

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ NGÀ

PHÁT HUY NHÂN TỐ CHỦ QUAN CỦA ĐỘI NGŨ  
GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN TRONG  
GIẢNG DẠY Ở CÁC HỌC VIỆN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN  
VIỆT NAM HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
NGÀNH: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG  
VÀ DUY VẬT LỊCH SỬ

HÀ NỘI - 2024

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ NGÀ

PHÁT HUY NHÂN TỐ CHỦ QUAN CỦA ĐỘI NGŨ  
GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN TRONG  
GIẢNG DẠY Ở CÁC HỌC VIỆN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN  
VIỆT NAM HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG  
VÀ DUY VẬT LỊCH SỬ

Mã số: 9229002

Người hướng dẫn khoa học: 1. TS. ĐINH VĂN THỤY

2. TS. BÙI THỊ PHƯƠNG THỤY

HÀ NỘI - 2024

## LỜI CAM ĐOAN

*Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả được nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ, đúng theo quy định.*

**TÁC GIẢ**



**Nguyễn Thị Nga**

## MỤC LỤC

*Trang*

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....</b>	<b>6</b>
1.1. Các công trình tiêu biểu liên quan đến lý luận về phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam.....	6
1.2. Các công trình tiêu biểu liên quan đến thực trạng phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam .....	12
1.3. Các công trình tiêu biểu liên quan đến giải pháp phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam .....	16
1.4. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố có liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết.....	20
<b>Chương 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁT HUY NHÂN TỐ CHỦ QUAN CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN TRONG GIẢNG DẠY Ở CÁC HỌC VIỆN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM.....</b>	<b>28</b>
2.1. nhân tố chủ quan và nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam.....	28
2.2. Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam - Khái niệm và chủ thể, nội dung, phương thức .....	44
2.3. Những yếu tố tác động đến phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam.....	62
<b>Chương 3: PHÁT HUY NHÂN TỐ CHỦ QUAN CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN TRONG GIẢNG DẠY Ở CÁC HỌC VIỆN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA .....</b>	<b>72</b>
3.1. Thực trạng phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay ..	72

3.2. Vấn đề đặt ra đối với phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay .....	116
<b>Chương 4: GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT HUY NHÂN TỐ CHỦ QUAN CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN TRONG GIẢNG DẠY Ở CÁC HỌC VIỆN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY .....</b>	<b>127</b>
4.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể đối với việc phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay .....	127
4.2. Tăng cường công tác bồi dưỡng tri thức, năng lực sư phạm, khơi dậy phẩm chất của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn đáp ứng yêu cầu khách quan của hoạt động giảng dạy hiện nay .....	127
4.3. Xây dựng môi trường thuận lợi, đảm bảo thực hiện tốt hệ thống chính sách tạo động lực phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.....	147
4.4. Nâng cao tính tích cực, tự giác phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay .....	155
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>165</b>
<b>DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN .....</b>	<b>167</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>168</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>180</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do lựa chọn đề tài luận án

Giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng chủ yếu tiến hành giảng dạy, nghiên cứu, bổ sung, phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; truyền bá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; xây dựng bản lĩnh chính trị, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong công tác cho các đối tượng học viên đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo. Do đó, vấn đề khơi dậy, phát huy năng lực, phẩm chất của đội ngũ này để họ luôn chủ động, tích cực, tự giác, sáng tạo khắc phục mọi khó khăn, trở ngại của điều kiện khách quan không thuận lợi; nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao là việc làm cấp thiết và có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Để thực hiện được mục tiêu này, cần tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó cần chú trọng quan tâm đến vấn đề phát huy nhân tố chủ quan trong quá trình giảng dạy của họ.

Những năm qua, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, cấp ủy, chỉ huy các cấp ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả nhiều giải pháp nhằm phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn như: đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu, độ tuổi phù hợp, không ngừng bồi dưỡng bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, tinh thần trách nhiệm, kiến thức, năng lực chuyên môn đạt chuẩn theo yêu cầu chung của quốc gia và quân đội. Đồng thời, các học viện cũng đặc biệt quan tâm tới công tác tuyển dụng, quản lý, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, chăm lo về cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, chế độ đối với đội ngũ này nhằm góp phần tạo lập môi trường thuận lợi để họ phát huy nhân tố chủ quan, huy động phẩm chất, năng lực tích cực cải biến nội dung, phương pháp giảng dạy. Tuy nhiên, hiện nay chất lượng thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện vẫn còn nhiều hạn chế. Một số giảng viên chưa thực sự tâm huyết với nghề, chưa tích cực, tự giác trong rèn luyện, nâng cao phẩm chất, năng lực, trình độ mọi mặt. Một bộ phận giảng viên còn lúng túng, thiếu linh

hoạt, sáng tạo trong hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, chất lượng sinh hoạt chuyên môn chưa cao. Nguyên nhân chủ yếu không chỉ do các học viện chưa thực sự tạo được môi trường khách quan thuận lợi mà còn do bản thân người giảng viên chưa chủ động tận dụng những điều kiện, khả năng vốn có, chưa phát huy hết nhân tố chủ quan trong quá trình giảng dạy.

Hiện nay, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; quá trình chuyển đổi số; yêu cầu mới của sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước; yêu cầu đổi mới toàn diện, căn bản sự nghiệp giáo dục - đào tạo trong các nhà trường quân đội; những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, v.v.. đã và đang đặt ra nhiều yêu cầu, thách thức đối với quá trình quá trình giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam. Do đó, việc làm sáng rõ những vấn đề lý luận, khảo sát, phân tích thực trạng, đề ra những giải pháp phù hợp nhằm phát huy hơn nữa nhân tố chủ quan của họ trong quá trình giảng dạy là vấn đề có ý nghĩa cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn. Từ những phân tích trên, nghiên cứu sinh quyết định lựa chọn vấn đề *“Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay”* làm đề tài luận án tiến sĩ.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực trạng phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay, tác giả luận án đề xuất một số giải pháp cơ bản phát huy nhân tố chủ quan trong giảng dạy của đội ngũ này.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến nội dung luận án từ đó xác định những vấn đề lập luận cần tập trung giải quyết.
- Luận giải những vấn đề lý luận về phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân

đội nhân dân Việt Nam.

- Đánh giá thực trạng, chỉ rõ vấn đề đặt ra đối với việc phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

- Đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

### **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

#### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam.

#### ***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

- *Về nội dung*: những vấn đề lý luận, thực tiễn về nhân tố chủ quan và phát huy nhân tố chủ quan trong giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn thuộc biên chế các khoa giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn bao gồm: triết học Mác - Lênin; kinh tế chính trị học; chủ nghĩa xã hội học; tư tưởng Hồ Chí Minh; Nhà nước và pháp luật; lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; giáo dục học quân sự; tâm lý học quân sự; dân tộc học; văn hóa học; công tác Đảng, công tác chính trị v.v.. các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam.

- *Về không gian*: Nghiên cứu, khảo sát đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn thuộc biên chế các học viện trong Quân đội nhân dân Việt Nam bao gồm: Học viện Quốc phòng (trực thuộc Chính phủ, do Bộ Quốc phòng quản lý, chỉ đạo); Học viện Kỹ thuật Quân sự, Học viện Quân y, Học viện Lục quân, Học viện Chính trị, Học viện Hậu cần, (trực thuộc Bộ Quốc phòng); Học viện Phòng không - Không quân, Học viện Hải quân, Học viện Khoa học Quân sự, Học viện Biên phòng (trực thuộc các quân chủng, tổng cục và tương đương).

- *Về thời gian*: các tư liệu, số liệu sử dụng trong luận án được giới hạn



chủ yếu từ sau Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ X năm 2015 đến năm 2024.

#### **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu**

##### ***4.1. Cơ sở lý luận***

Luận án dựa trên lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhân tố chủ quan, vai trò của nhân tố chủ quan; tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục - đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên; quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục - đào tạo, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên và phẩm chất, năng lực của đội ngũ nhà giáo.

##### ***4.2. Cơ sở thực tiễn***

Luận án dựa vào các báo cáo, tổng kết của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, Bộ Tổng tham mưu, các học viện trong Quân đội nhân dân Việt Nam, các cơ quan chức năng về công tác nhà trường, về phát huy năng lực, phẩm chất của đội ngũ nhà giáo nhất là đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện quân đội và các số liệu, tư liệu của tác giả luận án thu thập được trong quá trình khảo sát thực tế ở các học viện.

##### ***4.3. Phương pháp nghiên cứu***

- *Phương pháp nghiên cứu lý thuyết*: sử dụng kết hợp phương pháp tổng hợp, phân tích, hệ thống hóa lý thuyết một số tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các văn kiện, chỉ thị, nghị quyết của Đảng; thông tư, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng; các sách tham khảo và các bài đăng trên kỷ yếu hội thảo, tạp chí, v.v.. để xây dựng khung lý thuyết của đề tài.

- *Phương pháp khái quát hóa*: sử dụng trong phân tích, so sánh làm rõ một số khái niệm trong luận án; đồng thời luận giải, làm rõ những nội dung cơ bản về phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

- *Phương pháp điều tra, khảo sát*: sử dụng phiếu điều tra, bảng hỏi để tiến hành khảo sát đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn, học viên ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam. Thu thập, xử lý và phân tích số

liệu điều tra để phân tích thực trạng.

- *Phương pháp phỏng vấn*: thực hiện trao đổi, phỏng vấn, đàm thoại với cán bộ quản lý, giảng viên, học viên trong các học viện quân đội về những nội dung liên quan để thu thập thông tin, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động phát huy.

## **5. Những đóng góp mới của luận án**

Luận án góp phần hệ thống hóa những vấn đề lý luận về nhân tố chủ quan, phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam và đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ này trong thời gian tới.

## **6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của đề tài**

### **6.1. Về mặt lý luận:**

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm sâu sắc hơn những vấn đề lý luận về nhân tố chủ quan, phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay dưới góc độ triết học.

### **6.2. Về mặt thực tiễn:**

- Luận án góp phần nâng cao nhận thức về phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Luận án cung cấp những giải pháp, biện pháp cụ thể cho phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

- Luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo, phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập cho các nhà trường quân đội.

## **7. Kết cấu của luận án**

Luận án được kết cấu gồm: mở đầu, 4 chương (13 tiết), kết luận, danh mục các công trình khoa học đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

## Chương 1

### TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

#### 1.1. Các công trình tiêu biểu liên quan đến lý luận về phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam

Nhân tố chủ quan và vấn đề phát huy nhân tố chủ quan của các chủ thể đã được nhiều nhà lý luận đi sâu, nghiên cứu, tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau.

Tác giả L.I. Chi-na-co-va (1985) trong công trình: *“Chủ nghĩa quyết định xã hội: vấn đề động lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội”* [56] đã phân biệt khái niệm “yếu tố” và “nhân tố”. Trong đó, “yếu tố” chỉ là cái bộ phận, cái hợp thành sự vật, hiện tượng còn “nhân tố” là cái trực tiếp gây ra biến đổi. Từ đó có thể thấy “nhân tố chủ quan” chỉ là một bộ phận của “cái chủ quan” được chủ thể sử dụng trực tiếp trong quá trình tương tác với khách thể cụ thể. Đồng thời, “nhân tố chủ quan” cũng không phải là bản thân chủ thể mà chỉ là những phẩm chất, năng lực, thuộc tính của chủ thể, được chủ thể huy động trong hoạt động cụ thể tạo ra tính tích cực, chủ động, sáng tạo nhằm biến đổi khách thể theo mục đích xác định.

Tác giả Nguyễn Văn Tài (1998) trong công trình: *Tích cực hóa nhân tố con người của đội ngũ sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay* [99] đề cập đến vấn đề tích cực hóa nhân tố con người của đội ngũ sĩ quan trong xây dựng quân đội một cách cơ bản, toàn diện, có hệ thống, làm rõ thực chất phát huy, sử dụng có hiệu quả tính tích cực, tự giác, sáng tạo của đội ngũ sĩ quan quân đội hiện nay. Tuy không sử dụng khái niệm nhân tố chủ quan, nhưng tác giả đã đề cập đến việc phát huy nhiều yếu tố thuộc về nhân tố chủ quan của đội ngũ sĩ quan quân đội như tính tích cực, tự giác, sáng tạo và đề xuất những giải pháp để phát huy những yếu tố này, đó là: định hướng giá trị lợi ích, dân chủ hóa và trí tuệ hóa. Đặc biệt, trong đó cần quan tâm thực hiện những biện pháp chủ yếu về giáo dục - đào tạo, chính sách, cơ chế, tổ chức và xây dựng môi trường.

Tác giả Phạm Ngọc Minh (1999) trong cuốn sách: *Về nhân tố chủ quan và nhân tố khách quan: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở nước ta hiện nay* [76] Khi phân tích mối quan hệ giữa nhân tố chủ quan và nhân tố khách quan, tác giả khẳng định nhân tố khách quan giữ vai trò quyết định trong việc tìm ra phương pháp phương tiện tác động của nhân tố chủ quan. Các phẩm chất của chủ thể tạo thành nhân tố chủ quan đều được nảy sinh, phát triển dựa trên những tiền đề những điều kiện khách quan nhất định. Theo tác giả, hoạt động của con người chính là quá trình vượt bỏ tính chủ quan, là quá trình khách thể hóa những tư tưởng, biến chúng thành công cụ phương tiện sản xuất vật phẩm tiêu dùng.

Tác giả Phạm Văn Nhuận (2001) trong công trình: *Mối quan hệ giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan trong phát triển bản chất giai cấp công nhân của Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay* [81] cho rằng nhân tố chủ quan là tất cả những yếu tố, những đặc trưng hợp thành phẩm chất và năng lực nhận thức của chủ thể. Bên cạnh đó, nhân tố chủ quan còn bao gồm năng lực thực tiễn của chủ thể được chủ thể huy động vào những hoạt động cụ thể. Tác giả cũng chỉ ra rằng, giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan luôn có quan hệ biện chứng, có thể tác động qua lại, thâm nhập lẫn nhau, chuyển hóa lẫn nhau tạo nên sự biến đổi tích cực phù hợp với mục đích nhất định. Dưới sự chi phối của nguồn gốc - động lực nội tại, nhân tố chủ quan tạo nên tính năng động, sáng tạo trong quá trình cải biến điều kiện khách quan đạt được mục đích chủ thể đặt ra.

Tác giả Trần Thị Bích Liên (2001) trong công trình: *Tích cực hóa nhân tố chủ quan để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình* [60] cho rằng nhân tố chủ quan là tất cả những gì thuộc về chủ thể, các hoạt động của chủ thể nhằm tác động vào khách thể, biến đổi khách thể đều thuộc phạm trù nhân tố chủ quan. Từ đó tác giả xây dựng cấu trúc nhân tố chủ quan của giai cấp công nhân bao gồm: trình độ nhận thức, ý chí và năng lực nhận thức, năng lực hoạt động thực tiễn cùng thiết chế căn bản nhất - Đảng Cộng sản - do nó xây dựng nên và được nó sử dụng để thể hiện và thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình.

Cũng theo tác giả, trong nhân tố chủ quan của giai cấp công nhân có những đặc trưng về phẩm chất chính trị, đạo đức, hình thành nên thế giới quan, lý tưởng, niềm tin, lập trường, thái độ chính trị, thái độ lao động, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong ứng xử, năng lực tổ chức và hành động của giai cấp đó.

Luận án *Phát huy vai trò nhân tố chủ quan trong hoạt động của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở Bà Rịa - Vũng Tàu hiện nay* [62] của tác giả Nguyễn Hồng Lương (2006) đã làm rõ khái niệm “chủ thể”, “khách thể”, “chủ quan”, “khách quan”, “cái chủ quan”, “cái khách quan”, “nhân tố chủ quan” và vai trò nhân tố chủ quan trong hoạt động của con người. Theo tác giả, những yếu tố, phẩm chất thuộc về chủ thể, phụ thuộc vào chủ thể được gọi là chủ quan; những yếu tố, phẩm chất không phụ thuộc vào chủ thể, nằm ngoài chủ thể được gọi là khách quan. Nhân tố chủ quan là những thuộc tính của chủ thể tham gia trực tiếp vào hoạt động của chủ thể, cùng bản thân hoạt động của chủ thể tác động vào khách thể.

Tác giả đã làm rõ cấu trúc của nhân tố chủ quan bao gồm: một phần ý thức của chủ thể tham gia trực tiếp vào hoạt động của chủ thể; hoạt động có ý thức của chủ thể tác động vào khách thể nhất định; những phẩm chất, trạng thái thuộc về năng lực thể chất của chủ thể. Giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan có mối quan hệ biện chứng. Việc phát huy nhân tố chủ quan chính là phát huy tính tích cực, sáng tạo của chủ thể trong vận dụng quy luật khách quan tác động vào điều kiện khách quan.

Bài viết của Nguyễn Thị Hoa (2017) “Vai trò của nhân tố chủ quan trong phát triển nguồn nhân lực ngành giao thông vận tải ở nước ta hiện nay” [38] cho rằng nhân tố chủ quan là những thuộc tính, những phẩm chất tham gia trực tiếp vào hoạt động của chủ thể, tạo ra khả năng tích cực, sáng tạo trong hoạt động của chủ thể cùng bản thân hoạt động của chủ thể nhằm cải tạo khách thể nhất định. Từ những vấn đề lý luận chung, tác giả đi sâu phân tích kết cấu nhân tố chủ quan trong phát triển nguồn nhân lực ngành giao thông vận tải gồm 2 yếu tố. Một là, ý thức (tri thức, tình cảm, ý chí, động lực) của chủ thể tham gia phát triển nguồn

nhân lực của ngành. *Hai là*, năng lực, phẩm chất của các chủ thể phát triển nguồn lực ngành giao thông vận tải. Tác giả cũng nhấn mạnh các yếu tố thuộc về thể chất và phẩm chất nghề nghiệp của người lao động như: sức khỏe thể chất, thần kinh tâm lý; phẩm chất về năng lực chuyên môn kỹ thuật nhất là về kỹ năng nghề nghiệp; phẩm chất về năng lực thích ứng và năng động.

Tác giả Nguyễn Anh Tuấn (2012) với bài viết: “Biện chứng cái chủ quan và cái khách quan trong tư tưởng của V.I.Lênin”[110] đã đi sâu luận giải quan điểm của V.I.Lênin về điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan. Tác giả khẳng định: V.I.Lênin vạch ra sự tương tác biện chứng phức tạp giữa cái khách quan và cái chủ quan đóng vai trò hàng đầu trong sự phát triển lịch sử xã hội. Điều kiện khách quan vốn quyết định tính chất và chiều hướng chủ yếu của các quá trình xã hội. nhân tố chủ quan nếu xem xét về nguồn gốc và chức năng là sản phẩm của các điều kiện khách quan. Các yếu tố như tình cảm, tư tưởng, ý chí, mong muốn v.v.. đều được xác định bởi các điều kiện khách quan. Tuy nhiên, tác giả cũng chỉ ra rằng nhân tố chủ quan không phải là hệ quả tự nhiên của các điều kiện khách quan mà nó cũng có tính độc lập tương đối. nhân tố chủ quan có các tính quy luật phát triển logic riêng của mình và chỉ khi xét đến cùng nó mới bị quyết định bởi các điều kiện khách quan. nhân tố chủ quan sẽ giữ vai trò quyết định trong các cải biến xã hội trong trường hợp có đủ các điều kiện khách quan cần thiết.

Tác giả Phan Mạnh Toàn (2017) với bài viết: “nhân tố chủ quan trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay” [100] trên cơ sở đưa ra các khái niệm điều kiện khách quan, nhân tố chủ quan, tác giả đã đi sâu phân tích mối quan hệ giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan. Tác giả khẳng định, điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan không hoàn toàn biệt lập mà sự phân biệt ở đây chỉ mang tính tương đối. Giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan có mối quan hệ biện chứng, luôn tác động qua lại lẫn nhau. Mặc dù điều kiện khách quan giữ vai trò quyết định đối với nhân tố chủ quan. Tuy nhiên, nhân tố chủ quan không phụ thuộc thụ

động mà cũng có vai trò vô cùng quan trọng trong nhận thức, vận dụng và cải biến điều kiện khách quan. Vì vậy, theo tác giả, ý nghĩa biện chứng giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan là ở chỗ, nó đòi hỏi phải phát huy nhân tố chủ quan, tức là phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tự giác của chủ thể trong việc nhận thức và vận dụng quy luật khách quan để cải biến hiện thực.

Tác giả Đỗ Thái Huy (2018) với công trình: *Phát huy vai trò nhân tố chủ quan trong xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã ở đồng bằng sông Hồng hiện nay* [49] đã làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về nhân tố chủ quan: khái niệm kết cấu và vai trò của nhân tố chủ quan. Trong đó, tác giả khẳng định:

“Nhân tố chủ quan là tất cả những mặt, những yếu tố, những thuộc tính thuộc về chủ thể, trực tiếp tác động đến chủ thể và giúp cho chủ thể hoạt động một cách tích cực, sáng tạo và có hiệu quả” [49, tr.38]

Về mặt kết cấu, tác giả chỉ ra rằng nhân tố chủ quan bao gồm: ý thức của chủ thể; hoạt động của chủ thể; những phẩm chất năng lực và trạng thái của chủ thể. Theo tác giả, nhân tố chủ quan chính là sự kết hợp giữa ý thức, phẩm chất, năng lực với hoạt động của chủ thể. Đây cũng chính là những yếu tố thuộc về bản thân chủ thể, có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm chủ thể thực hiện mục đích của mình trong hoạt động thực tiễn. nhân tố chủ quan vai trò cải tạo điều kiện khách quan theo mục đích của mình; lựa chọn những khả năng khách quan và biến những khả năng của điều kiện khách quan thành hiện thực; lựa chọn con đường, cách thức, phương pháp tối ưu để tác động vào điều kiện khách quan nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong quá trình hoạt động. Bởi vậy, đây chính là yếu tố quyết định tiến trình biến đổi của lịch sử.

Luận án của Đỗ Thị Bích Thảo (2019): *Phát huy vai trò nhân tố chủ quan của lực lượng công an nhân dân trong đảm bảo an ninh quốc gia ở Việt Nam hiện nay* [108] chỉ ra rằng giữa nhân tố chủ quan và chủ thể có sự thống nhất nhưng không đồng nhất.

“Nhân tố chủ quan là khái niệm chung để chỉ những nhân tố đặc trưng tạo thành phẩm chất của chủ thể, được chủ thể huy động và trực tiếp tạo

ra năng lực cũng như động lực của chủ thể nhằm để nhận thức hoặc biến đổi khách thể cụ thể” [108, tr 31].

Theo tác giả, nhân tố chủ quan bao gồm: tri thức, ý thức, tình cảm, năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn của chủ thể được biểu hiện ra trong hoạt động của họ. Những phẩm chất này bao giờ cũng có hai mặt tích cực và tiêu cực. Trong đó, tri thức là yếu tố cơ bản nhất tạo nên sức mạnh của ý thức chủ thể. Điều kiện khách quan hình thành và phát triển không phụ thuộc vào ý chí, ý thức của chủ thể còn nhân tố chủ quan hình thành phát triển không những phụ thuộc vào ý thức, ý chí của chủ thể hành động mà còn phụ thuộc vào khách thể và điều kiện khách quan. Điều kiện khách quan quyết định nhân tố chủ quan, hoạt động của con người không thể bất chấp điều kiện khách quan nhưng không được xem nhẹ vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo của nhân tố chủ quan với tiến trình phát triển xã hội.

Tác giả Trần Quang Huy (2021) trong cuốn sách: *Vai trò nhân tố chủ quan trong phát huy di sản văn hóa ở Tuyên Quang hiện nay* [48] chỉ ra nhân tố chủ quan bao gồm các phẩm chất, năng lực của chủ thể làm nền tảng cho mọi hoạt động như: tri thức, tình cảm, niềm tin, lý tưởng và ý chí; năng lực thực tiễn của chủ thể; những phẩm chất, trạng thái thuộc về năng lực thể chất của chủ thể, trực tiếp tham gia vào hoạt động cụ thể của chủ thể. Theo tác giả, điều kiện khách quan quyết định nhân tố chủ quan nhưng bản thân nhân tố chủ quan có tính độc lập tương đối và giúp cho chủ thể nhận thức, tác động, cải biến điều kiện khách quan theo mục đích đã đặt ra. Vai trò đó thể hiện tập trung ở ba nội dung: *Thứ nhất*, thực hiện bước chuyển hóa hiện thực khách quan vào tư duy, thành nội dung tri thức của chủ thể, thành cái chủ quan. *Thứ hai*, thực hiện bước chuyển hóa những dự định chủ quan thành hiện thực, thực hiện quá trình “khách quan hóa cái chủ quan”. *Thứ ba*, tạo động lực thúc đẩy hoạt động của chủ thể trong cả quá trình nhận thức và hoạt động thực tiễn.

Tác giả Phukhaokham Thikeyo (2021) trong luận án: *Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên trong đào tạo sĩ quan ở các học viện Quân*



*đội nhân dân Lào hiện nay* [97], cho rằng:

“Nhân tố chủ quan là tất cả những mặt, những yếu tố, những thuộc tính thuộc về chủ thể, được chủ thể huy động vào hoạt động nhằm đạt được những mục đích nhất định”[97, tr. 42].

Đồng thời, tác giả chỉ ra những yếu tố cơ bản cấu thành nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên giảng dạy các học viện Quân đội nhân dân dân Lào bao gồm: tri thức, năng lực sư phạm, phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức sư phạm, ý chí, tình cảm, sự say mê nghề nghiệp và sức khỏe của đội ngũ giảng viên. Trong đó, tác giả nhấn mạnh tri thức là yếu tố quyết định đến động cơ, thái độ, trách nhiệm, quy định trình độ, khả năng, phương pháp truyền thụ của người giảng viên.

Tác giả Đặng Văn Ngọc (2024) có bài viết: “Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên thông tin ở Trường Quân sự quân khu 5”[80]. Theo tác giả, đội ngũ giáo viên thông tin ở Trường Quân sự quân khu 5 là những người trực tiếp đào tạo nên những nhân viên báo vụ, những tiểu đội trưởng thông tin vô tuyến điện, hữu tuyến điện. Đây là lực lượng rất quan trọng trong đảm bảo cho mạch máu của tác chiến trên chiến trường, nhất là trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao hiện nay. Tác giả chỉ ra rằng, phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giáo viên thông tin ở Trường Quân sự quân khu 5 là quá trình biến đổi, phát triển, hoàn thiện những yếu tố tri thức, tình cảm, ý chí, động cơ, thái độ và năng lực thực tiễn sư phạm của họ; làm cho vai trò của các nhân tố đó ngày càng thể hiện đầy đủ, hiệu quả trong quá trình giáo dục, đào tạo ở nhà trường.

## **1.2. Các công trình tiêu biểu liên quan đến thực trạng phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam**

Tác giả Đinh Xuân Khuê (2010) trong công trình: *Quan hệ giữa nâng cao năng lực giảng dạy và năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các trường đại học quân sự hiện nay* [54] đã khẳng định, so với yêu cầu đặt ra trong đào tạo sĩ quan những năm gần đây thì năng

lực nghiên cứu, đổi mới chương trình, nội dung giảng dạy của giảng viên khoa học xã hội nhân văn vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Việc nghiên cứu nâng cao chất lượng giảng dạy mặc dù đã được giảng viên chú trọng nhưng chưa thật sự thường xuyên, toàn diện, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ giảng dạy ở các trường đại học quân sự hiện nay. Khả năng nghiên cứu, vận dụng các phương tiện hiện đại vào giảng dạy của giảng viên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu giảng dạy bậc đại học quân sự trong thời đại phát triển khoa học công nghệ. Số lượng, chất lượng của giảng viên ngày càng tăng nhưng nhìn chung, sự gia tăng đó vẫn chưa theo kịp với mục tiêu, yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ đào tạo đại học quân sự. Trên cơ sở đó, tác giả đánh giá những nhân tố tác động và yêu cầu đối với quan hệ giữa nâng cao năng lực giảng dạy và năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các trường đại học quân sự hiện nay.

Trong luận án: *Phát triển bản lĩnh chính trị và tri thức khoa học của giảng viên trẻ khoa học xã hội và nhân văn ở các trường Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay* [37] tác giả Lương Thanh Hân (2011) đã đưa ra đánh giá về quá trình phát triển bản lĩnh chính trị và tri thức khoa học của giảng viên trẻ khoa học xã hội nhân văn. Theo tác giả, quá trình phát triển bản lĩnh chính trị và tri thức khoa học của giảng viên trẻ khoa học xã hội và nhân văn chịu quy định của nhiều yếu tố: từ chất lượng đào tạo đội ngũ giảng viên trẻ trước đó, môi trường quản lý rèn luyện và nhân tố chủ quan của bản thân đội ngũ giảng viên trẻ.

Thông qua các số liệu điều tra, khảo sát, đánh giá, tác giả chỉ ra rằng, đội ngũ giảng viên trẻ khoa học xã hội và nhân văn ở các trường Sĩ quan đã rất chú trọng đến công tác bồi dưỡng, rèn luyện ở các khoa, bộ môn, là nơi trực tiếp quản lý, bồi dưỡng, đào tạo họ. Mặt khác, các trường Sĩ quan cũng coi trọng vấn đề lợi ích cá nhân là động lực kích thích quá trình phát triển bản lĩnh chính trị và tri thức khoa học nhằm hoàn thiện nhân cách sư phạm của người giảng viên.

Cuốn sách: *Phát triển nguồn lực giảng viên khoa học xã hội và nhân*

*văn chất lượng cao trong các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay* [32] của tác giả Phạm Thanh Giang (2019) đã đi sâu phân tích thực trạng phát triển nguồn lực giảng viên khoa học xã hội nhân văn chất lượng cao, trong đó có đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các nhà trường quân đội. Theo tác giả, những năm qua, công tác phát triển nguồn lực này luôn được quan tâm, chú trọng và đạt nhiều thành tựu.

Bên cạnh đó, tác giả cũng chỉ ra những hạn chế như công tác đào tạo, bồi dưỡng, quản lý giáo dục đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn chất lượng cao ở các học viện còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ. Theo tác giả, có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, trong đó có nguyên nhân thuộc về nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên đó là một bộ phận giảng viên thiếu tính tích cực trong tự học, tự nghiên cứu, làm việc “tròn vai” chưa có sự bứt phá, bung hết sức lực, trí tuệ trong qua trình công tác.

Cuốn sách: *Quan hệ khách quan và chủ quan trong phát triển năng lực sư phạm của giảng viên lý luận chính trị các nhà trường quân đội hiện nay* [68] do tác giả Bùi Văn Mạnh (2021) chủ biên đã trình bày toàn diện những vấn đề lý luận về quan hệ khách quan và chủ quan trong phát triển năng lực sư phạm của giảng viên lý luận ở các nhà trường quân đội và đề ra giải pháp giải quyết tốt mối quan hệ này. Theo các tác giả, trong thời gian qua, chủ thể của quá trình phát triển năng lực sư phạm cho giảng viên cơ bản đã có nhận thức, giải quyết đúng đắn quan hệ khách quan và chủ quan trong quá trình này. Tuy nhiên, ở những thời điểm khác nhau vẫn còn tình trạng chưa quan tâm đúng mức đến việc tạo điều kiện khách quan thuận lợi, nhiều giảng viên lý luận chính trị còn chưa phát huy tốt tính năng động chủ quan, tận dụng được những điều kiện khách quan thuận lợi của nhà trường để phát triển năng lực sư phạm, còn có những biểu hiện thụ động, trông chờ, ỷ lại.

Tác giả Hoàng Đình Chiêu (2022) với bài viết “Bàn về nâng cao chất lượng dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn trong các học viện, nhà trường quân đội” [9] bên cạnh chỉ ra những mặt tích cực, tác giả cũng đánh giá,

trong công tác giảng dạy khoa học xã hội nhân văn ở các nhà trường quân đội, một số cán bộ, giảng viên, học viên chưa nhận thức đúng về vị trí, vai trò của các môn học. Quá trình đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên có nơi chưa hiệu quả, chưa gắn với quy hoạch và thực tiễn nhu cầu. Do đó, cần tiếp tục đề xuất, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, bố trí, sử dụng đội ngũ giảng viên nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ này phát huy năng lực bản thân.

Cuốn sách do Tạ Quang Đàm (2021) chủ biên, *Nâng cao chất lượng dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở các học viện, trường Sĩ quan quân đội đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện năng lực người học* [16] khẳng định thực tiễn dạy học các môn khoa học xã hội nhân văn ở các học viện, trường Sĩ quan quân đội mặc dù đã có những điều chỉnh, đổi mới tích cực trên tất cả các mặt, các yếu tố nhưng chưa mang lại những chuyển biến rõ nét. Nguyên nhân được chỉ ra là do trình độ sư phạm của đội ngũ giảng viên còn hạn chế. Một bộ phận giảng viên thiếu linh hoạt, sáng tạo trong định hướng, vận dụng bài học vào thực tiễn quân sự. Điều này dẫn đến kết quả là sản phẩm đào tạo của nhà trường còn có những hạn chế về phẩm chất, năng lực. Một bộ phận còn có những yếu kém về chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong công tác, thiếu hụt các kỹ năng trong làm việc.

Ninh Xuân Hanh (2021) với luận án: *“Phát triển đội ngũ giảng viên các học viện trong quân đội theo tiếp cận năng lực”* [36]. Qua khảo sát, tác giả đánh giá, so với yêu cầu nhiệm vụ của quân đội trong tình hình mới, chất lượng đội ngũ giảng viên ở các học viện quân đội còn những hạn chế bất cập như: ngũ giảng viên còn thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ, trình độ chuyên môn của giảng viên ở từng khoa chưa đồng đều, kỹ năng sư phạm của một số giảng viên còn hạn chế, việc thực hiện kế hoạch, nội dung chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ giảng viên chưa thường xuyên. Chính vì thế, tác giả đi sâu vào nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên các học viện quân đội theo tiếp cận năng lực.

Cuốn sách của tác giả Thân Văn Quân (2022), *Nâng cao chất lượng bài giảng các môn khoa học xã hội và nhân văn của giảng viên ở các trường đại học trong quân đội hiện nay* [85]. Bên cạnh việc đánh giá những yếu tố tích cực tác giả cũng chỉ ra nhiều hạn chế trong quá trình nâng cao chất lượng bài giảng các môn khoa học xã hội nhân văn. Theo tác giả, chất lượng bài giảng của giảng viên vẫn còn những hạn chế. Hạn chế đó do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trong đó, các nguyên nhân chủ quan được tác giả nhắc tới như: nhận thức về vị trí, vai trò của bài giảng đối với mỗi giảng viên trong giảng dạy còn chưa cao; trình độ thiết kế, biên soạn bài giảng, đặc biệt là bài giảng điện tử của một số giảng viên còn thấp. Trong khi đó, một bộ phận giảng viên có tâm lý ngại đổi mới phương pháp giảng dạy.

Tác giả Nguyễn Hữu Tuấn (2022) trong công trình: *Năng lực sư phạm của giảng viên trẻ khoa học xã hội và nhân văn ở các trường Sĩ quan quân đội hiện nay* [111] khẳng định năng lực sư phạm của giảng viên trẻ khoa học xã hội nhân văn đã được nâng lên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên, do chất lượng đào tạo giảng viên, chất lượng bồi dưỡng rèn luyện năng lực sư phạm cho giảng viên trẻ khoa học xã hội nhân văn, xây dựng môi trường sư phạm và phát huy nhân tố chủ quan của một bộ phận giảng viên trẻ còn có mặt chưa tốt nên năng lực sư phạm của họ vẫn tồn tại những hạn chế nhất định. Những hạn chế đó được biểu hiện cả ở trình độ tri thức, trình độ sư phạm, kỹ năng sư phạm, thái độ sư phạm lẫn kết quả hoạt động sư phạm của họ. Chính vì thế, theo tác giả, đội ngũ này cần được tiếp tục bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao năng lực sư phạm.

### **1.3. Các công trình tiêu biểu liên quan đến giải pháp phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam**

Tác giả Nguyễn An Ninh (2008) trong công trình: *“Phát huy tiềm năng trí thức khoa học xã hội Việt Nam”* [79]. Trên cơ sở khung lý thuyết, tác giả đi sâu khảo sát thực trạng, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân trong phát

huy tiềm năng trí thức khoa học xã hội ở Việt Nam hiện nay. Từ đó, tác giả đề xuất phương hướng và những giải pháp cơ bản nhằm phát huy hơn nữa tiềm năng của đội ngũ này trong thời gian tới. Hệ thống giải pháp được tác giả đưa ra mang tính toàn diện. Trong đó có giải pháp nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò của khoa học xã hội từ đó tạo ra động lực cho quá trình phát huy tiềm năng của trí thức khoa học xã hội Việt Nam. Đồng thời, tác giả cũng nhấn mạnh vai trò của việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và đổi mới công tác quản lý của Nhà nước đối với trí thức khoa học xã hội Việt Nam hiện nay.

Đề tài khoa học do Nguyễn Văn Chung (2012) chủ nhiệm: “*Giải pháp bồi dưỡng năng lực dạy học của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn trong các trường Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay* [12]. Theo nhóm tác giả, để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động bồi dưỡng năng lực dạy học của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các trường Sĩ quan quân đội cần tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp. *Thứ nhất*, kết hợp chặt chẽ giữa nâng cao nhận thức với xây dựng tình cảm nghề nghiệp. *Thứ hai*, kế hoạch hóa gắn liền với xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả quy trình bồi dưỡng. *Thứ ba*, đổi mới nội dung gắn với đa dạng hóa các hoạt động. *Thứ tư*, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh.

Bài viết của Vũ Thanh Xuân (2010): “Nâng cao năng lực thực tiễn - Giải pháp tăng cường chất lượng giảng viên đào tạo, bồi dưỡng” [122] cho rằng năng lực thực tiễn là khả năng hiểu biết thực tiễn ở góc độ tư duy nhận thức và được trải nghiệm trong thực tế. Trong phạm vi bài viết, tác giả đưa ra hệ thống 4 giải pháp chính bao gồm: *Thứ nhất*, thống nhất về tầm quan trọng và yêu cầu của việc nâng cao. *Thứ hai*, cần có những quy định về tiêu chuẩn kiến thức cũng như kinh nghiệm thực tế đối với giảng viên. *Thứ ba*, xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên. *Thứ tư*, cần xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đủ mạnh để có thể hỗ trợ và nâng cao năng lực thực tiễn của giảng viên.

Nguyễn Bá Dương (2016) trong công trình: “Nâng cao uy tín, vị thế của đội ngũ cán bộ khoa học xã hội nhân văn quân sự Việt Nam” [15] Theo tác

giả, trong bối cảnh phát triển mới của đất nước, để nâng cao uy tín và vị thế của đội ngũ cán bộ khoa học xã hội nhân văn quân sự, trước hết cần quan tâm đến việc khắc phục những hạn chế, bất cập về mặt số lượng, chất lượng trong công tác cán bộ. Tác giả nhấn mạnh, về mặt chất lượng, ngoài việc chuẩn hóa và áp dụng các tiêu chí mới về phẩm chất và năng lực của cán bộ khoa học xã hội nhân văn quân sự trong thời kỳ mới, cần có lộ trình hợp lý để đổi mới phương pháp, tác phong nghiên cứu khoa học của đội ngũ này. Cần gắn việc nghiên cứu phát triển lý luận với tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm tránh tình trạng lý luận xa rời với thực tiễn, trở nên giáo điều, lạc hậu.

Tác giả Nguyễn Văn Công (2018) trong công trình *Kỹ năng dạy học các môn khoa học xã hội nhân văn của giảng viên ở các trường Sĩ quan trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay* [8]. Tác giả cho rằng, có thể phát triển kỹ năng dạy học các môn khoa học xã hội nhân văn của giảng viên ở các trường Sĩ quan quân đội thông qua củng cố động cơ nghề nghiệp sư phạm quân sự đúng đắn cho giảng viên, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành, kiến thức tâm lý học sư phạm quân sự và giáo dục học quân sự cho giảng viên, tổ chức các hoạt động sư phạm, rèn luyện khả năng vận dụng kiến thức, kỹ xảo, kinh nghiệm dạy học cho giảng viên, phát huy tính tích cực tự học tập, rèn luyện của họ. Có thể thấy, trong hệ thống giải pháp được đưa ra nhằm phát triển kỹ năng dạy học các môn khoa học xã hội nhân văn của giảng viên ở các trường Sĩ quan quân đội hiện nay có rất nhiều giải pháp hướng tới phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên.

Cuốn sách của Trần Việt Hưng (2019): *Xây dựng đội ngũ trí thức khoa học Mác - Lênin trong các nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay* [51]. Theo tác giả, để đạt được kết quả cao trong quá trình dạy học cho học viên, bản thân người giảng viên phải hiểu biết quy luật của quá trình giáo dục, sử dụng thành thạo các phương pháp dạy học, không ngừng trau dồi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, thường xuyên tiếp cận những tri thức mới, xử lý những vấn đề lý luận và thực tiễn trong phạm vi hoạt động của mình. Chính

vì thế, một trong số những giải pháp tác giả đưa ra là tạo điều kiện thuận lợi kết hợp với phát huy tính tích cực, chủ động tự học tập, tự bồi dưỡng, rèn luyện của giảng viên, tức là, hướng tới việc phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ này.

Tác giả Hoàng Văn Phai (2020) trong công trình: *“Bồi dưỡng phẩm chất, năng lực cho giảng viên ở các học viện, trường Sĩ quan quân đội trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”* [82] đã đi sâu luận giải phẩm chất và năng lực của giảng viên ở các học viện, trường Sĩ quan quân đội. Tác giả khẳng định, quá trình hình thành phẩm chất và năng lực của đội ngũ này có nhiều nhân tố tác động, trong đó chủ yếu là thông qua con đường giáo dục - đào tạo, bồi dưỡng và quá trình tự giáo dục - đào tạo, bồi dưỡng. Những phẩm chất, năng lực này không cố định mà luôn vận động, biến đổi theo những yêu cầu chung và yêu cầu riêng đặc thù ngành, lĩnh vực chuyên môn của hoạt động quân sự. Do đó, quá trình đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, gắn liền với việc thử thách, rèn luyện họ tại các đơn vị cơ sở. Theo tác giả, hiện nay, trước sự vận động và phát triển của thực tiễn, đặc biệt là những thành tựu mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cần thực hiện các yêu cầu và giải pháp mang tính toàn diện trong quá trình bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên các nhà trường quân đội. Trong đó, tác giả đặc biệt nhấn mạnh vai trò của việc bồi dưỡng phương pháp sư phạm, phương pháp quản lý, vận dụng kinh nghiệm, kỹ năng, tận dụng thành tựu của khoa học công nghệ vào hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và quản lý đội ngũ giảng viên. Bên cạnh đó, tác giả cũng cho rằng, trong tình hình mới, để giảng viên có đủ phẩm chất và năng lực họ phải được làm việc trong một môi trường sáng tạo cao, có khả năng độc lập, tự chịu trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám đề xuất và thực hiện các giải pháp đổi mới.

Trong luận án *Phát triển đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các trường Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam theo tiếp cận quản lý nguồn nhân lực* [107] tác giả Nguyễn Văn Thái (2021) khẳng định, quản lý



phát triển nguồn nhân lực giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các trường Sĩ quan quân đội cần xây dựng và thực hiện đầy đủ cơ chế, chính sách; tạo lập những điều kiện tốt nhất về môi trường tự nhiên, kinh tế, chính trị, tâm lý, xã hội để cho họ phát huy được phẩm chất và năng lực ở mức độ cao nhất có thể. Đó là việc cung cấp điều kiện phương tiện làm việc đầy đủ; việc giao lưu học tập kinh nghiệm; điều kiện chăm sóc sức khỏe được đảm bảo, v.v.. Đó là việc cho đội ngũ giảng viên được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách của nhà giáo theo quy định của Nhà nước như: Chính sách tiền lương, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, chế độ khen thưởng, được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được phong tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”, “Nhà giáo nhân dân”, xét bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định của Nhà nước như đối với giảng viên đại học ngoài quân đội. Ngoài ra, còn được hưởng các chế độ, chính sách gắn với hoạt động đặc thù của lực lượng vũ trang, v.v.. Tạo lập được môi trường khách quan thuận lợi là góp phần không nhỏ vào việc phát huy nhân tố chủ quan của lực lượng này để họ có động lực tinh thần cố gắng phấn đấu hết mình vì thương hiệu nhà trường.

Tác giả Lê Thanh Phong (2021) trong công trình: *Nâng cao năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện, trường Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay* [83] đã đưa ra nhiều nhóm giải pháp nhằm nâng cao năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các nhà trường quân đội. Trong các nhóm giải pháp đưa ra, tác giả đặc biệt nhấn mạnh vai trò của nhóm giải pháp phát huy tính chủ động, tích cực, tự giác trong tự học tập, rèn luyện nâng cao năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện, trường Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay và coi đây là giải pháp có vai trò đặc biệt quan trọng.

Thông qua việc nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò cũng như ý nghĩa của việc tự học tập, rèn luyện mà giảng viên hình thành nhu cầu, động cơ, tự giác trong phấn đấu để tự hoàn thiện bản thân. Vì chất lượng của mọi hoạt động

luôn chịu sự chi phối của những yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó yếu tố chủ quan bên trong xét đến cùng giữ vai trò quyết định. Đội ngũ giảng viên vừa là đối tượng của hoạt động nâng cao vừa là chủ thể tích cực của hoạt động tự nâng cao năng lực giảng dạy của mình. Tự học tập, rèn luyện chính là yếu tố chủ quan, là yếu tố bên trong của quá trình nâng cao. Đó là sự tự giải quyết các mâu thuẫn nảy sinh bên trong trước yêu cầu cao về phẩm chất, năng lực của giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong tình hình mới.

#### **1.4. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố có liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết**

##### ***1.4.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài luận án***

*Các công trình tiêu biểu liên quan đến lý luận về phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam*

Các công trình đã khái quát về mặt lý luận chung về nhân tố chủ quan và phát huy nhân tố chủ quan. Tiếp cận vấn đề nghiên cứu ở nhiều góc độ các tác giả đã luận giải các khái niệm tiền đề như: “chủ thể”, “khách thể”, “chủ quan”, “khách quan” từ đó đưa ra khái niệm nhân tố chủ quan là toàn bộ những phẩm chất, năng lực của chủ thể, được chủ thể huy động vào quá trình nhận thức, biến đổi khách thể nhằm đạt được mục đích nhất định. nhân tố chủ quan luôn đặt trong mối quan hệ với điều kiện khách quan nhất định. Theo các tác giả, điều kiện khách quan đóng vai trò quyết định nhân tố chủ quan nhưng bản thân nhân tố chủ quan không thụ động mà có tính độc lập tương đối, nhân tố chủ quan giúp cho chủ thể nhận thức, tác động, cải biến điều kiện khách quan theo mục đích đã đặt ra. Đây là những quan điểm đúng đắn trên lập trường thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng.

Về vai trò của nhân tố chủ quan, các công trình đều khẳng định, nhân tố chủ quan đóng vai trò vô cùng quan trọng trong định hướng nhận thức, hành động và mang lại hiệu quả cho hoạt động của chủ thể, tạo nên tính tích cực, tự

giác cho hoạt động của mỗi cá nhân, con người. Các tác giả cũng đưa ra các kết luận khá tương đồng về những yếu tố cấu thành nhân tố chủ quan của mỗi cá nhân con người bao gồm toàn bộ những phẩm chất, năng lực, thuộc tính của chủ thể như: tri thức, tình cảm, niềm tin, lý tưởng và ý chí; năng lực hoạt động thực tiễn, v.v.. được chủ thể huy động trong hoạt động cụ thể tạo ra tính tích cực, chủ động, sáng tạo nhằm biến đổi khách thể theo mục đích xác định.

Một số tác giả đã chỉ ra rằng, đội ngũ giảng viên đóng vai trò quyết định trực tiếp chất lượng giáo dục - đào tạo ở các nhà trường, đồng thời chỉ ra tính tất yếu phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ này. Các tác giả đã đề cập đến những yếu tố thuộc về nhân tố chủ quan của người giảng viên được họ huy động trong quá trình giảng dạy đó là: tri thức, năng lực sư phạm, đạo đức, tình cảm, ý chí v.v.. trong đó, nhấn mạnh vai trò của yếu tố tri thức là yếu tố quyết định đối với động cơ, thái độ, trách nhiệm, trình độ, khả năng và phương pháp truyền thụ của người giảng viên. Theo các tác giả, tri thức là yếu tố cốt lõi của người giáo viên nhưng họ cũng cần có những kỹ năng sư phạm, tính tích cực và sự sáng tạo, tức là, cần những năng lực của bản thân được huy động tối đa vào trong quá trình dạy học.

*Các công trình tiêu biểu liên quan đến thực trạng phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam*

Các tác giả đã đi sâu nghiên cứu đặc điểm, vai trò đối tượng giảng viên nói chung và giảng viên khoa học xã hội nhân văn nói riêng trong các nhà trường quân đội. Bên cạnh đó, các tác giả cũng chỉ ra việc đánh giá chất lượng đội ngũ này cần dựa vào các yếu tố thuộc về nhân tố chủ quan của họ như: phẩm chất đạo đức, lối sống; ý chí và khả năng học tập, rèn luyện; sự tâm huyết với nghề nghiệp, đam mê giảng dạy và nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Các công trình đã chỉ ra rằng phát huy năng lực trí tuệ, bản lĩnh chính trị, năng lực sư phạm, v.v.. của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở

các học viện quân đội chịu sự tác động bởi môi trường sư phạm; năng lực lãnh đạo quản lý của các nhà trường; mục tiêu, chương trình, nội dung, đối tượng đào tạo; việc giải quyết tốt lợi ích cho giảng viên thông qua chế độ chính sách và phụ thuộc trực tiếp vào trình độ tri thức, tình cảm, ý chí, động cơ, thái độ, trách nhiệm, đạo đức sư phạm, năng lực sư phạm và thể chất của họ.

Nhiều công trình nghiên cứu đã đi sâu nghiên cứu thực trạng phát triển những yếu tố, phẩm chất cấu thành năng lực hoạt động thực tiễn của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn như: năng lực trí tuệ, tri thức, bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, sẵn sàng chiến đấu, hi sinh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tuyệt đối trung thành với Đảng với Tổ quốc, với nhân dân; tinh thần dũng cảm, ý chí kiên cường; đạo đức trong sáng, lối sống trung thực, giản dị; ý thức tổ chức kỷ luật tự giác, nghiêm minh. Ngoài ra, các tác giả cũng tiến hành khảo sát, đánh giá kinh nghiệm thực tiễn; kỹ năng, kỹ xảo; phẩm chất chính trị, đạo đức, phẩm chất nghề nghiệp; phương pháp, tác phong công tác, sự tự tu dưỡng, học tập, rèn luyện và tố chất của người giảng viên (yếu tố sinh học) giúp họ hoàn thành tốt các nhiệm vụ đặc biệt là nhiệm vụ giảng dạy.

*Các công trình tiêu biểu liên quan đến giải pháp phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam*

Trên cơ sở khảo sát, phân tích thực trạng năng lực trí tuệ, kỹ năng sư phạm, tính tích cực xã hội, v.v.. của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các nhà trường quân đội, nhiều công trình nghiên cứu đã đưa ra những giải pháp đồng bộ nhằm bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ này trên những phương diện nhất định. Một số giải pháp được đưa ra như: đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo, coi trọng yếu tố lợi ích của đội ngũ giảng viên, tập trung giải quyết vấn đề chính sách xã hội, xây dựng môi trường lao động phù hợp, v.v.. nhằm góp phần thúc đẩy động cơ, thái độ, ý chí, đạo đức, phẩm chất, trách nhiệm của người giảng viên. Các tác giả đã nhấn mạnh rằng, để phát huy các yếu tố thuộc về chủ quan của đội ngũ giảng viên phải tiến hành

đồng bộ, nhiều biện pháp, có sự phối hợp của nhiều chủ thể khác nhau.

Theo các tác giả, cần xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh; tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đảm bảo tốt các chế độ, chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, chăm sóc sức khỏe; cung cấp điều kiện, phương tiện làm việc, mở rộng giao lưu học tập kinh nghiệm, v.v.. để giảng viên khoa học xã hội nhân văn phát huy hết nhân tố chủ quan của mình trong quá trình công tác nói chung và trong hoạt động giảng dạy nói riêng. Trong các nhóm giải pháp đưa ra, các tác giả đặc biệt nhấn mạnh vai trò của nhóm giải pháp phát huy tính chủ động, tích cực, tự giác trong học tập, rèn luyện của bản thân người giảng viên và coi đây là giải pháp có vai trò đặc biệt quan trọng. Các tác giả đã khẳng định rằng, chỉ có nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò ý nghĩa của tự học tập, rèn luyện người giảng viên mới hình thành nhu cầu, động cơ, tính tự giác trong phấn đấu để tự hoàn thiện bản thân, khắc phục khó khăn của điều kiện khách quan, hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy.

Từ kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài được tác giả khảo sát cho thấy, hiện nay đã có nhiều công trình luận giải rất sâu sắc dưới các góc độ nghiên cứu và trên các bình diện khác nhau về nhân tố chủ quan gắn với khách thể và đối tượng nghiên cứu cụ thể trong đó có đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn. Tuy nhiên, hiện nay chưa có công trình nào đi sâu luận giải một cách chuyên sâu, có hệ thống về phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam. Từ kết quả nghiên cứu của những công trình đi trước, tác giả mong muốn có cái nhìn rõ hơn về vấn đề này cũng như tầm quan trọng của nó đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trong các nhà trường quân đội nói chung và các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng. Do đó, hướng nghiên cứu và cách tiếp cận vấn đề này trong luận án là hoàn toàn độc lập, không trùng lặp với các công trình khoa học đã được công bố, nghiệm thu.

### ***1.4.2. Những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết***

#### ***Một là, về lý luận***

Luận án cần tập trung nghiên cứu, làm sáng tỏ thêm những vấn đề lý luận về nhân tố chủ quan. Phân tích các quan niệm về “chủ thể”, “khách thể”, “chủ quan”, “khách quan”, “nhân tố chủ quan”, “điều kiện khách quan”, làm rõ quan hệ biện chứng giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan trong nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người trên lập trường duy vật biện chứng. Đưa ra khái niệm đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay. Phân tích đặc điểm của đội ngũ này bao gồm: đặc điểm về vị trí, vai trò; chức năng, nhiệm vụ và môi trường công tác. Luận giải khái niệm nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay, chỉ ra những yếu tố cấu thành cũng như vai trò của những yếu tố cấu thành nhân tố chủ quan trong giảng dạy của đối tượng này. Tập trung xây dựng và luận giải một cách đầy đủ nội hàm khái niệm trung tâm của luận án đó là “Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay”. Chỉ rõ chủ thể, vai trò của từng chủ thể; nội dung và phương thức phát huy, đồng thời phân tích toàn diện những yếu tố cơ bản tác động tới quá trình phát huy. Đây là những cơ sở lý luận vô cùng quan trọng, làm tiền đề giúp tác giả triển khai các nội dung khác của luận án.

#### ***Hai là, về thực trạng***

Tác giả tiến hành khảo sát, đánh giá đúng thực trạng phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam, do đó việc lập phiếu điều tra, tiến hành phát phiếu điều tra khảo sát cho 2 đối tượng là giảng viên và học viên ở các học viện, tổng hợp kết quả điều tra, tiến hành gộp gở, trao đổi, phỏng vấn cán bộ quản lý, giảng viên, học viên, v.v.. nhằm đánh giá đúng thực trạng là việc làm vô cùng quan trọng. Đồng thời, tác giả luận án cũng cần thu thập các

tư liệu, báo cáo tổng kết, chỉ thị, nghị quyết, các số liệu thống kê của các học viện liên quan đến đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn, từ đó đánh giá hiệu quả phát huy trên các mặt chủ thể, nội dung, phương thức tiến hành. Chỉ rõ những ưu điểm, những hạn chế, khuyết điểm trong việc phát huy, đồng thời, phân tích nguyên nhân chủ yếu của những ưu điểm và hạn chế đó. Từ thực trạng và nguyên nhân thực trạng, xác định những vấn đề đặt ra đối với công tác phát huy về mặt chủ thể, nội dung và phương thức tiến hành nhằm định hướng cho việc xác định rõ giải pháp phát huy.

*Ba là, về giải pháp*

Luận án đề ra một số giải pháp cơ bản, có tính khả thi nhằm phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay. Các giải pháp đưa ra phải bám sát những yếu tố tác động và những vấn đề đặt ra. Chú trọng vào việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể; đổi mới nội dung, đa dạng hóa phương thức tác động; xây dựng môi trường thuận lợi, đảm bảo tốt chính sách và phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong giảng dạy của bản thân đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện trong quân đội. Luận án cũng phân tích, đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng giải pháp, nhấn mạnh những giải pháp trọng tâm, trọng điểm để tiến hành đồng bộ nhưng không dàn trải.

## **Kết luận chương 1**

Trong quá trình khảo sát, nghiên cứu để tìm ra giải pháp phát huy hiệu quả nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân hiện nay, tác giả đã tiến hành tổng quan những công trình cả ở trong nước và ở nước ngoài có liên quan đến vấn đề này. Nhìn chung, đã có không ít những công trình nghiên cứu của nhiều tác giả có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến vấn đề phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn. Những công trình đó đã góp phần làm rõ cơ sở lý luận, tầm quan trọng, thực trạng và giải pháp phát huy trên một số phương diện nhất định. Việc tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, đánh giá thành tựu đạt được của các công trình đó đã giúp tác giả luận án xác định những vấn đề còn bỏ ngỏ, những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết, đồng thời quá trình tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan cũng giúp tác giả nâng cao trình độ, năng lực nghiên cứu khoa học của bản thân.

Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học trong và ngoài nước đã tổng quát coi giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Đây là nguồn tài liệu có giá trị đối với quá trình tác giả thực hiện luận án. Với công trình của mình, tác giả luận án mong muốn sẽ góp phần không chỉ làm rõ một số vấn đề lý luận về phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam mà còn nghiên cứu phân tích, làm rõ thực trạng vấn đề này và cung cấp những giải pháp có cơ sở khoa học, có tính khả thi để có thể áp dụng vào trong thực tiễn nhằm phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ này một cách hiệu quả trong thời gian tới.



## **Chương 2**

# **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁT HUY NHÂN TỐ CHỦ QUAN CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN TRONG GIẢNG DẠY Ở CÁC HỌC VIỆN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**

## **2.1. Nhân tố chủ quan và nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam**

### **2.1.1. Nhân tố chủ quan**

#### **2.1.1.1. Khái niệm nhân tố chủ quan**

Trong quá trình nhận thức và cải tạo thế giới, con người với tư cách là chủ thể hoạt động luôn phải tính đến những điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan. Việc nhận thức toàn diện, đầy đủ về hai yếu tố này là cơ sở giúp cho mỗi chủ thể hoạt động đúng mục đích và có hiệu quả. Trong hai yếu tố đó, điều kiện khách quan đóng vai trò quyết định nhưng nhân tố chủ quan cũng có những ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng hoạt động của con người. Đối với đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam, phát huy nhân tố chủ quan sẽ góp phần tạo nên tính chủ động, tích cực, sáng tạo của họ trong việc nhận thức, nắm bắt điều kiện khách quan, từ đó huy động phẩm chất, năng lực vào thực hiện hoạt động giảng dạy có hiệu quả, đạt được mục đích đề ra.

Nhân tố chủ quan là khái niệm phản ánh tổng hợp, khái quát những mặt, những yếu tố cơ bản nhất trong hoạt động của con người. Để làm sáng tỏ quan niệm nhân tố chủ quan, trước hết, cần xuất phát từ việc nghiên cứu các khái niệm “khách thể”, “chủ thể”, “khách quan”, “chủ quan”, “điều kiện khách quan”. Sự phân biệt giữa “khách thể” và “chủ thể”; “khách quan” và “chủ quan”; “điều kiện khách quan” và “nhân tố chủ quan” là rất cần thiết trong nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người.

### *Khái niệm “khách thể” và “chủ thể”*

*Khách thể* theo quan điểm của triết học Mác - Lênin, là những sự vật, hiện tượng của thế giới hiện thực được nhận thức bởi con người, tồn tại độc lập, thường xuyên tác động đến con người, là đối tượng nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người. Khách thể không bao gồm toàn bộ thế giới hiện thực nói chung mà nó chỉ là một bộ phận của thế giới hiện thực đã và đang tác động đến hoạt động của con người. Ngoài những yếu tố vật chất của giới tự nhiên, khách thể còn bao gồm những lực lượng xã hội, những quan hệ xã hội, những hoạt động văn hóa, tư tưởng tồn tại độc lập với con người, được con người nhận thức và tác động trong quá trình hoạt động thực tiễn. Khách thể luôn vận động, biến đổi qua mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau.

*Chủ thể* theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin không phải con người trừu tượng mà là con người hoạt động. Tùy theo những cấp độ xem xét khác nhau mà có thể xem xét chủ thể là cả loài người, cũng có thể là một giai cấp, một dân tộc, một nhóm người hay một cá nhân nào đó. Đặc trưng chủ yếu nhất của con người với tư cách chủ thể là năng lực hoạt động sáng tạo, cải biến thế giới tự nhiên và xã hội. “Khách thể là tất cả những gì chủ thể tác động vào; chủ thể là con người với những cấp độ tồn tại khác nhau của nó đang thực hiện hoạt động nhằm tác động vào khách thể”[61, tr.13]. Xem xét cặp phạm trù khách thể và chủ thể là xuất phát điểm cho việc phân tích cặp phạm trù khách quan và chủ quan triết học Mác - Lênin. Bởi lẽ: “Các khái niệm cái chủ quan và cái khách quan đều gắn liền với đặc trưng của chủ thể và khách thể cũng như với những liên hệ qua lại giữa chúng” [1, tr.61].

### *Khái niệm “khách quan” và “chủ quan”*

*Khách quan* là tất cả những gì bên ngoài chủ thể, tồn tại độc lập với chủ thể, được chủ thể nhận thức và tác động tới thông qua hoạt động thực tiễn. “*Khách quan là phạm trù dùng để chỉ tất cả những gì tồn tại độc lập không lệ thuộc vào ý thức của chủ thể, hợp thành một hoàn cảnh hiện thực, thường xuyên và trực tiếp tác động quy định mọi hoạt động của chủ thể*” [102, tr.63]. Khách quan bao gồm:

*điều kiện khách quan; khả năng khách quan và quy luật khách quan.*

Nói đến khách quan là nói đến những gì tồn tại bên ngoài chủ thể và không phụ thuộc vào ý thức của chủ thể. Tuy nhiên, không thể đồng nhất khách quan với hiện thực khách quan hay thế giới vật chất nói chung. Cái khách quan chỉ bao hàm những bộ phận của thế giới khách quan có mối quan hệ với chủ thể, được chủ thể tính đến và sử dụng trong hoạt động của mình. Vì vậy, “cái khách quan là tất cả những gì tồn tại ngoài chủ thể và không phụ thuộc vào ý thức, ý chí của chủ thể, có quan hệ với hoạt động của chủ thể” [75, tr.16]. Khách quan bao giờ cũng được xem xét trong một mối quan hệ xác định với một chủ thể nhận thức và hành động cụ thể. Chủ thể đó có thể là một cá nhân, một tổ chức, một giai cấp, một cộng đồng người với những đặc trưng nhất định, những phẩm chất, năng lực xác định. Do đó, phạm vi của cái khách quan tùy thuộc vào chủ thể mà nó quan hệ. Khách quan không chỉ bao hàm những hiện tượng vật chất mà còn bao hàm những hiện tượng tinh thần, cái luôn tồn tại ngoài chủ thể, thường xuyên có tác động đến hoạt động của chủ thể. Để đạt được mục đích hoạt động của mình, chủ thể luôn phải tính đến hay sử dụng những yếu tố khách quan một cách phù hợp.

*Chủ quan* được định nghĩa trong Đại từ điển Tiếng Việt là “Cái thuộc về bản thân mình, về cái vốn có của mình” [118, tr.394]. Chủ quan là những cái thuộc về chủ thể, phụ thuộc vào chủ thể và được chủ thể sử dụng như một yếu tố để tác động vào khách quan trong một hoàn cảnh lịch sử nhất định. Chủ quan không tồn tại biệt lập mà luôn được đặt trong mối quan hệ biện chứng với khách quan. Trong đó, chủ quan bao giờ cũng phải lấy khách quan làm tiền đề, cơ sở cho sự tồn tại của mình. V.I.Lênin khẳng định: “Khái niệm (=con người), với tư cách là cái chủ quan, lại lấy cái tồn tại khác tồn tại tự nó (= giới tự nhiên đối lập với người) làm tiền đề” [58, tr.228].

Theo quan niệm của triết học Mác - Lênin, chủ quan là cái thuộc về chủ thể nhưng nó không đồng nhất với ý thức, mặc dù, ý thức là một bộ phận quan trọng của cái chủ quan, nằm trong cái chủ quan. Bởi lẽ: “Tư tưởng căn bản

không thể thực hiện được cái gì hết. Muốn thực hiện tư tưởng thì cần có những con người sử dụng lực lượng thực tiễn” [64, tr.181].

Ngoài ý thức, chủ thể còn có sức mạnh vật chất của bản thân chủ thể. Đó là những yếu tố thuộc về phẩm chất, thể chất không tồn tại bên ngoài chủ thể mà luôn gắn với chủ thể, do chủ thể quy định, phụ thuộc vào chủ thể. Chỉ những yếu tố thuộc về chủ thể, phụ thuộc vào chủ thể và được chủ thể huy động, sử dụng trong hoạt động thực tiễn nhằm đạt được mục đích nhất định, mới gọi là chủ quan, vì vậy: “*Chủ quan là phạm trù chỉ tất cả những yếu tố, đặc trưng hợp thành phẩm chất và năng lực nhận thức, tổ chức hoạt động thực tiễn của chủ thể tạo nên tính năng động, sáng tạo của chủ thể trong cải biến khách quan*” [102, tr.64].

*Khái niệm “điều kiện khách quan” và “nhân tố chủ quan”*

Từ những phân tích về khái niệm khách quan, có thể hiểu *điều kiện khách quan* là một bộ phận của khách quan nó được hiểu là tổng thể các yếu tố tồn tại độc lập với chủ thể hợp thành một hoàn cảnh hiện thực thường xuyên tác động, quy định hoạt động của chủ thể trong những điều kiện lịch sử nhất định. “Tất cả những hoàn cảnh không phụ thuộc vào ý chí và ý thức của chủ thể hành động mà trong hoàn cảnh đó con người làm nên lịch sử của mình đều thuộc về điều kiện khách quan” [31, tr.28].

Có thể thấy rằng, những điều kiện vật chất tồn tại độc lập với ý thức của chủ thể là yếu tố chính trong điều kiện khách quan. Theo C. Mác và Ph.Ăngghen: “Đối với công nhân, máy móc và nguyên liệu không phải là những giá trị sử dụng, không phải là hàng hóa mà là những điều kiện khách quan của một quá trình mà điều kiện chủ quan chính là bản thân người công nhân” [66, tr.762]. Tuy nhiên, điều kiện khách quan không chỉ bao hàm những điều kiện vật chất hợp thành hoàn cảnh hiện thực tồn tại độc lập và thường xuyên quy định, tác động đến hoạt động của chủ thể mà còn bao hàm cả những yếu tố thuộc về ý thức, tinh thần, tư tưởng khi chúng tồn tại bên ngoài, độc lập với chủ thể và đóng vai trò tác động, chi phối, quyết định hoạt động của chủ thể.

*Các yếu tố của điều kiện khách quan* rất đa dạng và phong phú bao gồm

các mặt, các yếu tố, các kết cấu vật chất tồn tại dưới dạng sẵn có như điều kiện địa lý, tự nhiên, môi trường sống, phương thức sản xuất. Đây là những yếu tố có tính vật chất. Ngoài ra, điều kiện khách quan cũng bao hàm hệ tư tưởng, những quan hệ xã hội, các phong tục, tập quán. Những yếu tố này cũng tồn tại độc lập với chủ thể, không phụ thuộc vào ý muốn của chủ thể. Khi chủ thể xuất hiện nhu cầu nhận thức và cải tạo khách thể thì các yếu tố của điều kiện khách quan trở thành điểm xuất phát, thành căn cứ cho hoạt động của chủ thể. Như các nhà lý luận của chủ nghĩa Mác từng khẳng định: “Người lao động coi những điều kiện khách quan của lao động của mình như là sở hữu của mình, đây chính là sự thống nhất tự nhiên của lao động với những tiền đề vật chất của nó” [67, tr.748]. Điều kiện khách quan luôn mang tính cụ thể, gắn với từng đối tượng và không ngừng biến đổi. Do đó, để hoạt động một cách có hiệu quả, chủ thể cần luôn luôn nhận thức, nắm bắt và vận dụng kịp thời những điều kiện khách quan và phát huy tối đa vai trò tích cực của nhân tố chủ quan.

*Khái niệm nhân tố chủ quan* luôn gắn với con người - chủ thể của hành động nhất định với tất cả những mặt, những yếu tố, những mối quan hệ cả về năng lực và phẩm chất, tạo nên tính tích cực của chủ thể, giúp cho chủ thể hoạt động một cách có hiệu quả. Không phải tất cả những gì thuộc về con người đều là nhân tố chủ quan mà chỉ có những thuộc tính, phẩm chất và năng lực tham gia trực tiếp vào hoạt động của chủ thể mới được coi là nhân tố chủ quan. Từ đặc trưng cơ bản trên, có thể thấy, ý thức của chủ thể đóng vai trò quan trọng cấu thành nội dung khái niệm nhân tố chủ quan nhưng không phải là ý thức nói chung mà phải là bộ phận ý thức tham gia trực tiếp vào hoạt động của chủ thể, chỉ đạo hành vi của chủ thể. “nhân tố chủ quan không phải là ý thức nói chung mà là cái ý thức đã trở thành sự chỉ đạo và phương châm của hoạt động. Nói cách khác, đã biến thành đặc điểm nhận định của hành vi hoạt động của chủ thể” [1, tr. 69].

Từ góc độ triết học, tác giả cho rằng, *nhân tố chủ quan là tổng hòa các yếu tố thuộc về chủ thể (tri thức, phẩm chất chính trị, đạo đức, tình cảm, ý chí,*

*năng lực hoạt động thực tiễn, thể chất v.v..)* được chủ thể huy động trong quá trình nhận thức và cải biến khách thể, cải biến hiện thực khách quan.

Về bản chất, nhân tố chủ quan chính là sức mạnh của chủ thể được huy động vào trong quá trình hoạt động nhằm cải tạo khách thể thỏa mãn nhu cầu của mình. Bản thân phạm trù nhân tố chủ quan không đồng nhất với phạm trù ý thức mà ngoài ý thức, tinh thần ra, nhân tố chủ quan còn bao hàm cả yếu tố vật chất, cả sức mạnh đã có và sức mạnh ở dạng tiềm tàng. nhân tố chủ quan không phải là cái trừu tượng mà luôn gắn với một chủ thể xác định và với một hoạt động có mục đích nhất định của chủ thể. Chỉ có thể xác định được nhân tố chủ quan khi xác định được chủ thể và hoạt động cụ thể của chủ thể.

Nhân tố chủ quan luôn có mối quan hệ biện chứng với điều kiện khách quan. Trong đó, điều kiện khách quan là tiền đề, cơ sở, là điểm xuất phát và là cái suy đến cùng quyết định nhân tố chủ quan. Tuy nhiên, nhân tố chủ quan không phải là cái thụ động mà có vai trò to lớn tác động trở lại, cải biến khách quan trong hiện thực.

#### 2.1.1.2. Các yếu tố cấu thành và vai trò của nhân tố chủ quan

*Nhân tố chủ quan bao gồm: Tri thức* là trình độ nhận thức, hiểu biết của con người; *phẩm chất chính trị, đạo đức* góp phần hình thành nên thế giới quan, niềm tin, ý chí, động cơ, thái độ, ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực hành động v.v.. của con người với tư cách là chủ thể; *tình cảm* làm một hình thái đặc biệt của sự phản ánh mối quan hệ giữa con người với con người và với hiện thực xung quanh, tham gia vào mọi hoạt động và trở thành động lực quan trọng trong hoạt động của con người; *ý chí* là sự định hướng, sự thôi thúc bên trong để chuyển hóa sự hiểu biết thành quyết tâm, hành động, *năng lực tổ chức thực tiễn* là năng lực tổ chức liên kết và sử dụng các lực lượng thực tiễn (người - người, người - vật) thành một cơ chế hoạt động thống nhất có sức mạnh thay đổi thế giới hiện thực. Ngoài ra, nhân tố chủ quan cũng bao hàm cả những phẩm chất, trạng thái thuộc về *thể chất* của chủ thể. Thể chất chính là tiền đề, là điều kiện không thể thiếu để chủ thể tiến hành hoạt động và phát

huy được vai trò tích cực của các yếu tố khác trong nhân tố chủ quan.

Do nhân tố chủ quan luôn gắn liền với một chủ thể xác định, với một hoạt động có mục đích nhất định của chủ thể và đặt trong mối quan hệ với điều kiện khách quan khác nhau, do đó, cấu trúc của nhân tố chủ quan gắn với mỗi chủ thể hoạt động có thể không hoàn toàn giống nhau.

#### *Vai trò của nhân tố chủ quan*

Thông thường, trong tự nhiên, các khuynh hướng có thể tự phát triển, biến đổi thành hiện thực khi tập hợp đủ các điều kiện cần thiết nhưng trong xã hội quá trình đó lại chịu sự chi phối của nhân tố chủ quan. Điều kiện khách quan có thể phát triển theo những khả năng khác nhau, nhân tố chủ quan lựa chọn những yếu tố có lợi cho sự phát triển trong điều kiện khách quan để biến khả năng thành hiện thực. Vai trò của nhân tố chủ quan chính là quá trình con người nhận thức các yếu tố và sự vận động, biến đổi của những điều kiện khách quan, lấy đó làm điểm xuất phát, làm tiền đề nảy sinh ở họ những dự kiến, những kế hoạch, lựa chọn công cụ, phương tiện để thực hiện hoạt động, đồng thời, hình thành nên trong họ ý chí, quyết tâm cải biến hiện thực vì nhu cầu, lợi ích của mình. Vai trò của nhân tố chủ quan trong cải biến điều kiện khách quan còn thể hiện ở tính chủ động, tích cực của chủ thể trong hoạt động thực tiễn, biết dựa vào những điều kiện khách quan này để tổ chức, hình thành những điều kiện khách quan khác cần thiết cho nhiệm vụ cụ thể của mình. Bằng cách đó, con người có thể thúc đẩy nhanh hơn tiến trình biến khả năng khách quan thành hiện thực.

Vai trò to lớn của nhân tố chủ quan còn thể hiện ở chỗ, bằng phẩm chất, năng lực chủ quan của mình, con người có thể điều chỉnh hình thức tác động của điều kiện khách quan và kết hợp một cách khéo léo sự tác động tổng hợp các yếu tố theo hướng phục vụ tốt cho mục đích của mình. Quá trình thực tiễn - nhận thức - thực tiễn là một quá trình vô tận giải quyết mối quan hệ giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan theo hướng đưa con người ngày càng trở thành chủ thể thực sự của thế giới khách quan.

***2.1.2. Đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam và nhân tố chủ quan trong giảng dạy của họ.***

*2.1.2.1. Khái quát về đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam và hoạt động giảng dạy của đội ngũ này.*

Hiện nay, biên chế Quân đội nhân dân Việt Nam có 10 học viện trực thuộc. Các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam là một bộ phận trong hệ thống các học viện, trường đại học của quốc gia, đặt dưới sự lãnh đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Đảng ủy và thủ trưởng cấp trên; sự quản lý và hướng dẫn nghiệp vụ của các cơ quan chức năng, có nhiệm vụ giáo dục - đào tạo đội ngũ cán bộ, sĩ quan quân đội có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển quân đội hùng mạnh, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam được biên chế hai khoa giáo viên khoa học xã hội nhân văn bao gồm: khoa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và khoa Công tác Đảng, Công tác chính trị, riêng Học viện Chính trị là một trong những trung tâm đào tạo giảng viên khoa học xã hội nhân văn và cán bộ chính trị cho các đơn vị trong quân đội, các khoa giáo viên khoa học xã hội nhân văn bao gồm: khoa triết học Mác - Lênin, khoa kinh tế chính trị, khoa chủ nghĩa xã hội khoa học, khoa Nhà nước và pháp luật, khoa lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Hồ Chí Minh học, khoa tâm lý học quân sự, khoa sư phạm quân sự và khoa Công tác Đảng, Công tác chính trị.

Hiện nay, các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam đang đẩy mạnh quá trình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; xây dựng các học viện chính quy, tiên tiến, mẫu mực, tiêu biểu vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Để thực hiện được mục tiêu đó, các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay cần tập trung phát triển toàn diện đội ngũ cán bộ, giảng viên, trong đó có giảng viên khoa học xã hội nhân văn có đủ phẩm chất, năng lực và quyết tâm khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được cấp trên giao phó.



*Đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*

Từ điển tiếng Việt định nghĩa: “Giảng viên: người làm công tác giảng dạy ở các trường trên bậc phổ thông hoặc ở các lớp đào tạo, huấn luyện” [120, tr. 507]. Luật Giáo dục 2005, tại Điều 70, Khoản 3 đã xác định: “Nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp gọi là giáo viên; ở cơ sở giáo dục đại học gọi là giảng viên” [96, tr. 25]. Theo quyết định số 01/QĐ-QP ngày 03 tháng 01 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn và quy chế xét công nhận chức danh của ngành chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong quân đội, những người trực tiếp làm công tác giảng dạy ở các học viện bậc đại học được gọi là giảng viên.

“Khoa học xã hội và nhân văn là hệ thống những tri thức về xã hội và về con người hợp thành xã hội” [47, tr. 510]. Như vậy, khoa học xã hội nhân văn là thuật ngữ dùng để chỉ một nhóm ngành khoa học đi sâu nghiên cứu về con người, mối quan hệ giữa con người với con người và con người với xã hội. Giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện quân đội là khái niệm dùng để chỉ những người trực tiếp làm công tác giảng dạy các môn học thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn.

Người giảng viên khoa học xã hội nhân văn không hoạt động chuyên môn riêng lẻ mà tập hợp thành một đội ngũ có sự tương đồng về đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ cơ bản. “Đội ngũ là tập hợp gồm số đông người cùng chức năng hoặc nghề nghiệp tạo thành một lực lượng” [123, tr. 339]. Khái niệm đội ngũ không chỉ được sử dụng trong lĩnh vực quân sự mà còn được sử dụng phổ biến trong nhiều lĩnh vực hoạt động khác của xã hội như: đội ngũ trí thức, đội ngũ cán bộ công chức, đội ngũ y bác sĩ, v.v.. Như vậy, đội ngũ được hiểu là tập hợp người tạo thành một lực lượng để thực hiện một hay nhiều chức năng xã hội. Họ có thể cùng nghề nghiệp, cùng chung mục đích hoạt động, liên quan mật thiết với nhau về lợi ích. Trong lĩnh vực giáo dục, khái niệm đội ngũ được sử dụng để chỉ những tập hợp người phân biệt với nhau về

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong hệ thống tổ chức giáo dục. Ví dụ: đội ngũ giáo viên, đội ngũ giảng viên, đội ngũ cán bộ quản lý, v.v..

Từ những phân tích trên, có thể rút ra quan niệm về đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam như sau:

*Đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam là tập hợp những cán bộ quân đội có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn giảng viên theo quy định của Bộ Quốc phòng đảm nhiệm công tác giảng dạy, nghiên cứu, phát triển các ngành khoa học xã hội và nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam.*

*Vai trò của đội ngũ:*

Vai trò cơ bản, quan trọng nhất của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam là giảng dạy, nghiên cứu, phát triển lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn, khoa học xã hội nhân văn quân sự của quân đội và quốc gia. Họ đóng vai trò nóng cốt trong việc truyền bá lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chỉ thị, nghị quyết của quân đội góp phần quan trọng quyết định đến chất lượng giáo dục - đào tạo ở các học viện.

Trên mặt trận tư tưởng - lý luận, họ là lực lượng trực tiếp, nòng cốt trong đấu tranh bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời là lực lượng cán bộ chính trị chất lượng cao dự trữ cung ứng cho các đơn vị cơ sở khi thực hiện những nhiệm vụ đột xuất và khi có chiến tranh xảy ra. Trên cương vị của mình, họ không chỉ truyền thụ kiến thức mà còn trực tiếp bồi dưỡng cho học viên phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, trang bị kinh nghiệm trong hoạt động quân sự, kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ huy và tiến hành công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội.

*Đặc điểm của đội ngũ:*

*Thứ nhất, đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam đa dạng về trình độ học vấn, năng lực công tác,*

*cấp bậc, quân hàm và kinh nghiệm thực tiễn*

Hiện nay giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện quân đội được tuyển chọn từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó, có 2 nguồn chủ yếu đó là: từ học viên các khóa đào tạo giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong các nhà trường quân đội như Học viện Chính trị, trường Sĩ quan Chính trị, v.v.. hoặc từ các trường đại học ngoài quân đội uy tín trong đào tạo giảng viên các chuyên ngành khoa học xã hội nhân văn như: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, v.v.. Một số ít trong số họ được đào tạo chuyển loại từ các ngành đào tạo khác trong quân đội. Họ có trình độ đào tạo từ cử nhân đến tiến sĩ, một số giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư, danh hiệu nhà giáo ưu tú, nhà giáo nhân dân, tuổi đời từ 23 đến 62; quân hàm từ thiếu úy đến thiếu tướng, tuổi quân từ 0 đến 45; chức vụ có chủ nhiệm Khoa, phó chủ nhiệm Khoa, chủ nhiệm Bộ môn, phó chủ nhiệm Bộ môn, giảng viên và trợ giảng. Mặc dù có sự đa dạng về nguồn tuyển chọn, trình độ tri thức, học hàm, học vị, độ tuổi nhưng nhìn chung đây là đội ngũ được đào tạo cơ bản, chuyên sâu, đáp ứng vị trí công việc có yêu cầu cao về trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn.

Những năm qua, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng luôn quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam có trình độ chuyên môn sâu, có kỹ năng, kỹ xảo, phương pháp sư phạm tốt, có kiến thức thực tiễn đa dạng, phong phú đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chính vì thế, trình độ tri thức, năng lực công tác của họ của đội ngũ này không ngừng được nâng lên qua từng năm học. Nhờ có nền tảng kiến thức sâu rộng nên họ có thể lao động khoa học sáng tạo, thực hiện chuyên môn nghiệp vụ một cách hiệu quả, có khả năng thích ứng linh hoạt, đa dạng và ứng phó hiệu quả với những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn. Trong quá trình tiến hành hoạt động giảng dạy, họ luôn cập nhật những tri thức chính trị - xã hội, thực tiễn hoạt động quân sự, đời sống quân nhân.

Phần lớn họ có kinh nghiệm, nhanh nhạy trong xử lý các tình huống sự phạm, dễ dàng tiếp cận với các phương pháp dạy học tiên tiến, ứng dụng tốt thành tựu của khoa học công nghệ, luôn tích cực đổi mới, sáng tạo trong quá trình quá trình giảng dạy. Đây là đặc điểm nổi bật, cũng là điều kiện thuận lợi để họ phát huy nhân tố chủ quan hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, trưởng thành trong công tác.

*Thứ hai, đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam đảm nhiệm nhiều chức năng, nhiệm vụ, có yêu cầu cao về phẩm chất, năng lực.*

Đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam là một bộ phận của đội ngũ nhà giáo quân đội, là những quân nhân, những sĩ quan, những giảng viên mặc áo lính. Nhiệm vụ cơ bản của họ là giảng dạy nhằm phát triển năng lực trí tuệ, tư duy, phẩm chất nghề nghiệp cho người học. Thông qua các phương pháp giảng dạy khác nhau, họ góp phần trang bị thế giới quan, phương pháp luận cho nhận thức và hoạt động thực tiễn của học viên. Bên cạnh đó, họ cũng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, bổ sung, phát triển lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn, khoa học xã hội nhân văn quân sự; tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chính vì đội ngũ này có yêu cầu cao về phẩm chất, năng lực cho nên quá trình tuyển chọn giảng viên khoa học xã hội nhân văn ngoài đảm bảo các tiêu chí về lý lịch, phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ tri thức, sức khỏe còn cần chú trọng đến năng khiếu, kỹ năng, tư chất phù hợp với hoạt động giảng dạy khoa học xã hội nhân văn, những phẩm chất cần cù, chịu khó, say mê học tập, nghiên cứu, ý chí, nghị lực vượt qua khó khăn, phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ v.v.. Đây là tiêu chí khác biệt trong khâu tuyển chọn đầu vào của đội ngũ này so với những nguồn lực khác ở các học viện trong quân đội.

Do đa dạng về chức năng, nhiệm vụ nên đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện hiện nay vừa cần có phẩm chất của những người quân nhân cách mạng vừa cần có phẩm chất của người thầy. Là một quân

nhân, họ luôn phải giữ cho mình bản lĩnh chính trị vững vàng; trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân, có ý thức tinh thần trách nhiệm cao, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ, có lòng dũng cảm, tinh thần đoàn kết, kỷ luật tự giác, nghiêm minh. Là một người giảng viên họ cần có tinh thần ham học hỏi, đức tính cần cù, kiên nhẫn, sự tâm huyết với nghề nghiệp, say mê nghiên cứu, sáng tạo, cống hiến. Hoạt động trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn họ phải là những người dày dặn về bản lĩnh, lập trường chính trị, tri thức khoa học, luôn yêu ngành, yêu nghề, say mê với công việc, khát khao cống hiến hết mình cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo của quân đội, luôn tôn trọng nhân cách và hết lòng giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp, học viên. Họ luôn mẫu mực trong giao tiếp, ứng xử, trong giải quyết các mối quan hệ xã hội, luôn là tấm gương sáng về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống để các thế hệ học viên học tập, noi theo.

*Thứ ba, đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam làm việc trong môi trường kỷ luật tự giác, nghiêm minh.*

Môi trường công tác của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện trong quân đội là môi trường quân sự. Đây là môi trường đặc thù, có tính chất căng thẳng, cường độ lao động cao, do đó, hoạt động quân sự luôn được duy trì trong các chế độ, quy định, điều lệnh, điều lệ tự giác, nghiêm minh. Công tác giảng dạy trong các nhà trường quân đội có yêu cầu cao về việc chấp hành nội quy, quy chế đào tạo, huấn luyện. Người giảng viên trong quá trình giảng dạy phải đảm bảo đúng lễ tiết, tác phong; chính xác tới đa giờ lên lớp theo thời khóa biểu và theo phân công của cán bộ khoa, bộ môn; giảng dạy đúng nội dung; phương pháp giảng dạy phải đa dạng phù hợp với từng đối tượng.

Mặt khác, mặc dù so với đối tượng quân nhân tại cá đơn vị huấn luyện, chiến đấu khác trong quân đội, đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn đã được quan tâm hơn về chính sách hậu phương quân đội, nhiều giảng viên có gia đình ở gần địa bàn đóng quân, thường xuyên được về thăm gia đình. Tuy nhiên, đặc thù hoạt động quân sự là chính quy, tập trung do đó, vẫn còn

một bộ phận giảng viên thường xuyên phải sống xa nhà, thường xuyên thay đổi vị trí công tác, thay đổi môi trường và điều kiện làm việc. Chính những đặc điểm của hoạt động quân sự đã tác động rất lớn đến người giảng viên, yêu cầu, đòi hỏi họ phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần, tâm lý ổn định, có ý chí kiên cường, sự bình tĩnh, tự tin trong mọi hoàn cảnh, sẵn sàng hy sinh vì nhiệm vụ, có ý thức trách nhiệm, có tính tổ chức và tính kỷ luật cao, có tính hiệp đồng chặt chẽ trong công tác và đặc biệt là tuyệt đối chấp hành chỉ thị, mệnh lệnh của người chỉ huy, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được tổ chức phân công. Do đó, tự giác phát huy nhân tố chủ quan trong quá trình thực hiện mọi nhiệm vụ nói chung và nhiệm vụ giảng dạy nói riêng là yêu cầu tất yếu, khách quan đối với người giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam.

*Hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam*

Theo Từ điển Tiếng Việt, *giảng dạy* là “*giảng để truyền thụ tri thức*” [120, tr.507]. Đây là hoạt động tổ chức điều khiển của giáo viên nhằm phát triển nhận thức của người học. Giảng dạy khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam là hoạt động của người giảng viên nhằm giúp cho các đối tượng học viên hình thành, phát triển thế giới quan khoa học, củng cố niềm tin cộng sản, hình thành các phẩm chất đạo đức cách mạng, phát triển đạo đức quân sự, phát triển tư duy phân tích, đánh giá các hiện tượng kinh tế - xã hội v.v.. giúp học viên sau khi tốt nghiệp có đủ điều kiện để phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, luôn độc lập, sáng tạo và thích nghi nhanh chóng với yêu cầu, đặc điểm của các loại hình hoạt động quân sự. Đây là một quá trình với nhiều công việc cụ thể bao gồm:

*Thứ nhất, chuẩn bị giảng dạy:* Trước khi tiến hành giảng dạy trên lớp giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam cần chuẩn bị tốt cho hoạt động thực hành giảng dạy của mình bao gồm các công việc như: nghiên cứu chủ đề bài giảng và đối tượng học viên; nghiên

cứu tài liệu, xử lý thông tin phục vụ bài giảng; biên soạn bài giảng; thông qua, hoàn thiện và phê duyệt bài giảng; thực luyện v.v.. Quá trình này không chỉ là yêu cầu khách quan của hoạt động giảng dạy mà còn là yếu tố đánh giá tính chủ động, sáng tạo, nỗ lực tìm tòi tri thức nâng cao chất lượng bài giảng của người giảng viên. Đối với giảng viên khoa học xã hội nhân văn khâu chuẩn bị giảng bài đóng vai trò vô cùng quan trọng. Do đặc thù các môn học khoa học xã hội nhân văn với kiến thức luôn vận động, biến đổi theo những bước chuyển biến của đời sống xã hội, đòi hỏi mỗi giảng viên phải phát huy nhân tố chủ quan, tích cực cập nhật thông tin thời sự trong nước và quốc tế; đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, thực tiễn hoạt động quân sự của học viên sau khi ra trường để hoàn thiện bài giảng, kế hoạch giảng bài sao cho đầy đủ, khoa học, bám sát thực tiễn.

*Thứ hai, thực hành giảng dạy.* Thực chất đây là quá trình lên lớp của người giảng viên khoa học xã hội nhân văn. Quá trình này được tiến hành dựa trên sự phân công của nhà trường, khoa, bộ môn. Giảng viên tiến hành lên lớp theo thời khóa biểu cần đảm bảo đúng đối tượng, chấp hành nghiêm quy chế đào tạo, đảm bảo tiến trình nội dung bài giảng, kế hoạch giảng bài đã chuẩn bị trước đó. Đặc biệt, đối với hoạt động thực hành giảng dạy, yếu tố phương pháp giảng dạy đóng vai trò vô cùng quan trọng. Với những nội dung đã được chuẩn bị đầy đủ trước đó, nếu giảng viên khoa học xã hội nhân văn phát huy nhân tố chủ quan trong lựa chọn hình thức và phương pháp giảng dạy phù hợp sẽ kích thích tính tích cực của học viên, hiệu quả giảng dạy vì thế sẽ được nâng lên. Ngoài ra, trong quá trình thực hành giảng dạy sẽ phát sinh nhiều tình huống sư phạm khác nhau, điều này yêu cầu người giảng viên khoa học xã hội nhân văn phải luôn chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tận dụng tốt những yếu tố khách quan thuận lợi, khắc phục những yếu tố bất lợi nảy sinh để giải quyết thỏa đáng các tình huống đặt ra.

*Thứ ba, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên.* Hoạt động giảng dạy của giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội

nhân dân Việt Nam còn bao hàm cả hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên. Quá trình này nhằm đánh giá mức độ đạt được của học viên trong việc hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết. Kết quả kiểm tra, đánh giá kết học học tập của học viên đồng thời là công cụ đánh giá hiệu quả giảng dạy của giảng viên. Hoạt động này nếu được tiến hành một cách khách quan, khoa học, minh bạch và có độ chính xác cao sẽ thúc đẩy tính tích cực, tự giác của người học, đồng thời, giảng viên có thể căn cứ vào kết quả đánh giá đó để điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy cho phù hợp. Do đó, trong quá trình giảng dạy người giảng viên khoa học xã hội nhân văn cần đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá, đi vào thực chất kiến thức, năng lực của người học tránh thiên lệch, bệnh thành tích.

*2.1.2.2. Khái niệm và các yếu tố cấu thành nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam*

Hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam là một quá trình biện chứng, tích cực, tự giác và sáng tạo. Trong quá trình đó người giảng viên phải không ngừng huy động năng lực, phẩm chất của bản thân, tận dụng điều kiện khách quan thuận lợi, khắc phục điều kiện khách quan bất lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Toàn bộ những yếu tố đó chính là nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của họ.

Có thể hiểu, *nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam là tổng hòa các yếu tố thuộc về đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn (tri thức, phẩm chất chính trị, đạo đức, tình cảm, ý chí, năng lực hoạt động thực tiễn, thể chất v.v..) được họ huy động vào quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trong từng giai đoạn lịch sử nhất định.*

Nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam bao gồm:



*Thứ nhất, tri thức của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn*

Tri thức là nền tảng hình thành năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên đồng thời cũng là yếu tố cơ bản cấu thành nhân tố chủ quan của họ. Tri thức là sự hiểu biết, là những thông tin mà người giảng viên lĩnh hội được trong quá trình học tập, công tác, giảng dạy, nghiên cứu và tham gia các hoạt động thực tiễn xã hội, đồng thời đó cũng là kiến thức mà họ truyền đạt cho các đối tượng học viên. Xét về lĩnh vực, tri thức đó bao gồm: tri thức khoa học xã hội nhân văn, tri thức khoa học xã hội nhân văn quân sự, tri thức thực tiễn chính trị - xã hội, v.v.. Đây là hệ thống tri thức mang tính tổng hợp và đa dạng.

Tri thức khoa học xã hội nhân văn, tri thức khoa học xã hội nhân văn quân sự là hệ thống những hiểu biết của giảng viên về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, lịch sử dân tộc, truyền thống quân đội, thực tiễn hoạt động giảng dạy, v.v.. Tri thức thực tiễn chính trị - xã hội, đây là sự hiểu biết của người giảng viên về thực tiễn đời sống đất nước và thời đại, những biến động mang tính thời sự đang diễn ra hàng ngày, hàng giờ tác động trực tiếp đến đời sống xã hội nói chung và đời sống quân nhân nói riêng. Hệ thống tri thức đa dạng, phong phú này không chỉ được hình thành trong quá trình họ được đào tạo tại các cơ sở giáo dục uy tín mà còn được bổ sung, phát triển trong quá trình họ tự học tập, nghiên cứu các giáo trình, tài liệu và trải nghiệm các hoạt động quân sự, thông qua đa dạng các mối quan hệ trong môi trường quân sự. Tri thức đó là công cụ để giảng viên nghiên cứu vận dụng trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

*Thứ hai, năng lực sư phạm* là một yếu tố không thể thiếu khi xem xét nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện trong quân đội. Năng lực sư phạm bao gồm các kỹ năng, kỹ xảo phù hợp với việc thu thập thông tin, tổng kết tri thức; sắp xếp trình tự logic vấn đề, biên soạn giáo án, bài giảng; vận dụng phương pháp, phương tiện dạy học để truyền tải nội dung kiến thức; kiểm tra, đánh giá mức độ tiếp

thu của người học và xử lý các tình huống sư phạm nảy sinh. Có thể nói, năng lực sư phạm là yếu tố then chốt quyết định chất lượng giảng dạy. Đây là dạng năng lực hoạt động thực tiễn cơ bản của đội ngũ giảng viên, năng lực đó được thể hiện ở tất cả các khâu, các bước của quá trình giảng dạy. Năng lực sư phạm của đội ngũ giảng viên chính là thước đo hiệu quả lao động của họ. Để có được năng lực sư phạm tốt họ phải huy động toàn bộ tri thức, tình cảm, ý chí, phải có quá trình rèn luyện nghiêm túc, bền bỉ, khắc phục mọi khó khăn, trở ngại của điều kiện khách quan không thuận lợi nhằm biến đổi nhận thức của đối tượng đào tạo, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu giáo dục.

*Thứ ba, phẩm chất chính trị* là yếu tố quan trọng hàng đầu trong những phẩm chất của người giảng viên khoa học xã hội nhân văn, nó được thể hiện ở sự trung thành tuyệt đối với mục tiêu lý tưởng của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và sức mạnh chiến đấu của quân đội. Đó còn là sự nhận thức sâu sắc về mục tiêu, yêu cầu đổi mới giáo dục - đào tạo trong quân đội đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc Việt Nam trong tình hình mới. Từ đó, họ tích cực tham gia nghiên cứu học tập, bổ sung phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng tích cực, sáng tạo những lý luận vào bồi dưỡng năng lực, phẩm chất cho người học.

*Thứ tư, đạo đức* của người giảng viên khoa học xã hội nhân văn là tập hợp những quan điểm, nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội có vai trò điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử, hành vi của người giảng viên trong quan hệ với đội ngũ học viên, với các lực lượng tham gia vào quá trình giáo dục - đào tạo và với xã hội. Họ không chỉ cần có tri thức đa dạng, phong phú mà còn cần có đạo đức trong sáng, không vụ lợi mới hoàn thành được nhiệm vụ của mình. Đạo đức của người giảng viên là sự hòa quyện giữa phẩm chất đạo đức của người thầy với phẩm chất đạo đức của người quân nhân cách mạng. Đạo đức trong sáng giúp họ luôn nỗ lực điều chỉnh hành vi của mình, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân và của các thế hệ học viên.

*Thứ năm, động cơ, ý chí* của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn

ở các học viện là những yếu tố không thể thiếu trong nhân tố chủ quan của họ. Đó là một quá trình tâm lý phản ánh hiện thực khách quan, phản ánh hệ thống các nhu cầu, mục đích, sức mạnh, lòng quyết tâm của họ trước sự tác động mạnh mẽ của điều kiện khách quan, trước quá trình nhận thức và cải tạo điều kiện khách quan. Nó là phương tiện điều chỉnh nhận thức và hành vi để đưa họ đạt tới mục đích, tiến tới thành công nhất định trong thực tiễn hoạt động giảng dạy.

*Thứ sáu, tình cảm, tâm huyết nghề nghiệp* là những yếu tố không thể thiếu trong nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn. Tình cảm là một hình thức phản ánh hiện thực khách quan vào đầu óc của người giảng viên, từ đó, nảy sinh những trạng thái tâm lý như: yêu, ghét, giận, vui, buồn, tiếc, thương, hứng thú say mê, chán nản, sợ hãi, hoang mang, dao động, v.v.. đối với điều kiện khách quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nói chung và nhiệm vụ giảng dạy nói riêng. Tình cảm quyết định thái độ, ý chí, động cơ bên trong, thúc đẩy hay kìm hãm hành động của họ. Tâm huyết nghề nghiệp đó thể hiện ở thái độ, tinh thần, trách nhiệm đối với sự nghiệp trồng người, là quá trình lao động sự phạm hăng say, cần mẫn, nhiệt thành, không vụ lợi. Chỉ khi có tình yêu đối với nghề nghiệp họ mới có thể gắn bó với hoạt động giáo dục và tình nguyện cống hiến lâu dài trong quân đội, luôn nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ.

*Thứ bảy, thể chất* là yếu tố đóng vai trò rất quan trọng trong nhân tố chủ quan của mỗi chủ thể. Đây là yếu tố đảm bảo cho mỗi chủ thể có thể tiến hành đa dạng các hoạt động thực tiễn. Hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên cũng chứa đựng những yếu tố về mặt thể chất riêng biệt. Đối với họ thể chất (bao gồm các yếu tố thể lực và tinh thần) phù hợp với hoạt động giảng dạy trong môi trường quân đội được hình thành từ khâu tuyển chọn đầu vào và được bồi dưỡng, phát triển trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Để đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của người giảng viên, họ phải thỏa mãn những yêu cầu về mặt thể chất như: có sức bền, sự dẻo dai, khả năng chịu được cường độ lao động cao, giảng dạy trong điều kiện khách quan không thuận lợi, vừa tham gia hoạt động giảng dạy trên lớp vừa thực hiện nhiều nhiệm vụ kết hợp khác, v.v..

## **2.2. Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam - Khái niệm và chủ thể, nội dung, phương thức**

### ***2.2.1. Khái niệm phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam***

Theo từ điển Tiếng Việt “phát huy là làm cho cái hay, cái tốt lan rộng, tác dụng và tiếp tục phát triển thêm” [120, tr. 988]. Theo nghĩa thông thường, phát huy là sự nâng lên, hơn lên, là quá trình làm biến đổi, phát triển những phẩm chất, năng lực hiện có của con người trở nên cao hơn, nhiều hơn, tốt hơn. Phát huy phẩm chất và năng lực của con người là quá trình khơi dậy và khai thác hiệu quả những tiềm năng của con người trong một hoạt động nhất định. Bên cạnh đó, phát huy cũng là hai mặt của một quá trình, vừa biến đổi theo hướng tích cực những yếu tố về phẩm chất, năng lực của con người vừa hạn chế, khắc phục những yếu tố tiêu cực để nâng cao chất lượng hoạt động thực tiễn của họ.

Có thể khái quát: *Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay là quá trình tác động của các chủ thể nhằm khơi dậy, khai thác có hiệu quả các yếu tố tri thức, phẩm chất chính trị, đạo đức, tình cảm, ý chí, năng lực hoạt động thực tiễn, thể chất v.v.. của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục - đào tạo trong từng giai đoạn lịch sử nhất định.*

*Thực chất* phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam là tác động nhằm khơi dậy tinh thần vượt khó, ý chí quyết tâm, tình cảm, tâm huyết với nghề trước những khó khăn, thách thức, loại bỏ những khuyết điểm, yếu kém, hạn chế để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy của đội ngũ này.

Theo C.Mác: “Con người tạo ra hoàn cảnh đến mức nào thì hoàn cảnh sáng tạo ra có người đến mức đó” [65; tr.55]. Xuất phát từ cơ sở triết học đó,

có thể khẳng định quá trình phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố trong đó điều kiện môi trường xã hội, hệ thống chính sách và điều kiện vật chất đảm bảo hoạt động sinh hoạt, học tập, giảng dạy của họ. V.L.Lênin chỉ ra rằng: “chủ nghĩa Mác đòi hỏi phải tính đến các điều kiện khách quan và sự thay đổi của chúng; rằng cần phải đặt vấn đề một cách cụ thể, phù hợp với những điều kiện đó” [59, tr.303].

Điều kiện khách quan ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam là một bộ phận của điều kiện khách quan của xã hội về mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, v.v.. Mặt khác, điều kiện khách quan ở các học viện quân đội còn có những nét đặc thù của lĩnh vực giáo dục - đào tạo quân sự. Đó là những yếu tố thuộc về hoàn cảnh hiện thực nằm ngoài ý thức, thường xuyên tác động đến hoạt động của đội ngũ giảng viên, vừa tạo ra những thuận lợi nhưng đồng thời cũng trở thành rào cản, khó khăn trong quá trình phát huy nhân tố chủ quan của họ trong giảng dạy. Đó là: điều kiện tự nhiên đất đai, địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu, vùng miền, trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nơi các học viện đóng quân; chỉ tiêu tổ chức biên chế, điều kiện cơ sở vật chất được trang bị; các quy định chung về chế độ, điều lệnh, điều lệ, kỷ luật quân đội; mục tiêu, yêu cầu, nội dung, chương trình đào tạo cán bộ quân đội tại các học viện trong từng giai đoạn lịch sử nhất định, v.v.. Những điều kiện khách quan này luôn vận động, biến đổi không ngừng và thường xuyên tác động đến chất lượng hoạt động giáo dục - đào tạo nói chung và đến hoạt động phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên trong giảng dạy nói riêng.

Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam là quá trình giải quyết mối quan hệ giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan giúp cho họ theo kịp những đòi hỏi mới, mục tiêu mới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục - đào tạo khắc phục những hạn chế về năng lực, phẩm chất, thể

chất; những thiếu hụt về điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, phục vụ công tác giảng dạy. Nhờ phát huy nhân tố chủ quan mà người giảng viên luôn kiên trì, bền bỉ, tự giác, sáng tạo tìm ra những con đường, phương pháp thích hợp để vượt quá giới hạn bản thân, hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy được giao.

### ***2.2.2. Chủ thể, nội dung, phương thức phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam***

#### ***2.2.2.1. Chủ thể phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam***

##### ***Thứ nhất, chủ thể lãnh đạo, chỉ huy***

Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam là hoạt động được tiến hành bởi nhiều chủ thể. Trong đó, chủ thể lãnh đạo, chỉ huy cao nhất là Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc Phòng. Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện; cấp ủy, chỉ huy các khoa, bộ môn nơi giảng viên khoa học xã hội nhân văn công tác là các chủ thể có vai trò lãnh đạo trực tiếp. Trong kết quả nghiên cứu, luận án chỉ tập trung đi sâu phân tích vai trò và sự tác động của các chủ thể trực tiếp.

*Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam* có vai trò quyết định trong việc quán triệt, thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, đề án kiến toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo quân đội nói chung và đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn nói riêng của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng. Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam, tiến hành chỉ đạo quá trình tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn. Đồng thời, Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam cũng là chủ thể trực tiếp đề ra các biện pháp phù hợp để phát triển phẩm chất chính trị, bồi dưỡng đạo đức lối sống, rèn luyện động cơ, tình cảm, ý chí giúp cho đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn nỗ lực phát huy phẩm chất, năng lực của bản thân vào thực hiện nhiệm vụ giảng

dạy. Đây là những tác động mạnh mẽ, có vai trò to lớn đối với quá trình phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn vì nó quyết định đến nhận thức, tình cảm và năng lực thực tiễn của họ.

*Cấp ủy, chỉ huy khoa, bộ môn nơi giảng viên khoa học xã hội nhân văn công tác* là chủ thể trực tiếp thực hiện các nội dung, biện pháp phát huy nhân tố chủ quan trong giảng dạy của đội ngũ giảng viên. Cấp ủy, người chỉ huy khoa, bộ môn tác động trực tiếp thông qua việc lãnh đạo, chỉ huy, đánh giá, đề nghị sắp xếp, sử dụng cán bộ, tiến hành công tác tư tưởng, công tác tổ chức, kiểm tra đôn đốc, khen thưởng, kỉ luật, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với giảng viên thuộc quyền. Là những cán bộ lãnh đạo, chỉ huy hàng ngày chỉ đạo sát sao nhiệm vụ giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn, do đó, cấp ủy, chỉ huy khoa, bộ môn luôn nắm được tâm tư, tình cảm, nguyện vọng cũng như sở trường, năng lực, nền tảng thể chất của mỗi giảng viên. Thông qua việc nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn, cán bộ lãnh đạo chỉ huy khoa, bộ môn tiến hành các biện pháp khuyến khích, động viên phù hợp để đội ngũ giảng viên nỗ lực phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn, đạo đức, ý chí và tình yêu nghề của họ. Những tác động này có ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành tri thức, tình cảm, động cơ, ý chí và năng lực thực tiễn của đội ngũ giảng viên. Nếu tác động này phù hợp, tích cực, cùng chiều với sự vận động phát triển sẽ đưa lại hiệu quả cao trong hoạt động giảng dạy của họ và ngược lại.

*Thứ hai, chủ thể hướng dẫn, chỉ đạo*

*Các cơ quan chức năng* (cơ quan Chính trị, cơ quan Đào tạo, cơ quan Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục - đào tạo, cơ quan Khoa học quân sự v.v..) Mỗi cơ quan chức năng có vai trò khác nhau trong việc hướng dẫn, chỉ đạo, công tác giảng dạy, tác động trực tiếp và gián tiếp tới quá trình phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam. Cơ quan Chính trị

đóng vai trò là các chủ thể hướng dẫn, chỉ đạo, tham mưu tuyển dụng, bổ nhiệm, sắp xếp đội ngũ giảng viên; tổ chức quán triệt, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ giảng viên; tham mưu biểu dương, khen thưởng những giảng viên có thành tích tốt; đảm bảo điều kiện sinh hoạt vật chất, tinh thần cho giảng viên khoa học xã hội nhân văn; thực hiện các chính sách hậu phương quân đội và một số công tác khác. Cơ quan Đào tạo, phối hợp với các khoa nơi giảng viên khoa học xã hội nhân văn công tác đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng kế hoạch giảng dạy, bố trí, sử dụng, phân công lao động sư phạm đối với giảng viên; theo dõi chấm công lao động sư phạm; phối hợp với cơ quan Chính trị tổ chức thi giảng viên giỏi; thanh toán tiền vượt giảng; cơ quan Khoa học quân sự đảm bảo giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy cho đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn và một số công tác khác. Cơ quan Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục - đào tạo tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn, kịp thời đôn đốc, nhắc nhở giảng viên chấp hành nghiêm quy chế đào tạo. Ngoài ra còn có sự phối hợp của các cơ quan chức năng khác trong các học viên cùng tác động tới hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn.

*Thứ ba, chủ thể tham gia*

*Hội đồng quân nhân và các tổ chức quần chúng* (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, v.v..) tác động đến quá trình phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên KHSHV dưới dạng tạo lập môi trường, điều kiện để đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn củng cố, hoàn thiện năng lực, phẩm chất, nhân cách.

*Hội đồng quân nhân và các tổ chức quần chúng* trong đơn vị là cầu nối giữa cấp ủy, chỉ huy các cấp với hội viên là giảng viên khoa học xã hội nhân văn, đóng vai trò nắm bắt đời sống, tinh thần, tư tưởng, đảm bảo quyền dân chủ của đội ngũ giảng viên trên các mặt khác nhau. Hội đồng quân nhân và các tổ chức quần chúng còn thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội



trong tham gia, góp ý về các chính sách đối với giảng viên khoa học xã hội nhân văn, đồng thời đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện suy thoái, tiêu cực trong đời sống tinh thần của hội viên nói chung và giảng viên khoa học xã hội nhân văn nói riêng, từ đó đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

*Thứ tư, đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam vừa là đối tượng, vừa là chủ thể của quá trình phát huy nhân tố chủ quan trong giảng dạy của bản thân mình.*

Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn không chỉ là trách nhiệm của lãnh đạo, chỉ huy các cấp mà còn là của chính đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn, vì họ là cán bộ của Đảng, Nhà nước, quân đội. Nghĩa vụ, trách nhiệm của họ là phải không ngừng vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đặc biệt là nhiệm vụ giảng dạy.

Việc phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam là một quá trình mang tính tự giác. Mọi yếu tố tác động bên ngoài nhằm phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam đều không đạt được kết quả nếu bản thân họ không tự giác tiếp thu, không ngừng tự phấn đấu, bồi dưỡng năng lực, phẩm chất của bản thân. Họ vừa là khách thể, tiếp nhận tác động từ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng và sự chỉ huy, quản lý, điều hành, của tổ chức chỉ huy, sự tác động của các cơ quan chức năng, các tổ chức quần chúng vừa là chủ thể trực tiếp tự tổ chức, lựa chọn nội dung, phương thức phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy, tự giáo dục, tự đào tạo, tự bồi dưỡng để phát huy năng lực và phẩm chất của chính mình. Trên cơ sở năng lực, phẩm chất, thể chất hiện có, họ nhận thức về những yếu tố của điều kiện khách quan, phát huy tính năng động sáng tạo để tận dụng tối đa những điều kiện khách quan thuận lợi, hạn chế tác động của những điều kiện khách

quan bất lợi nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy. Cho nên, bản thân đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn vừa là đối tượng vừa là chủ thể của hoạt động phát huy nhân tố chủ quan trong giảng dạy của bản thân mình.

*2.2.2.2. Nội dung cơ bản của việc phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*

*Thứ nhất, khơi dậy, phát huy hiệu quả tri thức, năng lực sư phạm của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn đáp ứng yêu cầu, khó khăn, thách thức mới của sự nghiệp giáo dục - đào tạo trong quân đội*

Quá trình đổi mới giáo dục - đào tạo trong các học viện trong quân đội hiện nay đi liền với quá trình phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, đồng thời gắn với những yêu cầu, nhiệm vụ mới của sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước. Quá trình đó không chỉ đem đến nhiều thuận lợi mà còn đặt ra không ít khó khăn, thách thức đối với các học viện nói chung với đối với đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn nói riêng. Muốn phát huy nhân tố chủ quan trong giảng dạy của đội ngũ giảng viên trước hết cần chú trọng khơi dậy, phát huy hiệu quả tri thức, năng lực sư phạm của họ. Đây là yếu tố then chốt quyết định chất lượng, hiệu quả quá trình giảng dạy của họ.

*Tri thức* là yếu tố nội lực quan trọng nhất được đội ngũ giảng viên huy động vào trong quá trình giảng dạy. Phát huy nhân tố chủ quan của họ trước hết phải chú trọng việc khơi dậy, phát huy hiệu quả tri thức. Thực tế cho thấy, khi người giảng viên khoa học xã hội nhân văn có trình độ tri thức chuyên ngành còn hạn chế, tri thức thực tiễn yếu kém sẽ dẫn đến tâm lý nặng nề, thiếu tự tin, e ngại trong quá trình giảng dạy. Điều này dẫn đến kiến thức truyền tải cho học viên thiếu hụt, bài giảng của giảng viên thiếu nội dung, kém sinh động, không lôi cuốn, hấp dẫn được người học. Tri thức chuyên ngành toàn diện, sâu sắc; kiến thức thực tiễn đa dạng, phong phú là cơ sở để đội ngũ giảng viên tự tin, vững vàng khi đứng trước học viên, linh hoạt trong điều chỉnh nội dung bài giảng sao cho phù hợp với từng đối tượng, tạo nên những tiết học

chất lượng, đầy hứng thú cho học viên.

Trước yêu cầu khách quan của sự nghiệp đổi mới giáo dục hiện nay, đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện phải luôn tích cực, tự giác, sáng tạo trong học tập, mở mang trình độ, tri thức, phát huy tối đa hiệu quả của những tri thức được trang bị, bồi dưỡng vào nâng cao chất lượng giảng dạy. Tri thức sâu sắc, toàn diện về chuyên môn và đời sống xã hội chính là cơ sở để đội ngũ này củng cố lập trường chính trị, đạo đức, tình cảm, động cơ, ý chí và lòng yêu nghề, v.v.. từ đó nỗ lực phát huy phẩm chất, năng lực của bản thân vào thực hiện nhiệm vụ.

*Năng lực sư phạm* là yếu tố then chốt quyết định chất lượng giảng dạy của người giảng viên khoa học xã hội nhân văn. Không thể phát huy nhân tố chủ quan trong giảng dạy của họ nếu không chú trọng khơi dậy, phát huy hiệu quả năng lực sư phạm.

Yêu cầu khách quan của hoạt động giảng dạy khoa học xã hội nhân văn trong các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay là không chỉ trang bị kiến thức đầy đủ, toàn diện mà còn phải góp phần hình thành kỹ năng, củng cố tư tưởng cho người học. Chính vì thế, những phương pháp giảng dạy theo lối “rót nước vào bình”, truyền thụ tri thức một chiều không còn phù hợp mà tất yếu phải chuyển đổi sang phương pháp dạy và học tích cực, lấy người học làm trung tâm, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào trong giảng dạy, thường xuyên kết hợp linh hoạt giữa lên lớp lý thuyết và thực hành, thực tập, liên hệ thực tiễn công tác của các đối tượng học viên sau khi tốt nghiệp ra trường. Trước yêu cầu đổi mới đó, đội ngũ giảng viên phải không ngừng bồi dưỡng, phát huy năng lực sư phạm.

Việc học viên lĩnh hội nội dung kiến thức như thế nào, sâu sắc hay không, có được niềm tin bền vững hay hoang mang về lập trường chính trị, tư tưởng phụ thuộc rất lớn vào năng lực sư phạm đặc biệt là phương pháp truyền đạt của người giảng viên. Phương pháp càng linh hoạt, sáng tạo thì hiệu quả của công tác tuyên truyền, giáo dục càng cao. Chính vì thế, trong quá trình giảng dạy, ngoài những

phương pháp, kỹ năng, kỹ xảo được trang bị trong quá trình đào tạo trên ghế nhà trường đội ngũ giảng viên còn cần luôn chủ động, tự giác, sáng tạo trong tìm tòi, tiếp thu, cải biến phương pháp, cách thức giảng dạy của bản thân. Giảng viên càng có kỹ năng, kỹ xảo, phương pháp giảng dạy tốt sẽ càng có thể phân tích, giảng giải, trình bày nội dung kiến thức một cách khúc chiết, rõ ràng, cụ thể, sinh động, minh họa trực quan, từ đó khuyến khích được người học chủ động, tự giác xem xét các sự vật, hiện tượng một cách khách quan, gắn liền với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và quân đội.

Khơi dậy, phát huy tốt năng lực sư phạm còn giúp cho người giảng viên có khả năng làm chủ các tình huống sư phạm đặt ra, bản lĩnh cá nhân họ càng được sáng tỏ trong nghề nghiệp sư phạm quân sự của mình. Từ đó, họ không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới giáo dục hiện nay.

*Thứ hai, khơi dậy, phát huy hiệu quả phẩm chất chính trị, đạo đức, động cơ, ý chí, tình cảm, tâm huyết nghề nghiệp để đội ngũ giảng viên luôn chủ động, tích cực, nỗ lực hoàn thành mọi nhiệm vụ giảng dạy khó khăn, phức tạp được giao.*

Hiện nay, thực tiễn đất nước và quân đội luôn có những biến đổi nhanh chóng, vai trò của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn không ngừng tăng lên. Đồng thời, nhiệm vụ của họ cũng ngày càng trở nên nặng nề, khó khăn, phức tạp hơn. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, người giảng viên phải không ngừng phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo trong hoạt động giảng dạy, học tập và rèn luyện. Muốn có được tính tích cực, tự giác, sáng tạo đó họ phải có trong mình phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, ý chí quyết tâm cao, động cơ đúng đắn, tình cảm sâu sắc và lòng tâm huyết nghề nghiệp.

*Phẩm chất chính trị:* đây là yếu tố đóng vai trò quan trọng trong định hướng lập trường, tư tưởng của đội ngũ giảng viên. Phẩm chất chính trị là nền móng quan trọng góp phần tạo dựng động cơ, thái độ, ý chí quyết tâm; tác động mạnh mẽ đến phương hướng, con đường, cách thức quá trình giảng dạy của người giảng viên. Một khi xác định đúng mục đích, lý tưởng họ sẽ có động cơ,

thái độ đúng đắn, có ý chí, quyết tâm cao, luôn tích cực, chủ động, vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và ngược lại. Do đó, khơi dậy, phát huy hiệu quả phẩm chất của người giảng viên trước hết và quan trọng nhất là phải rèn luyện cho họ có được phẩm chất chính trị vững vàng, sống có lý tưởng, niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa hiện nay.

*Đạo đức:* đây là yếu tố góp phần điều chỉnh hành vi của người giảng viên trên cơ sở tự giác, tự nguyện. Bản thân người giảng viên khoa học xã hội nhân văn không chỉ làm nhiệm vụ truyền thụ kiến thức khoa học xã hội nhân văn mà còn góp phần bồi dưỡng đạo đức, nhân cách cho đội ngũ học viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” [70, tr. 292]. Vì vậy, phải coi “đức là gốc”. Phát huy nhân tố chủ quan trong giảng dạy của người giảng viên không thể không chú trọng khơi dậy, phát huy hiệu quả phẩm chất đạo đức của họ.

Trước những biến động phức tạp trong đời sống đạo đức xã hội, trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đạo đức của người giảng viên nếu không được rèn luyện, tu dưỡng thường xuyên sẽ đứng trước nguy cơ suy thoái gây ảnh hưởng đến chất lượng quá trình giảng dạy của họ. Mỗi người giảng viên nếu được trang bị nền tảng đạo đức vững vàng và bản thân họ luôn nỗ lực rèn luyện, tu dưỡng thường xuyên thì trong đa dạng các mối quan hệ, họ sẽ luôn thể hiện được sự mẫu mực, giản dị, trung thực, thẳng thắn, chân thành, tôn trọng, có thái độ và hành vi chuẩn mực với cấp trên, cấp dưới, bạn bè, đồng nghiệp, người thân và xã hội. Đồng thời, trong quá trình giảng dạy họ sẽ luôn trách nhiệm đối với công việc, khách quan trong đánh giá và hết mực yêu thương, quan tâm, chia sẻ đối với học viên.

*Động cơ, ý chí:* là những yếu tố đóng vai trò quan trọng giúp cho giảng viên vươn lên mạnh mẽ nhằm hoàn thiện nhân cách của nhà giáo, của người

quân nhân cách mạng. Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ này không thể không chú trọng khơi dậy động cơ, ý chí của họ. Có thể thấy, bản lĩnh chính trị, năng lực sư phạm, phẩm chất đạo đức của người giảng viên khoa học xã hội nhân văn không phải là cái bẩm sinh sẵn có mà nó là kết quả của một quá trình phấn đấu, rèn luyện công phu, nghiêm túc của mỗi cá nhân. Để có được những phẩm chất đó, họ phải có động cơ, ý chí trong sáng, luôn cố gắng tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, luôn có tư duy độc lập, sáng tạo, tự chủ trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học để khám phá, phát hiện cái mới từ thực tiễn chính trị - xã hội luôn biến động không ngừng. Chính động cơ, ý chí phấn đấu vươn lên sẽ giúp họ luôn luôn tìm tòi, tự đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp giữa nội dung với phương pháp để làm tăng hiệu quả truyền thụ tri thức khoa học xã hội nhân văn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo ở các học viện trong quân đội hiện nay.

Động cơ trong sáng giúp cho người giảng viên bỏ qua những cám dỗ của lợi ích vật chất trước mắt để lao động cống hiến và hăng say. Ý chí phấn đấu vươn lên làm cho họ vượt qua những khó khăn, thử thách, ngày càng yêu mến, tâm huyết với nghề nghiệp sư phạm quân sự. Nhờ có động cơ, ý chí đúng đắn, họ luôn nêu cao ý thức tự học để nâng cao trình độ tri thức khoa học, nâng cao năng lực sư phạm, năng lực hiểu biết về con người, về xã hội và đặc thù hoạt động quân sự. Đồng thời, động cơ, ý chí đúng đắn cũng giúp người giảng viên luôn lấy mục tiêu phấn đấu, cống hiến cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo trong quân đội và sự hoàn thiện trong nhân cách của người giảng viên là động lực xuyên suốt trong sự nghiệp của họ.

*Tình cảm, sự tâm huyết với nghề nghiệp:* Người giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện trong quân đội đảm nhiệm một lúc nhiều vai trò, ngoài yêu cầu rèn luyện về chuyên môn, học thuật, năng lực sư phạm họ còn phải tích cực rèn luyện năng lực sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. Điều này đòi hỏi họ phải thường xuyên khắc phục những khó khăn và thực sự tâm huyết với nghề, tâm huyết với công việc đào tạo các thế hệ quân nhân cách

mạng tiếp nối sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước. Tình cảm và sự tâm huyết với nghề nghiệp nếu được khơi dậy, phát huy hiệu quả sẽ giúp họ dễ dàng vượt qua những trở ngại về thời gian lao động dài, cường độ lao động cao, những điều kiện vật chất khó khăn thiếu thốn, giúp họ luôn ý thức rõ được trách nhiệm của người thầy, người quân nhân cách mạng trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho quân đội. Như vậy, khơi dậy, phát huy hiệu quả phẩm chất chính là cơ sở để đội ngũ giảng viên có quyết tâm, tích cực, tự giác, sáng tạo trong quá trình giảng dạy.

*Thứ ba, bồi dưỡng, phát huy hiệu quả thể chất giúp đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn khắc phục những điều kiện khách quan không thuận lợi trong quá trình quá trình giảng dạy.*

Lao động quân sự là loại hình lao động đặc biệt, luôn chứa đựng nhiều yếu tố gian khổ, khó khăn, đòi hỏi người quân nhân phải có nền tảng thể chất tốt mới có thể hoàn thành được nhiệm vụ. Lao động của người giảng viên khoa học xã hội nhân văn vừa theo năng lực, sở trường vừa phải đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của lãnh đạo, chỉ huy đơn vị. Họ không chỉ là người thầy họ còn là người lính, không chỉ quá trình giảng dạy họ còn tham gia vào các hoạt động huấn luyện chiến đấu, nghiên cứu khoa học và xây dựng nhà trường vững mạnh. Ngoài giờ lên lớp giảng viên cũng phải tham gia vào đa dạng các hoạt động huấn luyện quân sự, tập huấn, bồi dưỡng của các nhà trường theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Ngoài ra, thực tế ở nhiều học viện trong quân đội hiện nay, giảng viên khoa học xã hội nhân văn vốn chỉ được đào tạo chuyên sâu về một chuyên ngành nhất định, nhưng do một số giảng viên đảm nhiệm nhiều vai trò cùng lúc, do sự đa dạng về yêu cầu nhiệm vụ và sự thiếu hụt nhân sự tạm thời tại các khoa, bộ môn cho nên, có những giảng viên phải đảm nhiệm giảng dạy hai đến ba môn học là những chuyên ngành gần với chuyên ngành được đào tạo. Do đó, so với các giảng viên ở các nhà trường ngoài quân đội, khối lượng và áp lực công việc của họ có phần lớn hơn.

Bên cạnh đó, hoạt động giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn ở các học viện trong quân đội thường được tiến hành vào đầu các khóa học, kết hợp với quá trình huấn luyện, rèn luyện đầu khóa của của học viên. Chính vì thế, giảng đường thường đi liền với thao trường, giảng viên thường xuyên phải di chuyển qua nhiều địa bàn trong quá trình giảng dạy. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, họ thường xuyên phải đối mặt với những điều kiện khách quan không thuận lợi về thời tiết, địa bàn đóng quân của đơn vị. Cường độ lao động cao, địa bàn giảng dạy phân tán, quá trình làm việc căng thẳng, thời gian tự học tập, nghiên cứu bị giới hạn cùng với việc đào tạo, bồi dưỡng những kiến thức chuyên ngành, liên ngành cho đội ngũ giảng viên có thời điểm chưa được tiến hành thường xuyên gây không ít khó khăn trong hoạt động nâng cao chất lượng giảng dạy của họ. Chỉ có thường xuyên bồi dưỡng, phát huy hiệu quả thể chất mới giúp đội ngũ giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ phức tạp, nặng nề đặt ra.

### *2.2.2.3 Phương thức cơ bản phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam*

*Thứ nhất, phát huy nhân tố chủ quan thông qua công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, luân chuyển, bổ nhiệm giảng viên khoa học xã hội nhân văn hợp lý*

Để đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện quân đội phát huy tốt nhân tố chủ quan trong quá trình giảng dạy trước hết cần làm tốt công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng, luân chuyển, bổ nhiệm họ vào vị trí thích hợp. Các quá trình đó phải đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ đào tạo của quân đội, đồng thời phù hợp với sở trường, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm công tác và nguyện vọng chính đáng của họ. Làm được điều này sẽ góp phần không nhỏ tạo nên động lực phấn đấu giúp họ không ngừng nỗ lực học tập và rèn luyện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của vị trí công việc được giao.

Khâu tuyển chọn đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đảm bảo chất lượng giáo dục khoa học xã hội nhân văn ở các học viện. Quá trình tuyển chọn



cần có sự phối hợp nhất quán giữa Đảng ủy, Ban Giám đốc, cơ quan Chính trị, cơ quan Đào tạo ở mỗi Học viện với cấp ủy, chỉ huy các khoa để đánh giá đúng thực trạng đội ngũ giảng viên, chuẩn bị nhân sự, tiến hành xét duyệt hồ sơ, tiến hành thi, kiểm tra đánh giá năng lực v.v.. để đảm bảo tuyển chọn đúng người, đúng việc theo định hướng “chuẩn hóa, trẻ hóa” đảm bảo có sự kế thừa và cân đối giữa các độ tuổi, trình độ học vấn, kinh nghiệm thực tiễn.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng sau khi tuyển chọn sẽ trực tiếp nâng cao, hoàn thiện năng lực, phẩm chất của đội ngũ giảng viên. Sự quan tâm của các chủ thể lãnh đạo, chỉ huy đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên sẽ tác động mạnh mẽ đến hiệu quả phát huy nhân tố chủ quan của họ. Bên cạnh việc cử giảng viên đi đào tạo trình độ sau đại học, các lớp ngắn hạn, dài hạn, tập huấn, bồi dưỡng, việc quán triệt quan điểm, phương châm huấn luyện trong quân đội: Cấp trên bồi dưỡng cho cấp dưới là vô cùng quan trọng. Thông qua việc khuyến khích giảng viên giàu kinh nghiệm tăng cường hoạt động truyền thụ tri thức, kỹ năng cho giảng viên trẻ để bồi dưỡng phương pháp nghiên cứu, lựa chọn tài liệu, xác định nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp. Có thể khẳng định, chất lượng, hiệu quả phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên trong giảng dạy phụ thuộc rất lớn vào phương pháp, cách thức tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp giảng dạy cho họ và sự đoàn kết, trách nhiệm, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau của bản thân các giảng viên trong khoa.

Cần thông qua việc bố trí, sử dụng hợp lý để kích thích tạo niềm hứng thú, say mê, yêu nghề của đội ngũ giảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cắt làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt vào việc ấy” [69, tr.43]. Người còn căn dặn: “Dùng người như dùng gỗ, người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong đều tùy chỗ mà dùng được. Khéo dùng cán bộ còn thể hiện ở chỗ biết kết hợp các thể hệ một cách đúng đắn” [69, tr.88]. Chính vì thế, công tác bố trí, sử dụng giảng viên khoa học xã hội nhân văn sau khi tuyển chọn về khoa phải đảm bảo tính khoa học, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, năng lực, sở trường và cân đối với nguyện

vọng của mỗi giảng viên. Đặc biệt đối với những giảng viên trẻ, mới tốt nghiệp ra trường khi được tuyển về các khoa giảng dạy họ rất mong muốn được phân công giảng dạy đúng chuyên ngành, phù hợp với tri thức và kinh nghiệm. Quá trình làm quen với các chuyên ngành khác dù là gần với chuyên ngành được đào tạo cũng sẽ gây cho họ không ít khó khăn do kỹ năng, kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế.

Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn không thể thiếu được phương thức thông qua luân chuyển, bổ nhiệm. Đây là cách để ghi nhận những đóng góp, nỗ lực và năng lực thực tế của người giảng viên. Việc luân chuyển, bổ nhiệm này cần được tiến hành đầy đủ, khách quan, khoa học, dân chủ và minh bạch từ khâu chuẩn bị nhân sự, đề xuất vị trí luân chuyển, bổ nhiệm đến lấy phiếu tín nhiệm, ban hành quyết định v.v.. Cần dựa trên kết quả thực tiễn công tác giảng dạy của người giảng viên, phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực bao quát, chỉ huy, quản lý để lựa chọn những đồng chí đủ đức, đủ tài luân chuyển, bổ nhiệm họ vào những vị trí thích hợp.

*Thứ hai, phát huy nhân tố chủ quan thông qua đảm bảo thực hiện tốt cơ chế, chính sách, điều kiện giảng dạy và tạo lập môi trường sư phạm phù hợp*

Ở các học viện trong quân đội, việc giải quyết tốt chế độ, chính sách cho giảng viên sẽ trực tiếp tác động đến đời sống vật chất và tinh thần của mỗi cá nhân người giảng viên cũng như tập thể giảng viên. Chế độ, chính sách đó bao gồm: chế độ đãi ngộ về vị trí việc làm, cơ hội thăng tiến, chính sách tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp đặc thù công việc, chính sách hậu phương quân đội, v.v.. Việc thực hiện tốt chế độ, chính sách này có vai trò tác động rất lớn góp phần tạo ra động cơ, mục đích, thái độ đúng đắn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ này đồng thời kích thích tính tích cực tự giác, hăng hái, sáng tạo của họ nhằm đem lại kết quả giảng dạy ngày càng cao.

Điều kiện giảng dạy ở các học viện bao gồm: các yếu tố vật chất phục vụ cho hoạt động soạn bài, giảng dạy và kiểm tra đánh giá chất lượng học tập của học viên. Để giảng dạy tốt, người giảng viên phải được tạo điều kiện tiếp

cập giáo trình, tài liệu, thông tin chính thống từ thư viện, các kho dữ liệu trong và ngoài quân đội để soạn bài trước khi lên lớp. Trong quá trình lên lớp giảng bài, giảng viên phải được tạo điều kiện thuận lợi về hệ thống thiết bị giảng dạy như giảng đường, bảng tương tác, loa, mic, thiết bị trình chiếu, v.v.. Quá trình thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của học viên cũng cần được đảm bảo đầy đủ điều kiện thiết bị cho đa dạng hình thức thi, kiểm tra như: thi viết, thi vấn đáp, thi trực tuyến và các hình thức thi khác.

Môi trường sư phạm ở mỗi học viện, nhà trường quân đội bao gồm những yếu tố cơ bản như: Mục tiêu, yêu cầu, chương trình, nội dung đào tạo; hoạt động lãnh đạo, quản lý chỉ huy của các cấp ủy Đảng và chỉ huy các cấp; hoạt động của cơ quan quản lý giáo dục, đào tạo; hoạt động của đội ngũ học viên v.v.. Các yếu tố đó có mối quan hệ biện chứng và thường xuyên tác động đến phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên. Mức độ thuận lợi của môi trường sư phạm, điều kiện cơ sở vật chất ở các học viện có ảnh hưởng trực tiếp đến phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên. Nếu môi trường sư phạm, điều kiện cơ sở vật chất bảo đảm tốt thì nó sẽ tác động tích cực đến phát huy nhân tố chủ quan của họ và ngược lại, nếu điều kiện môi trường sư phạm không thuận lợi, thiếu đồng bộ, thống nhất của các yếu tố sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến tính tích cực, sáng tạo của đội ngũ này. Vì vậy, nó đòi hỏi phải xây dựng và phát triển đồng bộ những yếu tố cấu thành nên môi trường sư phạm ở các học viện trong quân đội.

*Thứ ba, phát huy nhân tố chủ quan thông qua sự tự nhận thức, tự rèn luyện của chính đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn*

Vấn đề phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam chịu sự quy định rất lớn bởi nhận thức, trách nhiệm, nội dung, phương thức tác động của các chủ thể lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp: Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện, cấp ủy, chỉ huy khoa, bộ môn. Tuy nhiên, nhân tố chủ quan là yếu thuộc về bản thân chủ thể, gắn liền với chủ thể. Do đó, nhân tố chủ quan của họ chỉ được phát huy tối đa khi họ chuyển biến được quá trình phát huy thành quá trình tự phát huy. Tức

là, bản thân họ tự giác nhận thức, tự giác rèn luyện phát triển những yếu tố trong nhân tố chủ quan của bản thân, đồng thời, tích cực chuyển biến những yếu tố đó thành hành động góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

Muốn trình độ tri thức, năng lực sư phạm được nâng cao đội ngũ giảng viên phải tận dụng tối đa những điều kiện, phương tiện, hoàn cảnh cho phép để tự học tập, bồi dưỡng nâng cao tri thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Muốn có lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức trong sáng, động cơ, ý chí đúng đắn, tình cảm và lòng yêu nghề đội ngũ giảng viên phải ra sức bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị; tích cực tu dưỡng, rèn luyện, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, luôn nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, không ngừng hoàn thiện năng lực, phẩm chất của bản thân.

Để có thể chất tốt, bản thân đội ngũ giảng viên phải tự giác trong việc luyện tập thể dục, thể thao, theo dõi, kiểm tra sức khỏe định kỳ, tự giác tuân thủ các quy định về chăm sóc sức khỏe của quân nhân trong đơn vị. Chính vì vậy, nâng cao ý thức tự học, tự rèn của mỗi giảng viên là một trong những phương thức tác động quan trọng để phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của họ.

### **2.3. Những yếu tố tác động đến phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam**

#### ***2.3.1. Yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, xây dựng quân đội trong tình hình mới***

Tình hình thế giới, khu vực hiện nay diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo, “trật tự hiện nay không còn là đơn cực nhưng vẫn chưa phải đa cực” [10]. Các nước lớn vẫn đang chạy đua trên con đường tìm kiếm vị trí bá chủ. Tình trạng này dẫn đến sự cạnh tranh, xung đột giữa các nước lớn hiện nay diễn ra trực diện, gay gắt, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ổn định. Điều đó đặt ra cho quân đội ta những yêu cầu ngày càng cao trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ, nhiệm

vụ trọng tâm của quân đội ta hiện nay là “bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người” [20, tr.156]. Trước nhiệm vụ nặng nề, phức tạp, quân đội phải không ngừng đổi mới nâng cao chất lượng huấn luyện, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, từng bước xây dựng quân đội “cách mạng, chính quy, hiện đại”, quân đội ta những năm gần đây đã có nhiều cải cách, chuyển biến đáng chú ý. Quân ủy Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 1657 về “Đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới”; Bộ Quốc phòng ban hành đề án: “Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trong quân đội giai đoạn 2023-2030” và đề án: “Đổi mới quy trình chương trình đào tạo cán bộ các cấp trong quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”. Toàn quân tích cực triển khai thực hiện điều chỉnh tổ chức biên chế theo Nghị quyết số 05 NQ/TW ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021-2023 và những năm tiếp theo, đồng thời, thực hiện Nghị quyết số 230/ NQ-QUTW ngày 02 tháng 04 năm 2022 của Quân ủy Trung ương về xây dựng quân đội tinh, gọn, mạnh.

*Các học viện trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, đang được triển khai xây dựng theo hướng “mẫu mực - tiêu biểu” chuyên sâu, hiện đại tạo ra đột phá, thay đổi căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Mặt khác, các học viện cũng từng bước tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị theo biểu biên chế mới của Bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ giáo dục - đào tạo gắn với chuẩn đầu ra theo chuyên ngành. Chương trình, nội dung giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn ở các học viện quân đội đã có những thay đổi mạnh mẽ cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị. Điều này vừa tạo ra những thuận lợi vừa đặt ra những thách thức đối

với quá trình phát huy nhân tố chủ quan vào nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên. Trước những thay đổi đó họ phải không ngừng cập nhật kiến thức mới, hoàn thiện kế hoạch giảng bài, kế hoạch giảng dạy môn học, bài giảng sao cho phù hợp, đảm bảo quán triệt tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời, có sự liên hệ thực tiễn ngành, lĩnh vực công tác sau khi tốt nghiệp ra trường của từng đối tượng học viên. Về phương pháp giảng dạy, họ phải có sự đổi mới theo hướng tiếp cận và ứng dụng nhanh chóng những thành tựu của khoa học công nghệ vào thiết kế bài giảng, thực hành lên lớp, thi, kiểm tra đánh giá năng lực nhận thức của người học. Người giảng viên phải có khả năng lý giải thuyết phục, lôgic, khoa học những vấn đề lý luận thực tiễn mới nảy sinh. Nếu không thỏa mãn được những yêu cầu trên họ sẽ rơi vào đường mòn, lối mở, không kích thích được tính tích cực của người học, nội dung truyền tải cho học viên sẽ lạc hậu, không còn phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay. Chính vì vậy, trước yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, xây dựng quân đội trong tình hình mới, việc phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy càng trở nên quan trọng và cấp thiết.

### ***2.3.2. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo ở các nhà trường quân đội***

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tác động nhiều chiều đến hoạt động quân sự, quốc phòng, trong đó có hoạt động giáo dục trong các nhà trường quân đội. Trong thời gian qua, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã tích cực quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về công tác giáo dục - đào tạo đặc biệt là Chỉ thị 16/CT-TTG ngày 4-5-2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, từ đó kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo toàn quân, trước hết là các học viện quân đội đẩy mạnh xây dựng nhà trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trong tình hình mới. Bộ Quốc

phòng đã ban hành quyết định 889/ QĐ-BQP ngày 22 tháng 3 năm 2018 phê duyệt “Kế hoạch hành động của hệ thống nhà trường quân đội trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư giai đoạn 2018-2020 và những năm tiếp theo”, đồng thời chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các học viện xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, triển khai thực hiện.

Để thực hiện mục tiêu đến năm 2025 cơ bản xây dựng quân đội tinh, gọn, mạnh, phấn đấu từ năm 2030 xây dựng quân đội hiện đại và triển khai có hiệu quả đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2025”, các học viện trong quân đội đều tích cực chuyển giao công nghệ, đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng: “giáo dục thông minh”, “nhà trường thông minh”, “chuyên đổi số”, v.v.. Xu hướng đào tạo trong tương lai với các hình thức đào tạo online, số hóa bài giảng luôn được các học viện quan tâm, đẩy mạnh. Bên cạnh đó, các học viện cũng đặc biệt chú trọng đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, từng bước tin học hóa, tích hợp hóa, hiện đại hóa công tác quản lý, giáo dục, điều hành huấn luyện, xây dựng hệ thống phòng học chuyên dùng, phòng phương pháp và tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại như: bản tương tác công nghệ cao, hệ thống máy tính kết nối, hệ thống âm thanh tiên tiến, xây dựng thư viện số tích hợp, kho học liệu số, v.v..

Quá trình ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động giảng dạy ở các học viện vừa tạo ra cơ hội vừa đặt ra yêu cầu mới đối với đội ngũ giảng viên nói chung và đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn nói riêng. Họ phải chuẩn bị tốt về năng lực công nghệ thông tin, năng lực ngoại ngữ để có thể sử dụng thành thạo các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho việc dạy và học. Để theo kịp bước tiến của khoa học, công nghệ hiện đại, mỗi giảng viên phải không ngừng phát huy nhân tố chủ quan, nỗ lực học tập nhằm nâng cao năng

lực, phẩm chất, phát huy tinh thần sáng tạo, ham học hỏi, phải coi học tập là sự nghiệp suốt đời để không ngừng bổ sung tri thức, kỹ năng cho phù hợp với sự thay đổi của nhiệm vụ trong tình hình mới.

Khoa học công nghệ hiện đại suy cho cùng chỉ là cách thức, phương tiện để nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy. Bởi lẽ, dù khoa học công nghệ có phát triển hiện đại đến đâu thì cũng không thể thay thế hoàn toàn vai trò của người giảng viên nhưng nếu bản thân họ nỗ lực tiếp cận nhanh với những thành tựu của khoa học công nghệ trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để ứng dụng vào các khâu, các bước của quá trình giảng dạy như: nghiên cứu tài liệu, xử lý thông tin phục vụ bài giảng; biên soạn bài giảng, thực hành giảng dạy; kiểm tra, đánh giá kết quả nhận thức thì kết quả học tập của học viên sẽ không ngừng được nâng lên. Việc bảo thủ, trì trệ, chậm tiếp thu những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ khiến bài giảng của giảng viên dễ trở nên khô khan, kém sinh động, làm giảm hứng thú của học viên với các môn học. Do đó, việc phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ này chịu tác động rất lớn từ cuộc cách mạng công nghệ hiện đại ngày nay.

### ***2.3.3. Chính sách thu hút, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay***

Chính sách thu hút, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ giảng viên là yếu tố có tác động rất lớn đến quá trình phát huy nhân tố chủ quan trong giảng dạy của họ. Sở dĩ như vậy là những chính sách này chính là đòn bẩy tạo động lực trực tiếp thúc đẩy họ hành động vì lợi ích của bản thân, gia đình và vì sự nghiệp giáo dục - đào tạo trong quân đội. Nếu các học viện nhận thức và giải quyết tốt các chính sách thu hút, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh người giảng viên khoa học xã hội nhân văn sẽ đảm bảo cho quá trình phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ này ngày càng có hiệu quả đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu giáo dục - đào tạo.

Hiện nay, trong thực tế việc thu hút nguồn nhân lực cho quân đội đã khó khăn, việc thu hút nguồn nhân lực khoa học xã hội nhân văn còn khó khăn hơn



hiều. Bởi lẽ, đây là nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo, nghiên cứu chuyên sâu, bài bản, đáp ứng được các tiêu chí khắt khe về năng lực, phẩm chất và cả tư chất vốn có mới có thể đáp ứng yêu cầu đào tạo các đối tượng học viên ở trình độ cao và đa dạng. Nếu các học viện không thực hiện tốt những chính sách thu hút, đãi ngộ, tôn vinh hợp lý sẽ không thu hút được nguồn nhân lực có chất lượng, chọn lọc, giữ chân được những giảng viên giỏi, giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy.

Hiệu quả phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn không chỉ chịu tác động của các chính sách thu hút, đãi ngộ mà còn phụ thuộc rất lớn vào công tác bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ này. Giảng viên khi được sử dụng đúng với quy hoạch, đúng chuyên môn đào tạo, đúng ngành nghề và phù hợp với sở trường của bản thân sẽ có điều kiện khắc phục những điểm yếu, phát huy những điểm mạnh để hoàn thành những nhiệm vụ khó khăn, nặng nề, phức tạp.

Bên cạnh đó, quá trình luân chuyển, bổ nhiệm giảng viên một các hợp lý cũng có tác động rất lớn đến việc phát huy nhân tố chủ quan của họ. Đây không chỉ là cách thể hiện sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước và quân đội đối với những nỗ lực, cố gắng của người giảng viên mà còn là việc làm thể hiện sự thống nhất giữa quyền lợi và trách nhiệm, giữa công hiến và hưởng thụ của họ. Chính những hoạt động luân chuyển, bổ nhiệm đúng đắn, khoa học, hợp lý sẽ góp phần tạo động lực để người giảng viên gắn bó với sự nghiệp giáo dục, có thêm động lực để phấn đấu vươn lên khẳng định bản thân mình, xứng đáng với vai trò của người thầy, người quân nhân cách mạng.

Trong hệ thống chính sách tôn vinh, đãi ngộ thì hệ thống chính sách tiền lương, chính sách phụ cấp, phúc lợi xã hội của giảng viên có tác động mạnh mẽ nhất, không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích cá nhân mà còn ảnh hưởng tới gia đình của từng giảng viên. Những chính sách này có vai trò khích lệ, tạo đòn bẩy thúc đẩy tinh thần hăng say lao động, sáng tạo, tạo ra tâm lý tích cực, giúp họ an tâm công tác, thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả công việc được

giao đồng thời, tạo nên sự gắn bó, trách nhiệm giữa cá nhân người giảng viên với tổ chức, đơn vị.

Bên cạnh đó, các chính sách về thi đua, khen thưởng trong các học viện cũng là nhân tố hết sức quan trọng, không thể thiếu, quy định tinh thần, thái độ, động cơ, trách nhiệm, thúc đẩy giảng viên hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ. Sau quá trình công tác, nỗ lực phấn đấu vươn lên, những cống hiến, đóng góp của người giảng viên cần được ghi nhận, được đánh giá khách quan, toàn diện dựa trên chính năng lực, phẩm chất và về chất lượng thực hiện nhiệm vụ của họ thông qua các chính sách thi đua, khen thưởng. Thực hiện tốt những chính sách này sẽ giúp đội ngũ giảng viên có thêm tình yêu và sự tâm huyết, gắn bó với nghề, tích cực, tự giác trong thực hiện nhiệm vụ, khát khao cống hiến cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo ở các học viện. Ngược lại, nếu những nỗ lực, đóng góp của họ không được ghi nhận, những kết quả đạt được trong hoạt động giảng dạy của họ không được đánh giá khách quan, công bằng, những giảng viên tâm huyết với nghề, có thành tích cao trong giảng dạy không được tôn vinh xứng đáng họ sẽ dễ nảy sinh tâm lý chán nản, bất mãn, giảm động lực cống hiến.

#### ***2.3.4. Sự tác động của nền kinh tế thị trường tới đời sống của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn***

Thực tiễn quá trình xây dựng đất nước đã kiểm nghiệm và khẳng định tính đúng đắn của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Những thành tựu về kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh đã tạo cơ sở để Đảng, Nhà nước ta có thêm nhiều điều kiện quan tâm đầu tư hơn nữa cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo và đảm bảo tốt hơn đời sống của đội ngũ nhà giáo nói chung và đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng.

Về mặt tích cực, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã thúc đẩy các học viện, nhà trường không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Quá trình đó thôi thúc đội ngũ giảng viên luôn nỗ lực hoàn thiện năng lực, phẩm chất của bản thân. Tính năng

động của thị trường cũng phản ánh ở nhân cách đạo đức của đội ngũ giảng viên thành đức tính độc lập, năng động, nhạy bén, quyết đoán, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của nhà trường và người học.

Tuy nhiên, nền kinh tế thị trường với việc tập trung giải quyết quan hệ cung - cầu, cạnh tranh cũng đem lại không ít những mặt tiêu cực trong đời sống đặc biệt là đời sống đạo đức của đội ngũ giảng viên. Mặt trái nền kinh tế thị trường gây nên hiện tượng thương mại hóa giáo dục ở tất cả các cấp học, bậc học và cũng có tác động tiêu cực đến hoạt động giảng dạy khoa học xã hội nhân văn ở các học viện quân đội, làm xuất hiện hiện tượng chạy điểm, mua điểm, xin cho. Nếu người giảng viên không có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức và lương tâm nghề nghiệp trong sáng sẽ dễ bị ảnh hưởng bởi lối sống thực dụng chạy theo lợi ích vật chất, đề cao chủ nghĩa cá nhân, xem nhẹ danh dự, lương tâm nghề nghiệp nhà giáo, làm giảm niềm tin của xã hội và các thế hệ học viên đối với nghề giáo cao quý.

Mặt trái nền kinh tế thị trường còn gây phân hóa giàu - nghèo, tác động không nhỏ đến tư tưởng, tình cảm, đạo đức, lối sống của người giảng viên. Bởi lẽ, so với giảng viên các trường ngoài quân đội, thu nhập của giảng viên khoa học xã hội nhân văn là không cao hơn trong khi đó, nhiệm vụ của họ có phần nặng nề, khó khăn, phức tạp hơn. Điều này dễ làm nảy sinh tâm lý so sánh thiệt hơn, nếu người họ không có lập trường tư tưởng vững vàng, tình yêu nghề và khát khao cống hiến sẽ dễ bị hoang mang, dao động, không an tâm công tác thậm chí phai nhạt mục tiêu, lý tưởng, xin ra quân.

Như vậy, có thể thấy trước những tác động đa chiều của nền kinh tế thị trường hiện nay, những yếu tố thuộc về nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện đặc biệt là đạo đức, tình cảm, ý chí, sự tâm huyết với nghề cũng có sự biến đổi sâu sắc và đứng trước nguy cơ suy thoái nếu không bản thân họ không tự giác phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện thường xuyên.

## **Kết luận chương 2**

Phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam thực chất là quá trình khơi dậy, khai thác có hiệu quả các yếu tố cấu thành nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của họ, tạo động lực bên trong thúc đẩy đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn phấn đấu vươn lên khắc phục khó khăn trong quá trình công tác, nâng cao chất lượng giảng dạy.

Có nhiều chủ thể cùng tham gia vào hoạt động phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam bao gồm: chủ thể lãnh đạo, chỉ huy; chủ thể hướng dẫn, chỉ đạo; chủ thể tham gia và bản thân đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn. Cần có nhận thức nhất quán, cơ chế phối hợp hiệu quả, thống nhất giữa các cơ quan lãnh đạo, chỉ huy, cơ quan chức năng, các tổ chức trong đề ra cách thức, biện pháp nhằm khơi dậy, phát huy hiệu quả nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy.

Hoạt động phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam luôn diễn ra dưới sự tác động nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, thuận lợi và khó khăn khác nhau. Muốn hoạt động này có hiệu quả cần xác định rõ nội dung, phương thức tiến hành để tác động cho phù hợp. Nội dung phát huy phải mang tính toàn diện trên tất cả các yếu tố cấu thành nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn. Phương thức phát huy cần dựa trên một hệ thống động lực thúc đẩy toàn diện: sự tác động từ các chủ thể và sự tự ý thức của bản thân đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn. Việc xác định những yếu tố tác động là điều kiện quan trọng để trên cơ sở đó khảo sát, đánh giá đúng thực trạng hoạt động phát huy nhằm đề ra những giải pháp phù hợp, sát thực tiễn để phát huy có hiệu quả nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

### Chương 3

## PHÁT HUY NHÂN TỐ CHỦ QUAN CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN TRONG GIẢNG DẠY Ở CÁC HỌC VIỆN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

**3.1. Thực trạng phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay**

*3.1.1. Những ưu điểm trong phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*

*3.1.1.1. Những ưu điểm của chủ thể phát huy*

*Thứ nhất, Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp đúng đắn nhằm phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy*

Với vai trò là chủ thể lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp, Đảng ủy, Ban giám đốc các học viện trong Quân đội nhân dân Việt Nam luôn coi đội ngũ giảng viên nói chung và đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn nói riêng là nhân tố then chốt, đóng vai trò quyết định chất lượng giáo dục của các nhà trường. Chính vì thế, Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện đã chú trọng đến việc thiết lập, tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ giảng viên phát huy tốt nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy.

Trước hết, đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện được Đảng ủy, Ban Giám đốc tạo mọi điều kiện học tập, nâng cao trình độ tri thức, hoàn thiện chức danh, phát triển năng lực sư phạm, kinh nghiệm thực tiễn. Tiêu biểu ở Học viện Chính trị, một trong những cái nôi đào tạo giảng viên khoa học xã hội nhân văn cho các nhà trường quân đội khẳng định: “Đảng bộ Học viện đã có nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, củng cố, kiện toàn, xây dựng đội ngũ giảng viên” [21, tr.5]. Đối với Học viện Quốc phòng,

công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt, phát huy năng lực, phẩm chất của khoa học xã hội nhân văn cũng luôn được chú trọng: “tiền hành rà soát, đánh giá chất lượng toàn bộ đội ngũ giảng viên làm cơ sở xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho giảng viên học tập, nghiên cứu khoa học, đi thực tế tích lũy kinh nghiệm” [26, tr.5].

Bên cạnh việc quan tâm đầu tư phát triển năng lực toàn diện đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn, Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam cũng lãnh đạo và thực hiện tốt hoạt động định hướng tư tưởng, rèn luyện đạo đức, động cơ, thái độ, tình cảm, ý chí, v.v.. cho đội ngũ này. Tiêu biểu ở Học viện Quốc phòng đã: “Coi trọng bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu khoa học toàn diện cả về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực giảng dạy [26, tr.5]. Nhờ đó, giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện có được nhận thức, hành vi đúng đắn và quyết tâm cao khắc phục mọi khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ giảng dạy.

Ngoài ra, Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện cũng rất chú trọng việc lãnh đạo thực hiện nghiêm quy chế đào tạo, duy trì kỷ luật, đảm bảo chất lượng công tác giảng dạy của đội ngũ giảng viên. Theo đánh giá, Học viện Hậu cần đã: “Chủ động rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định trong giáo dục, đào tạo, đảm bảo chính quy, thống nhất, hiệu quả” [23, tr.3]. Có thể thấy, Đảng ủy, Ban giám đốc các học viện đã làm tốt vai trò lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng, phát huy phẩm chất, năng lực và tạo lập môi trường thuận lợi từ đó tạo ra động lực phấn đấu cho đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn, giúp họ luôn nỗ lực phát huy nhân tố chủ quan vào nâng cao chất lượng giảng dạy.

*Thứ hai, cấp ủy, chỉ huy các khoa, bộ môn đã triển khai tốt nhiều biện pháp phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn*

Vào đầu năm học mới, cấp ủy, chỉ huy các khoa, bộ môn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam nơi giảng viên khoa học xã hội nhân văn công tác luôn chú trọng khâu tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc nhiệm

vụ giảng dạy, quy chế, quy định về công tác giảng dạy, kế hoạch thi đua, khen thưởng hàng năm đến đội ngũ giảng viên. Không chỉ xác định rõ phương hướng, mục tiêu, kế hoạch, cấp ủy, chỉ huy các khoa, bộ môn còn thường xuyên cụ thể hóa các nội dung, chỉ thị của cấp trên để đề ra những biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên trong từng học kỳ và cả năm học.

Các khoa, bộ môn nơi giảng viên khoa học xã hội nhân văn công tác thường xuyên tổ chức các hoạt động bồi dưỡng phương pháp soạn thảo giáo án, bài giảng điện tử; quy trình, phương pháp khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học; xây dựng đề cương chi tiết học phần, kế hoạch giảng dạy môn học, kế hoạch giảng bài cho giảng viên. Đội ngũ giảng viên được khuyến khích cập nhật kiến thức mới, tích cực đổi mới nội dung và phương pháp dạy học, ứng dụng khoa học công nghệ vào giảng dạy. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện và sự phối hợp triển khai của các cơ quan chức năng, khoa, bộ môn thường xuyên tiến hành các hoạt động dự giờ, giảng mẫu, giảng dạy theo phương pháp tích cực, tổ chức thông qua bài giảng cho giáo viên mới, sinh hoạt học thuật, trao đổi kinh nghiệm, v.v.. Đánh giá ở Học viện Kỹ thuật Quân sự: “công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy - học các học phần khoa học xã hội nhân văn được thực hiện nghiêm túc, nề nếp” và “duy trì thường xuyên các hoạt động dự giảng, kiểm tra giảng dạy của chỉ huy khoa, bộ môn, cơ quan chức năng để kịp thời đưa ra những điều chỉnh phù hợp qua đó nâng cao chất lượng hoạt động dạy - học các học phần khoa học xã hội nhân văn” [43, tr.5]. Khi được hỏi, có tới 96,67% số giảng viên khoa học xã hội nhân văn khẳng định các khoa nơi họ công tác thường xuyên duy trì các hoạt động dự giảng, giảng mẫu, đổi mới giảng dạy theo phương pháp tích cực [Phụ lục 2].

Nhờ có sự định hướng, theo dõi, chỉ đạo sát sao từ phía khoa, bộ môn mà đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn nắm chắc yêu cầu, nhiệm vụ. Trong quá trình soạn bài, lên lớp họ luôn nỗ lực đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, giảng viên chấp hành nghiêm quy chế đào tạo, thực hiện tốt lịch dạy theo thời khóa biểu, đầy đủ thủ tục, hồ sơ bài giảng

theo quy định của Bộ Quốc phòng. Theo đánh giá trong Báo cáo Tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong quân đội giai đoạn 2011-2020: “Hoạt động phương pháp của các khoa, bộ môn được duy trì có nền nếp, hiệu quả; chất lượng bài giảng được nâng lên” [6, tr.9].

Bên cạnh đó, hoạt động phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện trong quân đội có sự kết hợp giữa hình thức chung và riêng. Không chỉ là những buổi hội nghị giáo viên, sinh hoạt, trao đổi học thuật mà ở các khoa cán bộ lãnh đạo, chỉ huy khoa, bộ môn thường xuyên nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng, khó khăn, khúc mắc của từng giáo viên để có biện pháp động viên, chia sẻ giúp giảng viên vững vàng về lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, chuẩn mực trong nhận thức, suy nghĩ, lời nói và hành động. Khi được hỏi, 93,7% số giảng viên khẳng định đơn vị họ thường xuyên tiến hành hoạt động bồi dưỡng tình cảm, đạo đức nghề nghiệp, niềm tin, ý chí cho đội ngũ giảng viên [Phụ lục 2]. Nhờ có sự theo dõi, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chỉ huy khoa mà đội ngũ giảng viên luôn nỗ lực phát huy nhân tố chủ quan trong giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục - đào tạo.

*Thứ ba, các cơ quan chức năng đã làm tốt vai trò hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn*

Có thể thấy cơ quan các cơ quan chức năng (cơ quan Chính trị, cơ quan Đào tạo, cơ quan Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục - đào tạo, cơ quan Khoa học quân sự, v.v..) của các học viện đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, tích cực, chủ động, sáng tạo trong định hướng, kiểm tra, đôn đốc hoạt động giảng dạy của giảng viên; chủ động tham mưu, đề xuất với Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, tư tưởng và thể chất nhằm phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên.

*Vào đầu năm học, cơ quan Chính trị, cơ quan Đào tạo, cơ quan Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục - đào tạo, cơ quan Khoa học quân sự tại*



các học viện luôn chủ động nắm bắt các công văn, hướng dẫn của Cục Nhà trường, Cục Tuyên huấn để kịp thời kiểm tra, đôn đốc, đảm bảo chất lượng hoạt động đào tạo các môn khoa học xã hội nhân văn tạo thuận lợi cho đội ngũ giảng viên trong quá trình chuẩn bị bài giảng, thực hành giảng dạy và kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của người học. Đánh giá ở Học viện Kỹ thuật Quân sự: “Phòng Chính trị phối hợp với Phòng Đào tạo, Phòng Sau đại học và các cơ quan đơn vị có liên quan chủ động tham mưu, triển khai xây dựng chương trình, đổi mới nội dung, phương pháp nâng cao chất lượng công tác giảng dạy khoa học xã hội nhân văn cho các đối tượng đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả” [43, tr.1]. Đánh giá ở Học viện Chính trị: “Định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung, phát triển chương trình, nội dung và khắc phục sự trùng lặp nội dung giữa các môn học, cấp học, bậc học”[21, tr.3]. Đối với cơ quan Đào tạo của Học viện Hải quân: “Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, chương trình đào tạo” và “điều chỉnh chương trình đào tạo các môn khoa học xã hội nhân văn cho các đối tượng”[22, tr.2]. Có thể thấy, cơ quan Chính trị, cơ quan Đào tạo ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam đã thể hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong việc tạo lập môi trường khách quan thuận lợi cho đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy. Từ điều kiện, môi trường thuận lợi đó, giảng viên dễ dàng phát huy tính năng động, sáng tạo, tích cực đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy cho phù hợp với từng đối tượng học viên.

*Cơ quan Chính trị* tại các học viện cũng đã phối hợp với các cơ quan liên quan đã làm tốt việc tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch giáo dục chính trị, phổ biến pháp luật, giáo dục truyền thống, quán triệt nhiệm vụ, củng cố niềm tin cho cán bộ, giảng viên nói chung và giảng viên khoa học xã hội nhân văn nói riêng vào mọi đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng. Điều đó thể hiện ở kết quả kiểm tra giáo dục chính trị hàng năm

của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn nói riêng tại các học viện luôn đạt kết quả cao với trên 90% đạt loại khá, giỏi. Ở Học viện Chính trị: “cán bộ, đảng viên, quần chúng trong toàn Học viện có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sạch, lành mạnh, kiên định, đoàn kết, thống nhất cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao” [21, tr.8]. Qua đánh giá ở Học viện Hậu cần: “Tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên kiên định, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao” [23, tr.8]. Cơ quan Chính trị ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam cũng đã làm tốt vai trò thường xuyên tham mưu, đề xuất các chế độ, chính sách, bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định cả thường xuyên và đột xuất về đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện làm việc của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn, qua đó tạo động lực cống hiến và sáng tạo cho họ. Theo khảo sát về điều kiện nơi ở, nơi cư trú và mức sống của gia đình của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện, 79,63% số giảng viên cho rằng đơn vị họ đảm bảo tốt chính sách về tiền lương, phụ cấp, nhà ở kịp thời cho giáo viên [Phụ lục 2]. Không chỉ điều kiện sinh hoạt, học tập, làm việc của đội ngũ giảng viên được đáp ứng tương đối tốt mà công tác hậu phương quân đội cũng được cơ quan Chính trị các học viện rất chú trọng, đảm bảo duy trì thường xuyên, có hiệu quả. Có thể thấy, đây là yếu tố đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn, bởi lẽ, điều kiện sinh hoạt, làm việc, chế độ đãi ngộ, chính sách hậu phương quân đội được đảm bảo tốt sẽ là động lực to lớn để đội ngũ giảng viên yên tâm công tác, không ngại khó khăn, gian khổ, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

*Cơ quan Đào tạo, cơ quan Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục - đào tạo ở các học viện luôn làm tốt công tác theo dõi, nắm bắt, kịp thời định hướng hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn. Công tác thanh tra, kiểm tra đánh giá chất lượng giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn ở các học viện được thường xuyên được tăng cường, đổi mới*

và củng cố. Đánh giá ở Học viện Kỹ thuật Quân sự: “Duy trì nề nếp công tác thanh tra, kiểm tra sinh hoạt hành chính, sinh hoạt học thuật của bộ môn, hoạt động của nhóm môn học, giảng thử, giảng mẫu, giảng dạy theo phương pháp tích cực; tăng cường kiểm tra, dự giảng đột xuất” [42, tr.3]. Đánh giá ở Học viện Chính trị: “Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục đào tạo được thực hiện đồng bộ, thống nhất, kịp thời bổ sung, hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy định về giáo dục đào tạo” và “công tác thanh tra, kiểm tra huấn luyện và dự giảng được thực hiện tốt; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý những hạn chế, bất cập trong quá trình giảng dạy, thi và kiểm tra” [21, tr.4]. Qua khảo sát, có tới 91,48% số giảng viên được hỏi cho rằng đơn vị họ thường xuyên có hoạt động kiểm tra, giám sát, đôn đốc hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn [Phụ lục 2].

*Thứ tư, hội đồng quân nhân và các tổ chức quần chúng tham gia tích cực vào thực hiện các biện pháp phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn*

*Hội đồng quân nhân* ở các khoa nơi đã làm tốt vai trò là cơ quan đại diện cho quyền lợi của quân nhân, phát huy quyền dân chủ của giảng viên về toàn diện các mặt: quân sự - chuyên môn, chính trị, kinh tế - đời sống. Hàng năm, căn cứ vào nghị quyết của cấp ủy, chi bộ, kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ huy khoa, Hội đồng quân nhân theo dõi, đôn đốc giảng viên hoàn thành tốt giảng dạy. Tuyên truyền, vận động giảng viên chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, quy định của quân đội, xây dựng khối đoàn kết trong khoa, bộ môn.

*Các tổ chức quần chúng* (Đoàn Thanh niên, Công đoàn, Hội phụ nữ, v.v..) phối hợp với Hội đồng quân nhân tại các học viện cùng làm tốt vai trò lắng nghe tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của họ. Đồng thời, các tổ chức quần chúng cũng thường xuyên có những tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, Ban Giám đốc và cấp ủy, chỉ huy các khoa về chính sách đảm bảo quyền

dân chủ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ giảng viên. Nhờ đó, họ có thêm nhiều diễn đàn để nói lên tâm tư, nguyện vọng, được lắng nghe và chia sẻ, giúp họ có thêm động lực để vượt qua những khó khăn, thiếu thốn, vất vả khi làm việc trong môi trường quân sự đầy khó khăn, thử thách. Qua khảo sát, có 73,33% số giảng viên khoa học xã hội nhân văn được hỏi khẳng định đơn vị họ đã xây dựng cơ chế quản lý giảng viên theo đúng điều lệ quân đội, có tính đến đặc thù của giảng viên khoa học xã hội nhân văn [Phụ lục 2].

Các tổ chức quần chúng ở các học viện đã tích cực triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua thường xuyên như: “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ”. Ở Học viện Chính trị: “Các tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân được thường xuyên quan tâm, củng cố, xây dựng vững mạnh, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện có hiệu quả các chương trình, phong trào đề ra” [21, tr.9]. Ở Học viện Hậu cần: “Các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân được chăm lo xây dựng, củng cố vững mạnh hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở” [23, tr.5]. Như vậy, có thể thấy đa số các tổ chức, lực lượng đóng vai trò là chủ thể đã có nhận thức đúng và trách nhiệm cao trong tiến hành các biện pháp phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

*Thứ năm, bản thân đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam có nhận thức đúng, trách nhiệm cao trong phát huy nhân tố chủ quan vào hoạt động giảng dạy*

Đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam đã có nhận thức đúng, trách nhiệm cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy. Họ không ngừng tự giác học tập, rèn luyện nâng cao trình độ của bản thân và phát huy tốt phẩm chất, năng lực của mình vào quá trình đào tạo học viên. Với tình yêu và niềm say mê với nghề nghiệp, 85,56% số giảng viên khoa học xã hội nhân văn trả lời trong phiếu khảo sát là

họ thường xuyên sử dụng thời gian rảnh rỗi vào hoạt động nghiên cứu giáo trình, tài liệu, 97,04% trong số họ khẳng định luôn dành thời gian rảnh rỗi để sử dụng mạng xã hội với mục đích tìm kiếm thông tin. Trong khi đó, 79,63% số giảng viên được hỏi dành thời gian rảnh vào hoạt động học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học [Phụ lục 2].

Được tôn vinh là những “kỹ sư tâm hồn” họ góp phần xây dựng nên những tâm hồn đẹp, nhân cách tốt cho các thế hệ học viên. Trong quá trình giảng dạy, đội ngũ giảng viên luôn gần gũi, sẻ chia với người học, muốn người học đạt thành tích cao trong học tập nghiên cứu, cho nên họ luôn luôn tìm cách giúp đỡ người học lĩnh hội tri thức, rèn luyện đạo đức, phẩm chất người sĩ quan quân đội. Qua khảo sát, 94,77% số học viên ở các học viện được hỏi khẳng định: đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn thường xuyên trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc cho người học; 92% số học viên cho rằng giảng viên luôn tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ với người học [Phụ lục 4]. Người giảng viên không chỉ là người dạy chữ, dạy người, dạy nghề cho học viên mà còn là người bạn, người đồng chí, đồng đội thân quen nhất của đội ngũ học viên. Họ luôn là tấm gương sáng về phẩm chất đạo đức, lối sống để các thế hệ học viên noi theo. Bản thân họ luôn cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Điều này chứng tỏ, họ đã phát huy tốt đạo đức sư phạm, đạo đức của những người làm cách mạng như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang” [71, tr. 601].

Bên cạnh đó, trước nhiệm vụ nặng nề và phức tạp đội ngũ giảng viên luôn nhận thức đúng vai trò của yếu tố thể chất, do đó họ luôn tự giác rèn luyện, nâng cao cả thể lực và trí lực của bản thân. Qua khảo sát, có 71,48% số giảng viên được hỏi khẳng định rằng việc tập thể thao, rèn luyện thể lực đối với họ là rất quan trọng [Phụ lục 2]. Trong đợt dịch Covid-19 bùng phát, mặc dù đối mặt với muôn vàn khó khăn trong công tác giảng dạy, tuy nhiên, họ luôn tích cực, nhạy bén, chủ động trong phòng chống dịch, đồng thời, nhanh chóng tiếp cận và sử dụng phương pháp thành thạo dạy học trực tuyến, đảm bảo vẫn truyền

tải tốt nội dung kiến thức tới các đối tượng học viên. Điều đó chứng tỏ, những cách thức, biện pháp tác động của các chủ thể nhằm biến đổi năng lực, phẩm chất của đội ngũ giảng viên đã mang lại hiệu quả.

### *3.1.1.2. Những ưu điểm về nội dung phát huy*

*Thứ nhất, hoạt động khơi dậy, phát huy hiệu quả tri thức, năng lực sư phạm của đội ngũ của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy được tiến hành thường xuyên, hiệu quả*

Muốn phát huy nhân tố chủ quan trong giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trước hết phải khơi dậy, phát huy hiệu quả tri thức, năng lực sư phạm của họ. Nhận thức được điều này, những năm qua, dù trong bối cảnh đất nước đang trong giai đoạn phát triển, kinh tế còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, tác động của dịch bệnh Covid-19, nguồn ngân sách đầu tư cho quốc phòng ở Việt Nam còn hạn hẹp, v.v.. Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện trong quân đội luôn chú trọng tạo lập những điều kiện thuận lợi để đội ngũ giảng viên học tập nâng cao trình độ tri thức, bồi dưỡng năng lực toàn diện. Không chỉ đề xuất với Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng tạo mọi điều kiện thuận lợi để giảng viên được cử đi đào tạo trình độ đại học và sau đại học tại các cơ sở đào tạo trong quân đội mà các học viện còn tích cực đề xuất cho giảng viên được cử đi đào tạo tại các cơ sở uy tín ngoài quân đội để giảng viên không ngừng được mở mang tri thức và kinh nghiệm hướng tới đáp ứng mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 109 - NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương ngày 11 tháng 9 năm 2019 “Về xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”.

Các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay luôn tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn học tập nâng cao trình độ tri thức, học hàm, học vị. Qua khảo sát, 79,63% số giảng viên được hỏi khẳng định đơn vị họ thường xuyên nắm bắt thực trạng, xác định nhu cầu, phân loại, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng [Phụ lục 2]. Bên cạnh việc cử giảng

viên đi đào tạo, các học viện cũng chú trọng bồi dưỡng tri thức cho họ thông qua các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên môn, học thuật. Trong 5 năm từ 2015 đến 2020, Học viện Chính trị đã tổ chức 26 cuộc Hội thảo khoa học cấp Viện Khoa học Xã hội nhân văn quân sự mở rộng [21, tr.7]. Những hội thảo này đã thu hút đông đảo các chuyên gia đầu ngành tham dự, góp phần bồi dưỡng, nâng cao hiểu biết chuyên ngành cho giảng viên. Bên cạnh đó, nhiều học viện cũng tiến hành liên kết mở các lớp nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng tiếng Anh, định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá trình độ ngoại ngữ đối với giảng viên, lấy tiêu chí ngoại ngữ để đánh giá chất lượng giảng viên, phê chuẩn giảng viên. Nhờ có sự linh hoạt, sáng tạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện mà ở một số học viện, tỉ lệ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có trình độ sau đại học cao hơn mục tiêu Chiến lược đề ra là: Học viện Quốc phòng: 78,54% (tiền sĩ: 31,80%); Học viện Kỹ thuật Quân sự: 77,88% (tiền sĩ: 40,90%) [6, tr.7]. Trong khi đó, ở Học viện Chính trị: “Hiện nay, cán bộ của Học viện có trình độ sau đại học đạt 67%, (tăng 7,55% so với nhiệm kỳ trước); trong đó, giảng viên khoa học xã hội nhân văn có trình độ sau đại học đạt 80,9% (tăng 10,2% so với nhiệm kỳ trước) [21, tr.5]. Tương tự như vậy, ở Học viện Quốc phòng số giảng viên khoa học xã hội nhân văn có trình độ sau đại học là 32/36 đạt 88,88%, ở Học viện Kỹ thuật Quân sự là 46/49 đạt 93,87%, ở Học viện Khoa học Quân sự con số này là 29/35 đạt 82,85% [Phụ lục 6]. Trình độ tri thức không ngừng được nâng lên là điều kiện quan trọng để đội ngũ giảng viên làm sâu sắc và phong phú chất lượng bài giảng, tạo niềm hứng thú, say mê cho học viên mỗi giờ lên lớp với mong muốn tiếp nhận được những tri thức mới, hữu ích.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh nhiệm vụ giảng dạy còn nhiều khó khăn, phức tạp, nặng nề, các học viện đã tạo mọi điều kiện thuận lợi và không ngừng khuyến khích đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn phấn đấu hoàn thiện chức danh chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ. Nhờ đó, số lượng giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam đạt

chức danh giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp không ngừng tăng lên. Đến năm học 2022-2023, xét trên tổng số 49 giảng viên khoa học xã hội nhân văn, Học viện Kỹ thuật Quân sự đã có 26 giảng viên, 12 giảng viên chính và 3 giảng viên cao cấp. Tương tự ở Học viện Hải quân, trong tổng số 62 giảng viên khoa học xã hội nhân văn đã có tới 28 giảng viên, 19 giảng viên chính và 1 giảng viên cao cấp. Ở Học viện Khoa học Quân sự có 20 giảng viên, 9 giảng viên chính và 1 giảng viên cao cấp trên tổng số 35 giảng viên [Phụ lục 6]. Đa phần các đồng chí trợ giảng đều rơi vào những giảng viên trẻ, mới được tuyển về khoa. Đặc biệt, ở Học viện Chính trị, đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn luôn đảm bảo chất lượng: “15 năm qua, Học viện đã đề nghị Bộ Quốc phòng công nhận chức danh cho 27 giảng viên cao cấp, 112 giảng viên chính, 544 giảng viên, 45 nghiên cứu viên; tổ chức xét, bầu chọn Danh hiệu “Giảng viên giỏi” cấp Học viện cho 595 đồng chí; xét, đề nghị công nhận Danh hiệu “Nhà giáo giỏi” cấp Bộ Quốc phòng cho 61 cán bộ, giảng viên; 03 đồng chí được phong tặng nhà giáo nhân dân, 12 đồng chí là nhà giáo ưu tú [40, tr.9]. Những con số đó đã cho thấy phần nào những nỗ lực của Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện, cấp ủy, chỉ huy các khoa và bản thân đội ngũ giảng viên trong hoàn thiện trình độ tri thức, chức danh chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ. Có thể thấy, với trình độ tri thức, đặc biệt là tri thức chuyên ngành không ngừng được bổ sung, hoàn thiện họ có nhiều điều kiện để nâng cao chất lượng giảng dạy, đổi mới nội dung, phương pháp truyền tải tri thức tới các đối tượng học viên.

Nhằm khơi dậy, phát huy hiệu quả năng lực sư phạm tạo tiền đề phát huy nhân tố chủ quan trong giảng dạy của đội ngũ giảng viên, những năm qua, các học viện cũng rất chú trọng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, đổi mới phương pháp giảng dạy. Đội ngũ giảng viên được tạo điều kiện để phát triển kỹ năng, tay nghề sư phạm, được khuyến khích đổi mới, sáng tạo, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào quá trình dạy học. Tại Học viện Phòng không - Không quân: “Vào đầu năm học, Học viện tổ chức tập huấn giáo dục - đào tạo cho 100% giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, tập trung vào đổi mới phương



pháp giảng dạy, bồi dưỡng kiến thức mới, phương pháp soạn thảo giáo trình, giáo án điện tử” và “hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết môn học, kế hoạch giảng dạy môn học, kế hoạch giảng bài của giáo viên” [45, tr.12]. Đánh giá ở Học viện Quân y: “Chủ động tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ trợ giảng và giảng viên về phương pháp dạy - học mới, bồi dưỡng nâng cao chất lượng tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy - học; ban hành 13 quy trình dạy học tích cực” [25, tr.1].

Những nỗ lực của các chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo và bản thân đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn đã góp phần làm cho tri thức và năng lực sư phạm của họ không ngừng được nâng lên và phát huy hiệu quả trong hoạt động giảng dạy. Họ đã có thể chủ động, nhạy bén, sáng tạo trong việc lập kế hoạch, chuẩn bị bài giảng, huy động phương tiện, công cụ trong quá trình giảng dạy và thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên. Quá trình lên lớp, cơ bản đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn đã làm chủ nội dung, sử dụng thành thạo nhiều hình thức và phương tiện dạy học cả truyền thống lẫn hiện đại. Theo kết quả điều tra cho thấy, đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn hiện nay rất tích cực, chủ động trong hoạt động giảng dạy. Điều đó thể hiện rất rõ thông qua kết quả điều tra, khảo sát: 74,44% số giảng viên được hỏi khẳng định họ thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy. 95,19% số giảng viên cho rằng họ luôn tích cực đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phát huy tính tích cực tự giác của người học [Phụ lục 2]. Qua đánh giá của chính học viên ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam: 94,46% số học viên được hỏi cho rằng, giảng viên khoa học xã hội nhân văn đã đảm bảo tốt về nội dung giảng dạy, bám sát giáo trình; 85,85% học viên cho rằng bài giảng của giảng viên có kết cấu khoa học, lôgic, dễ tiếp thu; 82,77% số học viên được hỏi cho rằng giảng viên khoa học xã hội nhân văn giải quyết thỏa đáng các tính huống sư phạm [Phụ lục 4].

Ngoài ra, học viên ở các học viện cũng có những đánh giá rất tích cực về việc giảng viên khoa học xã hội nhân văn cập nhật tri thức mang tính thời sự, sử

dụng bài giảng điện tử, âm thanh, hình ảnh minh họa và có sự liên hệ nội dung kiến thức sát với ngành nghề của người học. 93,23% học viên được hỏi cho rằng giảng viên khoa học xã hội nhân văn rất thường xuyên và thường xuyên cập nhật kiến thức mới và Chỉ thị, Nghị quyết mới của Đảng và quân đội vào bài giảng [Phụ lục 4]. Điều đó cũng có nghĩa là tri thức, năng lực sư phạm của đội ngũ giảng viên đã, đang được nâng lên không ngừng và được khơi dậy, phát huy tối đa hiệu quả trong quá trình giảng dạy của họ.

*Thứ hai, hoạt động khơi dậy, phát huy hiệu quả phẩm chất chính trị, đạo đức, động cơ, ý chí, tình cảm, tâm huyết nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy luôn được các học viện đặc biệt quan tâm, chú trọng.*

Có thể thấy rằng, những năm qua, các thế lực thù địch vẫn không ngừng thực hiện mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá quân đội ta trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện trong quân đội đứng trước nguy cơ suy thoái, xa rời mục tiêu, lý tưởng của Đảng; nguy cơ thương mai hóa, rơi vào bệnh thành tích trong giáo dục. Mặc dù vậy, nhờ có sự thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo nhất quán của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, tổ chức Đảng, cán bộ chỉ huy các cấp ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam cho nên việc bồi dưỡng, củng cố, khơi dậy phẩm chất chính trị, đạo đức, ý chí, tình cảm, sự tâm huyết với nghề của giảng viên luôn được tiến hành thường xuyên và có hiệu quả.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, giáo dục của các chủ thể, đội ngũ giảng viên luôn giữ vững được lập trường chính trị, tư tưởng, luôn trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và với nhân dân, hết lòng phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, trách nhiệm với hoạt động bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện đạo đức, thực hành kỹ năng nghề nghiệp cho các thế hệ học viên. Bên cạnh đó, họ cũng luôn tích cực quán triệt và thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện. 99,62% số giảng viên được hỏi đánh giá rằng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở đơn vị

họ tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, 99,26% trong số họ khẳng định đội ngũ này luôn tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống [Phụ lục 2]. Nhờ có niềm tin vào Đảng, vào chế độ xã hội chủ nghĩa và có niềm tin vào sự lãnh đạo, quản lý, chỉ huy của Đảng ủy, Ban giám đốc, cấp ủy, chỉ huy các khoa nơi họ công tác mà trong quá trình quá trình giảng dạy dù còn nhiều khó khăn, thử thách họ vẫn an tâm công tác, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Mỗi giảng viên luôn không ngừng nỗ lực tự phát triển, hoàn thiện những phẩm chất, năng lực của bản thân về mọi mặt như: nâng cao tri thức, học vị, học hàm, nâng cao năng lực sư phạm, rèn luyện kỹ năng, tay nghề, xác định mục tiêu, lý tưởng đúng đắn, phát triển phẩm chất, nhân cách của bản thân.

Hiện nay, giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam đảm nhiệm giảng dạy nhiều đối tượng: tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư, học viên chuyên cấp, chuyển đổi cao học quản lý, học viên Lào – Campuchia, v.v.. Mặc dù vậy, họ luôn nỗ lực cập nhật nội dung kiến thức phù hợp với từng đối tượng học viên, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, chấp hành nghiêm quy chế đào tạo, thực hiện tốt lịch dạy theo thời khóa biểu, đầy đủ thủ tục, hồ sơ bài giảng. Điều đó thể hiện rõ ý chí, động cơ, thái độ đúng đắn của mỗi giảng viên đối với sự nghiệp giáo dục - đào tạo trong quân đội.

Nhờ có sự nỗ lực trong công tác tuyên truyền, giáo dục của Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện và tính tích cực, tự giác trong rèn luyện phẩm chất, đạo đức của bản thân đội ngũ giảng viên mà những năm qua dù trong hoàn cảnh còn nhiều thiếu sót về cơ sở vật chất, điều kiện giảng dạy họ vẫn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Báo cáo Tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong quân đội 2011 - 2020 đã khẳng định: “Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tâm huyết với nghề, an tâm công tác, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ” [6, tr.14]. Đảng bộ Học viện Chính trị cũng đưa ra nhận xét: “Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, cơ cấu khá hợp lý, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, kiến thức và năng lực chuyên môn cơ bản đáp ứng yêu cầu của

nhiệm vụ, tác phong su phạm mẫu mực, tinh thần trách nhiệm cao, có kỹ năng, phương pháp và kinh nghiệm trong giảng dạy, quản lý giáo dục và nghiên cứu khoa học”[ 21, tr.5]. Có thể thấy, bằng việc triển khai đồng bộ nhiều biện pháp khác nhau các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam đã khơi dậy và phát huy có hiệu quả phẩm chất chính trị, đạo đức, động cơ, ý chí, tình cảm, tâm huyết nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn để họ luôn yên tâm công tác, đương đầu với mọi khó khăn, thiếu thốn để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ giảng dạy được phân công.

*Thứ ba, hoạt động bồi dưỡng thể chất của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn giúp họ khắc phục những điều kiện khách quan không thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy ở các học viện luôn được củng cố, duy trì*

Thể chất là yếu tố đóng vai trò nền tảng vật chất làm cơ sở để đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn biến những tiềm năng về năng lực và phẩm chất thành hiện thực, không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy. Những năm qua, Đảng ủy, Ban giám đốc các học viện rất quan tâm đến việc bồi dưỡng, phát huy hiệu quả yếu tố thể chất của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên nói chung và giảng viên khoa học xã hội nhân văn nói riêng. Hệ thống phòng tập, bể bơi, sân bóng, sân tập, v.v.. được các học viện tích cực trang bị, bổ sung, hoàn thiện để cán bộ, nhân viên, học viên rèn luyện thể dục, thể thao thường xuyên, đảm bảo nền tảng thể chất. Theo đánh giá của chính đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn: 91,48% giảng viên được hỏi khẳng định đơn vị học được trang bị đầy đủ hệ thống sân tập, bãi tập, bể bơi, phòng tập thể chất; 81,85% số giảng viên khoa học xã hội nhân văn cho rằng đơn vị họ thường xuyên có chính sách động viên, khích lệ giảng viên rèn luyện thể chất [Phụ lục 2].

Bên cạnh đó, chế độ chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế ở các học viện được tổ chức thực hiện đầy đủ, toàn diện. Đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn được khám sức khỏe định kì, kịp thời phát hiện những vấn đề sức khỏe, được chăm sóc y tế, khám chữa bệnh tại bệnh xã, bệnh viện gần nơi cư trú. Công tác phòng chống dịch bệnh tại các học viện được tổ chức bài bản,

khoa học và hiệu quả. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tại khu làm việc, ăn, ở của cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên được đảm bảo. Theo kết quả điều tra: 81,11% giảng viên khoa học xã hội nhân văn khẳng định đơn vị họ thường xuyên tổ chức tốt công tác phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ cho giảng viên; 90,07% trong số họ cho rằng đơn vị họ luôn cấp phát thuốc, điều trị và hỗ trợ điều trị khi giảng viên gặp vấn đề về sức khỏe [Phụ lục 2]. Chính vì có những biện pháp tác động phù hợp cho nên sức khỏe của cán bộ, học viên, nhân viên, chiến sĩ nói chung và đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn nói riêng ở các học viện luôn đảm bảo. Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ năm 2022 của Đảng ủy Học viện Quân y chỉ rõ: “Duy trì, đảm bảo đúng, đủ tiêu chuẩn, định lượng ăn cho các đối tượng, xác định các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm quân số khỏe trên 99,25%” [25; tr. 4]. Ở Học viện Chính trị công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ, giảng viên đạt được nhiều thành tựu: “Thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng dịch và vệ sinh môi trường, không để xảy ra dịch bệnh; cải tạo, nâng cấp phòng chức năng, mua sắm trang thiết bị y tế, từng bước nâng cao năng lực khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Học viện; chủ động trong quản lý, tư vấn, chăm sóc tốt sức khỏe bộ đội, quân số khỏe đạt 99,7%” [21, tr. 11]. Ở Học viện Hậu cần, công tác này cũng rất được chú trọng: “Tích cực củng cố, sửa chữa, xây dựng mới nơi ăn, ở, làm việc và bảo đảm doanh cụ, điện, nước, đổi mới cơ chế quản lý góp phần giữ vững và cải thiện đời sống bộ đội” [23, tr.6 - 7]. Đánh giá ở Học viện Kỹ thuật Quân sự: “Chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo mùa; quan tâm khám chữa bệnh, quản lý, chăm sóc sức khỏe bộ đội” [42, tr.7].

Theo kết quả kiểm tra thể lực năm 2023 của giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện trong quân đội, có thể thấy tỉ lệ giảng viên có kết quả kiểm tra thể lực đạt loại giỏi, khá là rất lớn. Tiêu biểu như ở Học viện Kỹ thuật Quân sự, kết quả kiểm tra của giảng viên dưới 36 tuổi: có 21,52% đạt loại giỏi, 75,33% đạt loại khá, chỉ có 3,15% đạt yêu cầu, không có giảng viên không đạt tiêu chuẩn về thể lực. Ở Học viện Quốc phòng, kết quả kiểm tra thể

lực của giảng viên từ 36 đến 45 tuổi: có 13,35% đạt loại giỏi, 80,1% đạt loại khá, 6,55% đạt yêu cầu, không có giảng viên không đạt tiêu chuẩn về thể lực [Phụ lục 9]. Có thể thấy, đây là minh chứng rất rõ nét cho thấy giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay được tạo điều kiện thuận lợi về chăm sóc sức khỏe và rèn luyện nâng cao thể lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giảng dạy. Do phần lớn đội ngũ được chăm sóc sức khỏe tốt, cho nên, mặc dù trong quá trình giảng dạy gặp phải điều kiện tự nhiên, địa lý, thời tiết chưa thật sự thuận lợi, phương tiện, trang bị dạy học có lúc, có nơi chưa đầy đủ, họ vẫn luôn khắc phục hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

### *3.1.1.3. Những ưu điểm về phương thức phát huy*

*Thứ nhất, công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, luân chuyển, bổ nhiệm giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam được tiến hành tương đối khoa học, hợp lý*

Về công tác tuyển chọn, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện luôn chú trọng kiện toàn đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn phù hợp với biểu biên chế. Công tác lãnh đạo hoạt động tìm nguồn, tuyển dụng giảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, đảm bảo xây dựng lực lượng kế cận luôn được các học viện đặc biệt quan tâm. Chính vì thế, giảng viên khoa học xã hội nhân văn cơ bản được đảm bảo đủ theo yêu cầu, tổ chức, biên chế, vừa có lực lượng cơ bản, chủ yếu vừa có một phần lực lượng dự bị sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất ngờ xảy ra. Số lượng được phân bố tương đối đồng đều ở các độ tuổi. Trong đó, số giảng viên có tuổi nghề từ trên 10 năm chiếm tỉ lệ rất lớn. Tính chung ở các học viện, đến tháng 12 năm 2023, số giảng viên có tuổi nghề từ 10 đến 20 năm đạt 549/755 đồng chí, số giảng viên có tuổi nghề trên 20 năm đạt 138/755 đồng chí [Phụ lục 6]. Về mặt cơ cấu, đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện cũng rất đa dạng, đảm bảo tính cân đối, hài hòa giữa các chuyên ngành, các khoa, bộ môn; phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ giảng dạy của mỗi nhà trường và phát huy được

sức mạnh, tiềm năng sáng tạo của mỗi cá nhân trong hoạt động thực tiễn. Số lượng giảng viên là nữ chiếm 53/755, số giảng viên là người dân tộc thiểu số chiếm 6/755 [Phụ lục 6]. Với số lượng và cơ cấu hợp lý, đội ngũ này có điều kiện để phát huy tốt nhân tố chủ quan vào nâng cao chất lượng giảng dạy.

Không chỉ chú trọng khâu tuyển chọn đầu vào đảm bảo tốt về số lượng, cơ cấu, cấp ủy, chỉ huy các khoa, bộ môn ở các học viện dưới sự định hướng, chỉ đạo của cấp trên đã làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ giảng viên. Tiêu biểu như ở Học viện Hậu cần những năm gần đây đã thường xuyên triển khai những biện pháp xây dựng đội ngũ nhà giáo nói chung và giảng viên khoa học xã hội nhân văn nói riêng theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng như: “tăng cường các biện pháp tập huấn, bồi dưỡng trình độ, năng lực sư phạm, kiến thức chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, tin học, kinh nghiệm thực tiễn đơn vị và phương pháp dạy học, coi trọng xây dựng đội ngũ nhà giáo giỏi, chuyên gia đầu ngành về giáo dục, đào tạo” [23, tr.3]. Nhờ có chủ trương nhất quán và đồng bộ ở các học viện mà đội ngũ giảng viên có được nền tảng tri thức, năng lực toàn diện. Đây là cơ sở quan trọng để họ phát huy nhân tố chủ quan vào nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy.

Bên cạnh đó, các học viện trong quân đội cũng tập trung triển khai có hiệu quả việc bố trí, sử dụng giảng viên hợp lý nhằm phát huy nhân tố chủ quan của họ. Trước hết, các khoa, bộ môn tại các học viện nơi giảng viên khoa học xã hội nhân văn công tác đều đã chú trọng việc phân công giảng viên đúng chuyên ngành, nhất là đối với giảng viên mới tuyển chọn về khoa. Theo kết quả điều tra: 81,85% số giảng viên được hỏi khẳng định đơn vị nơi họ công tác thường xuyên có hoạt động xây dựng kế hoạch bố trí và sử dụng giảng viên khi mới về khoa, 97,04% giảng viên được hỏi cho rằng các học viện thường xuyên phân công giảng viên giảng dạy đúng chuyên ngành [Phụ lục 2]. Đội ngũ giảng viên khi được phân công giảng dạy đúng chuyên ngành đào tạo sẽ có điều kiện tốt nhất để phát huy năng lực, sở trường của bản thân. Đặc biệt là đối với những

giảng viên trẻ mới được tuyển về khoa, việc phân công giảng dạy đúng chuyên ngành đào tạo sẽ giúp họ tận dụng tốt tri thức và kinh nghiệm đã tích lũy được trong quá trình học tập, nhanh chóng bắt kịp với quy trình giảng dạy, giúp họ thuận tiện hơn trong quá trình soạn giảng, thông qua bài, chuẩn bị hồ sơ, giáo án, thủ tục và thực hành lên lớp.

Ngoài ra, các học viện cũng làm tốt công tác khen thưởng, luân chuyển, bổ nhiệm giảng viên có năng lực vào vị trí phù hợp. Khi được hỏi, có 90,74% giảng viên cho rằng cơ quan họ thường xuyên có chính sách khen thưởng giảng viên có thành tích cao trong giảng dạy; 75,93% số giảng viên cho rằng đơn vị họ thường xuyên thực hiện hoạt động luân chuyển, bổ nhiệm. Bên cạnh đó, 83,70% số giảng viên cũng khẳng định đơn vị họ thường xuyên có việc quy hoạch giảng viên vào vị trí cán bộ quản lý [Phụ lục 2]. Có thể thấy rằng, việc các học viện làm tốt công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng, luân chuyển, bổ nhiệm giảng viên đã tạo ra động lực, sự khích lệ rất lớn đối với người giảng viên nhất là những giảng viên tâm huyết với nghề nghiệp và có năng lực công tác tốt sẵn sàng cống hiến sức lực, khắc phục mọi khó khăn để lao động sự phạm hăng say và hiệu quả.

*Thứ hai, môi trường sự phạm, cơ chế chính sách, điều kiện đảm bảo cho công tác giảng dạy của đội ngũ giảng viên luôn được bổ sung, hoàn thiện*

*Môi trường sự phạm* ở các học viện luôn vận động, biến đổi gắn với từng nhiệm vụ chính trị, phạm vi không gian, thời gian cụ thể. Để phát huy tốt nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn các học viện đã tập trung xây dựng môi trường sự phạm dân chủ, đoàn kết, kỷ luật nhằm kích thích tính tích cực, chủ động, sáng tạo của họ.

Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện đã tích cực chỉ đạo phát huy vai trò tích cực, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo, chỉ huy và các khoa trong xây dựng lề lối làm việc khoa học, hiệu quả. Đánh giá ở Học viện Chính trị: “Tập thể Đảng ủy, Thường vụ Đảng ủy, các đồng chí Ủy viên Đảng ủy Học viện và cấp ủy, chỉ huy các cấp tích cực đổi mới, xây dựng phong cách, lề lối làm việc



khoa học, dân chủ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nói đi đôi với làm; nội bộ đoàn kết thống nhất cao, khiêm tốn, giản dị, gương mẫu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống. Thường xuyên bám sát thực tiễn, nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết những vướng mắc nảy sinh theo lĩnh vực phân công phụ trách” [21, tr.16]. Có thể thấy, việc các học viện thường xuyên kết hợp chặt chẽ giữa phương pháp mệnh lệnh hành chính bắt buộc với phương pháp nêu gương, thuyết phục; phương pháp lấy tập thể để rèn cá nhân, lấy cá nhân để rèn tập thể; quán triệt và cụ thể hóa thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương trong quân đội, nhất là Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, phương pháp nêu gương đã tạo ra những tác động tích cực, khích lệ đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy. Qua khảo sát, có 86,3% số giảng viên khoa học xã hội nhân văn được hỏi cho rằng đơn vị họ đã làm tốt hoạt động xây dựng quan hệ hài hòa trong tập thể khoa, bộ môn nơi giảng viên khoa học xã hội nhân văn công tác [Phụ lục 2]. Qua đó, giảng viên đã dần chuyển hóa từ bắt buộc sang tự giác thực hiện các giá trị, chuẩn mực, quy chế đào tạo như một nhu cầu tất yếu. Đồng thời, mỗi giảng viên cũng tự giác phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương về học tập nâng cao trình độ, nghiên cứu khoa học, đạo đức, lối sống, lòng yêu nghề cho các thế hệ học viên.

*Cơ chế, chính sách* về đời sống vật chất, tinh thần, nơi ăn, ở, làm việc, hậu phương quân đội của đội ngũ giảng viên luôn được đảm bảo thực hiện đầy đủ, có hiệu quả. Theo đánh giá ở Học viện Phòng không - Không quân: “Học viện đã thường xuyên quan tâm, kiến nghị đổi mới, bổ sung, hoàn thiện chế độ, chính sách đãi ngộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần (chế độ phụ cấp ưu đãi, quân hàm, nhà ở, nhà công vụ, môi trường làm việc) cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục” [45; tr.20]. Đánh giá ở Học viện Hậu cần: “Quán triệt, triển khai hiệu quả công tác chính sách quân đội và hậu phương quân đội; thực

hiện đúng, đủ, kịp thời chế độ đối với các đối tượng, nhất là đối tượng chính sách, người có công, lực lượng làm nhiệm vụ đặc thù, cán bộ, giáo viên, học viên, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn” [23, tr. 5]. Qua khảo sát, 88,52% số giảng viên được hỏi khẳng định đơn vị họ thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần, tạo động lực phấn đấu cho giáo viên [Phụ lục 2]. Nhờ có sự quan tâm thỏa đáng đến đời sống vật chất, tinh thần và hậu phương quân đội của các học viện mà đội ngũ giảng viên luôn an tâm công tác.

*Điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện dạy học* ở các học viện ngày càng được đầu tư, phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giảng viên đổi mới, nâng cao chất lượng bài giảng. Đánh giá ở Học viện Chính trị: “Có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm tốt giáo trình, tài liệu dạy học; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, xây dựng mới hệ thống phòng học, trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng kịp thời yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của Học viện” [21, tr.5]. Ở Học viện Phòng không - Không quân hoạt động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy được tiến hành rất hiệu quả: “Phát huy có hiệu quả “Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành chỉ huy, quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học...đầu tư, mua sắm, bổ sung, biên soạn, củng cố, hoàn thiện hệ thống giáo khoa, giáo trình, tài liệu dạy học, tài liệu tham khảo phong phú về số lượng, có chất lượng cao, có cả nguồn tài liệu tiếng nước ngoài phục vụ cho công tác giảng dạy” [45, tr.12]. Tương tự ở Học viện Chính trị, hoạt động xây dựng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy cũng đạt được những thành tựu đáng kể: “Có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm tốt giáo trình, tài liệu dạy học; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, xây dựng mới hệ thống phòng học, trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng kịp thời yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của Học viện” [21, tr. 5]. Theo thống kê của Cục Tuyên huấn, đến năm 2023, để phục vụ cho công tác giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn, hầu hết các học viện đã được trang bị đầy đủ giáo trình, tài liệu mới phục vụ cho đa dạng các đối tượng đào tạo. Ở các học viện Quốc phòng đã có 32 giáo trình tài

liệu phục vụ giảng dạy cho 14 đối tượng học viên. Ở Học viện Kỹ thuật Quân sự đã có 35 giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy cho 15 đối tượng học viên [Phụ lục 10]. Đây là điều kiện vô cùng quan trọng để đội ngũ giảng viên phát huy được năng lực và phẩm chất của mình và nâng cao chất lượng bài giảng.

Bên cạnh đó, các học viện đều đã và đang triển khai mạnh mẽ quá trình chuyển giao khoa học công nghệ, xây dựng môi trường sư phạm thông minh, sử dụng công nghệ hiện đại, phần mềm, tài liệu điện tử, v.v.. kết hợp giảng dạy trên lớp với giảng dạy trực tuyến và xây dựng kho bài giảng E-learning đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Nhờ đó, đa phần giảng viên khoa học xã hội nhân văn đã thành thạo trong biên soạn bài giảng E-Learning. Tính đến năm học 2022-2023, ở Học viện Kỹ thuật Quân sự, đã có 07 học phần các môn học khoa học xã hội nhân văn được biên soạn E-Learning thành công bao gồm: Logic học, tư tưởng Hồ Chí Minh, Kinh tế chính trị học Mác - Lênin, Công tác Đảng, công tác chính trị, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Phương pháp nghiên cứu khoa học [43, tr.5]. Nhờ có quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ mà đội ngũ giảng nhất là những giảng viên trẻ, giảng viên tâm huyết phát huy tốt năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin vào đổi mới, nâng cao chất lượng bài giảng cho các đối tượng học viên.

Theo thống kê của Cục Tuyên huấn, tính đến tháng 12/2023, để phục vụ cho công tác đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy khoa học xã hội nhân văn các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam đã được trang bị tổng số 9 phòng chuyên dùng và 20 phòng phương pháp [Phụ lục 11]. Về phía giảng viên: 91,48% số giảng viên được hỏi cho rằng đơn vị họ luôn tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy và nghiên cứu cho giảng viên khoa học xã hội nhân văn [Phụ lục 2].

Không chỉ chú trọng đến việc trang bị hệ thống giảng đường, phòng học, thư viện, sách báo phù hợp với số lượng học viên và chuyên ngành đào tạo, các học viện cũng chú trọng đến việc tạo lập cho các khoa và đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn có đủ các phòng làm việc, thuận tiện cho việc nghiên cứu, soạn bài giảng. Ngoài ra, còn có những phương tiện,

dụng cụ dạy học như: bảng tương tác thông minh, phòng học chuyên dùng, hệ thống loa, mic, v.v.. được đảm bảo. Các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam được trang bị hệ thống nhà ăn, nhà bếp, sân vận động, vườn hoa, đường xá đủ để cán bộ, giảng viên, học viên sinh hoạt, công tác hàng ngày. Nhiều học viện duy trì được hệ thống xe công tác đưa đón giảng viên di chuyển qua các cơ sở đào tạo, huấn luyện khác nhau của nhà trường. Do điều kiện cơ sở vật chất cơ bản được đảm bảo có thể đáp ứng được cho nhu cầu trước mắt và lâu dài, cho nên đội ngũ giảng viên có đủ điều kiện khách quan rất thuận lợi để phát huy tốt nhân tố chủ quan, tích cực, chủ động nâng cao chất lượng giảng dạy.

*Thứ ba, bản thân đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn luôn nỗ lực tự tu dưỡng, rèn luyện, phát huy nhân tố chủ quan vào nâng cao chất lượng giảng dạy*

Những năm qua, nhờ có sự tác động tích cực từ phía các chủ thể lãnh đạo, chỉ huy mà đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam không ngừng tự tu dưỡng, rèn luyện hoàn thiện phẩm chất chính trị, trình độ năng lực, kỹ năng sư phạm, nhân cách và uy tín của người thầy và tự giác phát huy năng lực, phẩm chất của bản thân vào nâng cao chất lượng giảng dạy. Qua khảo sát, có đến 95,93% giảng viên khoa học xã hội nhân văn khẳng định họ luôn có quyết tâm cao, nỗ lực khắc phục khó khăn, thiếu thốn, vươn lên đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp, 96,67% cho rằng họ yêu nghề giảng viên và có động cơ, mục đích nghề nghiệp rõ ràng [Phụ lục 2]. Từ khi nhận nhiệm vụ đội ngũ giảng viên luôn giữ vững, phát huy đạo đức sư phạm của họ, làm cho họ trở thành người giảng viên vừa có đức vừa có tài và trở nên đáng kính trọng đối với các thế hệ học viên. Đạo đức sư phạm của đội ngũ giảng viên không chỉ thể hiện thông qua hoạt động giảng dạy mà còn thể hiện thông qua nề nếp, phong cách sống và quá trình giao tiếp hàng ngày của họ.

Nhờ những nỗ lực, cố gắng không ngừng nghỉ, kết quả phân tích chất lượng đảng viên hàng năm của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn luôn đạt tốt. Năm 2023, Học viện Hải quân có 9,67% số giảng viên khoa học xã hội nhân văn xếp loại “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và 87,11%

xếp loại “Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ”, không có đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ. Ở Học viện Phòng không - Không quân, con số này là 9,33% “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, 88,01% “Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ” và 2,66% “Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ” [Phụ lục 8].

Theo kết quả phỏng vấn một số giảng viên ở các học viện họ cho rằng: nghề giảng viên là chuyên môn, là sở trường, sở thích của họ. Nó gắn liền với lợi ích cá nhân, gia đình, danh tiếng và danh dự của họ, cho nên người giảng viên không bao giờ muốn chuyển sang nghề khác. Kết quả điều tra xã hội học cũng cho thấy, có 92,22% số giảng viên được hỏi mong muốn được tiếp tục hoạt động giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn trong quân đội [Phụ lục 2]. Trong quá trình công tác, mặc dù gặp nhiều khó khăn cả về khách quan và chủ quan nhưng họ vẫn luôn nỗ lực tìm ra biện pháp khắc phục và hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và các mặt công tác khác.

### ***3.1.2. Những hạn chế trong phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay***

#### ***3.1.2.1. Hạn chế về chủ thể phát huy***

*Thứ nhất, nhận thức, trách nhiệm của một số cấp lãnh đạo, chỉ huy trong phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam còn hạn chế.*

Bên cạnh việc đa số Đảng ủy, Ban Giám đốc, cấp ủy, chỉ huy khoa, bộ môn có nhận thức đúng và trách nhiệm cao, vẫn còn một số chủ thể lãnh đạo, chỉ huy chưa có nhận thức đầy đủ, tinh thần trách nhiệm chưa cao đối với hoạt động phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay. Đánh giá trong Nghị quyết số 1657 - NQ/ QUTW của Quân ủy Trung ương về “Đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới” ngày 20 tháng 12 năm 2022: “Nhận thức, trách nhiệm và năng lực của cấp ủy, chỉ huy cán bộ một số cơ quan, đơn vị, nhà trường chưa ngang tầm với yêu cầu

nhiệm vụ” [92, tr.1]. Do một số hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ huy hoạt động tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ giảng viên ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam mà hoạt động phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn còn những bất cập. Những bất cập này được chỉ ra cụ thể trong các báo cáo, nghị quyết của các học viện. Đánh giá ở Học viện Phòng không – Không quân: “Công tác phát hiện, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kế cận, kế tiếp ở một số cơ quan, khoa chưa hiệu quả, dẫn đến khan hiếm nguồn cán bộ thay thế” và “số giảng viên có trình độ cao phân bổ chưa đều giữa các khoa, bộ môn” [45, tr.21] và “Chưa có nhiều biện pháp thu hút giảng viên giỏi về Học viện” [45, tr.22]. Đánh giá ở Học viện Hải quân: “Đội ngũ giảng viên trình độ cao và các chuyên gia đầu ngành còn thiếu về số lượng, cơ cấu chưa hợp lý, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ” [22, tr.1]. Vẫn còn tình trạng: “Trình độ, năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ, giảng viên không đồng đều, số chuyên gia, cán bộ khoa học đầu ngành còn ít” [39, tr.16]. Ở Học viện Phòng không - Không quân việc thực hiện chỉ tiêu giảng viên có học vị tiến sĩ còn chưa đạt yêu cầu đề ra (8,05%/25%), tỷ lệ đạt chuẩn so với yêu cầu nhiệm vụ còn thấp [45, tr.21]. Do những hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển năng lực, phẩm chất của đội ngũ giảng viên và trong công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng mà đội ngũ giảng viên nói chung, giảng viên khoa học xã hội nhân văn nói riêng khó có thể phát huy tốt nhân tố chủ quan, tích cực, sáng tạo trong hoạt động giảng dạy.

*Thứ hai, công tác hướng dẫn, chỉ đạo, tham mưu của các cơ quan đối với hoạt động phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn có thời điểm chưa kịp thời, chưa sát thực tiễn.*

Có thể thấy, công tác tham mưu, đề xuất, hướng dẫn, chỉ đạo của các cơ quan chức năng đối với cấp ủy, chỉ huy các cấp về xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phát triển năng lực, phẩm chất của đội ngũ giảng viên là vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, có thời điểm vai trò đó của các cơ quan chức năng ở một số Học viện chưa kịp thời, sát thực tiễn. Đảng ủy Học viện

Chính trị nhận định: “Tính chủ động, sáng tạo và năng lực tham mưu, đề xuất, chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thời điểm còn hạn chế” [21, tr.18]. Một số cơ quan chức năng chưa thực sự quan tâm đến phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn. Đánh giá ở Học viện Hậu cần: “Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên ở một số đơn vị chưa chặt chẽ” [23, tr.10].

Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên khoa học xã hội nhân văn, cơ quan Đào tạo, cơ quan Chính trị ở các học viện đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm, các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng biên soạn bài giảng, thực hành giảng bài, sử dụng các phương tiện dạy học, kỹ năng tổ chức thi và đánh giá kết quả học tập của học viên. Tuy nhiên, quá trình bồi dưỡng còn nặng về trang bị lý thuyết ít gắn thực hành, thực tập. Một số cơ quan chức năng chưa có biện pháp cụ thể, chỉ đạo sát sao, thống nhất các hoạt động nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ giảng viên, coi đó là trách nhiệm của các khoa giáo viên vì vậy, sự phối hợp của các cơ quan với khoa, bộ môn còn chưa chặt chẽ. Một số hình thức, biện pháp giáo dục, tuyên truyền, hướng dẫn hoạt động giảng dạy của các cơ quan còn nghèo nàn, đơn điệu, hiệu quả thấp chưa có khả năng lôi cuốn, kích thích tính tự giác, tích cực của đội ngũ giảng viên. Nhiều hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chỉ tập trung trong hội trường, quân số đông nên chất lượng còn nhiều hạn chế chưa tạo được chuyển biến về năng lực, phẩm chất của đội ngũ này.

*Thứ ba, Hội đồng quân nhân, các tổ chức quần chúng ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam có thời điểm chưa thể hiện hết vai trò trong các hoạt động phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn*

Ở một số học viện Quân đội nhân dân Việt Nam, nhất là các học viện không chuyên về đào tạo cán bộ chính trị cho các đơn vị quân đội, đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn chỉ phân bố ở 2 khoa và chiếm số lượng không nhiều do đó, trong quá trình tổ chức sinh hoạt Hội đồng quân nhân và các tổ chức quần chúng hội viên có thể được ghép vào sinh hoạt cùng các các

cơ quan, đơn vị khác để đảm bảo về mặt số lượng, cơ cấu, tổ chức. Sự đa dạng về thành phần hội viên dẫn đến việc các tổ chức khó nắm bắt hết đặc điểm, tình hình thực hiện nhiệm vụ, tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của mỗi đối tượng. Trong khi đó, ở các học viện chuyên về đào tạo cán bộ chính trị, số lượng giảng viên khoa học xã hội nhân văn lớn Hội đồng quân nhân và các tổ chức quân chúng đơn thuần chỉ bao gồm cán bộ, giảng viên các khoa khoa học xã hội nhân văn thì thành phần cũng đa dạng về tuổi quân, tuổi đời, tuổi nghề, nhiều giảng viên đi học, đi thực tế tại các đơn vị trong và ngoài quân đội và đảm nhiệm cùng lúc nhiều nhiệm vụ khác nhau. Điều này dẫn đến việc triển khai các hoạt động, tiến hành sinh hoạt định kỳ của Hội đồng quân nhân và các tổ chức quân chúng gặp không ít khó khăn.

Do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau dẫn đến việc nắm bắt tư tưởng, nguyện vọng của hội viên là giảng viên khoa học xã hội nhân văn của Hội đồng quân nhân và các tổ chức quân chúng ở các học viện có thời điểm chưa kịp thời, chưa sâu sát. Việc phát huy vai trò tham mưu, đề xuất cho cấp ủy, chỉ huy đơn vị về các hoạt động phát huy năng lực, phẩm chất của đội ngũ giảng viên của các tổ chức còn chưa cao. Hội đồng quân nhân và các tổ chức quân chúng có thời điểm chưa nắm bắt hết những vấn đề phát sinh trong quá trình công tác và đời sống của đội ngũ giảng viên, chưa thực sự là cầu nối hữu ích giữa giảng viên và các cấp lãnh đạo chỉ huy, chưa phát huy tối đa quyền dân chủ trên các mặt công tác của đội ngũ này.

*Thứ tư, một bộ phận giảng viên khoa học xã hội nhân văn có nhận thức, trách nhiệm chưa cao dẫn đến chất lượng giảng dạy còn hạn chế*

Giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn là công việc đòi hỏi không chỉ trình độ chuyên môn mà còn là kỹ năng, phương pháp sư phạm, lòng yêu nghề, trách nhiệm và sự nhạy bén, sáng tạo. Bản thân giảng viên phải có ý chí, nghị lực, quyết tâm vượt qua những khó khăn, thử thách của điều kiện khách quan không thuận lợi mới hoàn thành được nhiệm vụ giảng dạy phức tạp, nặng nề. Tuy nhiên, một số giảng viên chưa nhận thức đúng đắn về



vị trí, vai trò, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình, cho nên họ chưa có động cơ, thái độ đúng đắn và ý chí, quyết tâm chưa cao.

Bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận giảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm chỉ thực hiện theo nhiệm vụ, theo mệnh lệnh, giảng dạy theo bố trí, sắp xếp cho hết thời thời gian chứ không phải giảng dạy vì lòng yêu nghề và tình cảm quý mến học viên. Chính vì thế, họ thụ động, thiếu linh hoạt, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch, đổi mới nội dung, phương pháp; chưa phát huy tốt những phương tiện hiện đại vào thực tiễn giảng dạy. Vẫn có giảng viên chưa thật sự mong muốn gắn bó với nghề, họ có ý định xin ra quân, muốn được chuyển sang công tác ở một cơ quan, một vị trí khác với mức thu nhập cao hơn. Điều này chứng tỏ họ chưa xác lập được tình cảm, động cơ, thái độ đúng đắn với sự nghiệp giảng dạy.

Bản thân một số giảng viên chưa nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm phát huy nhân tố chủ quan trong giảng dạy của mình dẫn đến quá trình giảng dạy chưa gây được hứng thú cho người học, kết quả giảng dạy còn hạn chế. Điều này dẫn đến kết quả một số học viên nắm được kiến thức nhưng biểu hiện chưa sâu, chưa hình thành kiến thức vững chắc của bản thân. Qua khảo sát, có 12% số học viên được hỏi cho biết họ ít hứng thú khi học các môn khoa học xã hội nhân văn, cá biệt có 2,15% số học viên cho rằng họ không hứng thú với các môn học này [Phụ lục 4].

### *3.1.2.2. Hạn chế về nội dung phát huy*

*Thứ nhất, một số hoạt động khơi dậy, phát huy hiệu quả tri thức, năng lực sư phạm của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn chưa phong phú, hiệu quả chưa cao.*

Những năm qua, các cấp lãnh đạo, chỉ huy ở các học viện cũng có những chỉ đạo cụ thể đối với hoạt động bồi dưỡng tri thức, kỹ năng sư phạm, kinh nghiệm thực tiễn cho đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn. Họ thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng về đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, xây dựng bài giảng điện tử, sử dụng các phương tiện dạy

học hiện đại. Tuy nhiên, có lúc, có nơi hoạt động bồi dưỡng, phát triển tri thức, năng lực sư phạm của đội ngũ này còn chưa đồng đều và hiệu quả.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Học viện Kỹ thuật Quân sự thẳng thắn chỉ ra hạn chế: “việc xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành còn nhiều khó khăn, tỷ lệ cán bộ giảng dạy chưa đạt chức danh giảng viên, giảng viên chính còn cao” [41, tr.2]. Nguyên nhân của thực trạng đó là do “chỉ đạo thực hiện quy hoạch chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý chưa thật quyết liệt. Cơ chế chính sách khuyến khích đặc thù thu hút nhân tài, người có trình độ cao vào công tác, giảng dạy trong Học viện còn chưa cụ thể” [45, tr.23]. Quá trình đào tạo, bồi dưỡng giảng viên ở các học viện vẫn còn không ít bất cập dẫn đến một số giảng viên ngại học tập, nâng cao trình độ, hoàn thiện chức danh chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ dẫn đến việc số lượng và tỉ lệ giảng viên đạt trình độ tiến sĩ, tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư, danh hiệu nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, giảng viên chính, giảng viên cao cấp ở một số học viện còn thấp và chưa đồng đều giữa các trường.

Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên đã được tạo điều kiện thuận lợi để tiến hành hoạt động đi thực tế, dự nhiệm các đơn vị song số lượng còn hạn chế. Việc bố trí, sắp xếp giảng viên đi dự nhiệm tại các đơn vị còn không ít khó khăn. Trong vòng 5 năm tính từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 số giảng viên khoa học xã hội nhân văn được cử đi thực tế còn chiếm số lượng khá ít, như ở Học viện Khoa học quân sự là 21 đồng chí, ở Học viện Biên phòng là 54 đồng chí, ở Học viện Hải quân là 45 đồng chí [Phụ lục 7]. Do vẫn còn những hạn chế trong quá trình tiến hành các hoạt động khơi dậy, phát huy hiệu quả tri thức, năng lực sư phạm của đội ngũ giảng viên nên chưa thể phát huy hết nhân tố chủ quan trong giảng dạy của đội ngũ này.

*Hai là, một số biện pháp khơi dậy, phát huy phẩm chất của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện còn mang tính hình thức, chưa thực sự hiệu quả*

Đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ngoài việc có tri thức,

năng lực chuyên môn tốt còn cần có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng và sự tâm huyết với nghề. Đây là những yếu tố đó đóng vai trò định hướng hành động đúng đắn cho mỗi cá nhân giảng viên. Chính vì thế, việc khơi dậy, phát huy phẩm chất của họ trong giảng dạy luôn được các cấp lãnh đạo, chỉ huy ở các học viện quan tâm, chú trọng. Tuy nhiên, bản thân đội ngũ giảng viên luôn có sự đa dạng về trình độ thức, năng lực, phẩm chất cho nên động cơ, thái độ, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của họ là khác nhau. Việc áp dụng những biện pháp bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ giảng viên trong giảng dạy một cách rập khuôn, máy móc, không có sự đa dạng và sáng tạo trong hình thức tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng sẽ dẫn đến hiệu quả không cao. Học viện Lục quân đã thẳng thắn chỉ ra khuyết điểm, hạn chế: “Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng có lúc, có cơ quan, đơn vị chưa hiệu quả, nhất là trong các khâu quản lý, dự báo và giải quyết tình hình tư tưởng” [44, tr.2].

Ở các học viện, vẫn có những cơ quan, đơn vị còn đơn giản, thiếu toàn diện trong nắm và quản lý tình hình tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của giảng viên, dẫn đến một số giảng viên xin chuyển công tác, xin ra quân. Bản thân đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn khi được hỏi về nguyện vọng nghề nghiệp, đa phần họ mong muốn tiếp tục giảng dạy trong quân đội vì đó là sự phù hợp với sở trường, nguyện vọng của mình nhưng vẫn có 6,3% số giảng viên mong muốn được chuyển nhiệm vụ công tác khác trong quân đội, đồng thời có 0,74% trong số họ muốn được ra quân để tiếp tục giảng dạy ở các trường ngoài quân đội [Phụ lục 2]. Điều đó cho thấy, việc giáo dục, theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, khơi dậy phẩm chất, tình yêu và sự gắn bó với nghề của đội ngũ giảng viên ở các học viện có thời điểm chưa thực sự hiệu quả.

*Ba là, hoạt động bồi dưỡng, phát triển thể chất của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam còn nhiều hạn chế, thiếu sót*

Đối với người quân nhân, người giảng viên khoa học xã hội nhân văn

muôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy ngoài năng lực và phẩm chất thì yếu tố thể chất cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, vẫn có cơ quan, đơn vị chỉ chú trọng phát triển năng lực, phẩm chất của đội ngũ giảng viên mà ít quan tâm đến hoạt động bồi dưỡng, phát triển thể chất của họ. Một số học viện chỉ tập trung quan tâm rèn luyện thể chất cho các đối tượng học viên mà ít quan tâm đến việc bồi dưỡng, phát triển thể chất của giảng viên. Kết quả khảo sát cho thấy, có 4,44% số giảng viên được hỏi cho rằng các học viện chưa quan tâm, thực hiện tốt công tác phát triển thể chất của giảng viên [Phụ lục 2].

Chế độ chăm sóc sức khỏe định kỳ cho giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện được cơ quan Hậu cần - Kỹ thuật thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Tuy nhiên, bệnh xá của các học viện mới chỉ đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám chữa bệnh chuyên sâu. Bên cạnh đó, trang thiết bị vật chất phục vụ công tác rèn luyện sức khỏe, chăm sóc y tế cho đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện đã được quan tâm, đầu tư song số lượng trang thiết bị còn hạn chế, chưa đáp ứng hết nhu cầu rèn luyện thể dục, thể thao và khám chữa bệnh của đội ngũ giảng viên. Một số đơn vị chỉ chú trọng bổ sung trang thiết bị phục vụ rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe nhưng thiếu đi các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, khích lệ đội ngũ giảng viên tự giác rèn luyện, chăm sóc sức khỏe bản thân. Chính vì thế, dù đã có sân tập, bãi tập, trang thiết bị nhưng vẫn còn không ít giảng viên khoa học xã hội nhân văn ngại tham gia các hoạt động rèn luyện thể chất. Khi được hỏi, về tầm quan trọng của tập thể thao, rèn luyện thể chất vẫn có 7,78% số giảng viên khoa học xã hội nhân văn cho rằng việc này ít quan trọng, trong khi đó 3,33% khẳng định việc này không quan trọng [Phụ lục 2].

#### *3.1.2.2. Hạn chế về phương thức phát huy*

*Thứ nhất, công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, luân chuyển, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn có thời điểm chưa thực sự khoa học, hợp lý*

Hiện nay, các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam còn thiếu một quy

trình thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ trong việc tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng sau đó là bố trí, sử dụng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn. Nghị quyết số 1657 - NQ/ QUTW của Quân ủy Trung ương về “Đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới” đã chỉ ra rằng: “công tác quy hoạch, tạo nguồn, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục ở một số nhà trường chưa được quan tâm đúng mức” [92, tr.1]. Có thể thấy, giảng viên là lực lượng có yêu cầu cao cả về mặt trình độ, tri thức, năng lực giảng dạy và phẩm chất đạo đức do đó, công tác tuyển chọn là việc làm không hề dễ dàng. Nếu các học viện không làm tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn, tuyển chọn sẽ dẫn đến việc có thời điểm số lượng giảng viên ở các học viện bị thiếu hụt so với biên chế.

Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên sau tuyển chọn vẫn còn một số khoa, học viện chưa tạo được kiện cho đội ngũ giảng viên đi đào tạo đúng năng lực, sở trường, nguyện vọng. Sau tuyển chọn, đào tạo, việc bố trí, sử dụng, luân chuyển giảng viên không phải lúc nào và ở đâu cũng đảm bảo đầy đủ tính khoa học, hợp lý. Ở một số học viện, do thiếu hụt giảng viên tạm thời tại các khoa, vẫn còn tình trạng giảng viên được phân công giảng dạy không đúng chuyên ngành đào tạo, buộc họ phải nghiên cứu, làm quen với việc giảng dạy môn học mới hoặc giảng dạy cùng lúc nhiều môn học khác nhau.

Những giảng viên không được phân công giảng dạy đúng chuyên ngành, sở trường, nguyện vọng không chỉ không phát huy hết năng lực của bản thân mà còn dẫn đến việc nảy sinh tâm lý chán nản, không muốn nỗ lực, phấn đấu. Vẫn còn hiện tượng đề bạt, bổ nhiệm, thăng quân hàm chưa kịp thời làm hạn chế động lực phấn đấu của người giảng viên. Việc triển khai điều động, luân chuyển giảng viên đi dự nhiệm ở các đơn vị còn chậm chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của cả đội ngũ, chưa gắn lý luận với thực tiễn. Cùng với đó việc không kịp thời và đảm bảo tính khoa học trong việc đưa cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng, dự nhiệm đã làm cho không ít cán bộ quá tuổi khi đề bạt, bổ nhiệm.

Chính những điều này có tác động không nhỏ, làm giảm động lực phấn đấu phát huy hết năng lực, phẩm chất trong thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên.

*Thứ hai, một số yếu tố trong môi trường sư phạm, cơ chế, chính sách, điều kiện đảm bảo cho công tác giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn còn bất cập, thiếu đồng bộ*

Quá trình các học viện lãnh đạo xây dựng, hoàn thiện môi trường sư phạm, cơ chế, chính sách, điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn còn tồn tại một số khuyết khuyết chưa được giải quyết gây những cản trở không nhỏ đối với quá trình phát huy nhân tố chủ quan trong giảng dạy của họ.

Môi trường sư phạm của các học viện đã được cải thiện đáng kể nhưng vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập. Quá trình lãnh đạo, chỉ huy của một bộ phận cấp ủy, cán bộ khoa, bộ môn còn kém sâu sát, chưa thực hiện tốt quyền dân chủ của giảng viên. Tâm tư, tình cảm, nguyện vọng chính đáng của một bộ phận giảng viên còn chưa được quan tâm, giải quyết kịp thời dẫn đến hiện tượng nảy sinh tư tưởng chán nản, muốn chuyển công tác, xin ra quân.

Việc phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy hiện nay chịu tác động của điều kiện khách quan ở các học viện. Đây là tiền đề, điều kiện để họ phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo. Một phần trong điều kiện khách quan đó là những yếu tố tác động trực tiếp như: nội dung, chương trình đào tạo, hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ học tập, nghiên cứu và hiệu quả của công tác quản lý, điều hành. Tuy nhiên, theo đánh giá chung của Bộ Quốc phòng: “Một số nội dung, chương trình đào tạo chậm đổi mới, chưa liên thông giữa các bậc học, còn nặng về lý thuyết” [6, tr.13]. Đánh giá ở Học viện Phòng không - Không quân: “Việc xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra học phần, môn học gặp nhiều khó khăn” và “Chương trình, nội dung giáo dục - đào tạo có mặt chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; có nội dung môn học còn trùng lặp giữa các bậc học; đội ngũ giảng viên, chuyên gia đầu ngành còn ít;

công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành huấn luyện có lúc chưa khoa học” [45, tr.22]. Đánh giá tương tự ở Học viện Chính trị: “Lãnh đạo nhiệm vụ giáo dục, đào tạo có mặt còn hạn chế; chương trình, nội dung đào tạo còn có sự trùng lặp giữa các môn học, bậc học” [21, tr.17]. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, thanh tra, quản lý thực hiện quy chế giáo dục, đào tạo ở một số học viện còn hạn chế. Những vấn đề, sai sót, khuyết điểm nảy sinh được phát hiện nhưng chưa được khắc phục kịp thời. Một số quy chế, quy định giáo dục, đào tạo ban hành còn chậm và chưa đổi mới theo kịp với yêu cầu.

Ngoài ra, việc phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn thông qua tạo lập môi trường, cơ chế, chính sách vẫn còn những bất cập. Nghị quyết số 1657 - NQ/ QUTW của Quân ủy Trung ương về “Đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới” ngày 20 tháng 12 năm 2022 đã chỉ rõ: “cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi chưa thực sự khuyến khích và tạo điều kiện để đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục phấn đấu, phát triển; công tác khảo thí, đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo còn nhiều bất cập” [92, tr. 1-2]. Nhiều cơ chế, chính sách nhằm thu hút nhân tài, kích thích tính tích cực, tự giác của đội ngũ giảng viên còn kém hiệu quả. Những hạn chế, thiếu sót đó làm giảm động lực phấn đấu nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên.

Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy khoa học xã hội nhân văn ở các học viện đã được củng cố, phát triển song còn nhiều hạn chế. Hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ hoạt động dạy và học các môn khoa học xã hội nhân văn ở một số học viện còn thiếu hụt, lạc hậu. Đánh giá ở Học viện Kỹ thuật Quân sự: “Còn một số đầu giáo trình, tài liệu đã cũ, hiện không sử dụng được và chưa có tài liệu thay thế như: Dân tộc học, Tôn giáo học; một số đầu giáo trình, tài liệu còn thiếu về số lượng như: Giáo trình Triết học Mác - Lênin phần chủ nghĩa duy vật biện chứng, Giáo trình Triết học Mác - Lênin phần chủ nghĩa duy vật lịch sử, giáo trình Công tác Đảng, Công tác chính trị tập 3, tập 4” [43, tr.7]. Tính đến tháng 12/2023, theo thống kê của Cục Tuyên huấn, một số học viện

Quân đội nhân dân Việt Nam vẫn cần bổ sung, cấp mới giáo trình, tài liệu các môn khoa học xã hội nhân văn. Ở Học viện Lục quân, số giáo trình, tài liệu xin cấp mới là 09. Ở Học viện Biên phòng số giáo trình, tài liệu xin cấp mới là 05, con số này là tương tự ở Học viện Chính trị và Học viện Hải quân [Phụ lục 10].

*Thứ ba, một bộ phận giảng viên khoa học xã hội nhân văn còn ngại tu dưỡng, rèn luyện nâng cao năng lực, phẩm chất của bản thân, chưa nỗ lực phát huy nhân tố chủ quan vào hoạt động giảng dạy*

Trong khi đại đa số giảng viên khoa học xã hội nhân văn có nhận thức đúng, trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, tự giác phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện bản thân về mọi mặt thì vẫn còn một bộ phận giảng viên còn tâm lý ngại tu dưỡng, rèn luyện, không muốn phấn đấu. Hạn chế này đã được chỉ ra ở Học viện Chính trị: “Một số cán bộ, đảng viên chưa thật sự gương mẫu; tinh thần trách nhiệm trong tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chưa cao” [21, tr.18]. Năng lực, phẩm chất, trình độ của đội ngũ giảng viên là kết quả của một quá trình phấn đấu, rèn luyện bền bỉ, không ngừng nhất là khi họ đảm nhiệm những chức trách, nhiệm vụ vô cùng nặng nề thì quá trình phấn đấu, tu dưỡng đó lại càng cần phải thường xuyên, liên tục. Nếu quá trình tu dưỡng, rèn luyện của họ không thường xuyên, kém hiệu quả sẽ không thể đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ giảng dạy.

Thực tế cho thấy, vẫn còn một bộ phận giảng viên có tâm lý bằng lòng, ngại học tập nâng cao trình độ, ngại rèn luyện ngoại ngữ, tin học v.v.. Đánh giá ở Học viện Phòng không - Không quân: “Việc tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ ở một số giảng viên còn hạn chế. Trình độ năng lực, nhất là năng lực về ngoại ngữ của một số ít cán bộ quản lý, giảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu chuẩn hóa” [45, tr.22]. Việc ngại học, ngại rèn là một rào cản không nhỏ khiến giảng viên khó nâng cao chất lượng giảng dạy, bài giảng thiếu tính thực tiễn, thiếu sinh động sẽ không thể lôi cuốn, khơi gợi niềm hứng thú, say mê học tập của học viên dẫn đến kết quả giảng dạy của một số giảng viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đặt ra.



### ***3.1.3. Nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay***

#### ***3.1.3.1. Nguyên nhân của những ưu điểm***

*Thứ nhất, do các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay được quan tâm đầu tư xây dựng vững mạnh toàn diện*

Các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam đã trải qua nhiều năm phát triển và trưởng thành. Trong quá trình đó, các học viện luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo tích cực của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, cấp ủy, chỉ huy các cấp; được sự tham mưu, hướng dẫn kịp thời của các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng. Bên cạnh đó, các học viện cũng luôn dành được sự quan tâm của Chính phủ trong đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện cả về cơ cấu, tổ chức, biên chế, ngân sách. Chính điều đó đã tạo nhiều điều kiện khách quan thuận lợi để các học viện có được cơ chế, chính sách phù hợp trong phát triển nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên nói chung và phát huy phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn nói riêng trong hoạt động giáo dục - đào tạo.

Nhờ có sự quan tâm, định hướng, chỉ đạo sát sao từ Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Cục Nhà trường, các học viện đã cơ bản xây dựng và hoàn thiện mục tiêu, yêu cầu, chương trình, nội dung đào tạo các, từng bước đổi mới, hoàn chỉnh theo hướng vừa bảo đảm tính hợp lý, lôgic phù hợp với năng lực và trình độ của giảng viên. Quá trình chuyển đổi số, hoàn thiện chuẩn đầu ra cho các học phần khoa học xã hội nhân văn gắn với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được các học viện đặc biệt quan tâm chú trọng. Đội ngũ giảng viên được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao toàn diện tri thức, năng lực sư phạm, động cơ, tình cảm, ý chí và thể chất. Đối tượng học viên được tuyển chọn khá chặt chẽ, đúng quy chế, chất lượng ngày càng cao. Trong quá trình học tập, đa số học viên nghiêm túc, có động cơ, thái độ rõ ràng, luôn phấn đấu hoàn thành đạt kết quả cao. Những yếu tố này đã tạo ra những điều kiện khách quan vô cùng thuận lợi

để phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên.

*Thứ hai, do Đảng, Nhà nước, quân đội luôn quan tâm bảo đảm tốt chế độ, chính sách đãi ngộ cho đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam*

Theo quan điểm của Đảng: “Chính sách đúng đắn, công bằng, vì con người là động lực phát huy mạnh mẽ mọi năng lực sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [17, tr.79]. Chính sách đãi ngộ hợp lý ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay chính là yếu tố quan trọng tạo động lực giúp đội ngũ giảng viên nỗ lực phát huy nhân tố chủ quan trong quá trình giảng dạy. Có thể thấy, đạt được những thành tựu tích cực trong công tác phát huy là do việc triển khai, thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ, sử dụng, tôn vinh đối với đội ngũ giảng viên trong những năm gần đây ở các học viện làm tương đối tốt nhờ đó đã tuyển chọn được đội ngũ giảng viên có năng lực, trình độ cao, giữ chân được nhiều giảng viên giỏi, tâm huyết với nghề. Từ đó, chất lượng giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn ở các học viện không ngừng được tăng lên.

Những thành tựu đạt được trong công tác phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện còn do quá trình triển khai Nghị định của Thủ tướng Chính phủ, số 121/CP, ngày 24/02/2010 về tăng cường công tác thi đua - khen thưởng trong giai đoạn mới ở các học viện được triển khai sâu rộng đã phát huy tác dụng và đã làm cho đông đảo đội ngũ giảng viên tham gia tích cực vào chương trình thi đua quyết thắng. Họ đã bộc lộ ra những tiềm lực của mình thành năng lực sư phạm. Sau mỗi đợt thi đua, khen thưởng, nhiều đồng chí giảng viên đã được tặng huân chương lao động, bằng khen, giấy khen, danh hiệu “giảng viên dạy giỏi”, “giảng viên dạy tốt”. Những nỗ lực, đóng góp cho công tác giảng dạy của đội ngũ giảng viên được ghi nhận xứng đáng.

Bên cạnh đó, do các học viện đảm bảo thực hiện tốt chế độ, chính sách nên cán bộ, giáo viên các học viện, trong đó có giảng viên khoa học xã hội

nhân văn được tạo điều kiện về đất ở, nhà ở: phân đất, nhà công vụ, nhà chính sách, v.v.. để đảm bảo đời sống của bản thân và gia đình. Từ đó, giúp họ an tâm công tác, tích cực, tự giác, sáng tạo trong quá trình giảng dạy. Các học viện cơ bản đảm bảo tốt công tác hậu cần, kỹ thuật, chú trọng chăm sóc sức khỏe, bồi dưỡng thể chất cho đội ngũ giảng viên, đồng thời, quan tâm, động viên về mặt tinh thần, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội của giảng viên. Đây được coi là những nguyên nhân quan trọng để kích thích tính tự giác, sáng tạo, phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy nói riêng và hoạt động công tác nói chung của của đội ngũ giảng viên.

*Thứ ba, do các yếu tố môi trường sư phạm, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy khoa học xã hội nhân văn ở các học viện không ngừng được bổ sung, củng cố*

Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện đã có những nhận thức rất sâu sắc và toàn diện tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường làm việc cho đội ngũ giảng viên theo hướng khoa học, nghiêm túc, gắn bó chặt chẽ giữa quyền lợi và trách nhiệm, dân chủ và kỷ luật. Nhiều học viện đã xây dựng cơ sở Đảng ở các khoa, bộ môn luôn vững mạnh, lãnh đạo sâu sát, hiệu quả. Vai trò nêu gương của cán bộ quản lý, đảng viên đặc biệt là cán bộ khoa, bộ môn ở các học viện luôn được chú trọng. Đội ngũ giảng viên lâu năm, có tri thức, kinh nghiệm tích cực bồi dưỡng, hỗ trợ quá trình giảng dạy của trợ giảng, giảng viên trẻ mới về khoa công tác.

Cùng với đó, dựa trên nguồn ngân sách của Bộ Quốc phòng chi cho hoạt động giáo dục - đào tạo trong quân đội, các học viện đã có sự phân bổ hợp lý, chi tiêu thỏa đáng. Đặc biệt, hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy được các học viện thúc đẩy mạnh mẽ. Đội ngũ giảng viên được tạo điều kiện về cơ sở vật chất thuận lợi về giáo trình, tài liệu tham khảo, sách chuyên khảo, v.v.. để tự học tập, nâng cao trình độ bản thân. Chính những điều này đã tạo ra những môi trường và điều kiện khách quan vô cùng thuận lợi để đội ngũ giảng viên tận dụng trong quá trình phát huy nhân tố chủ quan vào nâng cao chất lượng giảng dạy.

*Thứ tư, do những yếu tố tích cực trong năng lực, phẩm chất của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ngày càng được nâng cao và phát huy hiệu lực của nó*

Về mặt năng lực, do phần lớn đội ngũ giảng viên được đào tạo cơ bản trong các học viện, nhà trường quân đội, trong nước và nước ngoài, cho nên họ đã tích lũy vốn tri thức và kinh nghiệm phong phú. Đồng thời, trong quá trình giảng dạy, truyền đạt những tri thức hiện có cho đội ngũ học viên, họ không ngừng tích lũy thêm những tri thức mới và làm dày hơn kinh nghiệm thực tiễn của bản thân. Khi trình độ tri thức, kinh nghiệm của đội ngũ giảng viên được nâng cao, năng lực sư phạm của họ cũng dần được hoàn thiện, hiệu quả giảng dạy cũng ngày càng chuyển biến tích cực. Kết quả là, đa số học viên các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam sau khi tốt nghiệp ra trường không chỉ có được tri thức toàn diện về kinh tế - chính trị - xã hội, nắm và hiểu rõ tính đúng đắn trong đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sẵn sàng đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và quân đội. Điều đó chứng tỏ năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên ngày càng được nâng cao và phát huy hiệu lực trong quá trình trang bị tri thức, bồi dưỡng nhân cách cho học viên.

Về mặt phẩm chất, do phần lớn đội ngũ giảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, động cơ, thái độ, tình cảm đúng đắn. Động cơ đó xuất phát từ lòng yêu nghề nghiệp, lòng ham muốn khám phá, nâng cao trình độ kiến thức, lòng ham muốn phát triển bản thân, danh dự và sự thành đạt của họ. Do có động cơ, thái độ, tình cảm đúng đắn đối với sự nghiệp giảng dạy, cho nên họ xác định rõ trách nhiệm của bản thân. Những năm qua, đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện luôn tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, đạo đức sư phạm trong thực hiện nhiệm vụ. Họ có niềm tin mãnh liệt vào mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Cho dù tình hình thế giới, khu vực, trong nước diễn biến phức tạp đến mấy, họ vẫn bình tĩnh, giữ vững lập trường chính trị, tư tưởng, tích cực phát huy nhân tố chủ quan để làm tròn nhiệm vụ được giao.

Chính vì thế, đội ngũ giảng viên không chỉ là lực lượng trực tiếp chịu trách nhiệm trang bị thế giới quan, phương pháp luận, lập trường chính trị, tư tưởng cho các thế hệ học viên mà còn trở thành những tấm gương sáng cho học viên noi theo về mặt đạo đức, lối sống, tình cảm, ý chí và lòng quyết tâm cống hiến hết mình cho Tổ quốc và nhân dân.

Ngoài ra, do có chế độ, chính sách phù hợp, nhất quán từ phía Đảng ủy, Ban Giám đốc mà không chỉ sức khỏe về thể lực, kể cả sức khỏe trí lực của đội ngũ giảng viên cũng không ngừng được nâng lên. Họ có thể làm việc trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, địa bàn giảng dạy phân tán, khối lượng giảng dạy nhiều, đối tượng học viên đa dạng về tuổi đời và trình độ nhận thức, vừa quá trình giảng dạy vừa tham gia huấn luyện sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ khác. Khi có sự thay đổi về nội dung, chương trình đào tạo, yêu cầu chuyển đổi phương pháp giảng dạy, chính quá trình rèn luyện về thể lực và trí lực hiệu quả đã giúp cho họ dù chịu nhiều căng thẳng, áp lực trong quá trình công tác vẫn hoàn thành tốt mục tiêu, yêu cầu đặt ra.

### *3.1.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế*

*Thứ nhất, công tác đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ giảng dạy khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và bối cảnh chuyển đổi số còn nhiều hạn chế*

Nghị quyết số 1657 - NQ/ QUTW của Quân ủy Trung ương khẳng định: “thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và đào tạo còn chậm, hiệu quả chưa cao” [92, tr.2]. Theo đánh giá ở Học viện Chính trị: “Đổi mới phương pháp giảng dạy chuyên biến chưa rõ nét” [40, tr.2]. Ở một số Học viện, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho các hoạt động sinh hoạt, học tập, công tác của đội ngũ giảng viên còn nhiều hạn chế. Hệ thống phòng làm việc, phòng phương pháp, phòng học chuyên dùng còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa đảm bảo tốt cho việc sinh hoạt, nghiên cứu, học tập, công tác của đội ngũ giảng viên. Hệ thống thư viện tại nhiều Học viện đã được đầu tư, trang bị thêm giáo trình, tài liệu, phương tiện tra cứu song chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ số.

Một số giảng đường, phương tiện dạy học ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam đã lỗi thời, thường xuyên hư hỏng, phương tiện phục vụ công tác giảng dạy máy chiếu, mic, loa, v.v.. đang được bổ sung, thay mới nhưng ở một số hội trường vẫn còn chưa đáp ứng được yêu cầu giảng dạy tích cực. Hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ hoạt động dạy và học còn thiếu và chưa cập nhật, chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng, v.v.. Sự thiếu hụt về cơ sở vật chất phục vụ học tập, giảng dạy, nghiên cứu đã gây không ít trở ngại trong quá trình phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên.

Bên cạnh đó, các môn khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam chủ yếu được giảng dạy vào những năm đầu tiên của chương trình đào tạo học viên cùng với các môn huấn luyện của học viên cho nên địa bàn giảng dạy của giảng viên phân tán. Chương trình, nội dung đào tạo ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam tuy đã có bước đổi mới và có kết cấu khá phù hợp theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, cần bổ sung, chỉnh sửa. Điều này cũng tác động tiêu cực làm giảm đi tính tích cực, tự giác, sáng tạo và khát vọng cống hiến, yêu nghề của người giảng viên.

Khi đánh giá về cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy ở các học viện hiện nay Bộ Quốc phòng chỉ rõ: “Cơ sở vật chất đầu tư cho các nhà trường chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra; một số nội dung còn đầu tư dàn trải, chưa tạo ra sự đột phá trong đầu tư cho một số nhà trường trọng điểm như: Học viện Quốc phòng, Học viện Chính trị, Học viện Lục quân, Học viện Kỹ thuật Quân sự...” và “chất lượng nghiên cứu, biên soạn một số giáo trình, tài liệu chưa cao, chưa gắn lý luận với thực tiễn [6, tr.13]. Đánh giá tương tự ở Học viện Lục quân: “Bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy có mặt chưa kịp thời” [44, tr.2]. Điều này tạo nên những rào cản không nhỏ khiến đội ngũ giảng viên khó nâng cao chất lượng giảng dạy và phát huy hết phẩm chất, năng lực của bản thân. Có thể thấy, những hạn chế về một số nội dung, phương thức tác động làm cho công tác phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên gặp không ít khó khăn.

*Thứ hai, những hạn chế, bất cập trong chính sách thu hút, đãi ngộ, sử dụng, tôn vinh đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam làm giảm động lực phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ này.*

Những năm gần đây, chính sách thu hút, đãi ngộ, sử dụng, tôn vinh nhân tài được Đảng và Nhà nước ta rất chú trọng nhằm phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển đất nước. Tuy nhiên, những chính sách này vẫn còn không ít hạn chế, thiếu sót là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự suy giảm động lực trong hoạt động nghề nghiệp của người giảng viên. Họ phải đảm nhận nhiệm vụ hết sức nặng nề, cường độ lao động sự phạm cao, có những giảng viên phải đảm nhiệm giảng dạy 700 – 800 tiết/năm với nhiều đầu lớp, nhiều đối tượng trong khi đó vẫn phải thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, hướng dẫn luận án, luận văn, tham gia diễn tập, biên soạn giáo trình, tài liệu ôn tập, viết sách chuyên khảo, sách tham khảo, tham gia hội thảo, viết báo khoa học v.v.. Áp lực công việc lớn, nhiều nhiệm vụ đột xuất được giao trong khi đó, chính sách thu hút, đãi ngộ, sử dụng, tôn vinh còn chưa thật sự tương xứng đã tạo nên những bất cập. Đảng ta cũng đã chỉ rõ: “Môi trường làm việc, chính sách cán bộ chưa tạo được động lực để khuyến khích, thu hút, phát huy năng lực, sự cống hiến của cán bộ, chưa cổ vũ ý chí phấn đấu vươn lên, sự gắn bó, tận tụy của cán bộ đối với công việc” [18, tr.174]. Những hạn chế này gây không ít cản trở cho quá trình phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy.

Mặc dù, các chính sách đãi ngộ, sử dụng nhân tài trong quân đội hiện nay nói riêng rất được quan tâm nhưng vẫn đang được tiến hành thực hiện từng bước theo lộ trình với tốc độ chưa cao. Lương của giảng viên được trả theo cấp bậc, quân hàm, họ có chế độ phúc lợi như bảo hiểm y tế, khen thưởng, nghỉ dưỡng nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng tốt nhu cầu sống của giảng viên. Một số giảng viên mong muốn chuyển sang công tác ở lĩnh vực khác với lý do muốn giảm áp lực công việc, muốn tăng thu nhập. Những hạn

chế, bất cập trong chính sách thu hút, đại ngộ, tôn vinh nhân tài có thể dẫn đến hiện tượng chảy máu chất xám trong quân đội, làm giảm chất lượng giáo dục ở các học viện.

*Thứ ba, do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường ảnh hưởng đến đạo đức, tình cảm, động cơ, ý chí giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn*

Mặt trái nền kinh tế thị trường đã và đang tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung, đời sống cá nhân, gia đình của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện nói riêng làm xuất hiện những tư tưởng, hành vi mang tính cực đoan theo hướng đề cao giá trị vật chất, nảy sinh, phát triển lề thói thực dụng, theo đuổi lợi ích cá nhân, coi nhẹ lợi ích tập thể, đề cao tiền bạc, suy thoái về đạo đức cách mạng, tình đoàn kết, tình đồng chí, đồng đội của một số giảng viên. Như nhận định trong Báo cáo tổng kết thực hiện chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong quân đội giai đoạn 2011-2020 của Học viện Phòng không - Không quân: “Sự tác động tiêu cực của mặt trái cơ chế thị trường, đời sống cán bộ giảng viên còn gặp nhiều khó khăn, trình độ học vấn, nhận thức của các đối tượng đào tạo không đồng đều ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả giáo dục, đào tạo của Học viện” [45, tr. 23]. Ở một số học viện cũng xuất hiện hiện tượng thương mại hóa giáo dục, mua bán chạy điếm, gửi nhờ giúp đỡ thân quen, con cháu. Những điều này đã có tác động trực tiếp, ảnh hưởng tiêu cực, làm giảm sút động cơ, tình cảm, thái độ, v.v.. của đội ngũ giảng viên, khiến một bộ phận giảng viên xuất hiện tư tưởng so sánh thiệt hơn trong hoạt động nghề nghiệp, đề cao lợi ích vật chất trước mắt, giảm sút sự nhiệt tình, trách nhiệm và cố gắng trong công tác giảng dạy.

*Thứ tư, những hạn chế về năng lực, trình độ của một bộ phận giảng viên khoa học xã hội nhân văn hiện nay trở thành lực cản lớn trong phát huy nhân tố chủ quan của họ*

Ở các học viện hiện nay, nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo ngày càng nặng nề. Trong khi đó, có thể thấy phương pháp giảng dạy của một



số giảng viên khoa học xã hội nhân văn chưa sát với đối tượng, chưa kết hợp nhuần nhuyễn giữa phương pháp dạy học truyền thống với phương pháp dạy học hiện đại, phương pháp và kinh nghiệm sư phạm của một số ít giảng viên còn hạn chế. Trình độ ngoại ngữ của một bộ phận giảng viên còn hạn chế chưa đáp ứng với yêu cầu, mục tiêu nghiên cứu tài liệu phục vụ giảng dạy. Việc tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ ở một số giảng viên còn hạn chế dẫn đến chất lượng bài giảng của họ không cao. Trình độ năng lực, nhất là năng lực về ngoại ngữ của một số ít giảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu chuẩn hóa. Bên cạnh đó, có những giảng viên do ít được trải nghiệm trong thực tiễn xây dựng đơn vị nên thiếu khả năng giải quyết mối quan hệ giữa tri thức lý luận với kinh nghiệm thực tiễn khi đưa vào bài giảng. Họ chỉ qua đào tạo ở các trường đại học ngoài quân đội nên tri thức về lĩnh vực quân sự còn hạn chế, chưa nắm được xu hướng, nhận thức, tâm tư, tình cảm của các đối tượng học viên. Điều này dẫn đến kết quả: “Vì kém lý luận, cho nên gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại” [70, tr.274]. Những thiếu sót về năng lực, trình độ đã và đang đang trở thành lực cản lớn trong phát huy tính tích cực, sáng tạo của một bộ phận giảng viên khoa học xã hội nhân văn.

### **3.2. Vấn đề đặt ra đối với phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay**

#### ***3.2.1. Nhu cầu phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam cấp thiết trong khi nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể phát huy còn hạn chế***

Kế hoạch số 439- KH/BQP về thực hiện chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trong quân đội của Bộ Quốc phòng ngày 20 tháng 02 năm 2023 được ban hành kèm theo “*Một số định hướng phát triển nghiên cứu khoa học và phát triển ứng dụng công nghệ và*

*đổi mới sáng tạo*” đã có sự quan tâm rất lớn tới lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn quân sự. Trong đó xác định cần: tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong các nhiệm vụ; xây dựng “thế trận lòng dân”, cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh; các giải pháp nâng cao bản lĩnh chính trị, giữ vững phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” và đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Chính vì thế, việc phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trong các nhà trường quân đội góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng.

Tuy nhiên, từ thực trạng đánh giá nhận thức và trách nhiệm của các cấp lãnh đạo, chỉ huy, cơ quan chức năng, Hội đồng quân nhân và các tổ chức quần chúng đối với hoạt động phát huy, có thể thấy một số chủ thể có nhận thức chưa đầy đủ, thống nhất, trách nhiệm chưa cao dẫn đến biện pháp triển khai còn hạn chế, thiếu đồng bộ.

*Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam* đóng vai trò lãnh đạo công tác tuyển chọn, bố trí, sử dụng, luân chuyển, bổ nhiệm giảng viên đồng thời chỉ đạo đề ra phương hướng, chủ trương, nội dung, biện pháp cụ thể phát triển năng lực, phẩm chất, thể chất nhằm phát huy nhân tố chủ quan của họ trong giảng dạy. Tuy nhiên, có thời điểm công tác này chưa thực sự xuyên suốt, hiệu quả. Một số Đảng ủy, Ban Giám đốc chỉ chú trọng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giảng viên khoa học xã hội nhân văn giúp họ nâng cao trình độ, năng lực chứ chưa chú trọng tới việc khai thác, tận dụng các tiềm năng vốn có về năng lực, phẩm chất của đội ngũ giảng viên, tạo niềm hứng thú, say mê, khát khao cống hiến cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo trong quân đội của họ.

*Một số cấp ủy, chỉ huy các khoa, bộ môn nơi giảng viên khoa học xã hội nhân văn công tác có thời điểm chưa thực sự chủ động, tích cực định hướng, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình soạn bài và lên lớp của giảng viên, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, động viên, khích lệ họ tích cực, chủ động, sáng tạo trong hoạt động giảng dạy, tự giác trong hoạt động học tập nâng cao trình độ và rèn luyện thể lực. Với vai trò là chủ thể lãnh đạo, quản lý trực tiếp nhất, cấp ủy, chỉ huy khoa, bộ môn có thời điểm chưa căn cứ trên tình hình thực hiện nhiệm vụ của khoa để có phương án bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng phù hợp nhằm phát huy năng lực của họ. Một số khoa, bộ môn chưa sát sao trong việc theo dõi, kịp thời động viên đối với những giảng viên có điều kiện khó khăn, giải quyết thỏa đáng tâm tư, nguyện vọng dẫn đến họ nảy sinh tâm lý chán nản, xin ra quân, làm việc cầm chừng dẫn đến hiệu quả giảng dạy không cao.*

*Ở một số học viện các cơ quan chức năng chưa thực sự làm tốt vai trò hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn. Cơ quan Chính trị chưa tích cực tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện và phối hợp tốt với cấp ủy, chỉ huy các khoa để theo dõi, nắm chắc tình hình chính trị, tư tưởng, nhu cầu, nguyện vọng của giảng viên, chưa đa dạng hóa các hoạt động giáo dục, tuyên truyền nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của họ. Cơ quan Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo có thời điểm chưa sát sao trong các hoạt động định hướng, thanh tra, kiểm tra, đôn đốc quá trình giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn. Còn hiện tượng giảng viên vi phạm quy chế trong giảng dạy, coi thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng của người học. Cơ quan Khoa học quân sự có thời điểm chưa đáp ứng đầy đủ, kịp thời giáo trình, tài liệu, sách tham khảo phục vụ giảng dạy, học tập các môn khoa học xã hội nhân văn.*

*Hội đồng quân nhân và tổ chức quần chúng tại các học viện có thời điểm hoạt động kém hiệu quả, mang tính hình thức, không vận động được hội viên tham gia vào các hoạt động. Các phong trào thi đua, các hoạt động tinh thần, vui*

chơi, giải trí gắn liền với giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của giảng viên chưa thực sự đa dạng và tạo được môi trường đoàn kết, gắn bó giữa các hội viên. Một số hội đồng quân nhân và tổ chức quần chúng ở các học viện chưa thực sự trở thành cầu nối giữa giảng viên và các cấp lãnh đạo, chỉ huy nhằm phát huy tối đa quyền dân chủ và nói lên tiếng nói, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ giảng viên. Các tổ chức chưa thực sự tích cực tham mưu, đưa ra những kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, phát huy tính tích cực, tự giác của đội ngũ giảng viên, chưa quan tâm nhiều đến công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, bồi dưỡng tình cảm, tâm huyết nghề nghiệp, động cơ, ý chí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ này.

*Đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam* vừa là đối tượng vừa là khách thể phát huy nhân tố chủ quan. Họ có vai trò quyết định trực tiếp hiệu quả phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của bản thân. Tuy nhiên, thực trạng đánh giá hiện nay, vẫn còn một bộ phận giảng viên khoa học xã hội nhân văn chưa phát huy tốt năng lực, phẩm chất, khắc phục mọi khó khăn, trở ngại để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy. Một bộ phận giảng viên chưa tích cực, tự giác rèn luyện trình độ chuyên môn, kiến thức thực tiễn, kỹ năng, phương pháp sư phạm, trau dồi tình cảm, củng cố động cơ, thái độ, niềm tin, rèn luyện sức khỏe. Quá trình lên lớp vẫn còn một số giảng viên vi phạm quy chế, chưa nắm bắt và xử lý tốt các tình huống sư phạm đặt ra, chưa tiếp nhận và vận dụng thành thạo các công cụ, phương tiện dạy học hiện đại. Một số giảng viên có hạn chế trong tiếp cận với công nghệ mới, chưa thành thạo trong biên soạn bài giảng điện tử, chưa phát huy tối đa hiệu quả của trang thiết bị dạy học hiện đại. Giảng viên chưa nắm bắt được tâm lý, trình độ nhận thức của từng đối tượng học viên để xác định nội dung, đề ra được phương pháp giảng dạy phù hợp chính vì thế vẫn có tình trạng một bộ phận học viên ít hứng thú hoặc không hứng thú với việc học tập các môn khoa học xã hội nhân văn.

Đây là vấn đề rất lớn đặt ra cho hoạt động phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam. Bởi lẽ, nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể đóng vai trò nòng cốt quyết định kết quả hoạt động. Chỉ khi các chủ thể có nhận thức đúng, hành động trách nhiệm, đồng thời, có sự phối hợp nhịp nhàng trong các hoạt động định hướng và tự định hướng, giáo dục và tự giáo dục sẽ đem lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động phát huy.

***3.2.2. Nội dung phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay phong phú nhưng quá trình tiến hành còn thiếu tính toàn diện***

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo hiện nay, vấn đề phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện quân đội cần phải tiến hành trên nhiều nội dung đa dạng, phong phú. Quá trình đó bao hàm những nội dung biến đổi toàn diện theo hướng tích cực những yếu tố cấu thành nhân tố chủ quan của họ bao gồm: tri thức, năng lực sư phạm, lập trường chính trị, đạo đức nghề nghiệp, niềm tin, động cơ, ý chí, tâm huyết nghề nghiệp và thể chất tạo nên tính tích cực, tự giác, sáng tạo, khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy của mỗi giảng viên. Tuy nhiên, thực trạng cho thấy, ở các học viện nội dung phát huy phong phú nhưng quá trình tiến hành còn thiếu tính toàn diện.

*Hoạt động khơi dậy, khai thác hiệu quả tri thức, năng lực sư phạm của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện còn thiếu tính toàn diện.* Điều này thể hiện ở việc tình trạng trình độ tri thức của một bộ phận giảng viên chưa đồng đều, thiếu tri thức liên ngành, tri thức thực tiễn. Cùng với đó là năng lực tiếp nhận, xử lý các thông tin mang tính thời sự, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, quân đội đưa vào bài giảng của một bộ phận giảng viên còn hạn chế. Năng lực sư phạm của họ đã được chú trọng bồi dưỡng, song chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới phương pháp

giảng dạy. Nhiều giảng viên chưa đủ kỹ năng khai thác triệt để các phương pháp, phương tiện dạy học hiện đại, chưa thể thành thạo trong biên soạn bài giảng điện tử. Ngoài những kỹ năng soạn bài, thực hành giảng dạy, giảng viên còn những hạn chế trong nắm bắt tâm lý người học, định hướng nhận thức học viên, khả năng kiểm tra, đánh giá đúng trình độ nhận thức của học viên để có hướng điều chỉnh, bổ sung phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

Bên cạnh đó, *công tác bồi dưỡng, phát huy hiệu quả phẩm chất* là đòi hỏi cấp thiết nhằm góp phần xây dựng cho đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn có lập trường chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, có niềm tin, động cơ, ý chí trong quá trình giảng dạy nhất là trong bối cảnh hiện nay những phẩm chất này của họ nếu không được ngừng bồi đắp, củng cố thường xuyên sẽ dễ rơi vào “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, việc bồi dưỡng lập trường chính trị, đạo đức, niềm tin, động cơ, ý chí cho đội ngũ này ở các học viện có lúc, có nơi còn ít được quan tâm, chưa thường xuyên, liên tục. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả quá trình giảng dạy của giảng viên khiến một bộ phận giảng viên chưa thực sự yêu nghề, gắn bó với nghề, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, chưa có khát khao được cống hiến, có niềm tin vào sự phát triển của học viên, chưa nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách, thiếu thốn về vật chất và tinh thần để hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy. Từ đó, hạn chế khả năng phát huy sức mạnh năng lực, phẩm chất của đội ngũ này.

*Hoạt động bồi dưỡng, nâng cao thể chất giúp đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn* là nội dung không thể thiếu nhằm giúp họ khắc phục những khó khăn, trở ngại của quá trình giảng dạy nhưng lại chưa được một số học viện và bản thân đội ngũ giảng viên quan tâm đúng mức. Một số đơn vị còn xem nhẹ hoạt động rèn luyện thể lực của giảng viên dẫn đến giảng viên gặp khó khăn trong việc đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy với khối lượng lớn, địa bàn

giảng dạy phân tán, điều kiện vật chất phục vụ giảng dạy có thời điểm thiếu thốn chưa đáp ứng nhu cầu. Nhiều giảng viên đã nhận thức được tính chất khó khăn, vất vả, cường độ lao động cao của hoạt động giảng dạy nên thường xuyên duy trì các hoạt động bồi dưỡng, huấn luyện, nâng cao thể lực, sức khỏe của bản thân. Tuy nhiên, các hoạt động này chủ yếu do nhu cầu, sở thích của bản thân đội ngũ mà chưa có nhiều những biện pháp giáo dục, động viên, khích lệ, đôn đốc từ phía nhà trường.

Đây là những vấn đề bất cập đang đặt ra đòi hỏi nội dung phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam. Để giải quyết vấn đề đặt ra này cần một hệ thống giải pháp mang tính đồng bộ và hiệu quả. Bởi lẽ, vấn đề này liên quan đến nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể từ khâu tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng đến việc đảm bảo các điều kiện khách quan thuận lợi để phát huy phẩm chất, năng lực của đội ngũ này trong hoạt động giảng dạy.

### ***2.2.3. Phương thức phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay đa dạng nhưng quá trình thực hiện còn nhiều bất cập***

Việc phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện quân đội phải được tiến hành bằng đa dạng các phương thức tác động khác nhau mới mang lại chất lượng và hiệu quả thực sự. Tuy nhiên, qua phân tích thực trạng, có thể thấy việc quá trình thực hiện các phương thức này ở các học viện còn nhiều hạn chế, bất cập chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

*Công tác công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, luân chuyển, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn có thời điểm chưa đảm bảo tính khách quan, khoa học, hợp lý đã dẫn đến sự thiếu hụt nhân sự tạm thời tại các khoa. Một số bộ phận giảng viên được đào tạo chuyển loại từ các ngành không phải khoa học xã hội nhân văn trong quân đội*

dẫn đến khó khăn trong công tác đào tạo. Thời gian đào tạo kéo dài dẫn đến hiệu quả giảng dạy của đội ngũ này bị hạn chế. Các học viện thiếu hụt những chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn, số lượng giảng viên chính, giảng viên cao cấp còn hạn chế, cơ cấu, độ tuổi giảng viên có thời điểm chưa cân đối, chưa đảm bảo lực lượng kế cận. Việc bố trí, sử dụng giảng viên sau khi tuyển về khoa ở các học viện có thời điểm chưa thực sự phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng chính đáng của từng cá nhân đã trực tiếp gây tâm lý chán nản, ngại phấn đấu cho một số giảng viên. Vẫn còn tình trạng giảng viên được đào tạo một chuyên sâu về một chuyên ngành lại phân công giảng dạy một chuyên ngành khác chưa qua đào tạo gây khó khăn rất lớn cho họ trong quá trình soạn bài, lên lớp. Quá trình luân chuyển giảng viên đi thực tế, dự nhiệm còn gặp nhiều khó khăn do thiếu sự kết nối giữa nhà trường và các đơn vị huấn luyện trong quân đội. Vẫn còn những bất cập nhất định trong công tác bổ nhiệm giảng viên giữ vị trí lãnh đạo, chỉ huy dẫn đến việc họ phải kiêm nhiệm nhiều vị trí trong cùng một thời điểm. Những mâu thuẫn này đã làm giảm hiệu quả phát huy.

Bên cạnh đó, *việc tạo lập môi trường, đảm bảo hệ thống chính sách và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn* ở các học viện chưa đáp ứng tốt yêu cầu đặt ra. Điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, chế độ, chính sách của Đảng và quân đội đối với đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn, cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy, môi trường văn hóa, sự phạm tại đơn vị v.v.. phải đáp ứng yêu cầu đồng bộ, toàn diện và phù hợp với đối tượng giảng viên và đặc thù giảng dạy khoa học xã hội nhân văn để góp phần giải quyết vấn đề lợi ích, tạo động lực cho sự nỗ lực, phấn đấu cho họ. Tuy nhiên, qua khảo sát phân tích thực trạng có thể thấy môi trường sự phạm, hệ thống chính sách, điều kiện vật chất phục vụ hoạt động giảng dạy ở các học viện trong quân đội còn nhiều bất cập cần được hoàn thiện, bổ sung, kiện toàn nhằm đáp ứng tốt



yêu cầu. Một số học viện, khoa, bộ môn chưa chú trọng xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa cán bộ, giảng viên và học viên, chưa thực sự tạo lập được môi trường tin tưởng, sẻ chia, động viên, khích lệ giữa giảng viên với giảng viên, giảng viên với lãnh đạo, chỉ huy. Một số đơn vị chưa chú trọng việc đánh giá năng lực, trình độ thực tế của giảng viên, chưa có chính sách phù hợp để tôn vinh những đóng góp, nỗ lực, cống hiến của họ.

Về mặt cơ chế chính sách, đời sống vật chất và tinh thần của đội ngũ giảng viên và gia đình giảng viên ở một số đơn vị còn chưa được quan tâm đúng mức. Điều kiện sống, sinh hoạt, học tập chưa đầy đủ khiến đội ngũ giảng viên khó có thể an tâm công tác, nỗ lực cống hiến. Chính sách tiền lương, thưởng đối với đội ngũ này còn thiếu tính phù hợp với đặc thù công việc và cống hiến của họ.

Bên cạnh đó, ở một số cấp ủy khoa, bộ môn là chủ thể quản lý trực tiếp nhưng chưa nắm bắt hết tình cảm, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ giảng viên để kịp thời phải được chia sẻ, cảm thông, thấu hiểu và có biện pháp giải quyết phù hợp. Các điều kiện vật chất phục vụ giảng dạy của đội ngũ giảng viên đã được bổ sung, hoàn thiện song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Họ đã bước đầu có điều kiện tiếp cận các nguồn tri thức phong phú, phương tiện dạy học hiện đại nhưng vẫn thiếu đi tính đồng bộ. Cơ sở vật chất thư viện, giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo, hệ thống trang thiết bị phòng học, hệ thống phương tiện phục vụ thi, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học viên còn nhiều mặt hạn chế. Bên cạnh đó, hệ thống cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy còn bao gồm hệ thống phòng làm việc, phòng chuyên dùng, hệ thống máy tính, phương tiện phục vụ soạn giảng, sinh hoạt chuyên môn, học thuật, v.v.. các điều kiện vật chất chưa được đầu tư đúng mức.

*Công tác bồi dưỡng, nâng cao ý thức tự giác trong học tập, rèn luyện năng lực, phẩm chất phát huy nhân tố chủ quan trong quá trình giảng dạy của*

đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn từ phía các chủ thể tác động. Tuy nhiên, có thể thấy phương thức tác động của các chủ thể còn thiếu thống nhất, chưa đa dạng, hiệu quả dẫn đến vẫn còn một bộ phận giảng viên ngại học, ngại rèn, ít động lực phấn đấu. Một bộ phận giảng viên sau đào tạo, bồi dưỡng, trở về trường chưa coi trọng đúng mức việc tự học tập, tích lũy về mọi mặt, nhất là trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học; chưa tích cực tự giác tiếp nhận, quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên về công tác giảng dạy, có tâm lý e ngại việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức thực tiễn, kỹ năng, phương pháp sư phạm, ít trau dồi tình cảm, củng cố động cơ, thái độ, niềm tin, rèn luyện sức khỏe quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy. Cá biệt, có cán bộ, giảng viên do không được bố trí đúng nguyện vọng đã nảy sinh tư tưởng thiếu tích cực, thậm chí muốn chuyển đơn vị khác, v.v.. Đây cũng là vấn đề đang đặt ra bức thiết đối với hoạt động phát huy, bởi lẽ chỉ khi bản thân đội ngũ giảng viên có tinh thần chủ động, tích cực, tự giác học tập, rèn luyện thì quá trình đào tạo, bồi dưỡng mới biến thành quá trình tự đào tạo, bồi dưỡng, từ đó năng lực, phẩm chất của họ mới thực sự được nâng cao hiệu quả và bền vững.

### **Kết luận chương 3**

Những năm qua, việc phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam được những kết quả tương đối tích cực: Đa số các tổ chức, các lực lượng tại các học viện đã có nhận thức đúng, trách nhiệm cao, tích cực, chủ động trong các hoạt động phát huy; nội dung và phương pháp phát huy tương đối toàn diện, đa dạng, phù hợp với đặc điểm của đội ngũ giảng viên và điều kiện thực tiễn của từng học viện. Tuy nhiên, việc phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay còn một số hạn chế trong nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể phát huy; nội dung, phương thức phát huy. Trong khi đó, một bộ phận giảng viên còn hạn chế trong nhận thức, trình độ tri thức, phẩm chất và năng lực giảng dạy. Những hạn chế này do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, trong đó, nguyên nhân chủ quan từ sự thiếu tích cực, tự giác phấn đấu học tập, rèn luyện của giảng viên là chủ yếu.

Hiện nay, hoạt động phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam đang đứng trước nhiều vấn đề đặt ra cả về phía chủ thể, nội dung và phương thức tiến hành. Trong khi công tác phát huy đòi hỏi sự phối hợp, nhất quán của nhiều chủ thể thì nhận thức, trách nhiệm của một bộ phận chủ thể phát huy còn chưa cao, nội dung phát huy phong phú nhưng quá trình thực hiện ở một số học viện còn thiếu tính toàn diện, phương thức phát huy. Việc làm rõ những vấn đề đặt ra đó là cơ sở quan trọng để tác giả luận án nghiên cứu, tìm ra hệ thống giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình phát huy thời gian tới.

## **Chương 4**

# **GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT HUY NHÂN TỐ CHỦ QUAN CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN TRONG GIẢNG DẠY Ở CÁC HỌC VIỆN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY**

**4.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể đối với việc phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay**

***4.1.1. Nâng cao nhận thức của các chủ thể về vấn đề phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy***

Hiệu quả phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam phụ thuộc trực tiếp vào nhận thức của Đảng ủy, Ban giám đốc các học viện, các cơ quan chức năng, cấp ủy, chỉ huy khoa.

Nhận thức đúng đắn và nhất quán chính là nền tảng, cơ sở định hướng cho các cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy các cấp, các khoa, bộ môn, các cơ quan chức năng, Hội đồng quân nhân và các tổ chức quần chúng đề ra chủ trương, cách thức, biện pháp tiến hành phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên thiết thực và hiệu quả. Đồng thời, bản thân đội ngũ giảng viên khi có nhận thức đúng đắn cũng là cơ sở để họ xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện nâng cao toàn diện năng lực, phẩm chất của bản thân góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy. Chính vì vậy, nâng cao nhận thức của các tổ chức, lực lượng này vừa là yêu cầu khách quan vừa là yếu tố có tính quy luật bảo đảm cho hoạt động phát huy luôn đúng hướng và hiệu quả. Nhận thức đó thể hiện ở các nội dung sau:

*Thứ nhất*, nhận thức về vị trí, vai trò, tính đặc thù trong hoạt động chuyên môn của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục - đào tạo ở các học viện là cơ sở để lãnh đạo, chỉ huy các cấp xác định tính thiết thực và động lực phát huy.

*Thứ hai*, nhận thức về thực trạng, những yếu tố tác động đến phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn là cơ sở để lãnh đạo, chỉ huy các cấp có căn cứ khoa học trong xây dựng cơ chế, chính sách tuyên truyền, giáo dục đúng đắn, toàn diện, hiệu quả đối với đội ngũ này.

*Thứ ba*, nhận thức về kết quả đạt được trong hoạt động phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn để điều chỉnh cách thức, biện pháp khơi dậy, khai thác hiệu quả phẩm chất, năng lực của đội ngũ này.

Để nâng cao nhận thức của các tổ chức, các lực lượng đối với hoạt động phát huy cần thực hiện tốt một số nội dung, biện pháp cụ thể sau:

*Đối với Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam*: tích cực tuyên truyền, phổ biến tới mọi cấp ủy Đảng, cán bộ chỉ huy khoa, bộ môn và đội ngũ giảng viên các Nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ; Thông tư số 54 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Quy chế của Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam về công tác giáo dục khoa học xã hội nhân văn trong nhà trường quân đội; Nghị quyết số 1657 ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Quân ủy Trung ương về đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới; Đề án Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong quân đội đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong quân đội giai đoạn 2020 – 2030; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quân đội lần thứ XI; Nghị quyết số 109-NQ/QUTW ngày 11/02/2019 và Kế hoạch số 405-KH/QUTW ngày 23/04/2019 của Quân ủy Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, v.v.. nhằm tạo chuyển biến trong nhận thức, nâng cao động cơ, tinh thần trách nhiệm đối với lãnh đạo chỉ huy các cấp và đội ngũ nhà giáo trong các nhà trường quân đội hiện nay. Qua đó làm cho mọi cá nhân, mọi tổ chức hiểu rõ vị trí, vai trò của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn; nắm vững tầm quan trọng, tính cấp thiết của hoạt động phát huy nhân tố chủ quan trong giảng dạy của họ.

*Đối với các khoa, bộ môn nơi giảng viên khoa học xã hội nhân văn công tác:* là lực lượng chủ đạo tiến hành trực tiếp các hoạt động nhằm phát huy nhân tố chủ quan, kích thích tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy của người giảng viên trước hết cần có nhận thức đúng đắn về thực trạng trình độ tri thức, năng lực sư phạm, tình cảm, ý chí, nguyện vọng cũng như sở trường của mỗi giảng viên. Đồng thời, cán bộ khoa, bộ môn cũng cần nắm được khuynh hướng phát triển các yếu tố thuộc về nhân tố chủ quan của giảng viên như: phẩm chất, năng lực, thể chất của họ. Nhận thức đúng là cơ sở quan trọng để cấp ủy, chỉ huy khoa, bộ môn đề ra các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, động viên, khích lệ đội ngũ giảng viên quá trình giảng dạy có hiệu quả. Ngoài ra, với vai trò theo dõi, chỉ đạo trực tiếp nhất, cán bộ khoa, bộ môn phải có nhận thức, đánh giá đầy đủ về kết quả phát huy nhân tố chủ quan, kết quả quá trình giảng dạy của họ một cách toàn diện để kịp thời đề ra phương pháp, cách thức điều chỉnh cho phù hợp.

*Đối với cơ quan Đào tạo, cơ quan Chính trị, Cơ quan Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục - đào tạo ở các học viện:* tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức về mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ đào tạo của các học viện, chỉ ra những thuận lợi, khó khăn đặt ra để huy động lực nỗ lực phấn đấu, tập trung cao nhất mọi cố gắng xây dựng đội ngũ giảng viên ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời, các cơ quan trong các học viện cần tích cực tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, nguyên tắc và nội dung, tiêu chuẩn chức danh giảng viên, hình thức, phương pháp tiến hành công tác cán bộ để vận dụng một cách sáng tạo vào xây dựng đội ngũ giảng viên theo những tiêu chuẩn đặt ra.

*Đối với hội đồng quân nhân và các tổ chức quần chúng:* đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục làm cho mọi tổ chức, lực lượng có được nhận thức sâu sắc về vị trí, tầm quan trọng của việc đảm bảo điều kiện học tập, công tác, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần tạo động lực phấn đấu cho đội ngũ giảng viên góp phần xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn có đủ trình độ, năng lực, có thái độ, động cơ đúng đắn, tình yêu đối với nghề nghiệp và lòng

quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo trong tình hình mới.

#### ***4.1.2. Nâng cao trách nhiệm của các chủ thể phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy***

Mục tiêu đặt ra là phải tạo lập được cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị ở các học viện nhằm củng cố các biện pháp tuyên truyền, bồi dưỡng đúng đắn, toàn diện, khơi dậy hiệu quả nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn thông qua những hoạt động cụ thể như: tạo điều kiện để giảng viên học tập nâng cao trình độ, thu thập tài liệu, xây dựng, hoàn thiện bài giảng; dự giờ, giảng thử, thực hành giảng của giảng viên; hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy; cử đi thực tế ở đơn vị cơ sở gắn với mục tiêu yêu cầu đào tạo của các học viện; thông qua bồi dưỡng phương pháp và ý chí quyết tâm cho giảng viên trong hoạt động tự học, tự rèn.

Cùng với đó, quá trình phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên là tăng cường sự phối hợp của các chủ thể trong tiến hành lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, bồi dưỡng, duy trì, kiểm tra, đôn đốc, kiểm tra đánh giá chặt chẽ nghiêm túc hoạt động giảng dạy của giảng viên. Phòng chống, khắc phục, ngăn ngừa có hiệu quả mọi biểu hiện nhận thức, phát ngôn, hành vi lệch chuẩn trong quá trình quá trình giảng dạy của họ.

#### ***Trách nhiệm của Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện***

Từ nhận thức về vị trí, vai trò của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn, Đảng ủy, Ban giám đốc các học viện cần có chủ trương và tích cực triển khai nhiều biện pháp cụ thể nhằm phát huy nhân tố chủ quan họ. Trước hết Đảng ủy, Ban giám đốc các học viện phải luôn quan tâm đến công tác tuyển chọn, bố trí, sử dụng đội ngũ này.

*Đối với công tác tuyển chọn:* Luôn chú trọng bổ sung số lượng giảng viên theo yêu cầu tổ chức, biên chế, bảo đảm vừa có lực lượng cơ bản, chủ yếu, vừa có lực lượng dự bị sẵn sàng ứng phó với các tình huống trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các học viện cần tập trung giải quyết vấn đề số lượng, khắc phục tình trạng thiếu giảng viên bằng cách: xét tuyển học viên, sinh viên

tốt nghiệp đúng chuyên ngành loại khá, giỏi, có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực, sức khỏe và có nguyện vọng trở thành giảng viên khoa học xã hội nhân văn của trường; tổ chức bồi dưỡng kiến thức toàn diện, cả về kiến thức chuyên môn, năng lực sư phạm, tác phong, phương pháp công tác, khả năng vận dụng lý luận với thực tiễn.

Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện trong quân đội cần chỉ đạo tốt việc đảm bảo chất lượng tuyển chọn đầu vào. Giảng viên tuyển về các khoa phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin. Sau quá trình tuyển chọn, các học viện cần tập trung củng cố, kiện toàn đội ngũ giảng viên theo hướng “chuẩn hóa,” “trẻ hóa”, phải luôn đảm bảo có phân bố hợp lý về độ tuổi, trình độ học vấn, kinh nghiệm thực tiễn, đảm bảo không thiếu hụt nguồn lực kế cận. Về mặt cơ cấu, phải bảo đảm sự cân đối, hài hòa giữa các chuyên ngành, các khoa, bộ môn đặt trong sự phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của từng nhà trường và phát huy được sức mạnh, tiềm năng sáng tạo của mỗi cá nhân trong thực tiễn.

*Đối với công tác bố trí, sử dụng:* cần tăng cường quản lý đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn theo phân cấp, thực hiện chặt chẽ việc nhận xét, đánh giá, bố trí, đề bạt. Để có đội ngũ giảng viên đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và cơ bản lâu dài cần xác định rõ chủ trương, giải pháp thực hiện quy hoạch đội ngũ giảng viên gắn với các khâu trong công tác cán bộ, như: đánh giá, tuyển chọn, đào tạo, sử dụng, quản lý, hướng đào tạo, cấp đào tạo, đơn vị đào tạo; phân định đối tượng đào tạo cơ bản và đối tượng bồi dưỡng sử dụng phù hợp với mục tiêu xây dựng đội ngũ giảng viên trong tình hình mới. Các học viện cần có kế hoạch tạo nguồn cụ thể, phải đảm bảo đan xen giữa giảng viên giàu kinh nghiệm với giảng viên trẻ, giữa giảng viên được đào tạo cơ bản và không được đào tạo cơ bản.

*Trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy khoa, bộ môn nơi giảng viên khoa học xã hội nhân văn công tác*



*Một là, tổ chức định hướng, theo dõi, đôn đốc hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên. Cấp ủy, chỉ huy khoa, bộ môn cần nêu cao trách nhiệm trong hoạt động phổ biến, quán triệt đến đội ngũ giảng viên đầy đủ nội dung các chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Cục nhà trường và Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện, v.v.. đặc biệt là các văn bản chỉ đạo có liên quan đến lĩnh vực giáo dục - đào tạo nhằm làm cho mỗi giảng viên quán triệt tốt vai trò, nhiệm vụ của bản thân. Đồng thời, triển khai, đôn đốc các hoạt động sinh hoạt, giáo dục, củng cố lập trường tư tưởng, chính trị vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nhà giáo và tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ giảng viên, đảm bảo cho họ phải thật sự là người thầy, người chỉ huy, người đồng chí gương mẫu, tự học, tự rèn và là tấm gương sáng cho học viên noi theo.*

Chỉ huy khoa, bộ môn cũng cần duy trì giáo viên thực hiện nghiêm Hướng dẫn số 1206/HD-NT của Cục Nhà trường, Bộ Tổng tham mưu về biên soạn bài giảng, kế hoạch giảng bài trong các học viện, nhà trường quân đội, luôn nêu cao trách nhiệm trong việc theo dõi, đôn đốc quá trình biên soạn bài giảng, kế hoạch giảng bài, kế hoạch giảng dạy. Trong quá trình giảng viên giảng dạy, cấp ủy, chỉ huy khoa, bộ môn có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc đảm bảo giảng viên lên lớp đúng quy định, đảm bảo lễ tiết tác phong, quy chế đào tạo, kịp thời uốn nắn, nhắc nhở không để tình trạng giảng viên vi phạm các quy định của đơn vị và quân đội.

Các khoa phải tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giảng viên có kế hoạch và phân công, giao nhiệm vụ rõ ràng. Phải chuẩn hóa thành các quy chế, quy định cụ thể từ khâu xây dựng kế hoạch giảng dạy đến công tác thanh tra, kiểm tra các chế độ, nề nếp, xác định quyền và nghĩa vụ của người giảng viên trên cơ sở lấy chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy làm cơ sở. Thường xuyên duy trì nghiêm, có nề nếp, chế độ, quy định khi lên lớp của giảng viên, kiên quyết không chạy theo số lượng mà xem nhẹ yếu tố chất lượng và các tiêu chí đánh giá khác, từ đó kịp thời phát hiện những biểu hiện lệch chuẩn giảng viên để có phương hướng đào tạo, bồi dưỡng, khắc phục một cách hiệu quả.

*Hai là, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên.* Đây là việc làm có ý nghĩa vô cùng quan trọng góp phần phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn. Đối với giảng viên mới tuyển về khoa, cấp ủy, chỉ huy khoa, bộ môn cần có sự cân nhắc, bố trí sử dụng, phân công nhiệm vụ giảng dạy theo đúng kế hoạch, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo và nguyện vọng, sở trường mỗi đồng chí giảng viên. Đối với những giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy, thời gian công tác lâu năm cần động viên khích lệ đội ngũ giảng viên tự học, tự rèn nâng cao trình độ, bản lĩnh nghề nghiệp và năng lực sư phạm, hoàn thiện chức danh - chuyên môn - nghiệp vụ, năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trong tình hình mới. Bên cạnh đó, khoa, bộ môn cũng cần duy trì thường xuyên và có chất lượng các hoạt động dự giờ, giảng thử, giảng mẫu, đổi mới phương pháp, hội thảo, sinh hoạt học thuật, học tập ngoại ngữ, tin học, v.v.. nhằm nâng cao năng lực toàn diện cho giảng viên.

Là đơn vị chủ quản, chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện về hoạt động giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn, cấp ủy, chỉ huy khoa, bộ môn phải luôn theo sát, xem xét, đánh giá trình độ, năng lực của đội ngũ giảng viên trong khoa. Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ để đề xuất với cấp ủy, chỉ huy các cấp điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, tuyển chọn đào tạo, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm giảng viên. Công tác này phải được tiến hành một cách chặt chẽ, công khai, minh bạch, đảm bảo phù hợp với nguyện vọng của số đông giảng viên trong khoa.

*Ba là, theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của đội ngũ giảng viên.* Đây vừa là nhiệm vụ chính trị vừa là việc làm thường xuyên của cấp ủy, chỉ huy các khoa, bộ môn nơi giảng viên khoa học xã hội nhân văn công tác. Cấp ủy, chỉ huy khoa, bộ môn cần theo sát, nắm rõ tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của mỗi giảng viên để kịp thời chia sẻ động viên, khích lệ họ khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đối với những tâm tư,

tình cảm, nguyện vọng chính đáng, cần quan tâm, tạo điều kiện giải quyết. Đối với những tâm tư, tình cảm, nguyện vọng chưa chính đáng cần có biện pháp tuyên truyền, giáo dục, định hướng phù hợp. Từ đó, góp phần tạo động lực để họ an tâm công tác, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc.

*Trách nhiệm của các cơ quan chức năng*

*Cơ quan Chính trị:* phối hợp với các khoa, bộ môn trong nắm bắt nhu cầu, số lượng, chất lượng đội ngũ giảng viên; chuẩn bị nhân sự, đề xuất nội dung quy hoạch nhân sự. Cơ quan Chính trị cũng cần tích cực tham mưu với Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện về nhu cầu bồi dưỡng, nâng cao trình độ của giảng viên, cử giảng viên đi đào tạo sau đại học trong và ngoài quân đội, trong và ngoài nước; đi thực tế, dự nhiệm tại các đơn vị trong quân đội để nâng cao trình độ tri thức, chuyên môn, nghiệp vụ của họ. Hàng năm, cơ quan Chính trị cũng chủ trì các hoạt động phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, văn bản các cấp đến toàn bộ cán bộ, nhân viên, học viên trong đó có đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn góp phần bồi dưỡng ở họ lập trường chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống. Đồng thời, thông qua hoạt động theo dõi đánh giá chất lượng đảng viên ở các khoa, bộ môn cơ quan chính trị cùng với cấp ủy, chỉ huy khoa, bộ môn cũng kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, nhu cầu, nguyện vọng của mỗi giảng viên, tham mưu với Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện trong công tác khen thưởng, biểu dương giảng viên có thành tích công tác tốt. Cơ quan Chính trị phải đảm bảo chế độ, quy định, tiêu chuẩn đối với đội ngũ giảng viên về ăn, mặc, ở, các điều kiện sinh hoạt cá nhân, điều kiện giảng dạy. Các cơ quan này trách nhiệm trong thường xuyên theo dõi, nắm bắt nhu cầu vật chất, tinh thần của đội ngũ giảng viên, đảm bảo các điều kiện chăm sóc sức khỏe, y tế, phúc lợi xã hội, tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chỉ huy các cấp hoàn chỉnh cơ chế, chính sách trong công tác hoạt động giảng dạy và xây dựng đội ngũ, quan tâm chính sách hậu phương quân đội.

*Cơ quan Đào tạo* đóng vai trò chủ đạo trong việc quản lý, theo dõi, đánh giá chất lượng quá trình giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội

nhân văn. Hàng năm, cơ quan Đào tạo cần tổ chức các hoạt động bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho họ. Nội dung bồi dưỡng bao gồm: kỹ năng nghiên cứu tài liệu, thu thập thông tin; kỹ năng soạn bài và thực hành giảng dạy; kỹ năng định hướng tư tưởng, động cơ, thái độ, nắm thông tin ngược từ học viên, kỹ năng điều khiển thảo luận (xêmina), v.v.. Cơ quan Đào tạo căn cứ vào tình hình cụ thể ở các học viện để tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng sử dụng phương tiện dạy học hiện đại, bồi dưỡng kiến thức kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh để giảng viên bổ sung, làm phong phú, sâu sắc nội dung bài giảng. Mở các lớp học ngoại ngữ, tin học tại trường hoặc cử giảng viên chưa đạt trình độ chuẩn đi đào tạo tại các nhà trường trong và ngoài quân đội.

Ngoài ra, để nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn, cơ quan Đào tạo tại các học viện cũng cần phát huy tốt trách nhiệm trong kiểm tra, đôn đốc, rà soát, kịp thời bổ sung, chỉnh sửa các phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động dạy và học tại các học viện phối hợp với các khoa tham mưu đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; phối hợp với cơ quan Chính trị tổ chức các kỳ thi giảng viên giỏi, tiến hành thường xuyên các hoạt động kiểm tra, đánh giá quá trình soạn bài, lên lớp của giảng viên, thu thập ý kiến đánh giá, phản hồi của học viên về chất lượng giảng dạy. Từ đó, có biện pháp khen thưởng, khích lệ những giảng viên đạt thành tích cao trong hoạt động giảng dạy nhưng đồng thời cũng kịp thời nhắc nhở, uốn nắn những giảng viên vi phạm quy chế đào tạo, chất lượng giảng dạy chưa cao. Đây cũng là biện pháp rất quan trọng góp phần phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ này.

*Cơ quan Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục - đào tạo* tại các học viện có trách nhiệm trong công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động giảng dạy của giảng viên, đảm bảo họ giảng dạy đúng đối tượng, đầy đủ hồ sơ thủ tục khi lên lớp, tiến hành đánh giá chất lượng người học đảm bảo khách quan, công bằng, chính xác. Đồng thời cơ quan Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục - đào tạo cũng cần tích cực theo dõi, đôn đốc quá trình thực

hiện nội dung, chương trình đào tạo các môn khoa học xã hội nhân văn theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa”, đào tạo theo chức danh gắn với trình độ học vấn, phân cấp và rút ngắn thời gian đào tạo, giảm thời gian giảng dạy lý thuyết, tăng thời lượng thực hành, tạo điều kiện để giảng viên tăng thời lượng tương tác với học viên, khắc phục tình trạng trùng lặp về nội dung, kiến thức giữa các môn học, hình thức đào tạo nhưng vẫn đảm bảo tính kế thừa, liên thông, sát với thực tiễn vào đáp ứng mục tiêu đào tạo cho các đối tượng. Điều này góp phần tạo ra định hướng rõ ràng cho giảng viên trong quá trình giảng dạy nhưng đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi để họ tích cực, đổi mới tìm tòi phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học viên.

*Trách nhiệm của Hội đồng quân nhân và các tổ chức quần chúng*

*Hội đồng quân nhân và các tổ chức quần chúng* (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, v.v..) ở các học viện hiện nay rất đa dạng với nhiều hoạt động phong phú. Mỗi giảng viên khoa học xã hội nhân văn có thể tham gia cùng lúc Hội đồng quân nhân và nhiều tổ chức quần chúng khác nhau trong đơn vị, tác động của các tổ chức này đến giảng viên là rất lớn.

*Đối với hội đồng quân nhân* tại các khoa: thường xuyên quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhất là các thông tư, hướng dẫn, quy định của Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị và của các học viện về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quân nhân. Hội đồng quân nhân đại diện giảng viên phát huy quyền phê bình, đóng góp ý kiến với lãnh đạo, chỉ huy khoa, bộ môn về mọi mặt hoạt động, phát huy có hiệu quả dân chủ trên các mặt quân sự - chuyên môn, chính trị và kinh tế, đời sống của giảng viên nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của họ. Đồng thời, đảm bảo công tác thi đua, khen thưởng khách quan, công bằng, tạo động lực mạnh mẽ cho giảng viên phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Đấu tranh chống lại các hiện tượng mất dân chủ, quan liêu hách dịch và những hiện tượng tiêu cực khác trong đơn vị.

*Các tổ chức quần chúng* tại các khoa có trách nhiệm trong việc tuyên truyền, giáo dục sâu rộng để giảng viên nắm chắc chủ trương, chính sách của

Đảng, pháp luật của Nhà nước, củng cố lập trường chính trị để giảng viên an tâm công tác. Bên cạnh đó, các tổ chức quần chúng cũng cần phối hợp với lãnh đạo, chỉ huy các khoa quan tâm, động viên, tạo điều kiện cho giảng viên học tập, nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Hoạt động của các tổ chức quần chúng tại các học viện nên được duy trì thường xuyên, có nề nếp và đa dạng hình thức, phương pháp sinh hoạt, các loại hình thi đua để thu hút và phát huy tính tích cực sáng tạo của hội viên. Đối với các hội viên là giảng viên khoa học xã hội nhân văn các tổ chức quần chúng cần có sự quan tâm đến đặc điểm trình độ nhận thức, năng lực của họ để tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua phù hợp khích lệ họ tham gia. Đồng thời, các tổ chức quần chúng cũng cần nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên là giảng viên khoa học xã hội nhân văn để tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chỉ huy các cấp các chính sách phù hợp với đội ngũ này.

#### **4.2. Tăng cường công tác bồi dưỡng tri thức, năng lực sư phạm, khơi dậy phẩm chất của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn đáp ứng yêu cầu khách quan của hoạt động giảng dạy hiện nay**

##### ***4.2.1. Tăng cường công tác bồi dưỡng tri thức, năng lực sư phạm của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay***

*Tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ tri thức của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn*

*Bồi dưỡng nâng cao trình độ tri thức mang tính toàn diện:* Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giảng viên phải hướng tới bồi dưỡng kiến thức mang tính lưỡng dụng. Trên cơ sở nền tảng những điều kiện học tập, nghiên cứu ở nhiều môi trường khác nhau, sự giao thoa giữa môi trường làm việc đa dạng, nội dung công tác phong phú khiến cho đội ngũ giảng viên nâng cao vốn hiểu biết tạo sự cởi mở, năng động, sáng tạo trong quá trình hoạt động chuyên môn.

Như vậy, hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giảng viên mới có thể chuyển biến theo hướng tích cực, chất lượng giảng dạy ngày càng được nâng cao.

Quá trình bồi dưỡng nâng cao trình độ tri thức của đội ngũ giảng viên cần hướng đến việc trang bị họ tri thức toàn diện, tổng hợp. Trong đó, tri thức tổng hợp là hiểu biết toàn diện các mặt, các lĩnh vực của đời sống xã hội như kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, luật pháp, các kiến thức về khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự Việt Nam và trên thế giới. Tri thức chuyên ngành bao gồm lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nắm vững đường lối chính trị, quân sự của Đảng, có kiến thức về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, về công tác Đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang và đặc biệt có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành mình được đào tạo và giảng dạy. Kinh nghiệm thực tiễn bao gồm cả kinh nghiệm thực tiễn xã hội, kinh nghiệm hoạt động quân sự, kinh nghiệm giảng dạy và kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ huy. Người giảng viên phải có hiểu biết thực tiễn ở đơn vị cơ sở, trong cuộc sống, lao động, học tập, công tác và trải nghiệm xã hội. Qua thực tiễn làm cho họ hiểu sâu sắc hơn về thế giới, xã hội, tình hình đất nước, quân đội, là cơ sở cho năng lực giảng dạy của người giảng viên phát triển. Ngoài ra còn có kiến thức, kinh nghiệm về nghiên cứu khoa học và quản lý con người trong bộ môn, khoa; quản lý nội dung, chương trình; quản lý các đối tượng đào tạo theo phân cấp.

Bên cạnh đó, các khoa, bộ môn cũng cần tạo điều kiện thuận lợi nhất để giảng viên tham gia các hình thức sinh hoạt khoa học như: xêmina khoa học, thông tin chuyên đề. Mạnh dạn giao nhiệm vụ hoặc khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học với các mức độ khác nhau: đề tài cấp Học viện, đề tài cấp Tổng cục Chính trị, tham gia thi tuổi trẻ sáng tạo khoa học trong quân đội v.v.. Thông qua các hình thức này sẽ giúp họ bổ sung những tri thức mới; học hỏi được kinh nghiệm; biết cách tổ chức giảng dạy.

*Bồi dưỡng nâng cao tri thức ngoại ngữ, tin học:* Dưới tác động của cuộc

cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu của quá trình đổi mới hội nhập quốc tế hoạt động giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn trong các nhà trường quân đội phải có sự đổi mới cả về nội dung và phương pháp giảng dạy đòi hỏi đội ngũ giảng viên không chỉ cần giỏi về năng lực chuyên môn mà còn phải có năng lực về ngoại ngữ, tin học. Chính vì thế, các học viện cần quán triệt tốt Chỉ thị số 89 CT/BQP ngày 9 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng “Về một số nhiệm vụ cấp bách nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống nhà trường quân đội”, Đề án đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ trong quân đội giai đoạn 2010 - 2025 và những năm tiếp theo của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 547 QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2015 để mạnh việc dạy ngoại ngữ tích hợp với các môn khoa học khác và dạy các môn học khác, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong dạy và học ngoại ngữ với hệ thống học liệu điện tử phù hợp với mọi đối tượng, có thể học ngoại ngữ, tiếp cận tiếng bản ngữ mọi lúc, mọi nơi bằng mọi phương tiện đặc biệt trong phát triển kỹ năng nghe và kỹ năng nói. Từ đó, tạo môi trường học ngoại ngữ trong các học viện, kích thích tính tích cực, tự giác học tập ngoại ngữ nâng cao năng lực toàn diện của đội ngũ giảng viên.

Các trường cần tổ chức đào tạo chuyên sâu về ngoại ngữ, công nghệ thông tin, có cơ chế chính sách tăng cường đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học trong nước và quốc tế về vấn đề đào tạo giảng viên, từng bước mở rộng hợp tác với các quốc gia, tăng cường liên kết với các học viện, nhà trường ngoài quân đội để phối hợp đào tạo đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện trong quân đội. Lãnh đạo triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 1844/KH-BQP ngày 25/05/2020 của Bộ Quốc phòng về thực hiện Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030” trong quân đội.

*Nâng cao tri thức thực tiễn:* Hiện nay công tác cử giảng viên khoa học xã hội nhân văn đi dự nhiệm, thực tế tại các đơn vị được thúc đẩy song vẫn còn nhiều khó khăn. Do vậy, cùng với việc cử đi đào tạo nâng cao trình độ tri thức tại



các cơ sở đào tạo trong và ngoài quân đội, hàng năm các học viện phải thường xuyên quan tâm cử giảng viên đi dự nhiệm, đi thực tế ở các đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Cùng với đó, để nâng cao tri thức thực tiễn của giảng viên, các học viện cũng cần đa dạng hóa các hoạt động thăm quan các khu di tích lịch sử, các hoạt động phong trào, hoạt động tình nguyện thu hút giảng viên tham gia, nhờ đó họ được củng cố và mở mang thêm tri thức thực tiễn. Đây là điều kiện quan trọng để đội ngũ giảng viên luôn cập nhật những kiến thức mới, phát triển kỹ năng cần thiết ngoài những kiến thức từ các giáo trình, tài liệu; họ tích lũy được nhiều kinh nghiệm, bổ sung tri thức thực tiễn về lãnh đạo, chỉ huy và xây dựng đơn vị để kịp thời có sự điều chỉnh về nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra. Thông qua các hoạt động dự nhiệm, đi thực tế sẽ làm cho đội ngũ giảng viên phát huy được thế mạnh của mỗi người và cả đội ngũ, có sự kế tiếp một cách vững chắc. Nhờ có kiến thức thực tiễn đa dạng, phong phú, đội ngũ giảng viên sẽ xây dựng bài giảng sinh động, lấy ví dụ minh họa sát với thực tiễn chuyên ngành đào tạo của các đối tượng học viên và gắn với quá trình thực hiện nhiệm vụ của người học sau khi tốt nghiệp ra trường.

Do đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện đa dạng về lứa tuổi, trình độ nhận thức, kinh nghiệm giảng dạy và kinh nghiệm thực tiễn đơn vị. Với đặc điểm trên, việc đào tạo, nâng cao tri thức, năng lực sư phạm phải được tiến hành với đa dạng cách thức, biện pháp khác nhau, phù hợp với đặc điểm nhận thức, tâm lý lứa tuổi cũng như những đặc thù của đội ngũ đồng thời, phù hợp với tình hình nhiệm vụ của các học viện.

*Tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm của đội ngũ giảng viên*

Các hoạt động sư phạm của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn rất phong phú, đa dạng, từng hoạt động có các năng lực tương ứng. Để phát huy tốt nhân tố chủ quan về mặt năng lực sư phạm, người giảng viên khoa học xã hội nhân văn trước hết không ngừng được bồi dưỡng nâng cao những năng lực cơ bản như: năng lực thiết kế, xây dựng kế hoạch giảng bài,

kế hoạch giảng dạy môn học, bài giảng; năng lực tổ chức các hoạt động sư phạm; năng lực giảng bài; năng lực sử dụng các phương pháp dạy học; năng lực tổ chức đánh giá kết quả học tập của học viên; năng lực giao tiếp sư phạm, v.v.. cho họ. Để làm tốt việc này cần:

*Một là, nâng cao nhận thức về yêu cầu nâng cao năng lực sư phạm của giảng viên:* Trước hết là đa dạng các hình thức tuyên truyền, giáo dục nhằm thúc đẩy họ không ngừng cập nhật những mục tiêu, yêu cầu mới của quá trình đào tạo bao gồm: đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, dạy và học đáp ứng chuẩn đầu ra, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực giảng dạy, v.v.. Giảng viên có thể theo kịp và thích ứng với nội dung, yêu cầu mới, đảm bảo chất lượng giáo dục, nắm bắt và giải quyết các tình huống sư phạm đặt ra. Từ đó làm cho họ có được tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo từ khâu lựa chọn nội dung, chuẩn bị bài giảng, lựa chọn phương pháp, phương tiện giảng dạy tới việc tổ chức thực hiện bài giảng.

*Hai là, duy trì thường xuyên các hoạt động dự giờ, giảng thử, giảng mẫu:* Bồi dưỡng năng lực sư phạm của đội ngũ giảng viên thông qua việc tổ chức và duy trì có hiệu quả các hoạt động dự giờ, giảng mẫu, giảng thử, v.v.. Được tham gia dự giảng và rút kinh nghiệm sẽ là thực tiễn sinh động giúp họ phát triển năng lực sư phạm của bản thân. Quá trình này góp phần thúc đẩy, tạo điều kiện để giảng viên vừa củng cố vững chắc kiến thức chuyên ngành; vừa học hỏi được kỹ năng xử lý các tình huống nảy sinh trong dạy học. Được tham gia các hoạt động giảng mẫu, giảng thử, sẽ giúp cho giảng viên có kinh nghiệm truyền tải tri thức, rèn luyện kỹ năng, giảng viên trẻ được tiếp thu, học hỏi, củng cố tri thức và phương pháp sư phạm. Từ đó, giảng viên rèn luyện được kỹ năng nói, viết, trình bày logic nội dung một cách khoa học, chặt chẽ, dễ hiểu; khả năng sử dụng ngôn ngữ chính xác; kỹ năng cập nhật những thông tin thời sự đúng, trúng, sát thực tiễn vào bài giảng phù hợp với chuyên ngành đào tạo của học viên, v.v.. Từ đó, rèn luyện cho giảng viên nghệ thuật dẫn dắt, lôi cuốn học viên vào quá trình lĩnh hội, tiếp thu một cách say mê, hứng thú,

gây tính tò mò khám phá, chinh phục, chiếm lĩnh tri thức mới; giảng viên có khả năng xử lý mềm dẻo, linh hoạt các tình huống sư phạm trong quá trình giảng dạy; biết kết hợp giữa các truyền thụ tri thức, kinh nghiệm với tuyên truyền, giáo dục quan điểm, đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, định hướng phát triển đạo đức, nhân cách cho học viên.

*Tổ chức thường xuyên các lớp bồi dưỡng, hội thảo, hội thảo:* Các học viện cần tổ chức thường xuyên các hội thảo, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng sẽ giúp cho đội ngũ giảng viên có điều kiện thu nhận hệ thống tri thức phong phú. Thông qua đó, góp phần động viên khuyến khích họ tích cực học tập nâng cao trình độ tri thức, năng lực sư phạm, xây dựng ý thức trách nhiệm cao trong quá trình tự học tập, tự rèn luyện kỹ năng sư phạm đồng thời phát triển kỹ năng xã hội; trong đó quan trọng nhất là năng lực giao tiếp, năng lực làm việc theo nhóm và năng lực hợp tác. Trên cơ sở giao lưu, hợp tác phát triển tri thức và kinh nghiệm giảng dạy họ sẽ phát huy tối đa năng lực tư duy nhạy bén, linh hoạt, sáng tạo trong xử lý các tình huống sư phạm; phát triển nghệ thuật tổ chức đào tạo; phát triển kỹ năng, kỹ xảo và tay nghề sư phạm của họ.

*Ba là, tích cực bồi dưỡng kỹ năng kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của người học cho giảng viên:* Kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của người học là một bộ phận không thể tách rời của quá trình giảng dạy của người giảng viên. Để kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng người học đảm bảo tính khách quan, khoa học, phản ánh đúng trình độ nhận thức của học viên người giảng viên phải không ngừng được bồi dưỡng kỹ năng kiểm tra, đánh giá chất lượng của người học. Các học viện cần thông qua các buổi tập huấn, thông qua các tài liệu hướng dẫn công tác giảng dạy để trang bị tri thức, kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên, giúp giảng viên nắm chắc các khâu, các bước trong quy trình đánh giá, thành thạo trong sử dụng công cụ hỗ trợ hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng người học. Hiện nay, học viên học tập trong một thế giới mở với kho tàng tri thức vô tận, họ không chỉ tiếp thu, lĩnh hội tri thức được giảng viên truyền tải trên lớp mà dưới

sự dẫn dắt, định hướng của giảng viên họ còn có quá trình tự học, tự bồi dưỡng và mở mang tri thức. Đặc biệt, đối với các môn học khoa học xã hội nhân văn đòi hỏi học viên không chỉ nắm được kiến thức cơ bản mà còn phải có khả năng liên hệ, vận dụng vào thực tiễn học tập, thực tiễn ngành nghề đào tạo, nhận thức được quá trình biến đổi của tình hình đất nước, quân đội và thế giới. Sự thay đổi về cách dạy, cách học hiện nay kéo theo sự thay đổi về cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học cho phù hợp. Chính vì thế, người giảng viên phải luôn được bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của học viên. Điều này góp phần làm cho kết quả kiểm tra, đánh giá được chính xác và giảng viên có thể sử dụng kết quả đó làm căn cứ đổi mới, điều chỉnh hoạt động giảng dạy cho phù hợp.

***4.2.2. Tăng cường bồi dưỡng, khơi dậy phẩm chất chính trị, đạo đức, động cơ, ý chí, tình cảm, lòng yêu nghề của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay***

Đối với đội ngũ nhà giáo quân đội nói chung và đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện trong quân đội nói riêng, không chỉ năng lực mà phẩm chất của họ cũng không phải là đơn nhất, bất biến, mà mang tính phức hợp và thường xuyên biến đổi. Do vậy, phẩm chất của họ phải thường xuyên được bồi dưỡng, củng cố là tiền đề giúp cho người giảng viên phát triển được nhân tố chủ quan đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Để hoạt động phát huy nhân tố chủ quan thiết thực, cụ thể, phù hợp với đặc điểm từng giảng viên và mục tiêu, yêu cầu đào tạo của các học viện việc thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực, phẩm chất toàn diện cho họ là vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, song song với đó, cần không ngừng bồi dưỡng, khơi dậy phẩm chất chính trị, đạo đức, khơi dậy ý chí, động cơ, tình cảm, tâm huyết nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên giúp họ luôn tích cực, tự giác, sáng tạo trong quá trình tận dụng những điều kiện khách quan thuận lợi, khắc phục những điều kiện khách quan không thuận lợi trong quá trình quá trình giảng dạy.

Các hoạt động bồi dưỡng, khơi dậy phẩm chất chính trị, đạo đức, niềm

tin, ý chí, lòng yêu nghề của đội ngũ giảng viên được thực hiện đa dạng thông qua các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phát huy vai trò nêu gương, đa dạng hóa các hoạt động thi đua và định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên khoa học xã hội nhân văn.

*Đa dạng các hoạt động tuyên truyền, giáo dục:* Muốn đội ngũ giảng viên tích cực phát huy nhân tố chủ quan của mình trong quá trình giảng dạy trước hết cần phải tăng cường giáo dục, bồi dưỡng cho họ lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng, quyết tâm công hiến, hy sinh tất cả vì sự nghiệp giáo dục, đào tạo tại các học viện, kiên định với học thuyết Mác - Lênin, biết tiếp thu, kế thừa những tinh hoa văn hóa nhân loại, đường lối, quan điểm của Đảng, luôn đứng vững trên lập trường, tư tưởng của giai cấp công nhân, có đạo đức, lối sống văn hóa, mẫu mực. Cùng với đó là các hoạt động giáo dục, rèn luyện, khơi dậy ở đội ngũ giảng viên lòng say mê, sự tận tâm, hiệp lực, lòng thương con người, đồng nghiệp và học viên của mình, tinh thần, trách nhiệm nghề nghiệp.

Để làm tốt công tác phát triển tri thức lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức quân nhân cách mạng, phẩm chất “*Bộ đội Cụ Hồ*” cho đội ngũ giảng viên các học viện cần thực hiện tốt việc học tập, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ quân đội lần thứ XI, tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. Trên cơ sở định hướng, chỉ đạo của cơ quan Chính trị, các khoa tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết, quyết định, hướng dẫn của Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện, khích lệ giảng viên khoa học xã hội nhân văn tham gia tích cực vào hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

Bên cạnh đó, để phát huy tốt nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn các học viện cũng chú trọng triển khai thực hiện tốt

Chỉ thị 103-CT-BQP ngày 28/11/2019 của Bộ Quốc phòng về tiếp tục tăng cường quản lý, giáo dục chấp hành kỷ luật và đảm bảo an toàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Hướng dẫn số 2556/HD-CT ngày 30/12/2019 của Tổng cục Chính trị về công tác đảng, công tác chính trị trong quản lý, giáo dục chấp hành pháp luật, kỷ luật quân đội và đảm bảo an toàn trong quân đội. Chủ động nắm và quản lý chặt chẽ tình hình tư tưởng chính trị, chất lượng các mặt công tác, thực thi chức trách, nhiệm vụ; tinh thần đoàn kết, ý thức chấp hành kỷ luật, pháp luật; cuộc sống sinh hoạt và các mối quan hệ xã hội của giảng viên.

*Phát huy vai trò nêu gương của giảng viên:* Sự tác động của đội ngũ giảng viên đến quá trình học tập, rèn luyện, lĩnh hội của học viên không chỉ thông qua năng lực sư phạm, qua hoạt động giảng dạy truyền đạt kiến thức đơn thuần mà còn bằng cả tấm gương của mình. Tấm gương về đạo đức, phong cách, lối sống, chuẩn mực của đội ngũ giảng viên là yếu tố tác động mạnh mẽ đến học viên, tạo cho học viên niềm tin, lòng say mê, tinh thần lạc quan cách mạng, thúc đẩy học viên không ngừng phấn đấu, vươn lên trong học tập, rèn luyện, chiếm lĩnh tri thức. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Thầy giáo phải gương mẫu, trực tiếp làm nhiệm vụ. Đào tạo những công dân tốt, những cán bộ tốt sau này, góp phần xây dựng xã hội chủ nghĩa” [73, tr.271].

Các cấp ủy, tổ chức Đảng ở các học viện quân đội phải thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho giảng viên có nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của việc nêu gương. Tích cực phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ; đẩy mạnh thực hiện Quy định 08/QĐ-TW của Ban Chấp hành Trung ương, Quy định 646 - QĐ/QUTW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, theo dõi thực hiện cam kết phấn đấu rèn luyện của đội ngũ giảng viên. Bản thân người giảng viên thực sự là tấm gương sáng trong cả lời nói và việc làm, không ngừng học tập mở mang tri thức, tích cực rèn luyện kỹ năng sư phạm, nghiên cứu ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào quá trình giảng dạy, làm cho bài giảng phong phú, chất lượng, hiệu quả. Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên còn phải là

tấm gương về phẩm chất chính trị, đạo đức, ý chí và lòng yêu nghề đề từ đó truyền đến học viên những phẩm chất và niềm đam mê cống hiến đó. Cần phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng cùng đồng thuận đấu tranh, lên án và xử lý nghiêm những hành vi giảng viên vi phạm nhân cách quân nhân, những biểu hiện suy thoái phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

*Đa dạng hóa các phong trào thi đua:* Các học viện cần triển khai tốt các phong trào thi đua quyết thắng, phòng trào thi đua dạy tốt, học tốt, biến đây thành những sân chơi dân chủ, bình đẳng và trí tuệ cho mỗi giảng viên. Cấp ủy, tổ chức Đảng, chỉ huy các cấp cần xây dựng kế hoạch công tác, tổ chức thực hiện có nền nếp các phong trào thi đua, các cuộc vận động rèn luyện ý chí, tinh thần trách nhiệm trong quá trình công tác và học tập; không chịu khuất phục trước những khó khăn, gian khổ, hy sinh, chiến thắng mọi tiêu cực, cám dỗ; rèn luyện được các kỹ năng sống cơ bản.

Một số phong trào thi đua cơ bản như: “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”; “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, “Dạy thực chất, học thực chất, chính quy mẫu mực”, v.v.. kết hợp với các phong trào thi đua, các cuộc vận động của toàn quân bằng nhiều mô hình, cách làm sáng tạo, phù hợp với đặc thù của giảng viên. Tăng cường giáo dục cho họ ý chí kiên định, động cơ trong sáng, những chuẩn mực đạo đức của người thầy, ý thức trách nhiệm đối với học trò. Các phong trào phải được chuẩn bị chu đáo từ việc lập kế hoạch, huy động lực lượng tiến hành, tổ chức thực hiện kế hoạch, chuẩn bị nội dung, lựa chọn phương pháp. Qua các phong trào thi đua, tạo môi trường đoàn kết, thống nhất, học hỏi, trao đổi, giúp đỡ lẫn nhau tạo điều kiện cho mọi giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Để phong trào thi đua thiết thực và hiệu quả, các học viên phải thường xuyên tiến hành các hoạt động kiểm tra, đánh giá, tổng kết. Đặc biệt là đối với các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt cần thường xuyên tiến hành các hoạt động bình giảng, dự giờ, đánh giá, rút kinh nghiệm và phải bảo đảm tính

khách quan, chính xác, chỉ ra được những hạn chế, yếu kém của giảng viên, từ đó có biện pháp khắc phục hiệu quả. Hội thi phương pháp giảng dạy, thi giảng viên giỏi ở các học viện phải được duy trì thường xuyên, tạo điều kiện để mọi giảng viên có thể tham gia thử sức, thể hiện năng lực và tri thức của mình. Định kỳ kiểm tra, đánh giá, sàng lọc giảng viên, dần dần lựa chọn và phát triển đội ngũ giảng viên có chất lượng ngày càng tốt hơn.

### **4.3. Xây dựng môi trường thuận lợi, đảm bảo thực hiện tốt hệ thống chính sách tạo động lực phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay**

#### ***4.3.1. Xây dựng môi trường thuận lợi nhằm phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay***

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Giáo dục nhằm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta, do đó các ngành, các cấp đảng và chính quyền địa phương phải thật sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đẩy sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới” [74, tr.508]. Chính vì thế, việc xây dựng các học viện về mọi mặt nhằm tạo môi trường công tác thuận lợi là cơ sở để đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn phát huy tốt nhân tố chủ quan trong giảng dạy.

*Xây dựng môi trường dân chủ cơ sở:* Môi trường là yếu tố có ảnh hưởng lớn đến việc phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên. Cần xây dựng môi trường dân chủ ở cơ sở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giảng viên phát huy nhân tố chủ quan của mình. Để làm được điều đó trước hết, Đảng ủy, Ban Giám đốc, cấp ủy, chỉ huy các cấp ở các học viện, đặc biệt là cấp ủy, chỉ huy các khoa phải đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo theo hướng dân chủ, sâu sát, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, lời nói phải đi đôi với việc làm. Phải thúc đẩy các hoạt động phát



huy trí tuệ tập thể, đề cao tính tích cực, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ chủ trì và mỗi cán bộ giảng viên. Lãnh đạo, chỉ huy các cấp cần tăng cường hơn nữa đối thoại dân chủ với các khoa giáo viên, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ giảng viên trẻ, nắm bắt nhu cầu của đội ngũ giảng viên để có chủ trương, biện pháp giải quyết cho thoả đáng.

Các tổ chức Đảng tại các học viện, khoa, bộ môn cần duy trì nghiêm nề nếp, chế độ sinh hoạt Đảng, chế độ kiểm tra, bình xét chất lượng đảng viên, nêu cao tinh thần phê bình, tự phê bình, tạo môi trường, đoàn kết, thống nhất trong công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên là giảng viên khoa học xã hội nhân văn. Cấp ủy các khoa phải làm tốt công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thực hiện nhiệm vụ của Đảng viên là giảng viên nhất là trong hoạt động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 87 của Thường vụ Quân ủy Trung ương về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cần chủ động nắm bắt kịp thời những dấu hiệu sai phạm trong chấp hành nội quy, điều lệnh, điều lệ của Đảng viên để có biện pháp đấu tranh, ngăn chặn kịp thời.

Các cấp ủy, chỉ huy các cấp tại các học viện cần loại bỏ những quan điểm định kiến, áp đặt nhận thức và ý kiến chủ quan trong tranh luận khoa học, tôn trọng ý tưởng và những sáng tạo trong hoạt động sư phạm người giảng viên. Từ đó, góp phần xây dựng môi trường lao động sư phạm dân chủ, nhiệt huyết, say mê, khát khao cống hiến cho đội ngũ giảng viên. Bên cạnh đó, cần quan tâm giải quyết tốt các mối quan hệ công tác, giữa cán bộ khoa với giáo viên, cấp trưởng và cấp phó, cấp trên với cấp dưới, tập thể và cá nhân. Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm các biểu hiện quan liêu, mất dân chủ, dân chủ hình thức, độc đoán, bệnh thành tích, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ở các học viện trong quân đội.

*Xây dựng môi trường văn hóa chính quy, mẫu mực:* Bên cạnh việc phát

huy quyền dân chủ của đội ngũ giảng viên, các học viện cũng cần tập trung xây dựng các khoa, bộ môn theo hướng chính quy, mẫu mực, hệ thống giảng đường với không gian xanh, sạch, đẹp, trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại cần thiết phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học. Đồng thời, để góp phần tạo lập môi trường văn hóa sư phạm, cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp, các cơ quan chức năng, tổ chức quần chúng và bản thân đội ngũ giảng viên cần quan tâm tạo lập, hoàn thiện hệ thống các giá trị, chuẩn mực đạo đức sư phạm bao gồm các quan điểm, thái độ, hành vi, lối sống, v.v.. nhằm củng cố mối quan hệ văn hóa sư phạm tại các học viện, tạo bầu không khí đoàn kết, tin tưởng, cởi mở trong tập thể giảng viên.

*Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất* phục vụ hoạt động giảng dạy, tự học tập nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên góp phần quan trọng thúc đẩy tính tự giác phát huy nhân tố chủ quan của họ. Song song với đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp dạy học, việc đầu tư cơ sở vật chất cũng là một trong những yếu tố quan trọng để chất lượng hoạt động giảng dạy được bảo đảm. Trong những năm qua, từ nguồn kinh phí của Nhà nước và các dự án, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ giảng dạy ở các học viện đã được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học của giảng viên, học viên nhưng vẫn còn những thiếu hụt so với nhu cầu thực tế đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo hiện nay.

Để hoạt động giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam có chất lượng cao, đáp ứng sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời đại công nghệ thông minh đòi hỏi Đảng, Nhà nước, quân đội phải đầu tư hơn nữa cho cơ sở vật chất bảo đảm việc dạy và học, cần duy trì, bảo quản, sửa chữa cơ sở vật chất, phương tiện dạy học hiện có, đồng thời đầu tư nhiều hơn nữa cơ sở vật chất, phương tiện dạy học hiện đại. Phần đầu hoàn thành mục tiêu đề ra trong Nghị quyết số 1657 - NQ/ QUTW của Quân ủy Trung ương về đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới, ngày 20 tháng 12

năm 2022 đó là: “Phấn đấu đến năm 2025 đảm bảo đủ học liệu cho các chương trình đào tạo của các nhà trường, 100% trường áp dụng hệ thống quản lý và tổ chức dạy học dựa trên dữ liệu số và công nghệ số” [92, tr. 5]. Cùng với đầu tư cơ sở vật chất, các học viện cũng cần đẩy mạnh các hoạt động bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ giảng viên có kỹ năng khai thác, sử dụng tốt cơ sở vật chất, phương tiện dạy học hiện đại được trang bị. Thông qua đó, đội ngũ giảng viên có thể vận dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học viên và có thể phát huy cao độ năng lực sư phạm và tính sáng tạo của họ.

Các học viện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật số và hệ thống mạng. Thực hiện có hiệu quả đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hỗ trợ các hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo giai đoạn 2010 – 2020 định hướng đến 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 117/QĐTTg ngày 25 tháng 1 năm 2017. Giải pháp này sẽ giúp các học viện có thể chia sẻ bài giảng trong lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn thông qua ứng dụng bài giảng điện tử E-Learning giúp tiết kiệm được nguồn nhân lực và theo kịp được xu thế giáo dục mới hiện nay. Bên cạnh đó, các học viện phải luôn tạo điều kiện thuận lợi để mọi giảng viên có thể sử dụng giảng đường chuyên dùng, phòng phương pháp để tiếp cận với phương tiện dạy học hiện đại góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn.

Tiếp tục nâng cấp hệ thống thư viện, in ấn bảo đảm đủ số lượng giáo trình, tài liệu tham khảo; đảm bảo cho giảng viên có điều kiện tốt trong tìm kiếm thông tin, dữ liệu, chuẩn bị nội dung và thực hành giảng dạy. Xây dựng các phòng đọc với hệ thống tài liệu ngày càng phong phú. Động viên, khuyến khích giảng viên tiếp tục biên soạn sách tham khảo, tài liệu lưu hành nội bộ phục vụ kịp thời cho công tác giảng dạy.

Các học viện cần xây dựng và phát triển là kho tài nguyên số làm tiền đề cho hệ thống phần mềm quản trị thông tin thư viện. Khi các tài liệu khoa

học xã hội nhân văn được tiến hành số hóa sẽ tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên tra cứu và sử dụng có hiệu quả nguồn tài liệu. Tiếp tục phát triển thực chất, hiệu quả mô hình thư viện dùng chung, xây dựng các liên kết chia sẻ tài nguyên giữa các cơ sở đào tạo trong và ngoài quân đội có cùng lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn. Đồng thời, trong kỷ nguyên số và của cách mạng công nghiệp lần 4 hiện nay, các học viện cần thiết lập và duy trì hiệu quả công nghệ thông tin điện tử, hệ thống mạng máy tính quân sự như: hệ thống phần mềm thư điện tử, hệ thống thông tin chỉ huy điều hành hỗ trợ các thủ tục hành chính quân sự phục vụ công tác giảng dạy. Bên cạnh đó các học viện cần phát triển nhóm ứng dụng nội bộ đặc thù như quản lý đào tạo tuyển sinh, quản lý khoa học công nghệ, v.v.. nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá chất lượng học viên.

Quá trình xây dựng cơ sở vật chất thuận lợi cho hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên đòi hỏi phải có sự chung tay, góp sức của nhiều tổ chức, nhiều lực lượng tham gia bao gồm cả Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và Đảng ủy, Ban Giám đốc, các khoa, tổ chức, cá nhân trong các học viện. Quá trình đó không chỉ cần được thể hiện trong các văn bản, chỉ thị, nghị quyết mà còn cần được thể hiện bằng sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, việc làm cụ thể của các cá nhân, tổ chức có liên quan nhằm tạo tập môi trường giáo dục - đào tạo thuận lợi nhất cho đội ngũ giảng viên.

#### ***4.3.2. Đảm bảo thực hiện tốt hệ thống chính sách động lực phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay***

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Đổi mới mạnh mẽ chính sách đãi ngộ, chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và quản lý giáo dục là khâu then chốt. Sắp xếp, đổi mới căn bản hệ thống các cơ sở đào tạo sư phạm, thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách và giải pháp để cải thiện mức sống, nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục” [20, tr.138,139]. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quân đội lần thứ XI cũng chỉ rõ:

“Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có trình độ tương xứng với công việc, ngành đào tạo, thực hiện tốt bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học qua thực tiễn, có chính sách thu hút nhân tài về các học viện, nhà trường công tác”[101].

Những năm gần đây, công tác chính sách nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ giảng viên đã có nhiều tiến bộ, đổi mới xong vẫn còn một số những bất cập, chưa tương xứng với tính chất đặc thù hoạt động của đội ngũ này. Chính vì thế, hệ thống chính sách chưa thực sự tạo lập được động lực mạnh mẽ để họ cống hiến hết mình cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo trong các nhà trường quân đội. Chỉ khi những chính sách chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của đội ngũ giảng viên chứa đựng đầy đủ những nội dung cần thiết, phù hợp với đặc thù công việc, tính chất nghề nghiệp mới tạo nên động lực bên trong của mỗi giảng viên, thúc đẩy họ vượt qua khó khăn, tự giác phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện.

*Chính sách đào tạo, bồi dưỡng:* Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn cần quan tâm hoàn thiện các chính sách hỗ trợ họ trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Các học viện có cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển tài năng giúp giảng viên tính tích cực, sáng tạo, có tinh thần hăng hái, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. Chính sách khuyến khích đó có thể thực hiện bằng hình thức vật chất hoặc tinh thần. Thực hiện tốt chính sách “chiêu hiền, đãi sĩ”, thu hút những học viên, sinh viên giỏi (trong, ngoài nhà trường) phù hợp nhu cầu về chuyên ngành khoa học xã hội nhân văn, những cán bộ chính trị đã qua thực tiễn lãnh đạo, quản lý có triển vọng và khả năng làm công tác giảng dạy tốt.

*Chính sách tiền lương, thu nhập:* Hiện nay tiền lương ngân sách chi trả cho đội ngũ giảng viên ở các học viện căn cứ vào cấp bậc, quân hàm, chức trách, nhiệm vụ mà họ được phân công, đảm nhiệm. Đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn chủ yếu đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tham gia các hoạt động huấn luyện và xây dựng đơn vị. So với công việc

của giảng viên khoa học xã hội nhân văn giảng dạy ở các trường đại học ngoài quân đội, công việc của họ chứa đựng nhiều khó khăn, vất vả hơn rất nhiều bởi lẽ họ không chỉ đảm nhiệm vai trò của một giảng viên họ còn đảm nhiệm vai trò của một quân nhân. Do đó, các học viện cần lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo thực hiện tốt chính sách về tiền lương, thu nhập của đội ngũ này. Tiền lương đó không chỉ đảm bảo việc tái sản xuất sức lao động của người giảng viên mà còn cần bao hàm những điều kiện cần thiết để họ chi trả các chi phí học tập nâng cao trình độ, hoàn thiện kỹ năng, phương pháp giảng dạy cũng như rèn luyện thể chất. Đây là sự thể hiện việc coi trọng những đóng góp, cống hiến thực tế đội ngũ giảng viên trong công tác giáo dục - đào tạo. Đồng thời, cần xây dựng thêm cơ chế, chính sách đặc thù để thông qua việc sáng tạo, cống hiến đội ngũ giảng viên có thêm thu nhập và được tôn vinh xứng đáng, kịp thời. Ngoài tiền lương theo cấp bậc, quân hàm cũng cần chú ý đảm bảo các phụ cấp chức vụ, tiền trách nhiệm và các phụ cấp khác cho giảng viên theo đúng quy định của từng đơn vị không làm nảy sinh tâm tư, vướng mắc trong thực hiện chế độ lương, thưởng của họ.

*Chính sách đãi ngộ:* Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh một số chính sách đãi ngộ đối với giảng viên sao cho hợp lý, đặc biệt là những chính sách liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ nhất là đối với một số đồng chí giảng viên có thành tích giảng dạy tốt, tâm huyết với nghề, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Cấp uỷ, chỉ huy các cấp trong các học viện cần quan tâm lãnh đạo và từng bước giải quyết, đáp ứng ngày càng tốt hơn chính sách đối với giảng viên góp phần xây dựng này ngày càng vững mạnh toàn diện. Đối với các chính sách động viên tinh thần cần phải coi trọng việc tôn vinh nghề nghiệp và những đóng góp xứng đáng của người giảng viên, tiến hành các hoạt động thi đua khen thưởng, xét công nhận, phong tặng các danh hiệu cao quý, trân trọng những cống hiến và có ưu đãi thỏa đáng với những tài năng và nỗ lực của giảng viên có nhiều công lao đóng góp. Phải thực sự coi trọng xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ nhất là cán bộ chủ trì cả về phẩm

chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác; lấy hiệu quả công tác và sự tín nhiệm làm thước đo chủ yếu; công tác đánh giá, nhận xét, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ thật sự công khai, minh bạch, khách quan.

*Chính sách chăm sóc sức khỏe:* Để đảm bảo thể chất cho đội ngũ giảng viên các học viện cần tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của họ, đảm bảo các điều kiện ăn, mặc, ở, sinh hoạt, đi lại. Theo dõi, kiểm tra chặt chẽ nguồn cung ứng thực phẩm cho các bữa ăn trong đơn vị; bồi dưỡng, nâng cao kỹ thuật chế biến món ăn, đa dạng hóa các bữa ăn; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm giữ vững ổn định và không ngừng cải thiện chất lượng các bữa ăn cho cán bộ, giảng viên trong đơn vị nói chung và đội ngũ giảng viên nói riêng. Bên cạnh đó, các học viện cũng cần cụ thể hóa các quy định về khai thác và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị mới đầu tư cho hoạt động khám chữa bệnh. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành nghiêm các quy định về công tác hậu cần, quân y của các cá nhân, tổ chức trong đơn vị; quán triệt và thực hiện tốt chế độ rèn luyện thể chất, thể dục thể thao, khám sức khỏe định kỳ, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác, không để dịch bệnh bùng phát gây ảnh hưởng đến sức khỏe và chất lượng quá trình giảng dạy của đội ngũ giảng viên.

*Chính sách hậu phương quân đội.* Triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 169-CT/QU/TW ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Thường vụ Quân ủy Trung ương về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội giai đoạn 2020-2025. Từ đó, có những biện pháp cụ thể nhằm hỗ trợ giảng viên và gia đình khi gặp khó khăn. Trên cơ sở quy chế về công tác chính sách đã ban hành, các học viện cần quan tâm đến những giảng viên chưa có nhà ở, điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, làm việc của những giảng viên còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, tạo điều kiện cho họ và gia đình được mượn nhà công vụ theo chế độ của quân đội. Từng bước bổ sung, hoàn thiện chế độ chính sách hậu phương quân đội cho phù hợp với biến động của thực tiễn, giúp

đỡ và tạo mọi điều kiện để các đồng chí giảng viên ổn định cuộc sống và an tâm công tác. Hàng năm, các khoa, bộ môn cần tổ chức các hoạt động gặp gỡ, động viên khen thưởng con giảng viên chăm ngoan, học giỏi. Cần duy trì và thực hiện tốt chính sách đối với gia đình giảng viên trong khám, chữa bệnh đồng thời tích cực giúp đỡ gia đình những giảng viên gặp khó khăn, hoạn nạn. Đảm bảo tốt các chế độ, quy định đối với giảng viên trong việc tang lễ, việc cưới xin.

#### **4.4. Nâng cao tính tích cực, tự giác phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay**

##### ***4.4.1. Nâng cao tính tích cực, tự giác trong tự học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, tri thức, năng lực sư phạm của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay***

Việc phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện quân đội hiện nay phụ thuộc rất nhiều vào khả năng huy động những phẩm chất, năng lực hiện có của họ vào hoạt động giảng dạy. Cùng một môi trường, cùng một điều kiện hoàn cảnh khách quan và sự tác động từ các chủ thể với nội dung, tính chất như nhau nhưng mức độ chuyển hóa của mỗi giảng viên lại có sự khác nhau. Nguyên nhân của hiện tượng đó, tất nhiên không thể bỏ qua các yếu tố tự nhiên, sinh học sẵn có của mỗi người, song suy đến cùng, nhân tố quyết định chính là các yếu tố thuộc về sự nỗ lực tự tu dưỡng, rèn luyện chứ không phải ở bản năng sinh học của họ. Để góp phần phát huy tính tích cực, tự giác nỗ lực trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ này cần có những biện pháp tác động phù hợp.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng khẳng định: “Chất lượng của lực lượng vũ trang chủ yếu biểu hiện ở trình độ giác ngộ chính trị, tinh thần chiến đấu, tinh thần đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân” [33, tr.57]. Chất lượng giảng dạy và phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên chỉ được nâng lên, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ khi bản thân họ phát huy tốt nhân tố chủ quan trong quá trình học tập, rèn luyện, công tác. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ



giáo dục - đào tạo đội ngũ giảng viên cần phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất, trong đó đến tri thức và năng lực sư phạm là những yếu tố đóng vai trò then chốt. Muốn làm được điều đó, họ phải không ngừng tự học tập để mở rộng hiểu biết của mình, bồi dưỡng kỹ năng giảng dạy theo phương pháp tích cực. Thực tế giảng dạy cho thấy rằng, người giảng viên không thể giảng dạy tốt môn học của mình đảm nhiệm nếu chỉ nắm vững kiến thức môn đó, mà phải hiểu sâu, biết rộng, có phương pháp sư phạm tốt, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm cao, yêu thương học viên để xứng đáng là “kỹ sư tâm hồn” trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho quân đội.

Ý thức, tinh thần tự giác trong tự học tập, tự bồi dưỡng đội ngũ giảng viên phụ thuộc rất lớn vào động cơ, ý chí, trách nhiệm của họ. Bản thân giảng viên khi có quyết tâm và nỗ lực để vượt qua mọi khó khăn do những tác động tiêu cực từ điều kiện khách quan không thuận lợi, họ sẽ vượt qua được những hạn chế của bản thân để từ đó tự học, tập tự bồi dưỡng một cách hiệu quả.

Thực tiễn hoạt động giảng dạy khoa học xã hội nhân văn ở các học viện đa dạng, phong phú, với tổng hợp nhiều hoạt động dễ khiến cho đội ngũ giảng viên hạn chế trong việc dành thời gian tự học tập, nghiên cứu tài liệu, cập nhật tri thức mới, cập nhật chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực tiễn phát triển của quân đội, sự biến đổi trong đường lối trong chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo. Do đó, để việc tự học tập, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên được hiệu quả họ cần lên kế hoạch, xác định nội dung, hình thức, phương pháp, thời gian và các điều kiện vật chất cần thiết.

*Yêu cầu cơ bản* của việc nâng cao trách nhiệm tự học tập, tự rèn luyện của đội ngũ giảng viên là phải khơi dậy được tính tích cực, chủ động, tự giác, ham học hỏi phấn đấu vươn lên không ngừng để đáp ứng ngày càng cao chức danh mà họ đảm nhiệm. Mỗi giảng viên cần xây dựng cho mình một kế hoạch, lộ trình tự đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện thực sự khoa học. Mục tiêu đề ra phải sát thực, có cơ sở khoa học, phù hợp với năng lực của bản thân giảng viên, chỉ

tiêu phấn đấu không quá cao hoặc quá thấp; nội dung bồi dưỡng toàn diện, cả phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu, v.v.. Mỗi giảng viên cần nghiêm túc thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra.

Thực tế cho thấy, nhiệm vụ giảng dạy ở các học viện trong quân đội đặt ra yêu cầu đối với giảng viên phải học tập suốt đời, không ngừng nỗ lực bổ sung tri thức của bản thân. Quá trình đó không chỉ thông qua đào tạo, bồi dưỡng trong các nhà trường mà còn phải trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ trên các cương vị khác nhau được phân công. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “anh em học bấy lâu nay được chừng ấy là quý rồi; rồi sau anh em còn phải học nữa, học mãi trong khi đi làm việc” [69, tr.116].

Thời đại ngày nay, với sự bùng nổ của nền tảng mạng xã hội, sự đa dạng của các phương tiện kỹ thuật, thông tin liên lạc, v.v.. đã góp phần giúp cho đội ngũ giảng viên dễ dàng tiếp cận với những tri thức mới nhưng đồng thời cũng khiến họ dễ dàng bị hoang mang, dao động, mất tập trung, bị chi phối bởi những thông tin xấu độc, ngoài lề, không chính thống, v.v.. dẫn đến giảm sút hiệu quả của quá trình tự học tập, bồi dưỡng của họ.

*Nội dung* tự học, tự bồi dưỡng của đội ngũ giảng viên rất cần có vai trò định hướng của các chủ thể phát huy nhân tố chủ quan của họ. Ở đây là sự định hướng của các cấp lãnh đạo, chỉ huy tạo điều kiện khuyến khích và quản quản lý chặt chẽ quá trình tự học, tự bồi dưỡng của đội ngũ này. Khi giảng viên được tạo điều kiện thuận lợi nhất về thời gian, về vật chất, tinh thần cho quá trình tự học tập, tự bồi dưỡng họ sẽ nỗ lực phát huy tính tự giác của bản thân. Với sự giúp đỡ của công nghệ thông tin, với một kế hoạch tự học tập, tự bồi dưỡng hợp lý, khoa học giảng viên có thể khai thác một cách triệt để những tri thức trên các phương tiện thông tin đại chúng, các tài liệu, sách báo giấy và điện tử, các trang bị, cơ sở vật chất, kỹ thuật để từ đó bổ sung tri thức, năng lực sư phạm phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Bên cạnh đó, quá trình tự học tập, tự bồi dưỡng của đội ngũ giảng viên cũng cần có sự *kiểm tra, giám sát* của cán bộ lãnh đạo, chỉ huy khoa và từng

bộ môn phụ trách để từ đó có sự định hướng và điều chỉnh cho phù hợp. Quá trình kiểm tra, giám sát không nhằm mục tiêu kiểm soát hoạt động của người giảng viên mà để nhận thức, đánh giá, điều chỉnh nhằm tạo môi trường thuận lợi hơn cho quá trình tự học của họ. Thông qua đó, biến quá trình tự học tập, tự bồi dưỡng của giảng viên thành quá trình mang tính tự giác, chủ động, tích cực, thành nhu cầu tự thân. Họ luôn nỗ lực tự học tập suốt đời.

Quá trình kiểm tra, giám sát cán bộ lãnh đạo, chỉ huy khoa, bộ môn cần đánh giá kết quả, công nhận thành tích tự đào tạo, tự bồi dưỡng đội ngũ giảng viên. Phải coi đây là một trong số những tiêu chí để đánh giá ý thức tinh thần tự giác trong thực hiện nhiệm vụ của họ. Từ đó, khoa, bộ môn có chính sách cất nhắc, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ cho tương xứng. Song song với quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động tự đào tạo, tự bồi dưỡng của giảng viên, cấp ủy, chỉ huy khoa, bộ môn cũng cần chú trọng các những hình thức khen thưởng, động viên về vật chất, tinh thần xứng đáng với những giảng viên có thành tích cao trong tự học tập, tự bồi dưỡng. Đồng thời, cần có những biện pháp kiên quyết khắc phục những biểu hiện ngại học, tư tưởng thỏa mãn, thiếu ý chí phấn đấu, tư tưởng bình quân chủ nghĩa của giảng viên.

#### ***4.4.2. Nâng cao tính tích cực, tự giác của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong tự rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, động cơ, ý chí, lòng yêu nghề***

Để nâng cao vị trí, phát huy vai trò, chức trách, nhiệm vụ, hoàn thành sứ mệnh lịch sử trong hoạt động giảng dạy, đội ngũ giảng viên phải luôn có ý thức rèn đức, luyện tài, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng của Đảng và xứng đáng với lòng tin của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Có tài phải có đức. Có tài không có đức, tham ô hủ hóa, có hại cho nước. Có đức không có tài như ông bụt ngồi không trong chùa không giúp ích được gì ai” [71, tr.345-346]. Chính vì thế, mỗi giảng viên phải kiên quyết đấu tranh loại bỏ những hiện tượng tiêu cực, sai trái trong giáo dục, tự mình phấn đấu trở thành người giảng viên tốt,

đảng viên mẫu mực, phải thực sự là hình ảnh phản chiếu sáng nhất, mẫu mực nhất đến người học.

Phẩm chất chính trị, đạo đức của người giảng viên không phải tự nhiên mà có. Nó là sản phẩm của quá trình đào tạo, bồi dưỡng nhưng đồng thời cũng là sản phẩm của quá trình tự giác rèn luyện, tự giác phấn đấu mỗi cá nhân trong chính hoạt động thực tiễn của mình. Bởi theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong” [72; tr.612]. Ý thức tinh thần tự giác giúp phẩm chất chính trị, đạo đức của người giảng viên được rèn luyện và phát triển phù hợp với những yêu cầu đòi hỏi của đời sống và nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Mỗi giảng viên phải tự mình tiếp nhận những giá trị cần thiết thông qua thực tiễn hoạt động giảng dạy, tự mình kiểm nghiệm, đánh giá, điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với chuẩn mực chung.

*Nội dung* xuyên suốt trong nâng cao ý thức tự giác của đội ngũ giảng viên trong rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức là quá trình lĩnh hội và chuyển hóa hệ thống tri thức, giá trị và chuẩn mực chung thành những phẩm chất, hành vi, thói quen được lặp đi lặp lại trở thành phẩm chất bên trong của họ. Trong điều kiện đổi mới giáo dục - đào tạo hiện nay, vấn đề nâng cao ý thức tự giác trong rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ giảng viên cần tập trung vào: bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng; đạo đức trong sáng, lành mạnh; động cơ đúng đắn; ý thức, tinh thần trách nhiệm cao; lòng yêu nghề; tâm huyết với sự nghiệp giáo dục.

*Yêu cầu* cơ bản của quá trình này là khơi dậy được tính tự giác, chủ động, sự phấn đấu không ngừng nghỉ của đội ngũ giảng viên để họ đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ giảng dạy trong tình hình mới. Hiện nay, việc nâng cao ý thức tự giác trong rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ giảng viên được tiến hành trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động cùng với sự chống phá ngày càng tinh vi của chủ nghĩa đế quốc và các thế

lực thù địch. Các lực lượng phản động ra sức tuyên truyền, xuyên tạc, phủ nhận những giá trị đích thực của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua hàng loạt những cách thức, biện pháp chống phá mới ngày càng tinh vi, xảo quyệt, liên tục thay đổi về nội dung và hình thức. Trong bối cảnh đó, người giảng viên khoa học xã hội nhân văn phải ý thức được vị trí, vai trò là những người đi đầu trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phải đề cao tính tự giác trong rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, tuyệt đối không được thỏa mãn, buông lỏng, dao động trong nhận thức và hành vi. Quá trình này diễn ra thực chất và hiệu quả nhất khi bản thân họ xác định được mục tiêu học tập, nghiên cứu lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, họ vừa bồi đắp về chuyên môn vừa củng cố bản lĩnh, phẩm chất chính trị. Cùng với những thay đổi tích cực trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng, nếu đội ngũ giảng viên xác định rõ mục tiêu và có ý chí quyết tâm sẽ có những điều kiện cần và đủ để không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của bản thân.

Ý chí, khát vọng, tâm huyết nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên không phải là cái bất biến, dưới sự tác động của điều kiện, hoàn cảnh sống nó luôn thay đổi có thể theo hướng tích cực và theo hướng tiêu cực, cho nên để khắc phục những mặt tiêu cực, giữ vững và phát huy những mặt tích cực, phải luôn tác động thúc đẩy họ rèn luyện, tu dưỡng ý chí, khát vọng, tâm huyết nghề nghiệp của bản thân. Từ đó, thúc đẩy lương tâm của người giảng viên đối với sự nghiệp “trồng người”, tăng cường tính tự giác, sáng tạo của họ trong hoạt động thực tiễn giảng dạy. Bên cạnh đó, đặc thù của hoạt động giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn đòi hỏi sự sáng tạo, sự chủ động của người giảng viên. Họ luôn cần có ý chí, khát vọng, tâm huyết nghề nghiệp không ngừng nỗ lực khắc phục khó khăn, tích cực, tự giác rèn luyện trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, kỹ năng sư phạm, trình độ ngoại ngữ và công nghệ thông tin tiệm cận nhanh với quy trình chuyển đổi số, đủ năng lực phát triển chương trình giảng dạy theo phương pháp tích cực đáp ứng yêu cầu đào tạo của quân đội hiện đại. Mặc dù, điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, môi trường, hoàn cảnh chưa thực sự thuận lợi và chưa thật sự đáp ứng được những yêu

câu nhiệm vụ, nhưng vì tự giác, sáng tạo họ luôn tìm ra những con đường, phương pháp thích hợp để vượt quá giới hạn, hoàn thành tốt chức trách của mình.

Ý thức tự giác trong rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, ý chí, tình cảm, tâm huyết nghề nghiệp của người giảng viên còn được thể hiện thông qua nhận thức, thái độ, nghiêm túc trong tự nhìn nhận, đánh giá, sửa chữa những thiếu sót, hạn chế của bản thân trong quá trình quá trình giảng dạy. Là sự lắng nghe, tiếp thu những nhận xét, đánh giá của cán bộ chỉ huy, tập thể, đồng nghiệp, bạn bè và cả người học về chất lượng thực hiện quá trình giảng dạy để kịp thời điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với mục tiêu, yêu cầu, giá trị, chuẩn mực chung. Từ đó, đội ngũ giảng viên đặt ra mục tiêu, thiết lập kế hoạch để tự điều chỉnh, bồi dưỡng, rèn luyện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phù hợp với phẩm chất và năng lực của bản thân.

Có thể thấy, nâng cao ý thức tự giác rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, ý chí, tình cảm và động cơ, tâm huyết nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên là một trong những biện pháp cơ bản góp phần phát huy nhân tố chủ quan của họ, giúp họ vươn lên hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ, tự khẳng định mình trong quá trình công tác. Quá trình này là sự kết hợp giữa nhận thức của bản thân người giảng viên với những biện pháp tác động thông qua môi trường công tác của họ. Đây là hai mặt không thể tách rời nhằm đảm bảo hiệu quả của quá trình nâng cao ý thức tự giác trong rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, ý chí, tình cảm, động cơ, lòng yêu nghề của đội ngũ này.

#### ***4.4.3. Nâng cao tính tích cực, tự giác của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong tự rèn luyện thể chất đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo khó khăn, phức tạp***

Có thể thấy, thể chất là một yếu tố vô cùng quan trọng, đóng vai trò là cơ sở nền tảng để đội ngũ giảng viên phát huy tốt được các yếu tố trong nhân tố chủ quan. Ở đây, thể chất của họ bao hàm cả những yếu tố về sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần. Đó là sự bền bỉ, dẻo dai trong công việc, sự ổn định về tâm lý, khả năng chịu đựng cường độ làm việc cao, căng thẳng, mệt mỏi. Nâng cao

sức khỏe thể chất và tinh thần của đội ngũ giảng viên chịu tác động của các chủ thể lãnh đạo, chỉ huy nhưng đồng thời phụ thuộc rất lớn vào quá trình tự rèn luyện, tự bồi dưỡng của chính bản thân họ.

Có thể nền tảng thể chất tốt không chỉ là yêu cầu, tiêu chuẩn bắt buộc của người giảng viên trong các nhà trường quân đội mà còn là tiền đề, điều kiện để tạo nên hiệu quả trong hoạt động của họ. Trong môi trường làm việc đòi hỏi hàm lượng tri thức khoa học cao thì sức khỏe về mặt tinh thần, sự vững vàng về tâm lý của người giảng viên đóng vai trò vô cùng quan trọng, song sức khỏe tinh thần đó phải dựa trên một nền tảng thể chất vững vàng và bền bỉ. Bởi lẽ, nhiệm vụ giảng dạy của đội ngũ giảng viên đa dạng, đối tượng giảng dạy của họ phong phú với nhiều trình độ, ngành, lĩnh vực, cấp bậc đào tạo khác nhau. Hơn nữa đặc thù công việc giảng dạy của giảng viên là phải thường xuyên di chuyển qua nhiều địa bàn và giảng dạy nhiều môn học khác nhau cho nên yếu tố thể chất là yêu cầu mang tính chất bắt buộc. Để nâng cao ý thức tự giác rèn luyện thể chất của người giảng viên, trước hết cần nâng cao nhận thức của họ, tăng cường tuyên truyền giáo dục cho giảng viên hiểu biết về vị trí, vai trò của công tác tự rèn luyện nâng cao thể chất. Từ nhận thức đúng họ mới có hành động đúng, chủ động khắc phục khó khăn, quyết tâm rèn luyện, nâng cao thể chất của bản thân. Các cấp lãnh đạo, chỉ huy trong đơn vị phải tập trung tuyên truyền về ý nghĩa của việc luyện tập, đồng thời tích cực tổ chức các hoạt động thể dục thể thao trong cơ quan, đơn vị. Đa dạng hóa các phong trào như các giải thi đấu giao hữu bóng đá, cầu lông, bóng bàn, bóng chuyền v.v.. v tại đơn vị vào giao lưu với đơn vị bạn để khuyến khích nhu cầu rèn luyện thể chất của đội ngũ giảng viên.

Về việc đánh giá thể chất của giảng viên, thực tế cho thấy việc kiểm tra, phân loại sức khỏe của đội ngũ giảng viên được tiến hành định kỳ hàng năm, song việc kiểm tra sức khỏe định kỳ chủ yếu có tác dụng theo dõi diễn biến sức khỏe của họ chứ không có tác dụng nâng cao nền tảng thể chất. Vấn đề cốt lõi là phải tạo động lực trong tự huấn luyện, rèn luyện nâng cao thể chất hằng ngày của mỗi giảng viên. Muốn có sức dẻo dai, cường tráng, hoàn thành tốt nhiệm

vụ công tác mỗi giảng viên cần phải chiến thắng được tâm lý ngại rèn luyện, ngại vận động, biến việc rèn luyện thể dục, thể thao thành nhu cầu nội sinh của bản thân. Họ sẽ tự giác đầu tư thời gian và công sức để luyện tập hàng ngày.

Hiện nay, hầu hết các học viện đều đã có những chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp trong việc đầu tư trang thiết bị vật chất phục vụ hoạt động huấn luyện, rèn luyện thể chất của giảng viên như: trang bị hệ thống sân bóng, phòng tập, dụng cụ. Một số học viện, nhà trường có bể bơi phục vụ hoạt động rèn luyện thể chất của cán bộ, học viên. Đây là những điều kiện rất thuận lợi để cho giảng viên phát huy tinh thần tích cực, tự giác trong rèn luyện thể chất. Do đó, cán bộ lãnh đạo, chỉ huy đơn vị cần quan tâm động viên, khích lệ giảng viên theo dõi chăm sóc sức khỏe, có chế độ huấn luyện, rèn luyện phù hợp với nhu cầu và năng lực của bản thân.

Phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam là một quá trình liên tục trong suốt quá trình học tập, rèn luyện và công tác của họ, quá trình đó luôn gắn liền với nhiệm vụ giáo dục - đào tạo tại các học viện. Vì vậy, cần nhận thức và thực hiện đồng bộ các giải pháp, phát huy sức mạnh của các tổ chức, lực lượng và cả bản thân giảng viên trong quá trình phát huy nhân tố chủ quan của họ.



### **Kết luận chương 4**

Phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay là hoạt động cần có sự phối hợp nhất quán của các chủ thể và sử dụng nhiều biện pháp, cách thức tác động khác nhau. Muốn tạo động lực phát huy phải nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể trong tạo lập cơ chế, chính sách xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên phù hợp với thời đại phát triển khoa học công nghệ hiện đại. Cần chú trọng tăng cường các hoạt động bồi dưỡng phù hợp, đồng thời, xây dựng môi trường thuận lợi, hoàn thiện hệ thống chính sách tạo động lực, đầu tư nhiều hơn nữa cơ sở vật chất, phương tiện, dụng cụ, tăng cường ngân sách cho các hoạt động giáo dục. Tạo môi trường sống, môi trường làm việc thuận lợi, tốt đẹp, lành mạnh cho đội ngũ giảng viên, giải quyết đúng đắn, hài hòa giữa lợi ích Nhà nước, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân của họ. Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng cần nghiên cứu, bổ sung hệ thống chế độ, chính sách đãi ngộ hấp dẫn, nâng cao mức thu nhập nhằm thu hút nhân tài, phát triển nguồn nhân lực, kích thích tính tích cực tự giác của đội ngũ giảng viên.

Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện cần kết hợp chặt chẽ giữa những tác động bên ngoài của các chủ thể và nỗ lực bên trong của bản thân người giảng viên. Từ đó, khơi dậy ý chí, khát vọng, tâm huyết nghề nghiệp, tính tích cực, chủ động, sáng tạo, nỗ lực trong hoạt động giảng dạy của họ. Mặc dù mỗi biện pháp có vị trí, vai trò khác nhau, nhưng chúng đều tác động qua lại thống nhất với nhau tạo thành mối quan hệ chuỗi giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn.

## KẾT LUẬN

nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn là tất cả những phẩm chất, năng lực thuộc về bản thân đội ngũ giảng viên được huy động trong quá trình giảng dạy nhằm đào tạo được đội ngũ học viên có trình độ cao, bản lĩnh chính trị vững vàng, có khả năng thực hiện các hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng quốc phòng - an ninh vững mạnh, có khả năng chiến đấu cao, là lực lượng chủ chốt trong bảo vệ Tổ quốc.

*Thứ nhất*, phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam là quá trình khơi dậy, phát huy tối đa hiệu quả của các yếu tố cấu thành nhân tố chủ quan trong giảng dạy của đội ngũ giảng viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo ở các học viện. Mục tiêu phát huy là nhằm làm cho họ trên cơ sở được bồi dưỡng nâng năng lực, phẩm chất có thể tự giác phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn để luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, đồng thời ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, khắc phục những biểu hiện thụ động, rập khuôn, máy móc, thiếu sáng tạo trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên. Đây là việc làm cần có sự phối hợp nhất quán từ phía cán bộ lãnh đạo chỉ huy, các cơ quan chức năng, tổ chức quần chúng và bản thân đội ngũ giảng viên bằng nhiều cách thức, biện pháp khác nhau.

*Thứ hai*, phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam những năm qua đã đạt những kết quả tích cực, đáng ghi nhận. Tuy nhiên, quá trình đó vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khuyết điểm cần phải khắc phục do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau. Việc đánh giá đúng thực trạng, chỉ ra nguyên nhân thực trạng là cơ sở để thấy được những vấn đề

đặt ra đối với chủ thể, nội dung và phương thức phát huy.

*Thứ ba*, phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam là việc làm cần có sự phối hợp nhất quán từ phía Đảng ủy, Ban giám đốc các học viện, các cơ quan chức năng, Hội đồng quân nhân, tổ chức quần chúng, cấp ủy, chỉ huy các khoa, bộ môn và bản thân đội ngũ giảng viên cùng với những tiềm năng to lớn về phẩm chất, năng lực, thể chất của họ.

*Thứ tư*, phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn hiện nay cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp bao gồm: nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo, quản lý, chỉ huy của Đảng ủy, Ban giám đốc, các khoa, bộ môn; không ngừng đổi mới công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ tri thức, nâng cao năng lực sư phạm, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên, đồng thời tạo lập điều kiện khách quan thuận lợi, đảm bảo thực hiện tốt hệ thống chính sách tạo động lực phát huy. Đặc biệt cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức quân nhân cách mạng, khơi dậy ý chí, khát vọng, tâm huyết nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên và coi đây là yêu cầu cấp bách, quyết định chất lượng hoạt động giảng dạy, uy tín nhà trường và sự tin nhiệm của quân đội đối với sản phẩm của các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam đào tạo ra.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

01. Nguyễn Thị Nga (2024), “*Những yếu tố quy định qua trình phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các học viện, trường sĩ quan quân đội*”, Tạp chí Quản lý Nhà nước, tại trang [Những yếu tố quy định quá trình phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các học viện, trường sĩ quan quân đội | Tạp chí Quản lý nhà nước \(quanlynhanuoc.vn\)](#), đăng ngày 11/4/2024

02. Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Nương (2023), “*Mối quan hệ biện chứng giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan trong hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên các trường đại học*”, Tạp chí Lý luận chính trị, tại trang <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/dao-tao-boi-duong/item/2847-moi-quan-he-bien-chung-giua-dieu-kien-khach-quan-va-nhan-to-chu-quan-trong-hoat-dong-giang-day-cua-doi-ngu-giang-vien-cac-truong-dai-hoc.html>, đăng ngày 23/06/2023.

03. Nguyễn Thị Nga (2023), “*Phát huy nhân tố chủ quan trong hoạt động giáo dục - đào tạo của đội ngũ giảng viên các trường đại học*”, Tạp chí Lý luận chính trị, tại trang <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/dao-tao-boi-duong/item/2927-phat-huy-nhan-to-chu-quan-trong-hoat-dong-giao-duc-dao-tao-cua-doi-ngu-giang-vien-cac-truong-dai-hoc.html>, đăng ngày 22/05/2023.

04. Nguyễn Thị Nga (2023), “*Phát huy nhân tố chủ quan trong đấu tranh tư tưởng - lý luận của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các trường đại học hiện nay*”, Tạp chí Lý luận Chính trị và truyền thông, Chuyên đề số 1, 4-2023, tr.52-55.

05. Nguyễn Thị Nga, Vũ Đức Bộ (2022), “*Phát huy nhân tố chủ quan của các chủ thể trong xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc hiện nay*”, Tạp chí Lý luận Chính trị và truyền thông, Chuyên đề số 2, 9-2022, tr.100-103.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A.U-le-dóp (1980), Những quy luật xã hội học, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.61.
2. Bùi Tuấn Anh (2020), *Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp sư phạm cho giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
3. Trần Bảo (1989), Bàn về những điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, *tạp chí Triết học*, (2).
4. Ban chấp hành Trung ương (2018), Hội nghị lần thứ 7, Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII, “*Nghị quyết 26/NQ-TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*”, ngày 19/05/2028, Hà Nội.
5. Bộ Nội vụ - Bộ Giáo dục và đào tạo (2011), *Thông tư liên tịch quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ làm việc, chính sách đối với giảng viên tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc chính phủ, trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*, Số 06/2011/TTLT-BNV-BGDĐT, Hà Nội.
6. Bộ Quốc phòng (2020), *Báo cáo Tổng kết thực hiện chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong quân đội giai đoạn 2011-2020*, số 3927/BC-BQP, ngày 19 tháng 10 năm 2020, Hà Nội.
7. Bộ Quốc phòng (2023) *Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trong quân đội*, số 439-KH/BQP, ngày 20 tháng 02 năm 2023.
8. Nguyễn Văn Công (2018), *Kỹ năng dạy học các môn khoa học xã hội nhân văn của giảng viên ở các trường Sĩ quan trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Chính trị, Hà Nội.
9. Hoàng Đình Chiều (2022), “*Bàn về nâng cao chất lượng dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn trong các học viện, nhà trường quân đội*”, *tại trang <http://tapchiquptd.vn/vi/nghien-cuu-trao-doi/ban-ve-nang-cao-chat->*

[luong-day-hoc-cac-mon-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van-trong-cac-hoc-vien-/18202.html](#), truy cập ngày 18/12/2023

10. Phạm Minh Chính (2018), *Những biến đổi mới của tình hình thế giới, khu vực và chính sách của Việt Nam* in trong sách: *Biến động của tình hình hình giới: Cơ hội, thách thức và triển vọng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
11. Nguyễn Văn Chính (2018), “Bồi dưỡng, phát triển đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo trong các nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam”, *Tạp chí Quân sự quốc phòng*, Số 04 (12/2018)
12. Nguyễn Văn Chung (Chủ nhiệm, 2012), *Giải pháp bồi dưỡng năng lực dạy học của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong các trường Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Đề tài cấp Bộ Tổng Tham mưu, Hà Nội
13. Nguyễn Văn Cường (2022), *Bồi dưỡng năng lực đấu tranh tư tưởng lý luận cho giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các nhà trường quân đội hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
14. Nguyễn Như Diễm (1989), “Nhân tố con người và tích cực hóa nhân tố con người: khái niệm và vấn đề”, *Thông tin khoa học xã hội*, (01).
15. Nguyễn Bá Dương (2016) “Nâng cao uy tín, vị thế của đội ngũ cán bộ khoa học xã hội nhân văn quân sự Việt Nam”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước* điện tử, đăng ngày 24 tháng 12 năm 2016.
16. Tạ Quang Đàm (chủ biên) (2021), *Nâng cao chất lượng dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở các học viện, trường Sĩ quan quân đội đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện năng lực người học*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, tập 1, Hà Nội, tr.136, 156.
21. Đảng ủy Học viện Chính trị (2020), *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ Học viện Chính trị nhiệm kỳ 2015-2020 tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025*, Hà Nội.
22. Đảng ủy Học viện Hải Quân (2020), *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ khóa XIX tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XX nhiệm kỳ 2020 - 2025*, tháng 6 năm 2020, Khánh Hòa.
23. Đảng ủy Học viện Hậu cần (2020), *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XXII, số 4225-BC/DU*, ngày 17 tháng 7 năm 2020, Hà Nội.
24. Đảng ủy Học viện Quân y (2020), *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ Học viện lần thứ XXII, số 01 – BC/ĐU* ngày 31 tháng 7 năm 2020, Hà Nội.
25. Đảng ủy Học viện Quân y (2021), *Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2022*, tháng 12 năm 2021, Hà Nội.
26. Đảng ủy Học viện Quốc phòng (2020), *Báo cáo chính trị của Học viện nhiệm kỳ 2015 - 2020 tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ Học viện lần thứ XI, số 48 – BC/ĐU*, ngày 16 tháng 7 năm 2020, Hà Nội.
27. Đảng ủy Quân chủng Hải quân (2020), *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ khóa XII tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quân chủng lần thứ XIII nhiệm kỳ 2020 - 2025*, tháng 6 năm 2020, Hải Phòng.
28. Quân ủy Trung ương, *Nghị quyết số 86-NQ/ĐUQSTW*, ngày 29 tháng 3 năm 2007.
29. Nguyễn Tiên Đạo (Chủ nhiệm) (2014), *Nghiên cứu các giải pháp xây dựng đội ngũ giảng viên Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức - Bộ Nội vụ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bộ Nội vụ, Hà Nội.
30. Nguyễn Văn Đức (2023), “Nâng cao tính thực tiễn trong giảng dạy của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở quân đội hiện nay”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, Tháng 1 - kì 1 - số 521, tr.109-111.

31. G.E.Glê-dec-man (1965), “Phép biện chứng về các điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan trong việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản”, *Tạp chí Những vấn đề triết học*, (số 6/1965), Tài liệu dịch lưu hành tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Ký hiệu II 21, tr.28.
32. Phạm Thanh Giang (2019), *Phát triển nguồn lực giảng viên khoa học xã hội và nhân văn chất lượng cao trong các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
33. Võ Nguyên Giáp (1966), *Hãy xứng đáng là thanh niên anh hùng của dân tộc anh hùng, quân đội anh hùng*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
34. Nguyễn Việt Hà (2018), “Vai trò của nhân tố chủ quan trong xây dựng nhân cách cán bộ”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, tháng 2 số 404, tr 114-116.
35. Đỗ Thanh Hải (2021), “Nâng cao đạo đức nghề nghiệp của giảng viên lý luận chính trị hiện nay”, *Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội*, số 1/2021
36. Ninh Xuân Hanh (2021), “*Phát triển đội ngũ giảng viên các học viện trong quân đội theo tiếp cận năng lực*” Luận án tiến sĩ, Học viện Quản lý giáo dục.
37. Lương Thanh Hân (2011), *Phát triển bản lĩnh chính trị và tri thức khoa học của giảng viên trẻ khoa học xã hội nhân văn ở các trường Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ triết học, Học viện chính trị, Bộ quốc phòng.
38. Nguyễn Thị Hoa (2017), “Vai trò của nhân tố chủ quan trong phát triển nguồn nhân lực ngành giao thông vận tải ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục số đặc biệt*, tháng 7/2007, tr. 56 - 60.
39. Học viện Chính trị (2020), *Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong quân đội giai đoạn (1011-2020)*, số 849/BC-HV, Hà Nội.
40. Học viện Chính trị (2022), *Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 86/NQ/ĐUQSTW ngày 29/3/2007 của Quân ủy Trung ương về công tác giáo dục, đào tạo trong tình hình mới*, Hà Nội.
41. Học viện Kỹ thuật Quân sự (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học*



- viện Kỹ thuật Quân sự lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025, số 09 NQ/ĐH, Hà Nội.*
42. Học viện Kỹ thuật Quân sự (2023), *Báo cáo Tổng kết năm học 2022 - 2023 của Học viện Kỹ thuật Quân sự, số 1539/ BC-HV, ngày 05 tháng 9 năm 2023, Hà Nội.*
  43. Học viện Kỹ thuật Quân sự (2023), *Tổng hợp kết quả công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn giai đoạn 2013 - 2023, số 5555/HV-CT, ngày 19 tháng 10 năm 2023, Hà Nội.*
  44. Học viện Lục quân (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Lục quân lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, số 03 NQ/ĐH, Lâm Đồng.*
  45. Học viện Phòng không - Không quân (2020) *Báo cáo Tổng kết chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong quân đội giai đoạn 2011-2020, Hà Nội*
  46. Học viện Quốc phòng (2020), *Báo cáo tổng kết công tác Đảng, công tác 5 năm hai 2015-2020, phương hướng, nhiệm vụ 2021- 2025 của Cục chính trị, Hà Nội.*
  47. Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (2002), *Từ điển Bách khoa Việt Nam, tập 2, Nxb Từ điển Bách khoa Hà Nội, tr.510.*
  48. Trần Quang Huy (2021), *Vai trò nhân tố chủ quan trong phát huy di sản văn hóa ở Tuyên Quang hiện nay, Nxb Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên, tr.762.*
  49. Đỗ Thái Huy (2018), *Phát huy vai trò nhân tố chủ quan trong xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã ở đồng bằng sông Hồng hiện nay, Luận án ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr.38.*
  50. Nguyễn Đức Hùng (2021), “Tích cực hóa nhân tố chủ quan trong phát triển năng lực sáng tạo của sĩ quan chỉ huy tham mưu cấp phân đội Quân đội nhân dân Việt Nam”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, Tháng 5 - số 461, tr. 105-107.*
  51. Trần Việt Hưng (2019), *Xây dựng đội ngũ trí thức khoa học Mác-Lênin trong các nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.*
  52. J.H.Stronge (2013), *Những phẩm chất của người giáo viên hiệu quả, Nxb Giáo dục Việt Nam, Thừa Thiên Huế.*

53. Ken Bain (2008), *Phẩm chất của những nhà giáo ưu tú*, Nxb. Văn hoá Sài Gòn.
54. Đinh Xuân Khuê (2010), *Quan hệ giữa nâng cao năng lực giảng dạy và năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các trường đại học quân sự hiện nay*, Luận án chuyên ngành chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Học viện Chính trị.
55. Nguyễn Văn Kim (2016), *Thực trạng nguồn nhân lực khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Đại học Quốc gia Hà Nội.
56. L.I.Chi-na-co-va (1985), *Chủ nghĩa quyết định xã hội: vấn đề quyết định thúc đẩy sự phát triển của xã hội*, Nxb Tiến bộ, Matxcova.
57. Nguyễn Hoàng Lâm (2015), (chủ nhiệm), *Bồi dưỡng kỹ năng sư phạm cho đội ngũ giảng viên công tác đảng, công tác chính trị ở các học viện, trường Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam*, Đề tài cấp Bộ Tổng Tham mưu, Hà Nội.
58. V.I.Lênin (1914) “Bản tóm tắt “Khoa học lo-gic”. Học thuyết về khái niệm”, *V.I.Lênin toàn tập*, tập 29, Nxb Chính trị quốc gia, 2006, tr. 228.
59. V.I.Lênin (1917-1918) “Lời bạt bổ sung vào những đề cương”, *V.I.Lênin toàn tập*, tập 35, Nxb Chính trị quốc gia, 2006, Hà Nội, tr.303.
60. Trần Thị Bích Liên (2001), *Tích cực hóa nhân tố chủ quan để giai cấp công nhân Việt Nam thực hiện và hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành chủ nghĩa công sản khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
61. Dương Thị Liễu (2001), *Tác động của điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan đối với quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.13.
62. Nguyễn Hồng Lương (2006), *Phát huy vai trò nhân tố chủ quan trong hoạt động của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở Bà Rịa - Vũng Tàu hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
63. Nguyễn Văn Lượ (2013) “*Động cơ giảng dạy của giảng viên đại học*” Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
64. C.Mác và Ph.Ăngghen (1845) “Gia đình thần thánh”, *C.Mác và Ph.Ăngghen*

- toàn tập, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 181.
65. C.Mác và Ph.Ăngghen (1944-1946), “Hệ tư tưởng Đức”, *C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.55.
  66. “C.Mác các học thuyết về giá trị thặng dư (Quyển IV bộ Tư bản)”, *C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập*, tập 26, Phần II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr.762.
  67. C.Mác (1857-1859), “Phê phán khoa kinh tế chính trị”, *C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập*, tập 46, Phần I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1998, tr.784.
  68. Bùi Văn Mạnh (2021), Quan hệ khách quan và chủ quan trong phát triển năng lực sư phạm của giảng viên lý luận chính trị các nhà trường quân đội hiện nay”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
  69. Hồ Chí Minh (1945), “Bài nói chuyện tại lễ tốt nghiệp khóa V trường huấn luyện cán bộ Việt Nam”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
  70. Hồ Chí Minh (1947), “Sửa đổi lối làm việc”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
  71. Hồ Chí Minh (1956), “Bài nói chuyện tại lớp đào tạo các hướng dẫn viên trại hè cấp 1”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.345-346.
  72. Hồ Chí Minh (1958), “Đạo đức cách mạng”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.612.
  73. Hồ Chí Minh (1959), “Bài nói tại lớp học chính trị của giáo viên”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.271.
  74. Hồ Chí Minh (1968) “Thư gửi các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân, nhân viên, học sinh, sinh viên nhân dịp bắt đầu năm học mới”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.506 - 508.
  75. Phạm Ngọc Minh (1999), *Về nhân tố chủ quan và nhân tố khách quan: một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở nước ta hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr.16.

76. Phạm Ngọc Minh (2006), *nhân tố chủ quan và nhân tố khách quan: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở nước ta*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
77. Phạm Thanh Minh (2016), “Phát huy vai trò nhân tố chủ quan của hệ thống chính trị cấp cơ sở”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 383, tr.93-95.
78. Trần Duy Rô Nin (2014), “Nâng cao tri thức chính trị của đội ngũ giảng viên ở Trường Chính trị tỉnh Nghệ An”, tại trang <http://www.truongchinhtrina.gov.vn>, [truy cập ngày 07/10/2016].
79. Nguyễn An Ninh (2008), *Phát huy tiềm năng trí thức khoa học xã hội Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
80. Đặng Văn Ngọc (2024), “Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên thông tin ở Trường Quân sự quân khu 5” tại trang <https://dangcongsan.vn/quoc-phong-an-ninh/phat-huy-nhan-to-chu-quan-cua-doi-ngu-giang-vien-thong-tin-o-truong-quan-su-quan-khu-5-678108.html>, truy cập ngày 18/9/2024
81. Phạm Văn Nhuận (2001), *Mối quan hệ giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan trong phát triển bản chất giai cấp công nhân của Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện chính trị quân sự, Hà Nội
82. Hoàng Văn Phai (2020), *Bồi dưỡng phẩm chất, năng lực cho giảng viên ở các học viện, trường Sĩ quan quân đội trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
83. Lê Thanh Phong (2021), *Nâng cao năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện, trường Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng, Học viện chính trị, Bộ quốc phòng.
84. Lê Thanh Phong (2018), “Nâng cao năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong các nhà trường quân đội”, tại trang <http://tapchiquptd.vn/vi/nghien-cuu-trao-doi/nang-cao-nang-luc-giang-day-cua-doi-ngu-giang-vien-khoa-hoc-xa-hoi-nhan-van-trong-cac-nha-12129.html>, [truy cập ngày 16/11/2023].

85. Thân Văn Quân (2022), *Nâng cao chất lượng bài giảng các môn khoa học xã hội và nhân văn của giảng viên ở các trường đại học trong quân đội hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
86. Quân ủy Trung ương (2018), *Quy định về việc luân chuyển và điều động cán bộ thực tế trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, số 366/QyĐ-ĐU, ngày 12/4/2018, Hà Nội.
87. Quân ủy Trung ương (2018), *Quyết định về ban hành Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, số 548-QĐ/QUTW ngày 29/5/2018, Hà Nội.
88. Quân ủy Trung ương (2018), *Quy định tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, số 842-QĐ/ĐU, ngày 06/8/2018.
89. Quân ủy Trung ương (2019) *Nghị quyết về xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*, số 109-NQ/QUTW ngày 11 tháng 2 năm 2019.
90. Quân ủy Trung ương (2019), *Nghị quyết về xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội nhất là cấp chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*, số 109- NQ/QUTW, ngày 11/02/2019, Hà Nội.
91. Quân ủy Trung ương (2022), *Nghị quyết lãnh đạo công tác khoa học quân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo*, số 1652 - NQ/ QUTW, ngày 20 tháng 12 năm 2022, Hà Nội.
92. Quân ủy Trung ương (2022), *Nghị quyết về đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới*, số 1657 - NQ/ QUTW, ngày 20 tháng 12 năm 2022, Hà Nội.
93. Quân ủy Trung ương (2022), *Nghị quyết về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2023 -2030 và những năm tiếp theo*, số 1659 - NQ/ QUTW, ngày 20 tháng 12 năm 2022, Hà Nội.
94. Quốc hội, (2019), *Luật Giáo dục*, Nxb Lao động, Hà Nội.
95. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2000), *Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

96. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Luật Giáo dục năm 2005*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.25.
97. Phukhaokham Thikeo (2021), *Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên trong đào tạo sĩ quan ở các học viện Quân đội nhân dân dân Lào hiện nay*, Luận án ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr.42.
98. Trần Thanh Sơn (2015), “Bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo quân đội”, tạp chí Quốc phòng toàn dân điện tử, tại trang <http://tapchiquptd.vn/vi/nghien-cuu-tim-hieu/boi-duong-cao-duc-nghe-nghiep-cho-voi-ngu-nha-giao-quan-voi/7092.html>, truy cập ngày 1/5/2023.
99. Nguyễn Văn Tài (1998), *Tích cực hóa nhân tố con người của đội ngũ sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quân sự, Hà Nội
100. Phan Mạnh Toàn (2017), “nhân tố chủ quan trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay”, tại trang <http://www.lyluanchinhtri.vn>, [truy cập ngày 04/12/2020].
101. Tổng cục chính trị (2001), *Giáo dục học quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
102. Tổng cục chính trị (2023), *Giáo trình Chủ nghĩa duy vật biện chứng*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.63-64.
103. Tổng cục chính trị (2018), *Quyết định về việc ban hành chương trình KHXH&NV đào tạo sĩ quan chỉ huy – tham mưu, hậu cần, kỹ thuật, quân y, tình báo cấp phân đội, trình độ đại học trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, số 1650/QĐ-CT, Hà Nội.
104. Tổng cục chính trị (2018), *Quyết định về việc ban hành chương trình KHXH&NV đào tạo sĩ quan chính trị cấp phân đội, trình độ đại học trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, số 1651/QĐ-CT, Hà Nội.
105. Tổng cục Chính trị (2020), *Tài liệu nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quân đội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

106. Tổng cục Chính trị (2023), *Quyết định Ban hành Quy chế công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn trong nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam*, Số 1397/QĐ-CT, ngày 22 tháng 6 năm 2023, Hà Nội.
107. Nguyễn Văn Thái (2021), *Phát triển đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các trường Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam theo tiếp cận quản lý nguồn nhân lực*, Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Học viện chính trị, Bộ Quốc phòng.
108. Đỗ Thị Bích Thảo (2019), *Phát huy vai trò nhân tố chủ quan của lực lượng công an nhân dân trong đảm bảo an ninh quốc gia ở Việt Nam hiện nay*, Luận án ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội, tr.31.
109. Trần Thành (2015), *nhân tố chủ quan trong tạo dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
110. Nguyễn Anh Tuấn (2012), “Biện chứng cái chủ quan và cái khách quan trong tư tưởng của V.I.Lênin”, tạp chí Lý luận chính trị điện tử, tại trang <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/491-bien-chung-cai-chu-quan-va-cai-khach-quan-trong-tu-tuong-cua-vilenin.html> truy cập ngày 2/1/2024
111. Nguyễn Hữu Tuấn (2022), *Năng lực sư phạm của giảng viên trẻ khoa học xã hội và nhân văn ở các trường Sĩ quan quân đội hiện nay*, Luận án tiến sĩ ngành chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
112. Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự (2011), *Nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn quân sự trong quân đội hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
113. Vũ Văn Tuấn (2019), *Đổi mới giáo dục lý luận chính trị trong các học viên, nhà trường Kỹ thuật Quân sự hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

114. Vũ Thanh Tùng (2023), *Nâng cao năng lực đấu tranh tư tưởng, lý luận của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các nhà trường quân đội hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
115. Lê Huy Tuynh (2020), “Tích cực hóa nhân tố chủ quan của thanh niên quân đội trong phát huy giá trị văn hóa giữ nước hiện nay”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, Tháng 11 - số 443, tr. 100-102.
116. Nguyễn Phú Trọng (2012), *Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
117. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
118. Trung tâm Từ điển học (1999), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr.394.
119. Phan Văn Ty (2019) *Phát triển đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn quân sự ở Học viện Chính trị đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*, Đề tài khoa học cấp Học viện, Hà Nội, tr.19.
120. Trung tâm từ điển học (2011), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, tr.507,988.
121. Dương Thị Thanh Xuân (2016), “Nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên đại học đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao”, tại trang <http://www.lyluanchinhtri.vn>, [truy cập ngày 23/11/2020].
122. Vũ Thanh Xuân (2010), *Nâng cao năng lực thực tiễn - Giải pháp tăng cường chất lượng giảng viên đào tạo, bồi dưỡng*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp trường, Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ, công chức, Bộ Nội vụ, Hà Nội.
123. Nguyễn Như Ý, (chủ biên), (1999), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hoá-Thông tin, Hà Nội, tr.339.



## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1

#### PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Đối tượng: Giảng viên khoa học xã hội nhân văn)

Để góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu đề tài: ***“Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam”*** xin đồng chí cho biết ý kiến của mình về những vấn đề nêu ra trong bảng hỏi sau (đánh dấu (x) và ô  những câu trả lời đúng). Đồng chí không cần ghi tên vào phiếu.

**Câu 1: Theo đồng chí, nhân tố chủ quan có vai trò như thế nào đối với hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn?**

- |                   |                          |                     |                          |
|-------------------|--------------------------|---------------------|--------------------------|
| A. Rất quan trọng | <input type="checkbox"/> | C. Ít quan trọng    | <input type="checkbox"/> |
| B. Quan trọng     | <input type="checkbox"/> | D. Không quan trọng | <input type="checkbox"/> |

**Câu 2: Theo đồng chí, phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy là vai trò, trách nhiệm của lực lượng nào sau đây? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- |   |                          |
|---|--------------------------|
| A. Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện                   | <input type="checkbox"/> |
| B. Cấp ủy, chỉ huy các khoa, bộ môn                     | <input type="checkbox"/> |
| C. Các cơ quan chức năng                                | <input type="checkbox"/> |
| D. Hội đồng quân nhân và các tổ chức quần chúng         | <input type="checkbox"/> |
| E. Bản thân đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn | <input type="checkbox"/> |
| G. Ý kiến khác  | <input type="checkbox"/> |

**Câu 3: Theo đồng chí, đâu là yếu tố quy định quá trình phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- A. Nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể lãnh đạo, chỉ huy
- B. Nội dung, phương thức phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn
- C. Trình độ tri thức, năng lực của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn
- D. Động cơ, ý chí, tình cảm, sự tâm huyết với nghề của giảng viên khoa học xã hội nhân văn
- E. Ý kiến khác

**Câu 4: Đồng chí thường sử dụng thời gian rảnh rỗi vào hoạt động nào? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- A. Nghiên cứu giáo trình, tài liệu
- B. Sử dụng mạng xã hội, tìm kiếm thông tin
- C. Học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học
- D. Tiến hành các hoạt động vui chơi, giải trí
- E. Các hoạt động khác

**Câu 5: Đánh giá của đồng chí về mức độ quan trọng của việc tập thể thao, rèn luyện thể chất đối với đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn?**

- |                   |                          |                     |                          |
|-------------------|--------------------------|---------------------|--------------------------|
| A. Rất quan trọng | <input type="checkbox"/> | C. Ít quan trọng    | <input type="checkbox"/> |
| B. Quan trọng     | <input type="checkbox"/> | C. Không quan trọng | <input type="checkbox"/> |

**Câu 6: Đồng chí cho biết nguyện vọng nghề nghiệp của bản thân?**

- A. Tiếp tục hoạt động giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn trong quân đội
- B. Muốn được chuyển nhiệm vụ công tác khác trong quân đội
- C. Ra quân, tiếp tục giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn ở các trường ngoài quân đội
- D. Ra quân, đổi ngành nghề không muốn tiếp tục giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn
- E. Nguyên vọng khác

**Câu 7: Theo đồng chí đâu là những hoạt động đồng chí thường xuyên tiến hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- A. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, thủ tục, bài giảng, bài giảng điện tử trước khi lên lớp
- B. Nghiên cứu giáo trình, tài liệu, sách tham khảo, bổ sung nội dung Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và quân đội vào bài giảng
- C. Tích cực đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phát huy tính tự giác của người học
- D. Tích cực tham gia các buổi sinh hoạt học thuật, hội thảo, hội thi phương pháp giảng dạy
- E. Tự kiểm tra, tự đánh giá, điều chỉnh nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy

**Câu 8: Đánh giá của đồng chí về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở đơn vị mình? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- A. Tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng
- B. Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống
- C. Chấp hành nghiêm chế độ, quy định, kỷ luật của quân đội và đơn vị
- D. Có quyết tâm cao, nỗ lực khắc phục khó khăn, thiếu thốn, vươn lên đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp
- E. Yêu nghề giảng viên, có mục đích, động cơ nghề nghiệp rõ ràng

**Câu 9: Theo đồng chí, những hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn nào sau đây được đơn vị đồng chí tiến hành thường xuyên? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- A. Nắm bắt thực trạng, xác định nhu cầu, phân loại, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
- B. Cử giảng viên đi đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao trình độ
- C. Cử giảng viên đi dự nhiệm, thực tế theo chức danh
- D. Phát huy vai trò tự học, tự bồi dưỡng của giảng viên
- E. Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm sau đào tạo, bồi dưỡng

**Câu 10: Theo đồng chí, những hoạt động nhằm phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy nào sau đây được đơn vị đồng chí công tác thường xuyên tiến hành? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- A. Duy trì các hoạt động dự giảng, giảng mẫu, đổi mới giảng dạy theo phương pháp tích cực
- B. Bồi dưỡng tình cảm, đạo đức nghề nghiệp, niềm tin, ý chí cho đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn
- C. Quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần, tạo động lực cống hiến cho đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn
- D. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn

**Câu 11: Theo đồng chí, những hoạt động bố trí, sử dụng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn nào sau đây được đơn vị đồng chí thường xuyên tiến hành? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- A. Xây dựng kế hoạch bố trí và sử dụng giảng viên khi mới về khoa
- B. Phân công giảng viên giảng dạy đúng chuyên ngành
- C. Thực hiện đánh giá cán bộ dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên

- D. Thực hiện việc luân chuyển, bổ nhiệm
- E. Quy hoạch giảng viên vào vị trí cán bộ quản lý

**Câu 12: Theo đồng chí, đơn vị đồng chí đã làm tốt những cơ chế, chính sách nào sau đây? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- A. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy và nghiên cứu cho giảng viên khoa học xã hội nhân văn
- B. Xây dựng quan hệ hài hòa trong tập thể khoa bộ môn giảng viên khoa học xã hội nhân văn công tác
- C. Đảm bảo chính sách về tiền lương, phụ cấp, nhà ở, hậu phương quân đội kịp thời cho giảng viên khoa học xã hội nhân văn
- D. Xây dựng cơ chế quản lý giảng viên theo đúng điều lệnh điều lệ quân đội, có tính đến tính đặc thù của giảng viên khoa học xã hội nhân văn
- E. Có chính sách khen thưởng giảng viên có thành tích cao trong hoạt động giảng dạy

**Câu 13: Theo đồng chí, Học viện đồng chí đã làm gì để phát triển thể chất của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- A. Trang bị đầy đủ hệ thống sân tập, bãi tập, bể bơi, phòng tập thể chất
- B. Thường xuyên có chính sách động viên, khích lệ giảng viên rèn luyện thể chất
- C. Tuyên truyền, tổ chức tốt công tác phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ cho giảng viên
- D. Cấp phát thuốc, điều trị và hỗ trợ điều trị khi giảng viên gặp vấn đề về sức khỏe
- E. Chưa quan tâm, thực hiện tốt công tác phát triển thể chất của giảng viên

**Câu 14: Theo đồng chí yếu tố nào dưới đây tác động mạnh mẽ đến hoạt động phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- A. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế hội nhập quốc tế
- B. Yêu cầu đổi mới công tác giáo dục đào tạo ở các nhà trường quân đội
- C. Mục tiêu, chương trình, nội dung giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn ở các học viện
- D. Nền tảng tri thức, năng lực sư phạm, kinh nghiệm thực tiễn, thể chất của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn
- E. Điều kiện, môi trường làm việc, cơ chế, chính sách đãi ngộ, thu hút đội ngũ giảng viên của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn

**Câu 15: Theo đồng chí, đâu là nguyên nhân chủ yếu của những ưu điểm phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở Học viện đồng chí? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- A. Thành tựu của sự nghiệp xây dựng quân đội, các học viện và đơn vị
- B. Cơ sở vật chất bảo đảm cho hoạt động giảng dạy về cơ bản có thể đáp ứng
- C. Chính sách đãi ngộ hợp lý thu hút sự quan tâm và kích thích tính tích cực, tự giác, sáng tạo của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn.
- D. Trình độ tri thức, kinh nghiệm, động cơ, thái độ, tình cảm ý thức trách nhiệm, nền tảng thể chất của đội ngũ giảng viên ngày càng được nâng cao và phát huy hiệu lực của nó.
- E. Ý kiến khác

**Câu 16: Theo đồng chí, những hạn chế trong hoạt động phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở Học viện đồng chí xuất phát từ nguyên nhân nào sau đây? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- A. Do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường
- B. Công tác lãnh đạo, chỉ huy vẫn còn những hạn chế nhất định

- C. Một số yếu tố trong môi trường sư phạm, điều kiện cơ sở vật chất chính sách đãi ngộ chưa thực sự đáp ứng
- D. Do trình độ nhận thức, kinh nghiệm thực tiễn, năng lực sư phạm, thể chất của một số giảng viên khoa học xã hội nhân văn còn hạn chế
- E. Do một bộ phận giảng viên khoa học xã hội nhân văn chưa có tình cảm, ý thức trách nhiệm, tích cực, tự giác, sáng tạo trong quá trình giảng dạy

**Câu 17: Xin đồng chí cho biết một số thông tin về bản thân. Đồng chí là:**

- |                                      |                          |  |                          |
|--------------------------------------|--------------------------|--|--------------------------|
| Cán bộ khoa, bộ môn                  | <input type="checkbox"/> | Chức danh giảng viên, giảng viên chính | <input type="checkbox"/> |
| Giảng viên không giữ chức vụ quản lý | <input type="checkbox"/> | Chức danh giảng viên cao cấp           | <input type="checkbox"/> |
| Có trình độ đại học                  | <input type="checkbox"/> | Thâm niên công tác dưới 10 năm         | <input type="checkbox"/> |
| Có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ         | <input type="checkbox"/> | Thâm niên công tác từ 10-20 năm        | <input type="checkbox"/> |
| Học hàm GS, PSG                      | <input type="checkbox"/> | Thâm niên công tác từ 20-30 năm        | <input type="checkbox"/> |
| Chức danh trợ giảng                  | <input type="checkbox"/> | Thâm niên công tác trên 30 năm         | <input type="checkbox"/> |

*Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của đồng chí!*

**PHỤ LỤC 2**  
**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHIẾU ĐIỀU TRA**

**Đơn vị khảo sát:** Học viện Quốc phòng, Học viện Lục quân, Học viện Chính trị, Học viện Hậu cần, Học viện Quân y, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Học viện Phòng không - Không quân, Học viện Biên phòng, Học viện Hải quân, Học viện Khoa học quân sự.

**Đối tượng khảo sát:** 270 giảng viên khoa học xã hội nhân văn công tác tại các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam

**Thời gian khảo sát:** Tháng 8, 9,10 năm 2023

STT	Nội dung điều tra và phương án trả lời	Tổng hợp phiếu đánh giá	Tỉ lệ
			(%)
1	<i>Theo đồng chí, nhân tố chủ quan có vai trò như thế nào đối với hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn?</i>		
	Rất quan trọng	231	85.56
	Quan trọng	26	9.63
	Ít quan trọng	13	4.81
	Không quan trọng	0	0.00
2	<i>Theo đồng chí, phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy là vai trò, trách nhiệm của lực lượng nào sau đây?</i>		
	Đảng ủy, Ban Giám đốc các học viện	248	91.85



	Cấp ủy, chỉ huy các khoa, bộ môn	266	98.52
	Các cơ quan chức năng	215	79.63
	Hội đồng quân nhân và các tổ chức quần chúng	221	81.85
	Bản thân đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn	268	99.26
	Ý kiến khác	1	0.37
	<b><i>Theo đồng chí, đâu là yếu tố quy định quá trình phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay?</i></b>		
	Nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể lãnh đạo, chỉ huy	235	87.04
3	Nội dung, phương thức phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn	247	91.48
	Trình độ tri thức, năng lực của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn	251	92.96
	Động cơ, ý chí, tình cảm, sự tâm huyết với nghề của giảng viên khoa học xã hội nhân văn	267	98.89
	Ý kiến khác	2	0.74
	<b><i>Đồng chí thường sử dụng thời gian rảnh rỗi vào những hoạt động nào?</i></b>		
	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu	231	85.56
4	Sử dụng mạng xã hội, tìm kiếm thông tin	262	97.04
	Học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học	215	79.63
	Tiến hành các hoạt động vui chơi, giải trí	269	99.63

	Các hoạt động khác	115	42.59
5	<b><i>Đánh giá của đồng chí về mức độ quan trọng của việc tập thể thao, rèn luyện thể chất đối với đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn?</i></b>		
	Rất quan trọng	193	71.48
	Quan trọng	47	17.41
	Ít quan trọng	21	7.78
	Không quan trọng	9	3.33
6	<b><i>Đồng chí cho biết nguyện vọng nghề nghiệp của bản thân?</i></b>		
	Tiếp tục hoạt động giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn trong quân đội	249	92.22
	Muốn được chuyển nhiệm vụ công tác khác trong quân đội	17	6.30
	Ra quân, tiếp tục giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn ở các trường ngoài quân đội	2	0.74
	Ra quân, đổi ngành nghề không muốn tiếp tục giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn	1	0.37
	Nguyện vọng khác	1	0.37
7	<b><i>Theo đồng chí đâu là những hoạt động đồng chí thường xuyên tiến hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy?</i></b>		
	Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, thủ tục, bài giảng, bài giảng điện tử trước khi lên lớp	252	93.33
	Tích cực đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phát huy tính tự giác của người học	257	95.19

	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu, sách tham khảo, bổ sung nội dung Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và quân đội vào bài giảng	246	91.11
	Tích cực tham gia các buổi sinh hoạt học thuật, hội thảo, hội thi phương pháp giảng dạy	231	85.56
	Tự kiểm tra, tự đánh giá, điều chỉnh nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy	201	74.44
8	<b><i>Đánh giá của đồng chí về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở đơn vị mình?</i></b>		
	Tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng	269	99.62
	Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống	268	99.26
	Chấp hành nghiêm chế độ, quy định, kỷ luật của quân đội và đơn vị	267	98.89
	Có quyết tâm cao, nỗ lực khắc phục khó khăn, thiếu thốn, vươn lên đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp	259	95.93
	Yêu nghề giảng viên, có mục đích, động cơ nghề nghiệp rõ ràng	261	96.67
9	<b><i>Theo đồng chí, những hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn nào sau đây được đơn vị đồng chí tiến hành thường xuyên?</i></b>		
	Nắm bắt thực trạng, xác định nhu cầu, phân loại, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	215	79.63
	Cử giảng viên đi đào tạo sau đại học và bồi dưỡng nâng cao trình độ	252	93.33
	Cử giảng viên đi dự nhiệm, thực tế theo chức danh	207	76.67
	Phát huy vai trò tự học, tự bồi dưỡng của giảng viên	221	81.85
	Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm sau đào tạo, bồi dưỡng	198	73.33

	<b><i>Theo đồng chí, những hoạt động nhằm phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy nào sau đây được đơn vị đồng chí công tác thường xuyên tiến hành?</i></b>		
	Duy trì các hoạt động dự giảng, giảng mẫu, đổi mới giảng dạy theo phương pháp tích cực	261	96.67
10	Bồi dưỡng tình cảm, đạo đức nghề nghiệp, niềm tin, ý chí cho đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn	253	93.70
	Quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần, tạo động lực cống hiến cho đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn	239	88.52
	Kiểm tra, giám sát, đôn đốc hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn	247	91.48
	<b><i>Theo đồng chí, những hoạt động bố trí, sử dụng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn nào sau đây được đơn vị đồng chí thường xuyên tiến hành?</i></b>		
	Xây dựng kế hoạch bố trí và sử dụng giảng viên khi mới về khoa	221	81.85
11	Phân công giảng viên giảng dạy đúng chuyên ngành	262	97.04
	Thực hiện đánh giá cán bộ dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên	248	91.85
	Thực hiện việc luân chuyển, bổ nhiệm	205	75.93
	Quy hoạch giảng viên vào vị trí cán bộ quản lý	226	83.70
	<b><i>Theo đồng chí, đơn vị đồng chí đã làm tốt những cơ chế, chính sách nào sau đây?</i></b>		
12	Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy và nghiên cứu cho giảng viên khoa học xã hội nhân văn	247	91.48

	Xây dựng quan hệ hài hòa trong tập thể khoa bộ môn giảng viên khoa học xã hội nhân văn công tác	233	86.30
	Đảm bảo chính sách về tiền lương, phụ cấp, nhà ở, hậu phương quân đội kịp thời cho giảng viên khoa học xã hội nhân văn	215	79.63
	Xây dựng cơ chế quản lý giảng viên theo đúng điều lệnh điều lệ quân đội, có tính đến tính đặc thù của giảng viên khoa học xã hội nhân văn	198	73.33
	Có chính sách khen thưởng giảng viên có thành tích cao trong hoạt động giảng dạy	245	90.74
	<b>Theo đồng chí, Học viện đồng chí đã làm gì để phát triển thể chất của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn? (Có thể chọn nhiều phương án)</b>		
13	Trang bị đầy đủ hệ thống sân tập, bãi tập, bể bơi, phòng tập thể chất...	247	91.48
	Thường xuyên có chính sách động viên, khích lệ giảng viên rèn luyện thể chất	221	81.85
	Tuyên truyền, tổ chức tốt công tác phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ cho giảng viên	219	81.11
	Cấp phát thuốc, điều trị và hỗ trợ điều trị khi giảng viên gặp vấn đề về sức khỏe	254	94.07
	Chưa quan tâm, thực hiện tốt công tác phát triển thể chất của giảng viên	12	4.44
14	<b>Theo đồng chí yếu tố nào dưới đây tác động mạnh mẽ đến hoạt động phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam?</b>		
	Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế hội nhập quốc tế	259	95.93

	Yêu cầu đổi mới công tác giáo dục đào tạo ở các nhà trường quân đội	254	94.07
	Mục tiêu, chương trình, nội dung giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn ở các học viện	267	98.89
	Nền tảng tri thức, năng lực sư phạm, kinh nghiệm thực tiễn, thể chất của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn	262	97.04
	Điều kiện, môi trường làm việc, cơ chế, chính sách đãi ngộ, thu hút đội ngũ giảng viên của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn	249	92.22
	<b><i>Theo đồng chí, đâu là nguyên nhân chủ yếu của những ưu điểm phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở Học viện đồng chí?</i></b>		
	Thành tựu của sự nghiệp xây dựng quân đội, các học viện và đơn vị	267	98.89
	Cơ sở vật chất bảo đảm cho hoạt động giảng dạy về cơ bản có thể đáp ứng	237	87.78
15	Chính sách đãi ngộ hợp lý thu hút sự quan tâm và kích thích tính tích cực, tự giác, sáng tạo của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn.	243	90.00
	Trình độ tri thức, kinh nghiệm, động cơ, thái độ, tình cảm ý thức trách nhiệm, nền tảng thể chất của đội ngũ giảng viên ngày càng được nâng cao và phát huy hiệu lực của nó.	247	91.48
	Ý kiến khác	3	1.11
	<b><i>Theo đồng chí, những hạn chế trong hoạt động phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở Học viện đồng chí xuất phát từ nguyên nhân nào sau đây?</i></b>		
16	Do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường	266	98.52

Công tác lãnh đạo, chỉ huy vẫn còn những hạn chế nhất định	241	89.26
Một số yếu tố trong môi trường sư phạm, điều kiện cơ sở vật chất chính sách đãi ngộ chưa thực sự đáp ứng	232	85.93
Do trình độ nhận thức, kinh nghiệm thực tiễn, năng lực sư phạm, thể chất của một số giảng viên khoa học xã hội nhân văn còn hạn chế	217	80.37
Do một bộ phận giảng viên khoa học xã hội nhân văn chưa có tình cảm, ý thức trách nhiệm, tích cực, tự giác, sáng tạo trong quá trình giảng dạy	228	84.44

**PHỤ LỤC 3**  
**PHIẾU TRỪNG CẦU Ý KIẾN**

*(Đối tượng: Học viên đào tạo tại các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam đã học tập các môn khoa học xã hội nhân văn)*

Để góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu đề tài: **“Phát huy nhân tố chủ quan của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong giảng dạy ở các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam”** xin đồng chí cho biết ý kiến của mình về những vấn đề nêu ra trong bảng hỏi sau (đánh dấu (x) và ô  những câu trả lời đúng). Đồng chí không cần ghi tên vào phiếu.

**Câu 1: Theo đồng chí, nhân tố chủ quan của giảng viên có vai trò như thế nào trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn ở đơn vị đồng chí?**

- |                   |                          |                     |                          |
|-------------------|--------------------------|---------------------|--------------------------|
| A. Rất quan trọng | <input type="checkbox"/> | C. Ít quan trọng    | <input type="checkbox"/> |
| B. Quan trọng     | <input type="checkbox"/> | C. Không quan trọng | <input type="checkbox"/> |

**Câu 2: Đánh giá về thái độ của bản thân đồng chí khi học các môn khoa học xã hội nhân văn?**

- |                 |                          |                   |                          |
|-----------------|--------------------------|-------------------|--------------------------|
| A. Rất hứng thú | <input type="checkbox"/> | C. Ít hứng thú    | <input type="checkbox"/> |
| B. Hứng thú     | <input type="checkbox"/> | C. Không hứng thú | <input type="checkbox"/> |

**Câu 3: Theo đồng chí, chất lượng học tập các môn khoa học xã hội nhân văn của đồng chí phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?**

- |   |                          |
|---|--------------------------|
| A. Năng lực chuyên môn, kiến thức thực tiễn của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn | <input type="checkbox"/> |
| B. Phương pháp giảng dạy, truyền đạt tri thức của giảng viên khoa học xã hội nhân văn       | <input type="checkbox"/> |
| C. Ý thức tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn             | <input type="checkbox"/> |
| D. Lòng yêu nghề, tâm huyết của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn                 | <input type="checkbox"/> |



**Câu 4: Theo đồng chí, đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở đơn vị đồng chí trong quá trình giảng dạy đã đảm bảo những yếu tố nào sau đây? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- A. Giảng viên đảm bảo lễ tiết tác phong, chấp hành nghiêm quy chế đào tạo
- B. Chuẩn bị tốt hồ sơ, thủ tục, bài giảng, bài giảng điện tử
- C. Kết hợp nhiều phương pháp truyền thống và hiện đại trong giảng dạy
- D. Định hướng tốt hoạt động tự học của người học

**Câu 5: Theo đồng chí, bài giảng của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở đơn vị đồng chí đã đảm bảo tốt những yếu tố nào sau đây? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- A. Nội dung đầy đủ, bám sát giáo trình
- B. Kết cấu bài giảng khoa học, logic, dễ tiếp thu
- C. Sử dụng bài giảng điện tử, âm thanh, hình ảnh minh họa
- D. Có sự liên hệ, vận dụng sát với ngành nghề đào tạo của người học

**Câu 6: Quá trình giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn ở đơn vị đồng chí giảng viên đã sử dụng tốt những phương pháp nào sau đây? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- A. Thuyết trình, nêu vấn đề
- B. Xêmina, trao đổi, thảo luận
- C. Sử dụng phương tiện trình chiếu powerpoint
- D. Sử dụng bài giảng E-learning

**Câu 7: Theo đồng chí, bài giảng của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở đơn vị đồng chí đã cập nhật kiến thức mới và Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và quân đội như thế nào?**

- |                     |                          |                       |                          |
|---------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------------|
| A. Rất thường xuyên | <input type="checkbox"/> | C. Không thường xuyên | <input type="checkbox"/> |
| B. Thường xuyên     | <input type="checkbox"/> | C. Không có           | <input type="checkbox"/> |

**Câu 8: Theo đồng chí, trong quá trình lên lớp giảng viên khoa học xã hội nhân văn đã thực hiện tốt các hoạt động nào?**

- |   |                          |
|---|--------------------------|
| A. Trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc của người học                 | <input type="checkbox"/> |
| B. Tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ với người học                          | <input type="checkbox"/> |
| C. Giải quyết thỏa đáng các tình huống sư phạm                          | <input type="checkbox"/> |
| D. Động viên, khích lệ, kích thích tính tích cực, tự giác của người học | <input type="checkbox"/> |

**Câu 9: Theo đồng chí, giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở đơn vị đồng chí có những phẩm chất nào sau đây?**

- |   |                          |
|---|--------------------------|
| A. Yêu nghề, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, nỗ lực truyền tải tri thức, kinh nghiệm cho học viên | <input type="checkbox"/> |
| B. Luôn tôn trọng, sẻ chia, giúp đỡ học viên không vụ lợi   | <input type="checkbox"/> |
| C. Tin tưởng vào sự tiến bộ của người học   | <input type="checkbox"/> |
| D. Nỗ lực khắc phục khó khăn, thiếu thốn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy                          | <input type="checkbox"/> |

**Câu 10: Theo đồng chí, việc đánh giá chất lượng học tập các môn khoa học xã hội nhân văn ở đơn vị đồng chí được giảng viên tiến hành như thế nào?**

- |                               |                          |                                |                          |
|-------------------------------|--------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| A. Rất khách quan, trung thực | <input type="checkbox"/> | C. Ít khách quan, trung thực   | <input type="checkbox"/> |
| B. Khách quan, trung thực     | <input type="checkbox"/> | C. Chưa khách quan, trung thực | <input type="checkbox"/> |

*Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của đồng chí!*

**PHỤ LỤC 4**  
**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHIẾU ĐIỀU TRA**

**Đơn vị khảo sát:** Học viện Quốc phòng, Học viện Lục quân, Học viện Chính trị, Học viện Hậu cần, Học viện Quân y, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Học viện Phòng không - Không quân, Học viện Biên phòng, Học viện Hải quân, Học viện Khoa học quân sự.

**Đối tượng khảo sát:** 325 học viên đào tạo tại các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam

**Thời gian khảo sát:** Tháng 5, 6, 8 năm 2023

STT	Nội dung điều tra và phương án trả lời	Tổng hợp	Tỉ lệ
		phiếu đánh giá	(%)
1	<i>Theo đồng chí, nhân tố chủ quan của giảng viên có vai trò như thế nào trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn ở đơn vị đồng chí?</i>		
	Rất quan trọng	289	88.92
	Quan trọng	32	9.85
	Ít quan trọng	3	0.92
	Không quan trọng	1	0.31
2	<i>Đánh giá về thái độ của bản thân đồng chí khi học các môn khoa học xã hội nhân văn</i>		
	Rất hứng thú	231	71.08
	Hứng thú	48	14.77
	Ít hứng thú	39	12.00

	Không hứng thú	7	2.15
3	<b><i>Theo đồng chí, chất lượng học tập các môn khoa học xã hội nhân văn của đồng chí phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?</i></b>		
	Năng lực chuyên môn, kiến thức thực tiễn của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn	313	96.31
	Phương pháp giảng dạy, truyền đạt tri thức của giảng viên khoa học xã hội nhân văn	321	98.77
	Ý thức tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn	307	94.46
	Lòng yêu nghề, tâm huyết của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn	312	96.00
4	<b><i>Theo đồng chí, đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở đơn vị đồng chí trong quá trình giảng dạy đã đảm bảo những yếu tố nào sau đây?</i></b>		
	Giảng viên đảm bảo lễ tiết tác phong, chấp hành nghiêm quy chế đào tạo	298	91.69
	Chuẩn bị tốt hồ sơ, thủ tục, bài giảng, bài giảng điện tử	279	85.85
	Kết hợp nhiều phương pháp truyền thống và hiện đại trong giảng dạy	302	92.92
	Định hướng tốt hoạt động tự học của người học	315	96.92
5	<b><i>Theo đồng chí, bài giảng của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở đơn vị đồng chí đã đảm bảo tốt những yếu tố nào sau đây?</i></b>		
	Nội dung đầy đủ, bám sát giáo trình	307	94.46
	Kết cấu bài giảng khoa học, logic, dễ tiếp thu	279	85.85
	Sử dụng bài giảng điện tử, âm thanh, hình ảnh minh họa	311	95.69
	Có sự liên hệ, vận dụng sát với ngành nghề đào tạo của người học	265	81.54

6	<b><i>Quá trình giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn ở đơn vị đồng chí giảng viên đã sử dụng tốt những phương pháp nào sau đây?</i></b>		
	Thuyết trình, nêu vấn đề	322	99.08
	Xêmina, trao đổi, thảo luận	313	96.31
	Sử dụng phương tiện trình chiếu powerpoint	307	94.46
	Sử dụng bài giảng E-learning	31	9.54
7	<b><i>Theo đồng chí, bài giảng của đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở đơn vị đồng chí đã cập nhật kiến thức mới và Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và quân đội như thế nào?</i></b>		
	Rất thường xuyên	267	82.15
	Thường xuyên	36	11.08
	Không thường xuyên	21	6.46
	Không có	1	0.31
8	<b><i>Theo đồng chí, trong quá trình lên lớp giảng viên khoa học xã hội nhân văn đã thực hiện tốt các hoạt động nào sau đây?</i></b>		
	Trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc của người học	308	94.77
	Tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ với người học	310	95.38
	Giải quyết thỏa đáng các tình huống sư phạm	269	82.77
	Động viên, khích lệ, kích thích tính tích cực, tự giác của người học	287	88.31
9	<b><i>Theo đồng chí, giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở đơn vị đồng chí có những phẩm chất nào sau đây?</i></b>		

	Yêu nghề, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, nỗ lực truyền tải tri thức, kinh nghiệm cho học viên	311	95.69
	Luôn tôn trọng, sẻ chia, giúp đỡ học viên không vụ lợi	299	92.00
	Tin tưởng vào sự tiến bộ của người học	286	88.00
	Nỗ lực khắc phục khó khăn, thiếu thốn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy	291	89.54
	<b><i>Theo đồng chí, việc đánh giá chất lượng học tập các môn khoa học xã hội nhân văn ở đơn vị đồng chí được giảng viên tiến hành như thế nào?</i></b>		
10	Rất khách quan, trung thực	288	88.62
	Khách quan, trung thực	27	8.31
	Ít khách quan, trung thực	9	2.77
	Chưa khách quan, trung thực	1	0.31

**PHỤ LỤC 5**  
**DANH SÁCH CÁC HỌC VIỆN TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY**

<b>TT</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Năm thành lập</b>	<b>Trực thuộc</b>
<b>1</b>	<b>Học viện Quốc phòng</b>	<b>1976</b>	<b>Bộ Quốc phòng</b>
<b>2</b>	<b>Học viện chính trị</b>	<b>1951</b>	<b>Bộ Quốc phòng</b>
<b>3</b>	<b>Học viện Hậu cần</b>	<b>1952</b>	<b>Bộ Quốc phòng</b>
<b>4</b>	<b>Học viện Quân y</b>	<b>1948</b>	<b>Bộ Quốc phòng</b>
<b>5</b>	<b>Học viện Lục quân</b>	<b>1946</b>	<b>Bộ Quốc phòng</b>
<b>6</b>	<b>Học viện Kỹ thuật Quân sự</b>	<b>1966</b>	<b>Bộ Quốc phòng</b>
<b>7</b>	<b>Học viện Hải quân</b>	<b>1955</b>	<b>Quân chủng Hải quân</b>
<b>8</b>	<b>Học viện Phòng không - Không quân</b>	<b>1964</b>	<b>Quân chủng Phòng không - Không quân</b>
<b>9</b>	<b>Học viện Khoa học quân sự</b>	<b>1979</b>	<b>Tổng cục 2</b>
<b>10</b>	<b>Học viện Biên phòng</b>	<b>1963</b>	<b>Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng</b>

*Nguồn: Cục Nhà trường, Bộ Tổng Tham mưu. Thời điểm tháng 9/2023*

**PHỤ LỤC 6**  
**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN Ở CÁC HỌC VIỆN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**

TT	Tên trường	Hiện có	Trình độ học vấn			Học hàm		Cơ cấu		Chức danh				Tuổi nghề			
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	GS	PGS	DT thiếu số	Nữ	Trợ giảng	GV	GVC	GVCC	<10	10-15	16-20	>20
1	HV Quốc phòng	36	4	18	14	0	5	0	1	3	15	13	5	3	17	9	7
2	HV Chính trị	265	25	146	94	0	35	0	2	20	125	85	35	11	46	145	63
7	HV Hậu cần	74	15	47	12	0	3	0	15	13	40	18	3	9	26	30	9
6	HV Quân y	42	8	26	8	0	3	0	11	7	25	7	3	4	19	13	6
3	HV Lục quân	45	9	25	11	0	4	2	5	6	25	10	4	4	14	15	12
4	HV Kỹ thuật quân sự	49	3	24	22	0	3	0	6	8	26	12	3	5	9	28	7
10	HV Hải quân	62	14	37	11	0	1	0	4	14	28	19	1	7	27	20	8
9	HV Phòng không - Không quân	75	18	48	9	0	1	0	4	15	44	15	1	13	30	21	11
5	HV Khoa học quân sự	35	6	21	8	0	1	2	0	5	20	9	1	4	16	10	5
8	HV Biên phòng	72	19	41	12	0	3	2	5	17	32	20	3	8	24	30	10
	<b>Tổng</b>	<b>755</b>	<b>121</b>	<b>433</b>	<b>210</b>	<b>0</b>	<b>59</b>	<b>6</b>	<b>53</b>	<b>108</b>	<b>280</b>	<b>208</b>	<b>59</b>	<b>68</b>	<b>228</b>	<b>321</b>	<b>138</b>
	<b>Tỉ lệ %</b>	<b>100</b>	<b>16,02</b>	<b>57,35</b>	<b>21,81</b>	<b>0</b>	<b>7,81</b>	<b>0,79</b>	<b>7,01</b>	<b>14,3</b>	<b>37,08</b>	<b>27,54</b>	<b>7,81</b>	<b>9,0</b>	<b>30,19</b>	<b>42,51</b>	<b>18,27</b>

*Nguồn: Cục tuyên huấn, Tổng cục Chính trị (Thời điểm tháng 12/2023)*



**PHỤ LỤC 7**  
**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG GIÁNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN Ở CÁC HỌC VIỆN QUÂN ĐỘI**  
**NHÂN DÂN VIỆT NAM ĐI DỰ NHIỆM, THỰC TẾ ĐƠN VỊ**  
**(GIAI ĐOẠN 2018-2023)**

Đơn vị \ Năm học	Năm học					Tổng
	2018-2019	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022- 2023	
Học viện Quốc phòng	6	5	4	3	4	22
Học viện Chính trị	30	24	32	28	27	141
Học viện Hậu cần	12	10	9	12	10	53
Học viện Quân y	8	7	5	6	6	32
Học viện Lục quân	6	9	7	9	8	39
Học viện Kỹ thuật Quân sự	5	6	7	8	7	33
Học viện Hải quân	7	10	8	11	9	45
Học viện Phòng không - Không quân	11	14	10	8	9	52
Học viện Khoa học Quân sự	2	3	6	5	5	21
Học viện Biên phòng	10	13	8	12	11	54

*Nguồn: Phòng Chính trị các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam (11/2023)*

## PHỤ LỤC 8

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN LÀ GIÁNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN Ở CÁC HỌC VIỆN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM NĂM 2023**

STT	Tên trường	Hiện cố	Kết quả đánh giá			
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ có mặt còn hạn chế	Không hoàn thành nhiệm vụ
1	Học viện Quốc phòng	36	8.33%	88.9%	2.77%	-
2	Học viện Chính trị	265	9.81%	89.06%	1.13%	-
3	Học viện Hậu cần	74	9.45%	87.85%	2.70%	-
4	Học viện Quân y	42	9.52%	88.1%	2.38%	-
5	Học viện Lục quân	45	8.88%	88.9%	2.22%	-
6	Học viện Kỹ thuật quân sự	49	8.16%	89.8%	2.04%	-
7	Học viện Hải quân	62	9.67%	87.11%	3.22%	-
8	HV Phòng không – Không quân	75	9.33%	88.01%	2.66%	-
9	Học viện Khoa học Quân sự	35	8.57 %	85,72%	5.71%	-
10	Học viện Biên phòng	72	3.45%	95.17%	1.38%	-

*Nguồn: Phòng Chính trị các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam (Thời điểm tháng 11/2023)*

**PHỤ LỤC 9****THỐNG KÊ KẾT QUẢ KIỂM TRA THỂ LỰC CỦA GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN Ở  
MỘT SỐ HỌC VIỆN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM NĂM 2023**

TT	Tên trường	Số GV hiện có	Số GV phải kiểm tra thể lực		Kết quả kiểm tra					
			Dưới 36 tuổi	Từ 36 - 45 tuổi	Dưới 36 tuổi			Từ 36 - 45 tuổi		
					Giỏi (%)	Khá (%)	Đạt yêu cầu (%)	Giỏi (%)	Khá (%)	Đạt yêu cầu (%)
1	Học viện Quốc phòng	36	11	7	27.83	64.94	7.23	13.35	80.10	6.55
2	Học viện Chính trị	265	63	44	20.57	58.55	20.87	20.50	72.87	6.63
3	Học viện Hậu cần	74	31	22	19.22	67.26	13.52	18.44	69.13	12.43
4	Học viện Quân y	42	9	6	2.42	56.05	21.53	16.13	64.52	19.34
5	Học viện Lục quân	45	18	12	16.81	61.65	21.53	16.13	72.59	11.28
6	Học viện Kỹ thuật Quân sự	49	19	13	21.52	75.33	3.15	23.23	69.69	7.08
7	Học viện Hải quân	62	22	15	3.19	64.94	11.87	20.02	66.75	13.23
8	Học viện Phòng không - Không quân	75	29	20	20.43	68.11	11.46	19.60	73.51	6.89
9	Học viện Khoa học Quân sự	35	11	8	17.94	62.77	19.29	25.81	64.52	9.67
10	Học viện Biên phòng	72	11	7	8.55	55.66	25.78	13.35	66.75	19.90

*Nguồn: Tổng hợp từ Văn phòng của các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam (tháng 11/ 2023)*

**PHỤ LỤC 10****BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN TRONG CÁC HỌC VIỆN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM NĂM 2023**

<b>TT</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Đối tượng đào tạo</b>	<b>Tài liệu, giáo trình đã có</b>	<b>Đề nghị tài liệu, giáo trình mới</b>
<b>1</b>	<b>Học viện Quốc phòng</b>	<b>14</b>	<b>32</b>	<b>02</b>
<b>2</b>	<b>Học viện Chính trị</b>	<b>25</b>	<b>443</b>	<b>25</b>
<b>3</b>	<b>Học viện Hậu cần</b>	<b>12</b>	<b>28</b>	<b>03</b>
<b>4</b>	<b>Học viện Quân y</b>	<b>08</b>	<b>29</b>	<b>01</b>
<b>5</b>	<b>Học viện Lục quân</b>	<b>11</b>	<b>41</b>	<b>09</b>
<b>6</b>	<b>Học viện Kỹ thuật Quân sự</b>	<b>15</b>	<b>35</b>	<b>03</b>
<b>7</b>	<b>Học viện Hải quân</b>	<b>13</b>	<b>34</b>	<b>05</b>
<b>8</b>	<b>Học viện Phòng không – Không quân</b>	<b>09</b>	<b>29</b>	<b>03</b>
<b>9</b>	<b>Học viện Khoa học Quân sự</b>	<b>10</b>	<b>31</b>	<b>03</b>
<b>10</b>	<b>Học viện Biên phòng</b>	<b>17</b>	<b>44</b>	<b>05</b>

*Nguồn: Phòng Khoa học quân sự các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam (tháng 10/2023)*

**PHỤ LỤC 11****THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG PHÒNG HỌC CHUYÊN DÙNG, PHÒNG PHƯƠNG PHÁP CÁC KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN Ở CÁC HỌC VIỆN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**

<b>TT</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Phòng chuyên dùng</b>	<b>Phòng phương pháp</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	<b>Học viện Quốc phòng</b>	0	0	Chưa được trang bị
<b>2</b>	<b>Học viện Chính trị</b>	05	10	Đồng bộ, đầy đủ thiết bị
<b>3</b>	<b>Học viện Hậu cần</b>	02	02	Đồng bộ, đầy đủ thiết bị
<b>4</b>	<b>Học viện Quân y</b>	0	01	Đồng bộ, đầy đủ thiết bị
<b>5</b>	<b>Học viện Lục quân</b>	0	02	Không đồng bộ, thiếu nhiều thiết bị
<b>6</b>	<b>Học viện Kỹ thuật Quân sự</b>	0	02	Đồng bộ, đầy đủ thiết bị
<b>7</b>	<b>Học viện Hải quân</b>	02	0	Đồng bộ, đầy đủ thiết bị
<b>8</b>	<b>Học viện Phòng không - Không quân</b>	0	02	Không đồng bộ, thiếu nhiều thiết bị
<b>9</b>	<b>Học viện Khoa học Quân sự</b>	0	01	Đồng bộ, đầy đủ thiết bị
<b>10</b>	<b>Học viện Biên phòng</b>	0	0	Chưa được trang bị
	<b>Tổng</b>	<b>9</b>	<b>20</b>	

*Nguồn: Cục tuyên huấn, Tổng cục Chính trị (Thời điểm tháng 12/2023)*